



**FDVN LAW FIRM**  
Feel free to go with the truth

**FDVN LAW FIRM**

# PHÁP LUẬT CHO DOANH NGHIỆP THỜI COVID-19

“Laws for enterprises in  
the context Epidemic COVID-19”



**Luật sư tại FDVN**

[www.fdv.vn](http://www.fdv.vn) | [www.fdvnlawfirm.vn](http://www.fdvnlawfirm.vn) | [www.tuvanphapluatdanang.com](http://www.tuvanphapluatdanang.com)

## MỤC LỤC

STT	TÊN VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	CƠ QUAN BAN HÀNH	TRANG SỐ
<b>I. NHÓM VĂN BẢN CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ</b>				
1	Thông báo số 155/TB-VPCP Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch Covid - 19	15/04/2020	Văn phòng Chính phủ	01
1	Chỉ thị số 16/CT-TTg về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19	31/03/2020	Thủ tướng Chính phủ	04
2	Công văn số 2601/VPCP-KGVX về thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg về phòng, chống dịch COVID-19	03/4/2020	Văn phòng Chính phủ	07
3	Chỉ thị số 15/CT-TTg về quyết liệt thực hiện đợt cao điểm phòng, chống dịch COVID-19	27/03/2020	Thủ tướng Chính phủ	09
4	Chỉ thị số 13/CT-TTg về việc tiếp tục đẩy mạnh phòng, chống dịch COVID-19 trong tình hình mới	11/03/2020	Thủ tướng Chính phủ	12
5	Chỉ thị số 11/CT-TTg về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19	04/03/2020	Thủ tướng Chính phủ	15
6	Công văn số 2857/VPCP-CN về giải pháp khắc phục khó khăn và hỗ trợ doanh nghiệp vận tải biển	12/04/2020	Văn phòng Chính phủ	24
7	Thông báo số 153/TB-VPCP Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19	10/04/2020	Văn phòng Chính phủ	26
8	Nghị quyết số 42/NQ-CP Về các biện pháp hỗ trợ người dân, doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch COVID-19	09/04/2020	Chính phủ	29
9	Nghị quyết số 41/NQ-CP phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2020	09/04/2020	Chính phủ	34

10	Thông báo số 150/TB-VPCP Kết luận của Thủ tướng tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về chuẩn bị nội dung Hội nghị trực tuyến của Chính phủ với các địa phương về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh; thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; hỗ trợ người dân, bảo đảm an sinh xã hội; bảo đảm trật tự an toàn xã hội ứng phó dịch COVID-19	09/04/2020	Văn phòng Chính phủ	45
11	Công văn số 2740/VPCP-PL về xử lý vi phạm liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19	08/04/2020	Văn phòng Chính phủ	50
12	Thông báo số 146/TB-VPCP Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19	07/4/2020	Văn phòng Chính phủ	52
13	Công văn số 2673/VPCP-KGVX về xử lý vi phạm liên quan đến phòng, chống dịch bệnh COVID-19	06/4/2020	Văn phòng Chính phủ	56
14	Thông báo số 143/TB-VPCP Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch COVID -19	04/4/2020	Văn phòng Chính phủ	57
15	Thông báo số 132/TB-VPCP Kết luận của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp Thường trực Chính phủ với Ban Chỉ đạo điều hành giá ngày 20 tháng 3 năm 2020 về giải pháp bình ổn giá thịt lợn, thúc đẩy sản xuất và chế biến nông sản	29/03/2020	Văn phòng Chính phủ	60
16	Thông báo số 133/TB-VPCP Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp với 5 thành phố trực thuộc Trung ương về phòng, chống dịch COVID-19	29/03/2020	Văn phòng Chính phủ	63
17	Nghị quyết số 37/NQ-CP Về một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch COVID-19	29/03/2020	Chính phủ	66
18	Quyết định số 437/QĐ-TTg Về nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương trong phòng, chống dịch COVID-19	30/03/2020	Thủ tướng Chính phủ	71
19	Thông báo số 134/TB-VPCP Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp về sơ kết thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020	31/03/2020	Văn phòng Chính phủ	74

20	Công văn số 2481/VPCP-CN về gia hạn giấy phép lái xe tay lái thuận tạm nhập tái xuất tại Việt Nam trong đợt cao điểm dịch Covid-19	31/03/2020	Văn phòng Chính phủ	78
21	Quyết định số 447/QĐ-TTg Về việc công bố dịch COVID-19	01/04/2020	Thủ tướng Chính phủ	79
22	Thông báo số 140/TB-VPCP Thông báo số 66/TB-VPCP Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19	03/04/2020	Văn phòng Chính phủ	82
23	Thông báo số 66/TB-VPCP Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19	28/02/2020	Văn phòng Chính phủ	84
24	Thông báo số 86/TB-VPCP Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19	06/03/2020	Văn phòng Chính phủ	86
25	Thông báo số 89/TB-VPCP Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19	10/03/2020	Văn phòng Chính phủ	90
26	Thông báo số 98/TB-VPCP Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân phúc tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19	14/03/2020	Văn phòng Chính phủ	94
27	Thông báo số 102/TB-VPCP Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch COVID – 19	17/03/2020	Văn phòng Chính phủ	98
28	Công văn số 2143/VPCP-CN về gia hạn giấy phép lái xe tay lái thuận tạm nhập tái xuất tại Việt Nam trong đợt cao điểm dịch virus Covid-19	20/03/2020	Văn phòng Chính phủ	101
29	Thông báo số 118/TB-VPCP Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch COVID – 19	21/03/2020	Văn phòng Chính phủ	102
30	Thông báo số 122/TB-VPCP Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19	24/03/2020	Văn phòng Chính phủ	106

31	Thông báo số 126/TB-VPCP Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc về các giải pháp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống nhân dân trong bối cảnh tác động của dịch Covid-19	25/03/2020	Văn phòng Chính phủ	109
<b>II. NHÓM CÁC VĂN BẢN TRONG LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, BẢO HIỂM XÃ HỘI</b>				
32	Công văn 1064/LĐTBXH-QHLĐTL về hướng dẫn trả lương ngừng việc và giải quyết chế độ cho người lao động trong thời gian ngừng việc liên quan đến dịch bệnh Covid-19	năm 2020	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	111
33	Công văn 860/BHXXH-BT về tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất đối với đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch covid-19	17/3/2020	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	113
34	Công văn 972/BHXXH-TCKT về thực hiện chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp hằng tháng qua hệ thống bưu điện trong thời gian phòng, chống dịch Covid-19	25/3/2020	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	116
35	Công văn 797/LĐTBXH-BHXXH hướng dẫn việc tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất đối với doanh nghiệp gặp khó khăn do dịch COVID-19	09/3/2020	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	120
36	Công văn số 970/LĐTBXH-TTr về thực hiện chiến dịch thanh tra năm 2020 lĩnh vực bảo hiểm xã hội	17/3/2020	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	122
37	Công văn số 245/TLĐ về lùi thời điểm đóng kinh phí công đoàn đối với doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19	18/3/2020	Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam	193
38	Công văn 422/BHXXH-CSXH về việc giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội đối với người lao động bị buộc thực hiện biện pháp cách ly y tế phòng dịch viêm đường hô hấp cấp chủng mới Corona	13/2/2020	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	195
39	Công văn 447/LĐTBXH-VP về việc thống kê, cập nhật tình hình nCoV liên quan đến lao động nước ngoài	11/2/2020	Bộ Lao động Thương binh và Xã hội	197
40	Công văn số 292/BHXXH-QLT về việc tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất	23/3/2020	BHXXH tỉnh Thừa Thiên Huế	198

41	Hướng dẫn liên ngành số 798 về việc tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất đối với doanh nghiệp gặp khó khăn do Covid-19.	31/3/2020	Sở Lao động – TB&XH – Sở Tài nguyên – Bảo hiểm xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế	200
42	Công văn 9739/SLĐTBXH-LĐ về việc hướng dẫn hồ sơ xác định số lao động thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội tạm thời nghỉ việc đối với doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19	01/4/2020	Sở Lao động Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh	208
43	Hướng dẫn liên ngành 882/HDLN-BHXXH-LĐTB&XH-TC của Bảo hiểm xã hội Thành phố Hà Nội, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính Thành phố Hà Nội về việc tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất đối với doanh nghiệp gặp khó khăn do dịch Covid-19	24/3/2020	Bảo hiểm xã hội Thành phố Hà Nội – Sở Lao động – TB&XH – Sở Tài chính	213
44	Công văn 553/BHXXH-QLT của Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn tạm thời trường hợp tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất	23/3/2020	Bảo hiểm xã hội TP Hồ Chí Minh	227
45	Công văn 818/LĐTBXH-VP của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc triển khai Chỉ thị 11/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19	10/3/2020	Bộ Lao động – Thương binh & Xã hội	229

### III. NHÓM CÁC VĂN BẢN TRONG LĨNH VỰC THUẾ, TÀI CHÍNH, NGÂN HÀNG

46	Nghị định số 41/2020/NĐ-CP của Chính phủ về gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất	08/4/2020	Chính phủ	230
47	Công văn 1307/TCT-CS của Tổng cục Thuế về Nghị định gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất	27/3/2020	Tổng cục Thuế	239
48	Công văn 897/TCT-QLN về gia hạn nộp thuế, miễn tiền chậm nộp do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19	03/3/2020	Tổng cục thuế	242
49	Công văn 1306/TCT-DNNCN của Tổng cục Thuế về việc tăng cường hỗ trợ cá nhân trực tiếp quyết toán thuế thu nhập cá nhân năm 2019	27/3/2020	Tổng cục thuế	246

50	Thông tư 01/2020/TT-NHNN quy định về tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành.	13/3/2020	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	248
51	Chỉ thị 02/CT-NHNN về giải pháp cấp bách của ngành ngân hàng nhằm tăng cường phòng, chống và khắc phục khó khăn do tác động của dịch bệnh Covid-19 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành	31/3/2020	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	255
52	Công điện 03/CĐ – NHNN thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19	31/3/2020	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	261
53	Công văn 1680/NHNN-TT về áp dụng chính sách miễn, giảm phí dịch vụ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành	13/3/2020	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	263
54	Công văn số 541/NHNN-TD ngày của Ngân hàng Nhà nước về việc triển khai các giải pháp hỗ trợ khắc phục thiệt hại do ảnh hưởng của dịch do virus corona (nCoV)	04/2/2020	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	265
55	Công văn 1117/NHNN-TD của Ngân hàng Nhà nước về triển khai giải pháp hỗ trợ khách hàng do ảnh hưởng của dịch Covid-19	24/2/2020	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	267
56	Công điện 02/CĐ-NHNN về tăng cường phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trong tình hình mới do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành	11/3/2020	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	269
57	Quyết định 155/QĐ-BTC về việc ban hành danh mục các mặt hàng được miễn thuế nhập khẩu phục vụ phòng, chống dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona gây ra	07/02/2020	Bộ Tài chính	272
58	Quyết định 436/QĐ-BTC về việc bổ sung mặt hàng được miễn thuế nhập khẩu tại danh mục các mặt hàng được miễn thuế nhập khẩu phục vụ phòng, chống dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona gây ra ban hành kèm theo Quyết định số 155/QĐ-BTC ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ tài chính	27/3/2020	Bộ Tài chính	275

#### IV. NHÓM CÁC VĂN BẢN TRONG LĨNH VỰC KHÁC

59	Công văn 1399/BVHTTDL-TCDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc đề xuất bổ sung các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho ngành Du lịch bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19	09/4/2020	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	277
60	Quyết định 1106/QĐ-BCT của Bộ Công Thương về việc công bố hạn ngạch xuất khẩu đối với mặt hàng gạo trong tháng 4 năm 2020	10/4/2020	Bộ Công thương	280
61	Công văn 0361/XNK-NS của Cục Xuất nhập khẩu về việc thực hiện Quyết định 1106/QĐ-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương	10/4/2020	Cục Xuất nhập khẩu	282
62	Công văn 0362/XNK-NS của Cục Xuất nhập khẩu về việc thực hiện Quyết định 1106/QĐ-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương	10/4/2020	Cục Xuất nhập khẩu	283
63	Chỉ thị 06/CT-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc tập trung thực hiện quyết liệt một số giải pháp trong quản lý đầu tư, xây dựng để nâng cao hiệu quả đầu tư công, hỗ trợ doanh nghiệp, nhân dân, ổn định sản xuất, kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn Thành phố Hà Nội do tác động của dịch Covid-19	07/4/2020	UBND thành phố Hà Nội	284
64	Thông báo 131/TB-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc triển khai hoạt động thị trường chứng khoán trong mùa dịch Covid-19	31/3/2020	Ủy ban chứng khoán nhà nước	292
65	Công văn 2237/BCT-XNK của Bộ Công Thương về việc xuất khẩu gạo trong bối cảnh dịch bệnh và hạn hán, xâm nhập mặn	28/3/2020	Bộ Công thương	293
66	Công văn 1966/TCHQ-GSQL của Tổng cục Hải quan về việc triển khai giải pháp đẩy nhanh thông quan hàng hóa tại cửa khẩu trong bối cảnh COVID-19	25/3/2020	Tổng cục hải quan	302
67	Chỉ thị 02/CT-BTC của Bộ Tài chính về việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tăng cường công tác phòng, chống và ứng phó với dịch Covid-19	13/3/2020	Bộ Tài chính	304
68	Chỉ thị 06/CT-BCT của Bộ Công Thương về việc tiếp tục tập trung thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch và tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh của ngành Công	11/3/2020	Bộ Công thương	315



	Thương trước những diễn biến mới của dịch bệnh Covid-19			
69	Công văn 1496/BKHĐT-TH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo dịch Covid-19	09/3/2020	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	322
70	Chỉ thị 05/CT-BCT của Bộ Công Thương về việc triển khai các giải pháp tăng cường xuất khẩu, nhập khẩu trong bối cảnh dịch Covid-19	26/02/2020	Bộ Công thương	324
71	Chỉ thị 5/CT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc thực hiện công tác, phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra	02/02/2020	Bộ Thông tin và Truyền thông	328
72	Công văn 156/TCQLTT-CNV của Tổng cục Quản lý thị trường về việc triển khai công tác phòng chống dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra	01/02/2020	Tổng cục quản lý thị trường	335
73	Công văn 1213/UBND-KT của UBND TP Hà Nội V/v triển khai kế hoạch đẩy mạnh xuất nhập khẩu trong bối cảnh dịch Covid-19	13/4/2020	Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội	337
74	Công văn 2101/BCT-XNK của Bộ Công thương V/v kiến nghị tạm ngừng thực hiện Thông báo số 121/TB-VPCP ngày 23/3/2020	24/3/2020	Bộ Công thương	341
75	Công văn 2780/QLD-KD của Cục quản lý Dược V/v xử lý nghiêm cơ sở bán lẻ thuốc đầu cơ, găm hàng, nâng giá bán khẩu trang y tế	23/3/2020	Cục quản lý dược	342
76	Quyết định 987/QĐ-BCT của Bộ Công thương V/v thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành đi làm việc với các địa phương và doanh nghiệp xuất khẩu gạo chủ chốt để rà soát, kiểm tra, đánh giá về nguồn cung thóc gạo, tình hình xuất khẩu gạo, thực hiện dự trữ lưu thông và tình hình thực hiện Hợp đồng xuất khẩu gạo	25/3/2020	Bộ Công thương	344

Số: 155/TB-VPCP

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2020

## THÔNG BÁO

**Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc  
tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19**

Ngày 13 tháng 4 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã chủ trì cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19. Tham dự cuộc họp có Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình, các Phó Thủ tướng: Phạm Bình Minh, Vũ Đức Đam, Trịnh Đình Dũng, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng, Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội Phan Thanh Bình, Phó Chánh Văn phòng Trung ương Nguyễn Đức Vinh, đại diện lãnh đạo Ban Tuyên giáo Trung ương, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh Nguyễn Thành Phong, đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, các Thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19.

Sau khi nghe báo cáo của Ban chỉ đạo quốc gia, của Văn phòng Chính phủ, ý kiến của các Phó Thủ tướng và các đại biểu dự họp, Thủ tướng Chính phủ có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Thủ tướng Chính phủ đánh giá cao Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và nhiều địa phương đã thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 tại các Chỉ thị số 15/CT-TTg và 16/CT-TTg, được nhân dân cơ bản ủng hộ và đạt kết quả tốt.

2. Dịch bệnh COVID-19 vẫn đang diễn biến phức tạp và tiềm ẩn nguy cơ cao lây nhiễm trong cộng đồng, đòi hỏi cả nước tuyệt đối không lơ là, chủ quan, mất cảnh giác. Cần thực hiện nghiêm các biện pháp cấp bách trong thời gian ngắn để không phải áp dụng biện pháp phong tỏa trong thời gian dài; tiếp tục quán triệt và thực hiện đầy đủ phương châm chấp nhận hy sinh lợi ích kinh tế, ưu tiên bảo vệ sức khỏe, tính mạng của nhân dân.

Trong một vài ngày qua, tại một số nơi đã có hiện tượng lơ lỏng, tụ tập đông người tại nơi công cộng, mở cửa bán hàng... cần nghiêm túc rút kinh nghiệm, không để tiếp tục tái diễn.

3. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các cấp, các ngành, các địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm, không lơ lỏng các biện pháp cấp bách phòng chống dịch theo Chỉ thị số 16/CT-TTg, nhất là các biện pháp về hạn chế ra đường, không tụ tập đông người, đeo khẩu trang, giữ khoảng cách tối thiểu khi giao tiếp. Tiếp tục khóa chặt không để nguồn lây xâm nhập qua đường nhập cảnh, thực



hiện quyết liệt việc phát hiện, khoanh vùng, cách ly, dập dịch trong nước; các trường hợp nhập cảnh phải được cách ly ít nhất 14 ngày theo đúng quy định.

Riêng về biện pháp cách ly toàn xã hội, giao Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ phương án về cách ly toàn xã hội sau ngày 15 tháng 4 năm 2020.

Giao Ban chỉ đạo quốc gia chỉ đạo cụ thể về thành lập, hoạt động của các Đội công tác tăng cường, thực hiện nhanh việc truy vết, khoanh vùng, dập dịch ở các địa phương.

3. Người đứng đầu các ngành, các cấp chính quyền, doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm về công tác phòng, chống dịch trên địa bàn và trong phạm vi quản lý. Các địa phương chỉ đạo thực hiện quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch tại các khu công nghiệp, doanh nghiệp, công trường xây dựng, tăng cường việc bảo hộ an toàn đối với công nhân, người lao động; quan tâm đến đời sống các đối tượng yếu thế.

4. Giao Bộ Giáo dục và Đào tạo khẩn trương báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam trước khi trình Thủ tướng Chính phủ về phương án tổ chức học, thi của học sinh năm học 2019-2020.

5. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Công an, đặc biệt công an các địa phương tăng cường công tác bảo đảm an ninh trật tự, bảo đảm an toàn cho người dân; khẩn trương điều tra, xử lý nghiêm các vụ việc gây rối trật tự công cộng, đua xe, chống người thi hành công vụ... trong thời gian phòng, chống dịch.

6. Thủ tướng Chính phủ biểu dương Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Thông tin và Truyền thông đã tập hợp, huy động các nhà khoa học, các chuyên gia nghiên cứu và kịp thời có các sản phẩm khoa học công nghệ phục vụ hiệu quả công tác truy vết, kiểm soát các ca bệnh, khoanh vùng, dập dịch, dự báo dịch tễ... đóng góp tích cực cho công tác phòng, chống dịch; biểu dương lực lượng Bộ đội biên phòng đã bám biên từ tết âm lịch đến nay để ngăn chặn dịch từ các nước vào Việt Nam;

7. Về các kiến nghị của Ban chỉ đạo quốc gia:

a) Giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan thực hiện các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt để hạn chế nguy cơ lây nhiễm qua việc sử dụng tiền mặt.

b) Đồng ý triển khai việc tư vấn khám chữa bệnh trực tuyến.

c) Giao Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo khẩn trương hoàn thiện và sớm đưa vào sử dụng phần mềm giám sát, truy vết ca bệnh, kiểm soát nguồn lây bệnh, bảo đảm an toàn, không để lộ lọt thông tin cá nhân.

d) Đồng ý xuất khẩu khẩu trang y tế, trang phục phòng hộ, trang thiết bị y tế phục vụ phòng, chống dịch theo nguyên tắc bảo đảm đủ cho nhu cầu trong nước (kể cả dự trữ) và chỉ xuất khẩu cho các nước bị ảnh hưởng nặng của dịch bệnh. Bộ Y tế, Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan xử lý nhanh việc này, không để lỡ thời cơ.

Bộ Y tế khẩn trương trình Chính phủ sửa đổi nghị quyết 20/NQ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ để thúc đẩy hoạt động xuất khẩu nêu trên.

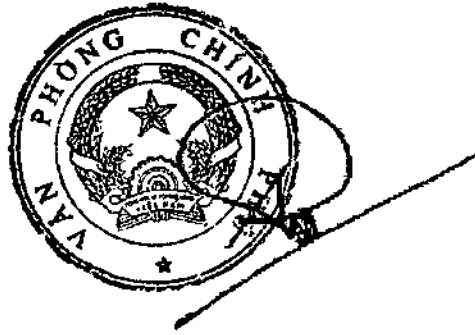
8. Đề nghị Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng chỉ đạo việc hình thành ngành công nghiệp sản xuất máy thở tại Việt Nam.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các Bộ, cơ quan, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương biết, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Văn hóa, GDTNTNND của QH;
- Ủy ban về các vấn đề xã hội của QH;
- Các Thành viên BCE quốc gia phòng, chống dịch viêm đường hô hấp cấp;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc VN;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ công TTĐT, các Vụ, Cục: TH, KTTH, QHQT, NC, QHDP, TKBT, NN, CN, PL, KSTT;
- Lưu: VT, KGVX (3) Q 53

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**



**Mai Tiến Dũng**

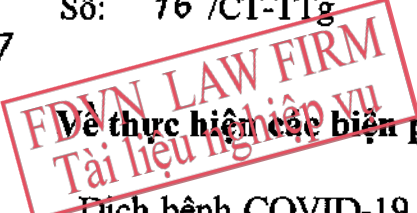
TĐBT

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16 /CT-TTg

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2020

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ..... C. ....
	Ngày: 31/3/2020.



**CHỈ THỊ**

**Về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19**

Dịch bệnh COVID-19 đã bùng phát trên phạm vi toàn cầu làm trên 72 vạn người mắc, gần 3,5 vạn người tử vong ở trên 200 quốc gia, vùng lãnh thổ và chưa có dấu hiệu dừng lại. Ở Việt Nam, số ca mắc đang tăng nhanh từng ngày và có nguy cơ cao lây nhiễm trong cộng đồng. Dự báo, dịch bệnh sẽ lây lan nhanh trên diện rộng, đe dọa nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe con người và kinh tế - xã hội của đất nước.

Thực hiện Lời kêu gọi của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng, với tinh thần coi trọng sức khỏe và tính mạng của con người là trên hết, để tiếp tục chủ động ngăn chặn, kiểm soát dịch bệnh, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung cao độ thực hiện các biện pháp phòng chống dịch đã đề ra, nhất là Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2020, tuân thủ các chỉ đạo của Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19, thực hiện có hiệu quả các biện pháp cấp bách sau:

1. Thực hiện cách ly toàn xã hội trong vòng 15 ngày kể từ 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2020 trên phạm vi toàn quốc theo nguyên tắc gia đình cách ly với gia đình, thôn bản cách ly với thôn bản, xã cách ly với xã, huyện cách ly với huyện, tỉnh cách ly với tỉnh, phân xưởng, nhà máy sản xuất phải bảo đảm khoảng cách an toàn, đeo khẩu trang, thực hiện khử trùng, diệt khuẩn theo quy định. Yêu cầu mọi người dân ở tại nhà, chỉ ra ngoài trong trường hợp thật sự cần thiết như mua lương thực, thực phẩm, thuốc men, cấp cứu, làm việc tại nhà máy, cơ sở sản xuất, cơ sở kinh doanh dịch vụ, hàng hóa thiết yếu không bị đóng cửa, dừng hoạt động và các trường hợp khẩn cấp khác; thực hiện nghiêm việc giữ khoảng cách tối thiểu 2m khi giao tiếp; không tập trung quá 2 người ngoài phạm vi công sở, trường học, bệnh viện và tại nơi công cộng.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu toàn thể nhân dân tự giác chấp hành các yêu cầu, các biện pháp phòng chống dịch, tích cực tham gia khai báo y tế tự nguyện, thực hiện đầy đủ các biện pháp tự bảo vệ mình, gia đình mình và tham gia có trách nhiệm với các hoạt động phòng, chống dịch của các cơ quan chức năng và cộng đồng; người đứng đầu doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, cơ sở kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu trách nhiệm áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch tại cơ sở mình, bảo đảm sức khỏe, an toàn cho người lao động.

2. Bộ Y tế, Bộ Công an, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phải thần tốc, cương quyết, dồn mọi nguồn lực và bằng mọi giải pháp xử lý triệt để các "ổ dịch" tại Bệnh viện Bạch Mai (Hà Nội), Quán bar Buddha (thành phố Hồ Chí Minh); tranh thủ từng giờ, từng phút để truy vết, áp dụng các biện pháp phù hợp đối với tất cả các trường hợp có nguy cơ, tiếp

xúc với người bệnh, người qua lại “ô dịch”; tiếp tục kêu gọi người dân đã qua lại các “ô dịch” này khai báo y tế và yêu cầu liên hệ để được xét nghiệm. Yêu cầu Bộ Công an phối hợp với ngành y tế lập danh sách những người liên quan đến các hoạt động của Công ty Trường Sinh có nguy cơ lây nhiễm để theo dõi y tế, giám sát, cách ly, xử lý nhanh triệt để các nguồn lây dịch bệnh.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có liên quan phối hợp chặt chẽ với các Bộ và 2 Thành phố thực hiện tốt nhiệm vụ này. Thực hiện cách ly tại gia đình, khai báo y tế để phân loại, xét nghiệm và cách ly tập trung nếu cần thiết đối với người đã qua lại Bệnh viện Bạch Mai từ ngày 12 tháng 3 năm 2020; giao chính quyền cơ sở tổ chức giám sát chặt chẽ tại từng gia đình.

Bộ Công an và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp tục khẩn trương thực hiện rà soát, kiểm tra y tế, cập nhật tình hình sức khỏe của những người đã nhập cảnh từ ngày 8 tháng 3 năm 2020 nhưng chưa áp dụng cách ly; lập danh sách những người đã tiếp xúc trực tiếp, tiếp xúc gần để phân loại sàng lọc, áp dụng biện pháp cách ly phù hợp (cách ly tập trung, tại nhà, cơ sở lưu trú).

3. Các cơ quan, đơn vị nhà nước bố trí cho cán bộ, công chức, viên chức sử dụng công nghệ thông tin làm việc tại nhà; chỉ những trường hợp thật sự cần thiết như trực chiến đấu, trực cơ quan, cung ứng hàng hóa dịch vụ thiết yếu, xử lý tài liệu mật và các nhiệm vụ cần thiết khác theo yêu cầu mới đến làm việc tại công sở; tăng cường tổ chức họp trực tuyến. Người đứng đầu chịu trách nhiệm về việc cán bộ, nhân viên lây nhiễm dịch bệnh do không chấp hành nghiêm quy định phòng, chống dịch tại công sở.

4. Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo cơ bản dừng hoạt động vận chuyển hành khách công cộng. Hạn chế tối đa việc di chuyển từ địa bàn, khu vực này sang địa bàn, khu vực khác; dừng việc di chuyển từ vùng có dịch đến các địa phương khác, trừ trường hợp đặc biệt vì lý do công vụ và các trường hợp cung cấp lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm cần thiết, xe đưa đón công nhân, chuyên gia của các doanh nghiệp, chuyên chở nguyên vật liệu sản xuất.

#### 5. Giao Bộ Y tế:

a) Chỉ đạo các bệnh viện thực hiện các quy trình và quản lý chặt chẽ, tránh lây nhiễm chéo trong bệnh viện; kiểm soát chặt chẽ, yêu cầu kê khai y tế bắt buộc đối với bệnh nhân, người nhà, người chăm sóc bệnh nhân; mỗi một bệnh nhân chỉ được một người chăm sóc; dừng việc thăm bệnh nhân tại các cơ sở y tế. Có quy định chặt chẽ về tiếp nhận bệnh nhân, không để một cá nhân lây nhiễm làm ảnh hưởng đến hoạt động của toàn bộ bệnh viện.

b) Đề xuất cụ thể cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong nước sản xuất trang thiết bị, dụng cụ y tế, đặc biệt là máy thở, máy theo dõi bệnh nhân, máy truyền dịch, máy lọc máu, báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng chỉ đạo.

c) Báo cáo Thủ tướng Chính phủ các phương án, kịch bản và khả năng ứng cứu đối với trường hợp khẩn cấp về dịch vào chiều ngày 31 tháng 3 năm 2020.

d) Tổ chức, sắp xếp việc tiếp tục khám chữa bệnh tại Bệnh viện Bạch Mai (Hà Nội), bảo đảm an toàn cho cán bộ, nhân viên y tế và nhân dân theo đề nghị của Ban Chỉ đạo và Bộ Y tế.

đ) Xem xét, xử lý các kiến nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, hỗ trợ, tạo điều kiện cho Hà Nội kiểm soát dịch bệnh trên địa bàn.

6. Bộ Y tế tổng hợp và định kỳ công bố 2 lần/ngày kết quả xét nghiệm dương tính ở các địa phương, bảo đảm chính xác.

7. Tạm thời đóng cửa các cửa khẩu chính, cửa khẩu phụ dành cho người qua lại từ 00 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2020 trên tuyến biên giới với Lào và Campuchia. Kiểm soát chặt chẽ việc nhập cảnh qua các cửa khẩu quốc tế trên các tuyến biên giới đường bộ; tất cả người nhập cảnh từ Lào, Campuchia đều phải cách ly tập trung 14 ngày.

8. Bộ Quốc phòng chỉ đạo tổ chức, sắp xếp, mở rộng các cơ sở cách ly tập trung, tách bạch các trường hợp mới cách ly và đang cách ly, không để lây chéo; tăng cường quản lý đường mòn, lối mở trên các tuyến biên giới.

9. Bộ Công an tăng cường chỉ đạo việc bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống tội phạm, nhất là đối với vùng nông thôn.

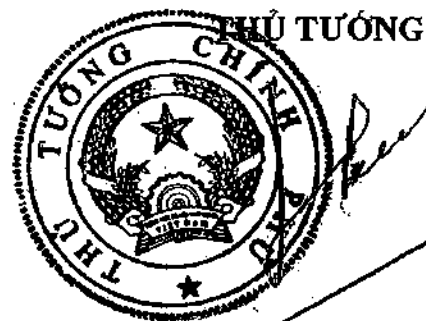
10. Bộ Tài chính chỉ đạo Tổng cục Hải quan xử lý các vướng mắc trong xuất khẩu khẩu trang vải; yêu cầu các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm không giới thiệu và triển khai gói bảo hiểm liên quan đến bảo hiểm đối với bệnh COVID-19.

11. Các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan báo chí tiếp tục đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền ủng hộ chủ trương bảo vệ sức khỏe của nhân dân, chấn chỉnh một số báo rút tit gây hoang mang, hiểu nhầm. Người chịu trách nhiệm phòng, chống dịch không phát ngôn gây hoảng loạn trong nhân dân.

12. Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân các địa phương chú ý bảo đảm hàng hóa, lương thực, thực phẩm thiết yếu cho nhân dân./

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- VP Chủ tịch nước,
- VP Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: CN, NC, KTTH, QHQT, QHQP, TKBT, TH;
- Lưu: VT, KGVX (3b).q. 16



**Nguyễn Xuân Phúc**

7701

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2601/VPCP-KGVX  
V/v thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg  
về phòng, chống dịch COVID-19

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2020

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ  
ĐẾN: S.  
Ngày: 06/4/2020

FDVN LAW FIRM  
Tài liệu nghiệp vụ

HĐA TỐC

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ngày 31 tháng 3 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 16/CT-TTg về các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19. Các ngành, các cấp, các địa phương đã nghiêm túc triển khai theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng. Tuy nhiên, một số nội dung của Chỉ thị còn chưa được hiểu và thực hiện thống nhất. Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc yêu cầu:

1. Thực hiện nghiêm việc cách ly xã hội theo đúng yêu cầu của Chỉ thị số 16/CT-TTg, bảo đảm giãn cách xã hội, giữ khoảng cách giữa người với người, cộng đồng với cộng đồng. Nhằm giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm cộng đồng, yêu cầu người dân ở nhà, hạn chế tối đa ra ngoài, trừ các trường hợp thật sự cần thiết:

- a) Mua lương thực, thực phẩm, dược phẩm và hàng hóa, dịch vụ thiết yếu khác;
- b) Các trường hợp khẩn cấp như: cấp cứu, khám chữa bệnh; thiên tai, hỏa hoạn,...
- c) Làm việc tại các cơ quan, đơn vị nhà nước, lực lượng vũ trang, cơ quan ngoại giao và tại các cơ sở nêu tại mục 2 văn bản này.

Trường hợp ra khỏi nhà phải đeo khẩu trang, rửa tay bằng xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn; không tập trung quá 2 người trở lên tại nơi công cộng, ngoài phạm vi công sở, trường học, bệnh viện và phải giữ khoảng cách tối thiểu 2m.

2. Nhà máy, cơ sở sản xuất; công trình giao thông, xây dựng; cơ sở kinh doanh dịch vụ, hàng hóa thiết yếu (như: lương thực, thực phẩm, dược phẩm; xăng, dầu; điện; nước; nhiên liệu,...); cơ sở giáo dục, ngân hàng, kho bạc, các cơ sở kinh doanh dịch vụ trực tiếp liên quan đến hoạt động ngân hàng và hỗ trợ doanh nghiệp (như công chứng, luật sư, đăng kiểm, đăng ký giao dịch bảo đảm...), chứng khoán, bưu chính, viễn thông, dịch vụ hỗ trợ vận chuyển, xuất, nhập khẩu hàng hóa, khám bệnh, chữa bệnh, tang lễ... được tiếp tục hoạt động. Người đứng đầu các cơ sở nêu trên chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn tuyệt đối và thực hiện đầy đủ các biện pháp chống dịch, trong đó có các biện pháp:

- a) Thực hiện nghiêm việc đeo khẩu trang, bố trí đầy đủ phương tiện, vật tư phòng, chống dịch theo quy định, khuyến cáo của cơ quan y tế;
- b) Yêu cầu người lao động khai báo y tế, tuân thủ các biện pháp hạn chế di chuyển, tiếp xúc, giao tiếp;



c) Tạm dừng các hoạt động không cấp bách, giảm mức độ tập trung người lao động;

d) Tổ chức, quản lý chặt chẽ việc đưa đón người lao động (nếu có) đến nơi làm việc bảo đảm ngăn ngừa rủi ro lây nhiễm dịch bệnh.

Trường hợp không bảo đảm các yêu cầu nêu trên thì phải dừng hoạt động. Cơ quan y tế địa phương hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc phòng, chống dịch tại các cơ sở nêu trên.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định và công bố công khai loại hình cơ sở sản xuất, kinh doanh, công trình phải tạm đình chỉ hoạt động.

3. Cơ bản dừng hoạt động vận chuyển hành khách công cộng, trừ các trường hợp vì lý do công vụ, xe đưa đón công nhân, chuyên gia, người cách ly, xe chuyên chở nguyên vật liệu sản xuất, hàng hóa. Hạn chế tối đa hoạt động của các phương tiện cá nhân.

Bảo đảm vận hành thông suốt việc vận chuyển hàng hóa, nguyên vật liệu sản xuất. Các địa phương bãi bỏ ngay các biện pháp dừng, ngăn cấm người và phương tiện qua lại địa phương mình không đúng với Chỉ thị số 16/CT-TTg.

4. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp chịu trách nhiệm tổ chức làm việc tại nhà phù hợp với điều kiện cụ thể của mình, không để đình trệ công việc, nhất là các công việc có thời hạn, thời hiệu theo quy định của pháp luật, các dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp.

5. Các Bộ, cơ quan, địa phương liên quan, chủ động điều chỉnh các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm phù hợp với các nội dung nêu trên; phối hợp, giải quyết các vấn đề phát sinh theo thẩm quyền; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ về các vấn đề vướng mắc phát sinh.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các Bộ, cơ quan, địa phương biết, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: CN, NC, KTTH, QHQT, QHĐP, TKBT, TH;
- Lưu: VT, KGVX (3b).q. 49

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**



**Mai Tiến Dũng**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/CT-TTg

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2020

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: C
	Ngày: 27.3.2020

**FDVN LAW FIRM**  
**Văn phòng luật sư**

**CHỈ THỊ****Về quyết liệt thực hiện đợt cao điểm phòng, chống dịch COVID-19**

**HÒA TỘC**

Trong tháng 3 năm 2020, công tác phòng, chống dịch COVID-19 tiếp tục được triển khai rộng khắp với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các ngành, các cấp và của toàn dân. Chúng ta đã và đang kiểm chế và kiểm soát được dịch bệnh, được cộng đồng quốc tế đánh giá cao, nhân dân đồng tình, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

Tuy nhiên, dịch bệnh vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường trên phạm vi toàn cầu, số lượng người mắc, tử vong tăng nhanh và chưa có dấu hiệu dừng lại. Ở nước ta, trong tháng 2 chỉ có 16 ca mắc, nhưng chỉ trong vòng 20 ngày (từ ngày 6 đến 26 tháng 3), đã có 137 ca mắc mới tại 23 tỉnh, thành phố, gấp trên 8,5 lần số ca mắc trước đó, đưa tổng số ca mắc lên 153 ca; đã có hiện tượng lây nhiễm đối với cán bộ y tế, xuất hiện lây nhiễm trong cộng đồng, nhất là tại một số thành phố lớn, gây lo lắng trong nhân dân. Nước ta đã bước vào giai đoạn cao điểm có ý nghĩa quyết định trong phòng chống dịch bệnh COVID-19.

Để kiểm chế, kiểm soát có hiệu quả sự lây lan, chủ động ngăn chặn, ứng phó với dịch bệnh trên toàn quốc, bảo vệ tốt nhất cho sức khỏe, tính mạng của nhân dân, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

1. Các cấp, các ngành, các địa phương và toàn thể nhân dân tiếp tục quán triệt tinh thần “chống dịch như chống giặc”, chấp nhận thiệt hại về kinh tế để phòng chống dịch; bảo vệ tốt nhất sức khỏe, tính mạng của nhân dân là mục tiêu tối thượng, quyết tâm cao hơn nữa, nỗ lực, cố gắng hơn nữa trong thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ phòng, chống dịch theo đúng chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, tuyệt đối không lơ là, chủ quan, tăng tốc thực hiện các biện pháp phát hiện sớm nguồn lây, cách ly kịp thời, khoanh vùng nhanh gọn, dập dịch triệt để.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo áp dụng biện pháp hạn chế tụ tập đông người từ 00 giờ ngày 28 tháng 3 đến hết ngày 15 tháng 4 năm 2020:

a) Dừng các hoạt động hội họp, các sự kiện tập trung trên 20 người trong 1 phòng; không tụ tập từ 10 người trở lên ngoài phạm vi công sở, trường học, bệnh viện; yêu cầu thực hiện khoảng cách tối thiểu 2m giữa người với người tại các địa điểm công cộng.

b) Dừng triệt để các nghi lễ tôn giáo, hoạt động có tập trung từ 20 người trở lên tại các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, thờ tự; dừng tất cả các hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí tại các địa điểm công cộng.

c) Tạm đình chỉ hoạt động các cơ sở kinh doanh dịch vụ trên địa bàn, trừ các cơ sở kinh doanh các loại hàng hóa, dịch vụ thiết yếu. Chủ tịch Ủy ban nhân dân

tin, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định cơ sở kinh doanh, dịch vụ cần đóng cửa.

đ) Hạn chế việc di chuyển của người dân, nhất là từ các tỉnh, thành phố có dịch đến các địa phương khác. Bộ Giao thông vận tải chỉ đạo hạn chế các chuyến bay và các hoạt động vận chuyển hành khách từ Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh đến các nơi khác trên toàn quốc. Tạm dừng hoặc tổ chức lại hoạt động giao thông công cộng để hạn chế đi lại, tập trung đông người, trừ các phương tiện vận chuyển hàng hóa.

Thủ tướng Chính phủ, cấp có thẩm quyền sẽ xem xét, xử lý trách nhiệm, kỷ luật nghiêm đối với người đứng đầu chính quyền địa phương để xảy ra tụ tập đông người.

3. Các Bộ: Y tế, Quốc phòng, Công an, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Khẩn trương rà soát, yêu cầu thực hiện khai báo y tế, cập nhật tình hình sức khỏe, sàng lọc đối với các trường hợp đã nhập cảnh Việt Nam từ ngày 08 tháng 3 năm 2020 không thuộc diện cách ly tập trung để áp dụng các biện pháp cách ly, giám sát phù hợp.

Chính quyền các cấp, đặc biệt là cấp cơ sở, cảnh sát khu vực, công an xã, thanh niên xung kích trên địa bàn, tổ dân phố, thôn bản... tăng cường việc giám sát các trường hợp cách ly tại gia đình, hạn chế tối đa việc giao tiếp của các đối tượng bị đề nghị cách ly y tế; thực hiện cưỡng chế cách ly y tế đối với các trường hợp chống đối cách ly theo quy định.

b) Tiếp tục kiểm soát chặt mọi trường hợp nhập cảnh trên các tuyến biên giới trên bộ (nhất là biên giới với Lào, Campuchia), đường thủy, đường biển, các cảng hàng không. Tăng cường năng lực cả về nhân lực, cơ sở vật chất bảo đảm cách ly tập trung đối với mọi trường hợp nhập cảnh; chú trọng việc bảo đảm an toàn cho các lực lượng quản lý nhập cảnh, làm việc tại các cửa khẩu, các khu cách ly tập trung và các cơ sở cách ly dân sự khác. Có phương án điều tiết hợp lý việc tiếp nhận, phân loại sàng lọc người nhập cảnh bảo đảm không quá tải các cơ sở cách ly tập trung trên tuyến biên giới đường bộ.

c) Bộ Y tế chỉ đạo phân luồng, phân tuyến khám chữa bệnh, đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân; có phương án chăm sóc tốt hơn, bảo vệ tốt nhất an toàn cho lực lượng bác sỹ, cán bộ y tế, đặc biệt là tại các bệnh viện điều trị người mắc dịch COVID-19; hỗ trợ vật tư, trang thiết bị cho các tỉnh giáp Lào, Campuchia.

d) Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 tiếp tục chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương chuẩn bị đầy đủ nhân lực, trang thiết bị, thuốc men, vật tư y tế và các phương án phòng, chống dịch, kể cả việc huy động cơ sở vật chất của các tổ chức, doanh nghiệp, bảo đảm sẵn sàng ứng phó dịch bệnh trên diện rộng; xây dựng phương án về áp dụng tình trạng khẩn cấp về dịch, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 28 tháng 3 năm 2020.

Các tỉnh, thành phố tăng cường đầu tư mở rộng việc xét nghiệm. Các thành phố lớn tăng công suất xét nghiệm, thực hiện chiến lược xét nghiệm sớm để cách ly.

4. Các Bộ: Công an, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xử lý nghiêm, kể cả xử lý theo pháp luật hình sự các trường hợp đưa tin không đúng sự thật, không khai báo y tế, khai báo y tế không trung thực; trốn tránh, chống đối, không chấp hành biện pháp cách ly y tế; găm hàng, tăng giá, gây bất ổn thị trường theo đúng quy định của pháp luật.

5. Bộ Thông tin - Truyền thông, Bộ Y tế tiếp tục thông tin kịp thời, đầy đủ, công khai, minh bạch về diễn biến dịch; tập trung thông tin về việc không tập trung đông người, khuyến khích và hướng dẫn khai báo y tế tự nguyện, phát hiện sớm và thông báo cho chính quyền về các trường hợp nghi mắc bệnh.

6. Các cấp, các ngành tích cực đổi mới, cải tiến cách làm việc nhằm thích ứng với bối cảnh phòng, chống dịch. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, các hoạt động trực tuyến trong chỉ đạo, điều hành, làm việc, học tập, thực hiện thủ tục hành chính; hướng dẫn, khuyến khích người dân tăng cường sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

7. Thủ tướng Chính phủ đề nghị nhân dân bình tĩnh, yên tâm, tiếp tục tin tưởng, ủng hộ các biện pháp phòng, chống dịch. Mỗi người dân hãy là một chiến sỹ phòng, chống dịch; tiếp tục chung sức, đồng lòng đẩy lùi dịch bệnh. Trước mắt thực hiện nghiêm các biện pháp không tụ tập đông người; chỉ ra khỏi nhà trong trường hợp thật cần thiết, rửa tay thường xuyên, đeo khẩu trang nơi công cộng, tăng cường tự bảo vệ sức khỏe; hạn chế đến các cơ sở khám chữa bệnh trừ trường hợp thật sự cần thiết và thực hiện tốt các khuyến cáo của cơ quan chức năng, nhất là đối với người cao tuổi, có bệnh nền.

8. Chính phủ đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức, đoàn thể tăng cường phối hợp với các cấp chính quyền vận động nhân dân tự giác tuân thủ các biện pháp phòng chống dịch bệnh; tiếp tục vận động các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân ủng hộ nguồn lực cho công tác phòng, chống dịch.

Đề nghị Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh chỉ đạo tiếp tục phát huy vai trò xung kích, tình nguyện, tích cực hỗ trợ chính quyền các cấp và nhân dân trong thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch.

9. Cùng với việc quyết liệt phòng, chống dịch, các cấp, các ngành cần tập trung thực hiện quyết liệt các giải pháp cụ thể, hữu hiệu để kịp thời tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- VP Chủ tịch nước, VP Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: CN, NC, KTTH, QHQT, QHĐP, TKBT, TH;
- Lưu: VT, KGVX (3b).Q. 22



Nguyễn Xuân Phúc

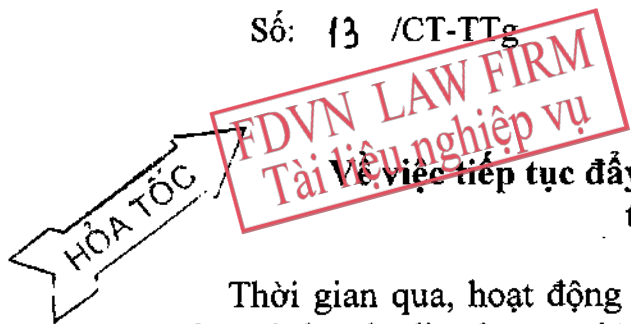
TTG

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13 /CT-TTg

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2020

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ  
ĐẾN Giờ: ...S...  
Ngày: ...12/3/2020



**CHỈ THỊ**

**Về việc tiếp tục đẩy mạnh phòng, chống dịch COVID-19 trong tình hình mới**

Thời gian qua, hoạt động phòng, chống dịch bệnh COVID-19 của các cấp, các ngành, các địa phương đã được triển khai tích cực và đạt những kết quả ban đầu, được cộng đồng quốc tế và nhân dân đánh giá cao. Tuy nhiên, dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp, xảy ra tại 105 quốc gia với 114 ngàn người nhiễm bệnh và chưa có dấu hiệu dừng lại, riêng trong 10 ngày gần đây số người nhiễm tăng nhanh, chiếm 25% tổng số người nhiễm bệnh trước đó, xuất hiện nhiều ổ dịch lớn với số người mắc, số người tử vong gia tăng nhanh. Ở nước ta, sau 22 ngày không có ca nhiễm mới, trong 4 ngày qua đã phát hiện thêm 18 người nhiễm bệnh (đưa tổng số nhiễm tăng gấp hơn 2 lần so với số nhiễm trước đó), trong đó 15 người nhập cảnh từ các nước có giao thương và lượng người qua lại với nước ta lớn. Việt Nam có nguy cơ bị lây lan dịch bệnh rất cao.

Trước diễn biến mới của dịch bệnh, để giảm thiểu tối đa lây lan, sẵn sàng và chủ động ngăn chặn, ứng phó với dịch bệnh trên diện rộng, bảo vệ tốt nhất cho sức khỏe, tính mạng của nhân dân, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

1. Các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm, quyết liệt các chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng tại Công văn số 79-CV/TW ngày 30 tháng 01 năm 2020, Điện của Thường trực Ban Bí thư Trung ương Đảng ngày 07 tháng 3 năm 2020, các Chỉ thị số 05/CT-TTg, 06/CT-TTg, 10/CT-TTg, 11/CT-TTg, các Công điện số 121/CĐ-TTg, 156/CĐ-TTg và các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; chuẩn bị tốt nhất, sẵn sàng cho mọi tình huống; tiếp tục quán triệt tinh thần “chống dịch như chống giặc”, sẵn sàng hy sinh lợi ích kinh tế để bảo vệ tốt nhất sức khỏe và tính mạng của nhân dân.

2. Các Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ tập trung chỉ đạo:

a) Chủ động, quyết liệt ngăn chặn, phát hiện nhanh và kiểm soát chặt chẽ nguồn lây bệnh (cả ở trong nước và xâm nhập từ nước ngoài); tổ chức cách ly hoặc giám sát người đã tiếp xúc với người bệnh theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế; rà soát người nhập cảnh trong 14 ngày qua nhưng không thuộc diện cách ly tập trung, phát hiện kịp thời nguồn lây bệnh.

b) Kiểm soát chặt chẽ người nhập cảnh

- Tăng cường kiểm soát người nhập cảnh qua các cửa khẩu hàng không, trên bộ, hàng hải; lưu ý kiểm soát chặt chẽ việc nhập cảnh qua biên giới Tây Nam.

- Tạm dừng việc miễn thị thực đơn phương và hiệu lực giấy miễn thị thực đã cấp cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài là vợ,

chồng, con của người Việt Nam tại các nước Đan Mạch, Na Uy, Phần Lan, Thụy Điển, Anh, Pháp, Đức, Tây Ban Nha.

- Thực hiện khai báo y tế bắt buộc đối với tất cả các hành khách nhập cảnh Việt Nam theo quy định, quản lý thông tin khai báo chặt chẽ, hiệu quả và phát hiện sớm để thực hiện cách ly đối với những trường hợp đến từ hoặc đi qua vùng dịch.

- Hạn chế tối đa các chuyến bay giữa Việt Nam đến các vùng có dịch và ngược lại (kể cả của các hãng hàng không nước ngoài).

- Quản lý chặt chẽ hoạt động du lịch, bảo đảm an toàn; phối hợp với các Bộ liên quan kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời nguy cơ lây nhiễm bệnh từ nước ngoài qua đường du lịch.

- Tạm hoãn các đoàn đi công tác nước ngoài; trường hợp đặc biệt phải được Thủ tướng Chính phủ cho phép; khuyến cáo người dân không ra nước ngoài, nhất là đến các vùng có dịch.

c) Thực hiện nghiêm việc cách ly và chuẩn bị sẵn sàng phương án cách ly trên diện rộng

- Thực hiện các biện pháp cách ly phù hợp đối với tất cả các trường hợp nhập cảnh đến từ, đi qua vùng có dịch tại các cơ sở cách ly; thực hiện sàng lọc và áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp đối với từng loại trường hợp tại các khu cách ly tập trung, không để lây chéo.

Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao kịp thời công bố danh sách quốc gia, vùng lãnh thổ có dịch để áp dụng biện pháp cách ly tập trung đối với người nhập cảnh Việt Nam từ vùng dịch.

- Chăm lo bảo vệ sức khỏe, bảo đảm điều kiện sinh hoạt, không để lây nhiễm cho đội ngũ cán bộ, nhân viên, lực lượng vũ trang làm việc tại các khu cách ly tập trung.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tổ chức khoanh vùng, cách ly và tiêu độc khử trùng ngay đối với những khu vực phát hiện có người nhiễm bệnh; kiểm soát chặt chẽ người ra vào khu vực cách ly.

- Các Bộ: Quốc phòng, Công an, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố đẩy nhanh việc chuẩn bị cơ sở vật chất, nhân lực để thực hiện việc cách ly; rà soát, cập nhật phương án, kế hoạch cách ly trên diện rộng; có phương án huy động khách sạn, cơ sở lưu trú... làm nơi cách ly tập trung.

d) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Bộ Y tế tiếp tục tập trung chỉ đạo nghiên cứu phương thức phòng, chống, phác đồ điều trị, vắc xin phòng bệnh COVID-19; sớm đưa bộ KIT thử vào sử dụng.

Bộ Y tế rà soát việc bảo đảm nhân lực, phương tiện, vật tư y tế sẵn sàng ứng phó trong trường hợp dịch lây lan trên diện rộng.

đ) Tiếp tục thông tin kịp thời, đầy đủ, công khai, minh bạch về diễn biến dịch tại Việt Nam, về các trường hợp thuộc đối tượng cách ly tập trung hoặc giám sát y tế, theo dõi sức khỏe tại cộng đồng theo đúng quy định; chú trọng đưa tin có chọn lọc nhằm ổn định xã hội.

e) Xử lý nghiêm, kể cả xử lý theo pháp luật hình sự các trường hợp đưa tin không đúng sự thật, gây hoang mang dư luận, mất ổn định xã hội và các hành vi găm hàng, tăng giá, gây bất ổn thị trường theo đúng quy định của pháp luật.

Bộ Tư pháp đề xuất các hình thức xử lý nghiêm khắc, đủ sức răn đe; chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế đề xuất xử lý các trường hợp vi phạm về khai báo y tế, không chấp hành cách ly.

3. Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp chủ động, tập trung chỉ đạo công tác phòng chống dịch coi đây là một nhiệm vụ trọng tâm; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân không thực hiện nghiêm túc chức trách, nhiệm vụ trong phòng, chống dịch bệnh. Hạn chế tổ chức cuộc họp, sự kiện và hoạt động tập trung đông người; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành, học tập, khai báo điện tử, kiểm soát dịch bệnh; hướng dẫn, khuyến khích người dân tăng cường sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

Cấp ủy, chính quyền cơ sở, nhất là phường, xã, thôn, bản, tổ dân phố... tập trung rà soát phát hiện nhanh nhất các trường hợp nghi nhiễm bệnh để có biện pháp phù hợp; vận động người dân hạn chế tham gia các hoạt động tập trung đông người, tăng cường các hoạt động nâng cao sức khỏe, thể lực.

4. Các Bộ, ngành, địa phương, Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước theo chức năng nhiệm vụ được giao thực hiện nghiêm việc bảo đảm nguồn cung hàng hóa, nhu yếu phẩm phục vụ nhu cầu tiêu dùng của người dân theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 1771/VPCP-KTTH ngày 07 tháng 3 năm 2020.

5. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức, đoàn thể phối hợp với các cấp chính quyền nhất là chính quyền cơ sở trong việc vận động nhân dân tuân thủ các biện pháp phòng chống dịch bệnh; nghiêm túc thực hiện việc cách ly, giám sát y tế, phát hiện kịp thời các trường hợp nghi nhiễm; phát động toàn dân nâng cao ý thức và tăng cường các hoạt động tự bảo vệ sức khỏe.

6. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương cùng với việc quyết liệt phòng, chống dịch cần tích cực triển khai các giải pháp phòng chống dịch, đồng thời tập trung thực hiện quyết liệt các giải pháp cụ thể, hữu hiệu để kịp thời tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội theo đúng Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- VP Chủ tịch nước, VP Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: CN, NC, KTTH, QHQT, QHĐP, TKBT, TH;
- Lưu: VT, KGVX (3b).*LS*



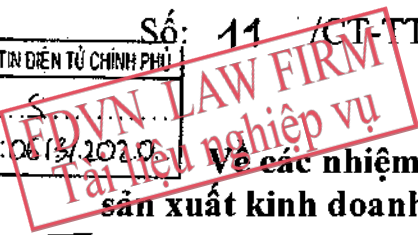
**Nguyễn Xuân Phúc**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11 /CT-TTg

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2020

CỘNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Giờ: ...  
Ngày: 06/3/2020**CHỈ THỊ**

**Về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19**



Với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị và sự nỗ lực, quyết tâm cao của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, công tác phòng, chống và kiểm soát dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi-rút Corona gây ra (dịch Covid-19) đã đạt được những kết quả quan trọng bước đầu. Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã kịp thời chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả nhiều nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống dịch với tinh thần “chống dịch như chống giặc”, điều trị phục hồi cho tất cả người nhiễm dịch, không để lây lan, được nhân dân cả nước và cộng đồng quốc tế đánh giá cao.

Tuy nhiên, dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, ngày càng lan rộng, có nguy cơ bùng phát tại nhiều quốc gia, khu vực trên thế giới và tác động, ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế toàn cầu và nhiều nước, đối tác lớn của Việt Nam. Ở trong nước, dịch Covid-19 đã và đang tác động đến nhiều mặt của đời sống kinh tế, xã hội. Các hoạt động xuất, nhập khẩu, lưu thông, vận chuyển hàng hóa, hành khách, nhiều lĩnh vực dịch vụ như y tế, giáo dục, ăn uống, lưu trú, giải trí, nhất là du lịch bị ảnh hưởng rõ rệt. Một số ngành, lĩnh vực sản xuất bước đầu bị ảnh hưởng, có nơi thiếu hụt lao động tạm thời, gián đoạn chuỗi cung ứng nguyên, vật liệu đầu vào, gây đình trệ hoạt động sản xuất, kinh doanh. Nhiều doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp trên địa bàn có dịch phải thu hẹp sản xuất kinh doanh hoặc tạm ngừng hoạt động.

Trong bối cảnh đó, trước tình hình nhiều người Việt Nam trở về và khách quốc tế đến từ vùng dịch và từ nhiều nước chưa có thông tin rõ ràng về dịch bệnh, chúng ta không được chủ quan, phải tiếp tục tập trung cao độ, thực hiện quyết liệt các giải pháp phòng chống dịch, làm tốt công tác cách ly, không để dịch lây lan, ảnh hưởng đến sức khỏe, đời sống của nhân dân; đồng thời có ngay những giải pháp cụ thể, hữu hiệu để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội, nỗ lực cao nhất thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra.

Để tập trung phòng chống, giảm thiểu tác động của dịch Covid-19, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, an ninh, an toàn đời sống và sức khỏe của nhân dân, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước (sau đây gọi tắt là các bộ, cơ quan trung ương và địa phương) và đề nghị cộng đồng doanh nghiệp, nhân dân cả nước:



## I. TINH THẦN CHỈ ĐẠO HÀNH ĐỘNG

1. Quán triệt sâu sắc tinh thần chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng tại Công văn số 79-CV/TW ngày 30 tháng 01 năm 2020, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2020, Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 31 tháng 01 năm 2020, Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 25 tháng 02 năm 2020 và các công điện của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện quyết liệt các giải pháp phòng, chống dịch đề ra tại các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ban Chỉ đạo quốc gia, các Ban chỉ đạo địa phương phòng chống dịch Covid-19.

2. Tập trung thực hiện “nhiệm vụ kép” là vừa phòng chống dịch, vừa phát triển kinh tế - xã hội. Tuyệt đối không được chủ quan, lơ là, thiếu trách nhiệm trong chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 trong bối cảnh dịch bệnh nguy hiểm này đang bùng phát, lan rộng ở nhiều quốc gia như hiện nay; có các phương án, giải pháp phù hợp nhằm ứng phó với mọi tình huống, không để bị động bất ngờ. Đồng thời, thực hiện ngay các biện pháp hỗ trợ cho các đối tượng, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, góp phần tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội; nỗ lực phấn đấu cao nhất thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 đã đề ra theo Kết luận của Trung ương và các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ.

3. Tập trung phân tích, đánh giá những hạn chế, bất cập của nền kinh tế, của từng ngành, lĩnh vực và khu vực doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế để đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại, sắp xếp, tổ chức lại và phục hồi, đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh, bù đắp, giảm thiểu các thiệt hại do dịch Covid-19 gây ra, hướng tới xây dựng một nền kinh tế độc lập, tự chủ, phát triển bền vững hơn, có sức đề kháng và khả năng thích ứng với các biến động từ bên ngoài và bên trong, nhất là các thách thức an ninh phi truyền thống, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh. Đồng thời, chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết để đón bắt thời cơ, thu hút đầu tư và các nguồn lực bên ngoài từ nhiều quốc gia, khu vực phục vụ phát triển đất nước.

## II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

**1. Tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi về tiếp cận vốn, tín dụng, tài chính, thuế, thương mại, thanh toán điện tử**

a) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

- Chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời các tổ chức tín dụng cân đối, đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xét duyệt hồ sơ vay vốn, nâng cao khả năng tiếp cận vốn vay của khách hàng; kịp thời áp dụng các biện pháp hỗ trợ như cơ cấu lại thời hạn trả nợ, xem xét miễn giảm lãi vay, giữ nguyên nhóm nợ, giảm phí... đối với khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 (trước hết là gói hỗ trợ tín dụng khoảng 250 nghìn tỷ đồng).

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan khẩn trương đề xuất chính sách tín dụng phù hợp để tháo gỡ khó khăn cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, báo cáo Thủ tướng

Chính phủ trong tháng 3 năm 2019.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt; các chương trình miễn, giảm phí dịch vụ thanh toán điện tử nhằm hỗ trợ trực tiếp cho người sử dụng dịch vụ, nhất là phí thanh toán trực tuyến đối với các dịch vụ hành chính công.

- Trình ngay Thủ tướng Chính phủ quyết định cá biệt về việc thí điểm dùng tài khoản viễn thông để thanh toán cho các dịch vụ có giá trị nhỏ (dịch vụ Mobile Money).

b) Bộ Tài chính

- Trình Chính phủ ban hành Nghị định về gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong tháng 3 năm 2020.

- Khẩn trương trình Chính phủ về việc miễn, giảm thuế, phí, lệ phí để tháo gỡ khó khăn cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

- Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền các giải pháp về thuế và chi ngân sách nhà nước, trước hết là gói hỗ trợ khoảng 30 nghìn tỷ đồng để góp phần tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19, trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 3 năm 2020.

c) Bộ Thông tin và Truyền thông tập trung nghiên cứu, sớm có các giải pháp thúc đẩy doanh nghiệp công nghệ số phát triển các sản phẩm trong thương mại điện tử - kinh tế số, giao vận, chuyên phát, fintech, thanh toán điện tử... trên môi trường số; đồng thời yêu cầu các cấp, các ngành và đề nghị cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân triển khai ứng dụng mạnh mẽ vào đời sống kinh tế, xã hội.

d) Bảo hiểm xã hội Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn thực hiện tạm dừng đóng bảo hiểm xã hội đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 đến hết tháng 6 hoặc tháng 12 năm 2020 và không tính lãi phạt chậm nộp theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

đ) Đề nghị Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam theo thẩm quyền xem xét, hướng dẫn thời điểm đóng kinh phí công đoàn phù hợp, góp phần tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, tổ chức bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

**2. Rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính, chi phí cho doanh nghiệp**

a) Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn ngay các đơn vị kinh doanh cắt giảm thủ tục hành chính, giảm chi phí logistics hàng hải, hàng không, đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt..., báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 3 năm 2020.

b) Bộ Tài chính

- Chỉ đạo cơ quan thuế, cơ quan hải quan xem xét không tổ chức kiểm tra định kỳ trong năm 2020 đối với các doanh nghiệp không có dấu hiệu vi phạm để tạo điều kiện cho doanh nghiệp tập trung giải quyết khó khăn, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh; đồng thời không để doanh nghiệp lợi dụng chủ trương này vi phạm pháp luật.

- Khẩn trương báo cáo Chính phủ trong tháng 3 năm 2020 để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự thảo Nghị quyết điều chỉnh nâng mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân, góp phần giảm nghĩa vụ thuế cho người dân.

- Xây dựng hồ sơ dự án Nghị quyết của Quốc hội về một số chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, trình Chính phủ trong tháng 3 năm 2020.

c) Thanh tra Chính phủ, Thanh tra các Bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ, không thanh tra ngoài kế hoạch, trừ trường hợp đặc biệt được giao.

Đề nghị Kiểm toán Nhà nước và các cơ quan chức năng tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương, doanh nghiệp và người dân trong bối cảnh khó khăn.

d) Các bộ, ngành, địa phương:

- Trong phạm vi và lĩnh vực quản lý, rà soát để ban hành theo thẩm quyền việc giảm phí, lệ phí đối với các đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh, hoặc đề xuất phương án giảm phí, lệ phí và gửi về Bộ Tài chính trước ngày 15 tháng 3 năm 2020 để tổng hợp, xử lý.

- Chưa thực hiện điều chỉnh tăng giá trong Quý I và Quý II năm 2020 đối với các mặt hàng là đầu vào cho sản xuất của doanh nghiệp do Nhà nước định giá thuộc lĩnh vực quản lý.

- Tập trung tái cấu trúc nghiệp vụ các thủ tục hành chính cấp độ 3, 4 tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia theo hướng cắt giảm mạnh chi phí và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

### **3. Tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy xuất, nhập khẩu**

a) Bộ Công Thương:

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng và các cơ quan liên quan rà soát, báo cáo về thực trạng, nhu cầu nguyên vật liệu đầu vào, đề xuất các giải pháp để đa dạng hóa, bảo đảm đủ nguồn cung cho hoạt động sản xuất trong nước; dự báo nhu cầu của thị trường trong nước và quốc tế; có biện pháp bảo đảm nguyên vật liệu cho sản xuất kinh doanh và phương án tổ chức sản xuất, phân phối, lưu thông, cung ứng hàng hóa, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng; củng cố thị trường nội địa, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho hoạt động bán lẻ; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 3 năm 2020.

- Có biện pháp đẩy mạnh xuất khẩu, nâng cao hiệu quả xúc tiến thương mại, đa dạng hoá các thị trường xuất, nhập khẩu và tìm thị trường mới; tích cực khai thác cơ hội của các hiệp định thương mại tự do (FTA); chuẩn bị các điều kiện cần thiết, chủ động triển khai các kế hoạch, giải pháp xuất khẩu hàng hoá sang thị trường EU sau khi Hiệp định EVFTA có hiệu lực (từ giữa năm 2020), báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 3 năm 2020.

- Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp buôn lậu, gian lận thương mại, đầu cơ găm hàng, gây khan hiếm giả tạo, hàng giả, hàng nhái trên thị trường, nhất là các mặt hàng thiết yếu trong phòng chống dịch như khẩu

trang, nước rửa tay khô, vật tư y tế.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các đơn vị liên quan tiếp tục bảo đảm thông quan, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa; phối hợp, hỗ trợ các tỉnh biên giới để hoạt động thông quan hàng hoá được thuận lợi.

- Phối hợp với các địa phương phát triển mạnh các vùng sản xuất, các khu công nghiệp, khu kinh tế để chủ động hơn nguồn cung ứng nguyên liệu trong nước; đề xuất các chính sách ưu đãi phù hợp, trước hết là đối với ngành dệt may, da giày và các ngành chịu ảnh hưởng lớn của dịch Covid-19; có cơ chế khuyến khích sản xuất linh kiện, sản phẩm trung gian trong nước thay thế nhập khẩu.

b) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan chỉ đạo tập trung đẩy mạnh sản xuất, chế biến hàng nông, lâm, thủy sản; có biện pháp cụ thể để giảm giá thịt lợn; đề xuất các giải pháp tăng cường truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm nông sản để đẩy mạnh xuất khẩu chính ngạch sang thị trường Trung Quốc và các nước khác; nghiên cứu cơ hội và chuyển đổi phương thức kinh doanh tiêu thụ, xuất khẩu các ngành nông, lâm, thủy sản chủ lực; trình Thủ tướng Chính phủ trước ngày 20 tháng 3 năm 2020.

c) Bộ Tài chính chỉ đạo cơ quan thuế, cơ quan hải quan đẩy nhanh việc thực hiện và cải cách, đơn giản hoá các thủ tục hành chính cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 như thông quan, hoàn thuế, gia hạn nộp thuế...; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng chính sách kiểm soát dịch bệnh để gây khó khăn cho doanh nghiệp trong hoạt động thông quan, xuất nhập khẩu hàng hóa, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 3 năm 2020.

d) Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc các tập đoàn, tổng công ty nhà nước chủ động thực hiện các giải pháp vượt qua khó khăn, khuyến khích đổi mới, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu cao nhất thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, góp phần thúc đẩy các ngành, lĩnh vực liên quan và thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các Bộ, ngành liên quan tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch năm 2020 của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước trên tinh thần tạo mọi thuận lợi, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh.

#### **4. Khẩn trương phục hồi và phát triển ngành du lịch, hàng không**

a) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đẩy mạnh triển khai các hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch cấp quốc gia; phối hợp với các hiệp hội nghề nghiệp về du lịch xây dựng và triển khai Chương trình kích cầu du lịch nội địa; tăng cường truyền thông, quảng bá, tiếp thị, phát triển các sản phẩm mới để thu hút khách du lịch quốc tế, nhất là khách du lịch từ các vùng không chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh; đồng thời tập trung phát triển mạnh du lịch nội địa ở các vùng, miền của đất nước.

b) Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công An, Tài chính và các cơ quan liên quan mở rộng diện xét và cải tiến thủ

tục cấp thị thực điện tử, đề xuất việc miễn phí thị thực đối với khách du lịch đi theo Chương trình du lịch trọn gói đến hết năm 2020, trước hết là các vùng, quốc gia không có dịch, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 3 năm 2020.

c) Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan có các giải pháp cụ thể tháo gỡ khó khăn cho ngành hàng không; rà soát, xử lý đúng pháp luật về giảm giá, phí, lệ phí, chi phí của ngành hàng không; phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đẩy nhanh tiến độ kết nối hàng không trực tiếp với các thị trường trọng điểm.

d) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch khẩn trương đưa Quỹ Hỗ trợ phát triển du lịch vào hoạt động.

đ) Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Bộ, ngành, địa phương, các cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường truyền thông về du lịch an toàn, hình ảnh quốc gia thân thiện, có trách nhiệm gắn với các kết quả tích cực trong phòng chống dịch Covid-19 được các tổ chức quốc tế và cộng đồng quốc tế đánh giá cao.

## **5. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư và cải thiện môi trường kinh doanh**

a) Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư, giao hết kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2020 ngay trong tháng 3 năm 2020; đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công còn lại của năm 2019 và năm 2020 (bao gồm vốn ODA); tập trung chỉ đạo, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng lớn, quan trọng, phát huy tối đa công suất thiết kế, hiệu quả kinh tế - xã hội. Yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thường xuyên kiểm tra, có biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để bảo đảm tiến độ, khối lượng và chất lượng công trình.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan chuẩn bị tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc của Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện giải ngân vốn đầu tư công trong tháng 3 năm 2020; trong đó thể hiện rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu trong triển khai thực hiện, giải ngân theo kế hoạch.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020, kịp thời hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân, bảo đảm giải ngân hết số vốn đầu tư công còn lại của năm 2019 và vốn kế hoạch năm 2020; có chế tài xử lý nghiêm nếu để chậm trễ.

- Chủ trì phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương khẩn trương trình Chính phủ ban hành chương trình cắt giảm các quy định, điều kiện, thủ tục gây khó khăn, cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2025; triển khai các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư trong và ngoài nước để tận dụng tốt các cơ hội phát triển, nhất là đón bắt thời

ơ dịch chuyển các dòng vốn đầu tư từ các nước.

c) Bộ Giao thông vận tải:

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền về việc chuyển đổi từ đầu tư theo hình thức đối tác công tư sang đầu tư công đối với các dự án trọng điểm, như dự án cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ, các dự án thành phần của dự án đầu tư xây dựng một số đoạn trên tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020; xem xét việc áp dụng hình thức chỉ định nhà đầu tư, chỉ định thầu, bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, báo cáo Chính phủ trước ngày 15 tháng 3 năm 2020 để báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Khẩn trương hoàn thành thủ tục và thúc đẩy giải ngân, thực hiện các dự án đầu tư công quy mô lớn, quan trọng, có tác động lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội như các dự án Mở rộng Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, Nội Bài, Xây dựng mới Cảng hàng không quốc tế Long Thành, Đường Cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020...; không được để chậm trễ như vừa qua.

d) Bộ Công Thương tập trung chỉ đạo sớm hoàn thành các dự án công nghiệp quy mô lớn, góp phần tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng, trong đó có Dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2, Dự án Nhiệt điện Long Phú I, Dự án Nhiệt điện Sông Hậu I, các dự án điện khí, năng lượng tái tạo, hệ thống truyền tải điện; đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn 2045; xử lý theo thẩm quyền hoặc kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các vướng mắc trong quá trình thực hiện; không được để thiếu điện cho sản xuất và đời sống trong giai đoạn 2021 - 2025.

đ) Các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh đơn giản hoá, cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, giải quyết ngay những khó khăn, vướng mắc, tạo mọi thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, nhất là về đất đai, đầu tư, xây dựng, tín dụng, thuế, hải quan...; có kế hoạch cụ thể đẩy nhanh thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh theo tinh thần Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ; công bố công khai việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp để biết và giám sát thực hiện.

## **6. Tập trung xử lý vướng mắc về lao động**

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương khẩn trương tập trung xử lý, giải quyết các vướng mắc về lao động, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 3 năm 2020 các vấn đề sau:

- Tình hình lao động, việc làm trong các doanh nghiệp; có biện pháp đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền và các giải pháp để động viên tinh thần của người lao động; có phương án hỗ trợ đào tạo lao động phù hợp và hỗ trợ người lao động bị thôi việc, mất việc làm do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

- Thực trạng và giải pháp quản lý lao động nước ngoài đang làm việc tại Việt Nam theo từng địa phương, nhất là lao động đến từ vùng dịch hoặc di

chuyên qua vùng dịch; có phương án hỗ trợ doanh nghiệp tìm nguồn lao động thay thế trong trường hợp thiếu hụt lao động, chuyên gia nước ngoài.

### **7. Đẩy mạnh thông tin truyền thông**

Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương và chủ trì cùng các Bộ ngành, địa phương:

- Chỉ đạo các cơ quan truyền thông kịp thời cung cấp thông tin chính thống, công khai, minh bạch, khách quan về kết quả công tác phòng, chống dịch Covid-19 của Việt Nam; đẩy mạnh tuyên truyền các giải pháp của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương trong việc chủ động, đồng bộ, quyết liệt phòng chống, ứng phó với diễn biến của dịch và tập trung tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội, sức khoẻ và đời sống của nhân dân.

- Tăng cường truyền thông các chủ đề “Sống an toàn”, “Việt Nam an toàn”, trong đó khẳng định Việt Nam là điểm đến an toàn và luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi cho khách du lịch và các nhà đầu tư trong nước và quốc tế.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tập trung quán triệt, khẩn trương có chương trình, kế hoạch hành động cụ thể và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý triển khai thực hiện ngay các nhiệm vụ nêu tại Chỉ thị này; làm tốt công tác hướng dẫn, tuyên truyền, vận động cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân về các cơ chế, chính sách, giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19 theo tinh thần Chỉ thị này; tuyệt đối tránh xin cho, gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp; chủ động phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xử lý những vướng mắc phát sinh, định kỳ hàng tháng báo cáo tình hình thực hiện, đề xuất giải pháp, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Chính phủ trước ngày 20 hàng tháng để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc các tập đoàn, tổng công ty nhà nước chịu trách nhiệm trực tiếp trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai và kết quả thực hiện Chỉ thị này.

2. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hội doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hội nghề nghiệp, các tổ chức xã hội, đoàn thể nhân dân có biện pháp động viên mọi thành phần kinh tế và các tầng lớp nhân dân hăng hái khắc phục khó khăn, thi đua lao động sản xuất, nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2020.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Chỉ thị này; báo cáo Chính phủ tại phiên họp Chính phủ thường kỳ hàng tháng và kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề phát sinh.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành, địa phương thường xuyên theo dõi sát tình hình kinh tế - xã hội; rà soát, đánh giá tác động, ảnh hưởng và mức độ thiệt hại do dịch bệnh gây ra trên các lĩnh vực và kiến nghị, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có giải pháp, đổi sách phù hợp, kịp thời./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTCP, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTT (2b).      2.33

**THỦ TƯỚNG**



**Nguyễn Xuân Phúc**



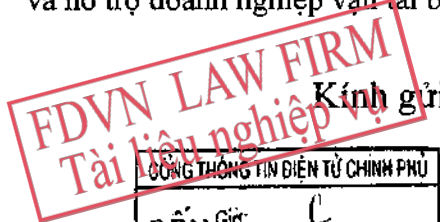
VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2857/VPCP-CN

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2020

V/v giải pháp khắc phục khó khăn  
và hỗ trợ doanh nghiệp vận tải biển

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Gửi: ... C
	Ngày: ... 12/4/20

- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Tài chính.

Về đề nghị của Bộ Giao thông vận tải (Công văn số 2357/BGTVT-VT ngày 17 tháng 3 năm 2020) về nghiên cứu giải pháp khắc phục khó khăn và hỗ trợ doanh nghiệp vận tải biển, Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng có ý kiến như sau:

1. Bộ Giao thông vận tải chủ trì tổ chức thực hiện:

a) Chủ động triển khai thực hiện các giải pháp thuộc thẩm quyền, trong đó ưu tiên rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015; rà soát, điều chỉnh các chiến lược, đề án quy hoạch phát triển ngành hàng hải đến năm 2030, bảo đảm đáp ứng với điều kiện phát triển kinh tế xã hội đến năm 2030 và định hướng sau năm 2030, đặc biệt tập trung khẩn trương thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Quốc gia theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 955/QĐ-TTg ngày 09 tháng 8 năm 2018;

b) Phối hợp với các bộ, ngành liên quan tiếp tục rà soát, cắt giảm tối đa các thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh đối với dịch vụ vận tải biển;

c) Tiếp tục phối với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các cơ quan liên quan hướng dẫn các doanh nghiệp sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển đội tàu; đơn đốc đẩy nhanh quá trình cổ phần hóa, tăng cường liên doanh, liên kết với các đối tác trong nước và nước ngoài để đa dạng hóa nguồn vốn, tăng hiệu quả đầu tư phát triển vận tải biển của Việt Nam.

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, xem xét các kiến nghị liên quan đến chính sách thuế, phí của Bộ Giao thông vận tải tại văn bản số 2357/BGTVT-VT ngày 17 tháng 3 năm 2020 nêu trên. Trên cơ sở đó, báo cáo đề xuất Thủ tướng Chính phủ xem xét miễn, giảm các chi phí của

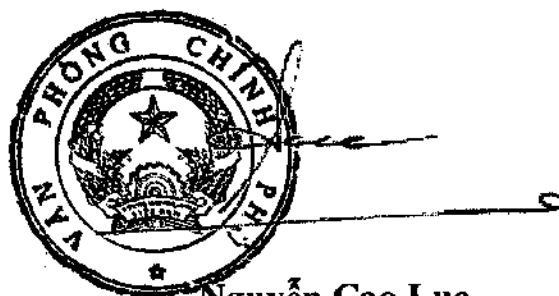
doanh nghiệp (thuế, phí, giá...) thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để hỗ trợ doanh nghiệp vận tải biển về phát triển nguồn nhân lực, hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn hiện nay. Đối với những nội dung thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Bộ Tài chính tổng hợp, nghiên cứu trong quá trình rà soát dự án Luật thuế thu nhập doanh nghiệp sửa đổi và Luật thuế thu nhập cá nhân sửa đổi.

Văn phòng Chính phủ xin thông báo để các bộ, cơ quan biết, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng, PTTg Trịnh Đình Dũng;
- Bộ KH&ĐT, UBQLVNN;
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Cao Lộc,  
Trợ lý TTg, TGD Công TTĐT,  
các Vụ: KTTH, PL, ĐMDN;
- Lưu: VT, CN (2b), THH. 6

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM  
PHÓ CHỦ NHIỆM**



TBT

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 153/TB-VPCP

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2020

**FDVN LAW FIRM**  
**Tại liên hệ vụ**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ  
ĐẾN Giờ: .....  
Ngày: 10/4/20

**THÔNG BÁO**

**Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19**

Ngày 09 tháng 4 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã chủ trì cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19. Tham dự cuộc họp có Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình, các Phó Thủ tướng: Phạm Bình Minh, Vũ Đức Đam, Trịnh Đình Dũng, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng, Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội Phan Thanh Bình, Phó Chánh Văn phòng Trung ương Nguyễn Đức Vinh, đại diện lãnh đạo Ban Tuyên giáo Trung ương, Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, các Thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19.

Sau khi nghe báo cáo của Ban chỉ đạo quốc gia, của Văn phòng Chính phủ, ý kiến của các Phó Thủ tướng và các đại biểu dự họp, Thủ tướng Chính phủ có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Thủ tướng Chính phủ cơ bản tán thành Báo cáo và các kiến nghị của Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống COVID-19. Chiến lược ngăn chặn, cách ly, khoanh vùng, dập dịch và điều trị hiệu quả là đúng đắn; các biện pháp phòng chống dịch được áp dụng đúng thời điểm, phù hợp với diễn biến dịch; đặc biệt việc cách ly toàn xã hội được thực hiện kịp thời. Đến nay, Việt Nam vẫn đang kiểm soát tốt dịch bệnh, là kết quả rất đáng mừng.

Tuy nhiên, nguy cơ lây lan trong cộng đồng, bùng phát dịch bệnh tại Việt Nam vẫn rất cao. Các cấp, các ngành, địa phương cần tiếp tục chủ động thực hiện các biện pháp phòng chống dịch với tinh thần quyết liệt, mạnh mẽ hơn nữa.

2. Tiếp tục thực hiện nghiêm các biện pháp cấp bách theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trước hết đến hết ngày 15 tháng 4 năm 2020, tuyệt đối không lơ là, chủ quan.

Đã có hiện tượng người dân một số địa phương không chấp hành nghiêm Chỉ thị, tụ tập đông người, không giữ khoảng cách an toàn, tham gia giao thông đông đúc, ra ngoài không đeo khẩu trang ... Thủ tướng Chính phủ yêu cầu chính quyền các cấp chấn chỉnh, xử lý kịp thời theo đúng quy định, yêu cầu mọi người dân thực hiện nghiêm biện pháp cách ly toàn xã hội, ở tại nhà, hạn chế tối đa ra ngoài, không tập trung đông người, đeo khẩu trang nơi cộng đồng... Chính quyền các cấp lưu ý triển khai các biện pháp phòng, chống dịch phải đúng với tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, không để người dân hoang mang,

đồng thời không để lơ lửng, bảo đảm hoạt động sản xuất an toàn, lưu thông hàng hóa thuận lợi.

Bộ Y tế và các Bộ liên quan theo dõi, đánh giá sát đúng tình hình, báo cáo Thường trực Chính phủ xem xét, quyết định việc áp dụng biện pháp này từ sau ngày 15 tháng 4 năm 2020.

3. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và các cơ quan liên quan tiếp tục quản lý, kiểm soát chặt chẽ hoạt động xuất nhập cảnh, hạn chế tối đa người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài nhập cảnh Việt Nam, trừ các trường hợp đặc biệt; hết sức lưu ý kiểm soát chặt chẽ việc nhập cảnh trên tuyến biên giới phía Tây, Tây Nam.

Tiếp tục hạn chế tối đa các chuyến bay vận chuyển hành khách đến Việt Nam, trừ các trường hợp đặc biệt.

4. Bộ Quốc phòng và các địa phương tiếp tục chuẩn bị sẵn cơ sở cách ly, bảo đảm chủ động, sẵn sàng tiếp nhận thực hiện cách ly tập trung số lượng lớn.

5. Giao Bộ Y tế:

a) Tập trung chỉ đạo việc khẩn trương phát hiện các ca nhiễm, ổ dịch trong cộng đồng và cách ly, khoanh vùng, dập dịch triệt để, dứt khoát. Tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ việc khai báo y tế.

b) Tăng cường năng lực xét nghiệm cho các địa phương bảo đảm phù hợp với thực tiễn; có quy trình chặt chẽ về đón tiếp, khám bệnh, điều trị đối với người đến khám bệnh tại các cơ sở y tế nhằm ngăn ngừa việc lây nhiễm bệnh.

c) Chú trọng việc phòng ngừa lây nhiễm, bảo đảm an toàn cho lực lượng làm việc tại các cơ sở cách ly và trong các cơ sở y tế.

d) Tập trung huấn luyện chuyên môn, việc sử dụng máy thở, phác đồ điều trị tốt nhất... cho các tuyến; chuẩn bị nhân lực, vật tư, thiết bị, thuốc men cho trường hợp dịch bệnh xảy ra trên diện rộng. Trước mắt, tạm dừng xuất khẩu các loại thuốc sử dụng để điều trị COVID-19; nhập khẩu một số loại thuốc thành phẩm cần thiết, bảo đảm đủ cơ số cho điều trị.

6. Các Bộ: Công Thương, Y tế chủ động đẩy mạnh sản xuất trang thiết bị y tế, công cụ, vật tư, trong đó có khẩu trang các loại, máy thở. Giao các Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam, Trịnh Đình Dũng chủ trì hội nghị chuyên đề về vấn đề này.

7. Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác quốc tế, thực hiện việc hỗ trợ, viện trợ, xuất khẩu một số loại trang thiết bị, vật tư y tế, khẩu trang các loại, lưu ý thực hiện tốt việc hợp tác, hỗ trợ Lào, Campuchia và một số nước.

8. Tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu khoa học cơ bản, chuyên sâu, ứng dụng để chế tạo, sản xuất sinh phẩm chẩn đoán, vật tư, trang thiết bị y tế cần thiết cho phòng, chống dịch.

9. Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng, chống dịch bệnh. Các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Y tế tiếp tục phát triển mạnh các ứng dụng tiện ích phục vụ đời sống người dân

và phòng, chống dịch. Thủ tướng Chính phủ biểu dương các lực lượng khoa học công nghệ đã rất trách nhiệm, phối hợp tốt, hỗ trợ tích cực cho các lực lượng và người dân phòng, chống dịch trong thời gian qua.

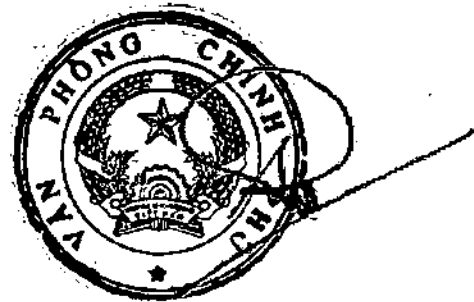
10. Các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện tốt công tác truyền thông, công khai minh bạch về các biện pháp phòng, chống dịch để nhân dân yên tâm, tin tưởng. Cần tập trung truyền thông về các nhân viên y tế, lực lượng quân đội (trong đó có biên phòng), công an, những tấm lòng nhân ái, những tấm gương người tốt, việc tốt. Không đưa các tin giật gân, rút tit gây hoang mang; xử lý nghiêm các trường hợp đưa tin sai sự thật.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các Bộ, cơ quan, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương biết, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Văn hóa, GD-TN-ND của QH;
- Ủy ban về các vấn đề xã hội của QH;
- Các Thành viên BCE quốc gia phòng, chống dịch viêm đường hô hấp cấp;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc VN;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN,  
Trợ lý TTCP, TGĐ công TTĐT,  
các Vụ, Cục: TH, KTTH, QHQT, NC,  
QHDP, TKBT, NN, CN, PL, KSTT;
- Lưu: VT, KGVX (3) Q 59

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**



**Mai Tiên Dũng**

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42 /NQ-CP

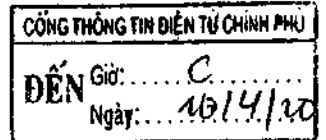
Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2020

## NGHỊ QUYẾT

Về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19



CHÍNH PHỦ



Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 138/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Căn cứ kết luận phiên họp ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Thông báo số 3546/TB-TTKQH ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Tổng Thư ký Quốc hội;

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Chính phủ tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2020 và đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 2344/TTr-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2020,

## QUYẾT NGHỊ:

Đại dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, đã lan rộng và bùng phát tại nhiều quốc gia, khu vực trên thế giới, ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế toàn cầu và các nước, đối tác lớn của nước ta. Ở trong nước, dịch Covid-19 đã và đang tác động đến nhiều mặt trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội; đời sống người dân gặp nhiều khó khăn; nhiều doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã phải tạm dừng hoạt động, thu hẹp quy mô sản xuất hoặc sản xuất cầm chừng làm gia tăng thất nghiệp, mất việc làm trong ngắn hạn và tình hình có thể phức tạp hơn nếu dịch bệnh kéo dài.

Nhằm chia sẻ khó khăn, bảo đảm cuộc sống của nhân dân, người lao động cả nước, góp phần ổn định xã hội, Chính phủ quyết nghị thực hiện một số biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 như sau:

## I. NGUYÊN TẮC

1. Hỗ trợ đối tượng bị giảm sâu thu nhập, mất, thiếu việc làm, gặp khó khăn, không đảm bảo mức sống tối thiểu, chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19; hỗ trợ thêm cho một số nhóm đối tượng đang hưởng chính sách ưu đãi, bảo trợ xã hội trong thời gian có dịch.

2. Nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng xã hội cùng chia sẻ trách nhiệm trong việc bảo đảm cuộc sống cho người lao động.

3. Việc hỗ trợ bảo đảm đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách. Đối tượng hỗ trợ thuộc diện được hưởng từ 02 chính sách trở lên tại Nghị quyết này thì chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ cao nhất; không hỗ trợ đối tượng tự nguyện không tham gia.

4. Ưu tiên dành nguồn lực từ ngân sách nhà nước để thực hiện các chính sách tại Nghị quyết này.

a) Các tỉnh, thành phố có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương trên 50% tự bảo đảm kinh phí thực hiện. Ngân sách trung ương hỗ trợ các địa phương còn lại theo nguyên tắc:

- 70% mức thực chi theo quy định tại Nghị quyết này đối với các tỉnh miền núi, Tây Nguyên.

- 50% mức thực chi theo quy định tại Nghị quyết này đối với các tỉnh chưa tự cân đối ngân sách còn lại (ngoài các tỉnh miền núi, Tây Nguyên).

- 30% mức thực chi theo quy định tại Nghị quyết này đối với các tỉnh, thành phố có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương dưới 50%.

b) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động sử dụng 50% nguồn dự phòng ngân sách địa phương (bao gồm cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã) và 70% quỹ dự trữ tài chính địa phương, nguồn cải cách tiền lương còn dư để thực hiện theo các nguyên tắc, chế độ hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này.

## II. NỘI DUNG HỖ TRỢ

1. Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động phải thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 01 tháng trở lên do các doanh nghiệp gặp khó khăn bởi đại dịch Covid-19, không có doanh thu hoặc không có nguồn tài chính để trả lương thì được hỗ trợ với mức 1.800.000 đồng/người/tháng. Thời gian hỗ trợ theo thời gian thực tế tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương, theo hằng tháng tùy theo tình hình thực tế của diễn biến dịch, tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 và không quá 3 tháng.

2. Người sử dụng lao động có khó khăn về tài chính và đã trả trước tối thiểu 50% lương ngừng việc cho người lao động theo Khoản 3 Điều 98 của Bộ luật lao động trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020 thì được vay không có tài sản đảm bảo tối đa 50% tiền lương tối thiểu vùng đối với từng người lao động theo thời gian trả lương thực tế nhưng không quá 3 tháng với lãi suất 0%, thời hạn vay tối đa 12 tháng tại Ngân hàng Chính sách xã hội để trả phần lương còn lại và giải ngân trực tiếp hàng tháng đến người bị ngừng việc.

3. Hộ kinh doanh cá thể có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm tạm ngừng kinh doanh từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 được hỗ trợ 1.000.000 đồng/hộ/tháng theo hằng tháng tùy theo tình hình thực tế của diễn biến dịch nhưng không quá 3 tháng.

4. Người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp; người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm được hỗ trợ 1.000.000 đồng/người/tháng theo hằng tháng tùy theo tình hình thực tế của diễn biến dịch nhưng tối đa không quá 3 tháng. Thời gian áp dụng từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020.

5. Người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng được hỗ trợ thêm 500.000 đồng/người/tháng. Thời gian áp dụng là 3 tháng, từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020 và được chi trả một lần.

6. Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng được hỗ trợ thêm 500.000 đồng/người/tháng. Thời gian áp dụng là 3 tháng, từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020 và được chi trả một lần.

7. Hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo quốc gia trong danh sách đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 được hỗ trợ 250.000 đồng/khẩu/tháng. Thời gian áp dụng là 3 tháng, từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020 và được chi trả một lần.

### **III. CÁC CHÍNH SÁCH KHÁC**

1. Người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 dẫn đến phải giảm từ 50% lao động tham gia bảo hiểm xã hội trở lên so với thời điểm cơ quan có thẩm quyền công bố dịch (kể cả lao động ngừng việc, tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, thỏa thuận nghỉ không hưởng lương) thì người lao động và người sử dụng lao động được tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất tối đa không quá 12 tháng.

2. Cho phép người lao động được gửi hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp qua đường bưu điện, thông báo về việc tìm kiếm việc làm hàng tháng được thực hiện dưới hình thức gián tiếp (gửi thư điện tử, fax, qua đường bưu điện...) trong thời gian từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 đến khi công bố hết dịch mà không phải xin xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn về việc xảy ra dịch bệnh trên địa bàn.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Chủ trì phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan hướng dẫn các địa phương, cơ quan bảo hiểm xã hội thực hiện thống nhất việc hỗ trợ theo quy định tại điểm 1, 3, 4, 5, 6, 7 Mục II, điểm 1 Mục III Nghị quyết này, bảo đảm kịp thời, công khai, minh bạch, chi hỗ trợ các đối tượng khó khăn, bị ảnh hưởng theo nguyên tắc quy định tại Mục I Nghị quyết này.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội và các cơ quan liên quan dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay đối với người sử dụng lao động để chi trả tiền lương ngừng việc theo quy định tại điểm 2 Mục II Nghị quyết này, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 4 năm 2020.



c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn các địa phương và cơ quan bảo hiểm xã hội thực hiện thống nhất việc tạm dừng đóng vào Quỹ hưu trí và tử tuất theo điểm 1 Mục III Nghị quyết này.

d) Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết tại các phiên họp Chính phủ thường kỳ hàng tháng; kịp thời đề xuất Thủ tướng Chính phủ các giải pháp đề tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong tổ chức thực hiện.

## 2. Bộ Tài chính:

a) Phối hợp với Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong việc triển khai thực hiện các chính sách, chế độ quy định tại điểm 2, 3 Mục II Nghị quyết này.

b) Bảo đảm nguồn ngân sách trung ương để thực hiện các chính sách quy định tại Nghị quyết này.

c) Căn cứ quy định tại Nghị quyết này, quy định của pháp luật có liên quan và số thực chi của các địa phương (có xác nhận của Kho bạc Nhà nước) để xem xét, hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho từng địa phương, định kỳ tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

## 3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và các cơ quan liên quan hướng dẫn và cho Ngân hàng Chính sách xã hội vay tái cấp vốn khoảng 16.000 tỷ đồng với lãi suất 0% để cho người sử dụng lao động vay trả lương cho người lao động theo điểm 2 Mục II Nghị quyết này.

b) Được phép sử dụng khoản dự phòng rủi ro trích lập từ nguồn chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để xử lý đối với khoản nợ tái cấp vốn tại Nghị quyết này phát sinh quá hạn từ 3 năm trở lên.

4. Bảo hiểm Xã hội Việt Nam chủ trì xác định và phê duyệt danh sách các đối tượng được hưởng chế độ quy định tại điểm 1 Mục III Nghị quyết này và phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện, bảo đảm kịp thời, công khai, minh bạch, đúng đối tượng, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

## 5. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Chủ động sử dụng nguồn lực của địa phương theo quy định tại Mục I Nghị quyết này, báo cáo kết quả thực hiện cho Bộ Tài chính để tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền hỗ trợ.

b) Chủ trì xác định và phê duyệt danh sách các đối tượng được hưởng chế độ quy định tại Mục II Nghị quyết này và phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện, bảo đảm kịp thời, công khai, minh bạch, đúng đối tượng, không để lợi dụng, trục lợi chính sách, tham nhũng, tiêu cực.

c) Căn cứ Nghị quyết này, chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện, bố trí nguồn lực kịp thời hỗ trợ đối tượng quy định tại điểm 4 Mục II.

6. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, các cơ quan thông tấn, báo chí, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Nghị quyết này.

7. Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương tập trung quán triệt, khẩn trương có chương trình, kế hoạch hành động cụ thể và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý triển khai thực hiện ngay các nhiệm vụ nêu tại Nghị quyết này; làm tốt công tác hướng dẫn, tuyên truyền, vận động cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân về các cơ chế, chính sách, giải pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; chủ động phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xử lý những vướng mắc phát sinh, định kỳ hàng tháng báo cáo tình hình thực hiện, đề xuất giải pháp, gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 20 hàng tháng để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại các phiên họp thường kỳ.

8. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc các tập đoàn, tổng công ty nhà nước chịu trách nhiệm trực tiếp trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết này./

**Nơi nhận:**

- Tổng Bí thư, Chủ tịch nước (để b/c);
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg,  
    TGD Công TTĐT,  
    các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KTTH (3)-H. Dương **AAB**

**TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG**



**Nguyễn Xuân Phúc**

TTĐ(2)

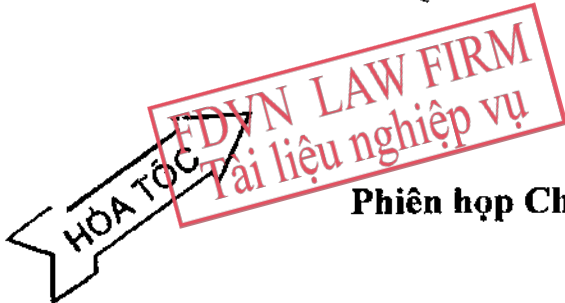
**CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 41/NQ-CP

Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2020

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ..... 5 .....
	Ngày: ..... 9/4/2020 .....



**NGHỊ QUYẾT**

**Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2020**

**CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 138/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Trên cơ sở thảo luận của các Thành viên Chính phủ và kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2020, tổ chức vào ngày 01 tháng 4 năm 2020,

**QUYẾT NGHỊ:**

1. Về tình hình dịch Covid-19; tình hình kinh tế - xã hội tháng 3 và quý I năm 2020; tình hình thực hiện Chỉ thị số 11/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ

Chính phủ thống nhất đánh giá: Thời gian qua, các ngành, các cấp, các địa phương và cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước đã đoàn kết, thống nhất, nỗ lực thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các chủ trương, giải pháp của Đảng, Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và đã đạt được thành công bước đầu, vừa ngăn chặn, kiểm soát sự lây lan của dịch bệnh, vừa thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, được cộng đồng quốc tế đánh giá cao, Nhân dân đồng tình, tin tưởng. Chính phủ đánh giá cao, biểu dương tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái, chung tay ủng hộ của nhiều doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, Nhân dân cả nước, đồng bào ta ở nước ngoài, thể hiện rõ tinh thần, bản lĩnh Việt Nam, đặc biệt là sự cống hiến, không quản ngại khó khăn, nguy hiểm, hy sinh quên mình của ngành y tế, các lực lượng quân đội, công an trên tuyến đầu phòng, chống dịch Covid-19.

Do đại dịch Covid-19 tác động tiêu cực tới nhiều mặt đời sống kinh tế-xã hội của đất nước, tăng trưởng kinh tế (GDP) quý I năm 2020 đạt 3,82%, mức tăng thấp nhất 10 năm qua, nhưng so với các nước trong khu vực và trên thế giới đây là mức tăng trưởng khá, thể hiện sự nỗ lực, quyết tâm cao của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân cả nước. Kinh tế vĩ mô giữ ổn định; lạm phát được kiểm soát; thu ngân sách đạt 25,9% dự toán năm, tăng 1,8% so với cùng kỳ; xuất khẩu đạt 59,08 tỷ USD, tăng 0,5%, trong đó khu vực trong nước tăng 8,7%, có 8 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ

USD; xuất siêu đạt 2,8 tỷ USD. Khu vực nông nghiệp tuy chịu ảnh hưởng nặng nề của hạn hán, xâm nhập mặn và dịch bệnh nhưng một số ngành, sản phẩm vẫn đạt mức tăng trưởng khá. Công nghiệp chế biến, chế tạo tuy mức tăng không cao nhưng tiếp tục giữ vai trò động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Thương mại điện tử được đẩy mạnh, cung cầu hàng hóa được bảo đảm. Các lĩnh vực an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm đặc biệt, trong đó đã đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong phòng, chống dịch bệnh. Ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương thức dạy và học được triển khai mạnh mẽ, tinh giản nội dung, chương trình học. Tích cực thông tin, tuyên truyền về phòng, chống dịch bệnh Covid-19. An ninh, quốc phòng, đối ngoại được tăng cường; trật tự an toàn xã hội được bảo đảm.

Trong thời gian tới, dịch bệnh Covid-19 dự báo còn diễn biến phức tạp, khó lường và tiếp tục ảnh hưởng bất lợi đến phát triển kinh tế - xã hội nước ta. Quan điểm chỉ đạo, điều hành của Chính phủ luôn coi sức khỏe, tính mạng của người dân là ưu tiên hàng đầu, quyết tâm ngăn chặn, kiểm soát không để dịch bệnh Covid-19 bùng phát; bảo đảm an sinh xã hội, nhu cầu sống tối thiểu của người dân, nhất là người nghèo, người yếu thế, người mất việc làm; tiếp tục kiên trì, nhất quán giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, đồng thời tận dụng thời cơ, chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện để phục hồi, bứt phá ngay sau khi dịch bệnh được khống chế. Chính phủ yêu cầu các ngành, các cấp, các địa phương thực hiện nghiêm Lời kêu gọi của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng và các chủ trương, biện pháp phòng, chống dịch Covid-19, nhất là các Chỉ thị số: 15/CT-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2020, 16/CT-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo của Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch Covid-19; đồng thời khẩn trương thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội nêu tại Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ. Tập trung thực hiện một số nội dung trọng tâm sau:

- Các bộ, cơ quan quản lý, điều hành kinh tế vĩ mô và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực tiếp tục nắm chắc tình hình, chủ động phương án, kịch bản điều hành, kiểm soát chặt chẽ lạm phát theo mục tiêu đề ra, kiên quyết giảm giá thị trường, miễn giảm chi phí thủ tục hành chính để chia sẻ với người dân và doanh nghiệp, không tăng giá hàng hóa, dịch vụ thiết yếu.

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính gắn với ứng dụng công nghệ thông tin; tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công và vốn ODA, nhất là đối với các dự án trọng điểm, quy mô lớn. Kiên quyết cắt giảm, điều chuyển vốn đầu tư của các dự án giải ngân chậm; xử lý nghiêm các trường hợp làm chậm, thiếu trách nhiệm, vi phạm quy định.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, ổn định tỷ giá và thị trường ngoại tệ; chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 11/CT-TTg, phân đấu tiếp tục giảm lãi suất cho vay; bảo đảm tăng trưởng tín dụng phù hợp với nhu cầu vốn của nền kinh tế, trong đó tập trung vào lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và các đối tượng chính sách, ưu tiên; đảm bảo thanh khoản cho nhu cầu tín dụng và thanh toán của người dân, doanh nghiệp; duy trì hoạt động giao dịch ngân hàng an toàn, thông suốt.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương khẩn trương xây dựng các kịch bản phù hợp với diễn biến tình hình, có giải pháp ứng phó kịp thời, nhất là những giải pháp đột phá khi dịch bệnh được ngăn chặn; sớm trình Chính phủ dự thảo Nghị quyết về tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm trật tự an toàn xã hội ứng phó dịch Covid-19. Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất gói hỗ trợ tổng thể, trong đó bổ sung vốn đầu tư cho các dự án thiếu vốn, đầu tư cho các công trình xã hội, nhất là nhà ở xã hội. Khẩn trương thẩm định chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 theo quy định của pháp luật về đầu tư công, hoàn thành trước ngày 15 tháng 4 năm 2020; trên cơ sở đó, Ủy ban Dân tộc khẩn trương tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, trình Chính phủ theo quy định.

- Bộ Tài chính khẩn trương trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách giãn, hoãn, miễn, giảm các loại thuế, phí, lệ phí; đẩy mạnh thực hành tiết kiệm chống lãng phí, đặc biệt chi thường xuyên, không bố trí chi cho các nhiệm vụ chưa thực sự cấp thiết, hạn chế chi tổ chức hội nghị, hội thảo, đi công tác nước ngoài; quản lý chặt chẽ dự phòng ngân sách nhà nước, ưu tiên cho công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bảo đảm đủ kinh phí phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19. Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khẩn trương xem xét các khoản vay cho cân đối ngân sách từ các tổ chức tài chính quốc tế, đáp ứng nhu cầu đầu tư, phòng, chống dịch bệnh và bảo đảm an sinh xã hội. Chủ trì, phối hợp Ban Chỉ đạo 389 quốc gia và các lực lượng chức năng tăng cường kiểm tra, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, nhất là đối với những mặt hàng phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

- Bộ Công Thương chủ động phối hợp với các bộ, ngành liên quan tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc sớm đưa vào vận hành các dự án, công trình công nghiệp quy mô lớn; phối hợp với Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp tập trung khẩn trương xử lý các tồn tại 12 dự án yếu kém của ngành Công Thương theo Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và phân công nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo của Chính phủ. Tập trung khai thác, thúc đẩy thị trường trong nước, phát triển hệ thống phân phối bán lẻ; tiếp tục triển khai mạnh mẽ Cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam và chương trình Hàng Việt Nam chinh phục người Việt Nam; phối hợp với các địa phương

có phương án bảo đảm nhu yếu phẩm, hàng hóa phục vụ Nhân dân. Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan liên quan đánh giá đầy đủ hiện trạng và dự báo cung cầu gạo để có phương án bảo đảm lương thực cho xuất khẩu, tiêu dùng và dự trữ. Duy trì các thị trường xuất khẩu truyền thống, đồng thời tìm kiếm mở rộng các thị trường mới, chuẩn bị các điều kiện để tranh thủ cơ hội thúc đẩy xuất khẩu từ Hiệp định EVFTA ngay sau khi dịch Covid-19 được ngăn chặn. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện việc giảm giá điện, giảm tiền điện cho các khách hàng sử dụng điện để tháo gỡ khó khăn trong bối cảnh tác động của dịch Covid-19 theo đề xuất của Bộ Công Thương tại văn bản số 22/BC-BCT ngày 01 tháng 4 năm 2020.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ bảo đảm an ninh lương thực. Chủ động có giải pháp kịp thời khôi phục, phát triển sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản; theo dõi tình hình thời tiết, hạn hán, xâm nhập mặn để kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương có phương án sản xuất phù hợp; tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng, chống dịch bệnh trên vật nuôi, cây trồng, chủ động phương án phòng, chống nạn châu chấu sa mạc. Tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành liên quan có các giải pháp đồng bộ để bình ổn giá thịt lợn, đẩy mạnh tái đàn đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu phù hợp; sớm gỡ thẻ vàng của EU đối với thủy sản. Khẩn trương hoàn thiện các văn bản quy định chi tiết Luật Lâm nghiệp; tăng cường chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng, phòng, chống cháy rừng, đặc biệt là khu vực Tây Nguyên, Nam Trung Bộ và Nam Bộ.

- Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ và tạo điều kiện tốt nhất cho các tập đoàn, tổng công ty phát triển sản xuất, kinh doanh, thực hiện kế hoạch 2020 đã đề ra.

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Bộ Tài chính và các địa phương tổ chức thực hiện các chính sách an sinh xã hội, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng thụ hưởng, có giải pháp phòng ngừa trục lợi chính sách.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo đẩy mạnh hình thức dạy học qua truyền hình và Internet, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong dạy và học; khẩn trương báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án thi trung học phổ thông quốc gia và tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2020 phù hợp với tình hình thực tế.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Ngoại giao và các bộ, cơ quan liên quan khảo sát, đánh giá toàn diện nguyên nhân hạn hán, xâm nhập mặn khu vực đồng bằng sông Cửu Long, đề xuất giải pháp đồng bộ, hiệu quả, khả thi, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Bộ Giao thông vận tải tích cực chủ động đẩy nhanh tiến độ triển khai đầu tư xây dựng các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm, nhất là một số dự án cấp bách như dự án đường bộ cao tốc Bắc- Nam phía Đông; Mỹ Thuận-

Cần Thơ; đẩy nhanh tiến độ hoàn thành việc triển khai hệ thống thu phí tự động không dừng.

- Các bộ, ngành rà soát lại các thỏa thuận song phương, triển khai ký kết bằng hình thức trực tuyến để thúc đẩy triển khai sớm, không để ngừng trệ; theo phân công tổ chức họp các cấp bằng hình thức trực tuyến để tiến tới Hội nghị cấp cao ASEAN trong tháng 6 năm 2020 và cuối năm 2020.

- Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương liên quan chuẩn bị tốt nội dung để tổ chức Hội nghị cấp cao ASEAN trong tháng 6 năm 2020; thực hiện tốt công tác bảo hộ công dân, nhất là trong thời gian dịch bệnh Covid-19.

- Bộ Quốc phòng theo dõi sát tình hình trên Biển Đông, chủ động phương án ứng phó, kịp thời tham mưu, đề xuất, không để bị động bất ngờ; thực hiện tốt nhiệm vụ được giao về phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

- Bộ Công an tăng cường công tác quản lý hoạt động xuất nhập cảnh, chủ động phương án, kế hoạch phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng, bảo đảm tuyệt đối an toàn về an ninh, trật tự tại các địa điểm tổ chức cách ly tập trung; tập trung trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tin dụng đen, trộm cắp, cướp giật... Xử lý nghiêm theo quy định pháp luật đối với các hành vi vi phạm các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19, kể cả xử lý theo quy định của pháp luật hình sự đối với những hành vi vi phạm có dấu hiệu cấu thành tội phạm.

- Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp số tích cực vào cuộc, hỗ trợ các bộ, ngành, địa phương ứng dụng các giải pháp công nghệ, đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số; bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt phục vụ công tác phòng, chống dịch; mở rộng dung lượng băng thông kết nối Internet, nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông, nhất là các dịch vụ phục vụ làm việc trực tuyến, dạy và học trực tuyến. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về phòng, chống dịch Covid-19, trong đó chú trọng biểu dương những tấm gương người tốt việc tốt, nghĩa cử cao đẹp, tinh thần đoàn kết toàn dân tộc, chung tay phòng, chống dịch bệnh, các chính sách bảo đảm an sinh xã hội, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh; kịp thời phản bác thông tin sai sự thật, bịa đặt gây hoang mang trong dư luận.

- Các bộ, ngành, địa phương triển khai hình thức họp trực tuyến. Giao Văn phòng Chính phủ chủ trì, tổ chức khảo sát, kết nối các phiên họp, cuộc họp của Lãnh đạo Chính phủ đến các bộ, ngành, địa phương; mở rộng phạm vi triển khai Hệ thống E-cabinet. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Bộ: Công an, Quốc phòng bảo đảm an toàn thông tin các cuộc họp trực tuyến. Các bộ, cơ quan, địa phương bảo đảm kinh phí, bố trí trang thiết bị, đường truyền và triển khai kết nối với hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cuộc họp; mở rộng ứng dụng họp trực tuyến trong điều hành công việc.

## 2. Về Báo cáo đánh giá bổ sung kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019

Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến Thành viên Chính phủ, hoàn thiện Báo cáo đánh giá bổ sung kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 và tình hình triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020. Giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội theo quy định.

## 3. Về dự thảo Nghị quyết về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các bộ, cơ quan liên quan rà soát kỹ các đối tượng, tiếp thu ý kiến Thành viên Chính phủ, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ký ban hành theo nguyên tắc: hỗ trợ cho các đối tượng bị giảm sâu thu nhập, mất việc làm, ngừng việc làm, không bảo đảm mức sống tối thiểu do tác động trực tiếp của dịch Covid-19 (không hỗ trợ dàn trải mọi đối tượng); chia sẻ trách nhiệm giữa Nhà nước và doanh nghiệp trong bảo đảm an sinh xã hội với người lao động, có sự phân chia hợp lý giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương; xác định rõ trách nhiệm cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương, doanh nghiệp trong việc xác định và bảo đảm hỗ trợ đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội rà soát, thẩm định các nhóm đối tượng được hỗ trợ, chi tiết theo từng địa phương, gửi Bộ Tài chính để làm cơ sở rà soát lại kinh phí hỗ trợ.

- Bộ Tài chính rà soát lại kinh phí hỗ trợ, báo cáo các cấp có thẩm quyền theo quy định.

## 4. Về việc điều chỉnh nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ

Để bảo đảm hiệu quả quản lý nhà nước và tính kế thừa, thống nhất của các văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư công, Chính phủ thống nhất:

- Dừng thực hiện nhiệm vụ số 2, Điểm A, Mục II tại Phụ lục I của Nghị quyết số 105/NQ-CP về "Đề án giải pháp đảm bảo vốn đối ứng của Nhà nước trong các dự án hợp tác công - tư và dự án ODA cho phát triển kết cấu hạ tầng giai đoạn 2021-2030".

- Lồng ghép các giải pháp về vốn đối ứng cho các dự án hợp tác công - tư và các dự án ODA vào "Đề án xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ giai đoạn 2021 - 2030 thực hiện đột phá chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đất nước theo tinh thần Nghị quyết số 13-NQ/TW" đã được Thủ tướng Chính phủ giao Bộ



Kế hoạch và Đầu tư thực hiện tại Nhiệm vụ số 1, Điểm A, Mục II tại Phụ lục I của Nghị quyết số 105/NQ-CP.

5. Về đánh giá bổ sung kết quả thực hiện ngân sách nhà nước năm 2019; tình hình triển khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2020

Bộ Tài chính tiếp thu ý kiến Thành viên Chính phủ, hoàn thiện báo cáo đánh giá bổ sung kết quả thực hiện ngân sách nhà nước năm 2019, tình hình triển khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2020. Giao Bộ trưởng Bộ Tài chính thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội theo quy định; chịu trách nhiệm về số liệu và nội dung báo cáo.

6. Về dự thảo Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất

Bộ Tài chính rà soát khả năng cân đối ngân sách nhà nước, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, các hiệp hội, doanh nghiệp trên tinh thần tạo điều kiện tối đa cho doanh nghiệp bị tác động bởi dịch Covid-19, hoàn thiện dự thảo Nghị định, trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành.

Sau khi ban hành Nghị định này, Bộ Tài chính tiếp tục theo dõi, cập nhật khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, báo cáo đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

7. Về dự thảo Nghị định sửa đổi Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP

Bộ Tài chính tiếp thu ý kiến Thành viên Chính phủ, hoàn thiện dự thảo Nghị định, bảo đảm hài hòa lợi ích của nhà nước và doanh nghiệp, không để phát sinh cơ chế xin cho, tiêu cực, trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành để áp dụng từ ngày 31 tháng 3 năm 2020.

8. Về công tác chuẩn bị kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV

Để đảm bảo chất lượng và tiến độ chuẩn bị kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV, Chính phủ yêu cầu các Thành viên Chính phủ:

- Khẩn trương trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 17 văn bản quy định chi tiết các Luật đã có hiệu lực thi hành theo phân công trước ngày 15 tháng 4 năm 2020.

- Sớm hoàn thành trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội, kiến nghị của cử tri gửi tới kỳ họp thứ 9, lưu ý trả lời đúng yêu cầu đề ra, có giải pháp cụ thể để xử lý, không trả lời chung chung, trích dẫn nghị quyết của Đảng, quy định pháp luật.

- Chủ động bố trí kế hoạch công tác phù hợp với chương trình kỳ họp của Quốc hội, đảm bảo tham dự đầy đủ các phiên thảo luận, giải trình các nội dung thuộc ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách. Nắm bắt đầy đủ những vấn đề nổi cộm, dư luận xã hội quan tâm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của

bộ, ngành mình để giải trình ngắn gọn, đúng trọng tâm, đúng thời gian quy định tại Phiên chất vấn và trả lời chất vấn; đồng thời chủ động trao đổi, giải trình, cung cấp hồ sơ, tài liệu cho các đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, cơ quan báo chí về những vấn đề đại biểu Quốc hội, cử tri và dư luận xã hội quan tâm.

- Đề cao trách nhiệm cá nhân, chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, trước Quốc hội về công tác chuẩn bị tài liệu, báo cáo, đảm bảo chất lượng, gửi Quốc hội đúng thời hạn quy định tất cả tài liệu, báo cáo phục vụ kỳ họp thứ 9; trong đó lưu ý việc chuẩn bị báo cáo, tài liệu trình bày tại hội trường bảo đảm đúng thời lượng theo yêu cầu; rà soát thông tin, số liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước để báo cáo riêng. Đặc biệt là tiến độ chuẩn bị các nội dung cần xin ý kiến của Quốc hội.

- Văn phòng Chính phủ chủ động phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Quốc hội tham mưu xây dựng chương trình, thời gian tổ chức kỳ họp thứ 9 phù hợp với tình hình dịch bệnh Covid-19; chuẩn bị tốt cuộc họp liên tịch giữa Đảng đoàn Quốc hội và Ban Cán sự đảng Chính phủ để kịp thời trao đổi, thống nhất cách thức lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị và tổ chức kỳ họp.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và các kết luận của Thanh tra Chính phủ về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, không để công dân tập trung khiếu kiện đông người tại địa phương hoặc di chuyển đến các cơ quan Trung ương, nhất là tại Thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội chủ động phối hợp với Thanh tra Chính phủ và các cơ quan chức năng tuyên truyền, vận động, có biện pháp để công dân trở về địa phương giải quyết, không để công dân tập trung khiếu kiện đông người, kéo dài, gây mất an ninh, trật tự trong thời gian diễn ra kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XIV.

#### 9. Về miễn thuế nhập khẩu đối với linh kiện ô tô

Chính phủ thống nhất với đề nghị của Bộ Tài chính miễn thuế nhập khẩu linh kiện ô tô của Vinfast để sản xuất, lắp ráp xe ô tô và cụm linh kiện xuất khẩu ra nước ngoài phục vụ mục đích kiểm nghiệm theo diện trường hợp đặc biệt quy định tại Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016.

Bộ Tài chính tổ chức thực hiện, bảo đảm công khai, minh bạch, không để xảy ra việc trục lợi chính sách.

#### 10. Về kinh phí quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia

Chính phủ thống nhất đề Bộ Giao thông vận tải tiếp tục giao dự toán kinh phí quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia năm 2020 cho Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam để thực hiện như năm 2019 theo đề nghị của Bộ Giao thông vận tải (văn bản số: 2981/BGTVT-KHTC, 3063/BGTVT-KCHT

ngày 31 tháng 3 năm 2020) và ý kiến thống nhất của Bộ Tài chính (văn bản số 3752/BTC-TCĐN ngày 31 tháng 3 năm 2020) và Bộ Tư pháp (văn bản số 1155/BTP-PLĐSKT ngày 31 tháng 3 năm 2020).

#### 11. Về giải pháp để thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư cân đối thêm 1.000 tỷ đồng cho Ngân hàng Chính sách xã hội theo Nghị quyết số 71/2018/QH14 và bổ sung 2.000 tỷ đồng để cấp bù lãi suất cho 04 ngân hàng thương mại do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ định để thực hiện hỗ trợ cho vay nhà ở xã hội.

- Bộ Xây dựng nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung một số nội dung bất cập tại Nghị định số 100/2015/NĐ-CP để trình Chính phủ xem xét, ban hành trong quý IV năm 2020 theo trình tự thủ tục rút gọn; đề xuất đổi mới phương thức, cơ chế chính sách để giải quyết căn bản nhà ở cho các đối tượng thu nhập thấp.

- Bộ Xây dựng phối hợp với các địa phương, đặc biệt là Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội, đáp ứng nhu cầu của người thu nhập thấp, nhất là công nhân.

#### 12. Về việc tiếp tục thí điểm thực hiện đưa người lao động đi làm việc thời vụ tại Hàn Quốc theo hình thức hợp tác giữa các địa phương của hai nước

Chính phủ thống nhất với đề xuất của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc tiếp tục thực hiện thí điểm đưa người lao động Việt Nam đi làm việc thời vụ tại Hàn Quốc theo thỏa thuận hợp tác giữa các địa phương của hai nước từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến khi Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (sửa đổi) được thông qua và có hiệu lực.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các bộ, ngành liên quan hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện.

#### 13. Về Dự án Luật Cư trú (sửa đổi)

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ tiếp thu ý kiến Thành viên Chính phủ, ý kiến thẩm tra của Văn phòng Chính phủ, hoàn thiện dự án Luật, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước khi trình Quốc hội.

#### 14. Về tình hình thực hiện nhiệm vụ và một số kiến nghị của các hiệp hội liên quan đến tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh.

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ trực tiếp chỉ đạo thực hiện Chương trình công tác bảo đảm chất lượng và tiến độ. Các bộ nợ đọng nhiều đề án phải có báo cáo giải trình với Thủ tướng Chính phủ hàng tháng; khẩn trương đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các đề án nợ đọng, báo đảm trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trước ngày 10 tháng 4 năm 2020; đồng thời bảo đảm tiến độ trình 21 đề án theo chương trình công tác tháng 4 năm 2020.

- Tổ công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, tập trung làm việc với các bộ, cơ quan nợ đọng nhiều đề án và chậm triển khai các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, nhất là các nhiệm vụ liên quan đến việc đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính.

- Các bộ, cơ quan liên quan xem xét kiến nghị của các hiệp hội, ngành hàng nêu tại Báo cáo số 206/BC-TCTTTg ngày 31 tháng 3 năm 2020, xử lý theo thẩm quyền để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh phù hợp với chính sách chung và tình hình thực tế.

15. Về việc triển khai các dự án đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông, Mỹ Thuận - Cần Thơ; cải tạo đường cát hạ cánh và đường lăn của 02 sân bay Nội Bài và Tân Sơn Nhất

Chính phủ thống nhất:

a) Về dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông:

Chính phủ thống nhất chuyển đổi 8 dự án đầu tư PPP sang hình thức đầu tư công sử dụng toàn bộ ngân sách nhà nước.

Bộ Giao thông vận tải chuẩn bị các thủ tục cần thiết để có thể triển khai ngay sau khi Quốc hội chấp thuận chuyển đổi hình thức đầu tư các dự án từ đầu tư PPP sang đầu tư công.

b) Về dự án đường bộ cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ: Chấp thuận chuyển đổi hình thức đầu tư Dự án từ phương thức đối tác công tư sang đầu tư công, khởi công dự án vào cuối năm 2020, mục tiêu thông xe kỹ thuật vào năm 2021, khánh thành năm 2022.

c) Về dự án cải tạo đường hạ cát hạ cánh và đường lăn 02 sân bay Nội Bài, Tân Sơn Nhất:

Chính phủ thống nhất sử dụng một phần nguồn tăng thu và kinh phí còn lại của ngân sách Trung ương năm 2019 để đầu tư dự án cải tạo đường cát hạ cánh và đường lăn các cảng hàng không quốc tế Nội Bài và Tân Sơn Nhất nhằm bảo đảm an ninh, an toàn trong quá trình vận hành, khai thác là dự án đầu tư công khẩn cấp theo quy định của pháp luật về đầu tư công. Trình tự, thủ tục thực hiện xây dựng công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với công trình xây dựng theo lệnh khẩn cấp.

Bộ Tài chính tổng hợp dự án trong phương án phân bổ nguồn tăng thu và kinh phí còn lại của ngân sách Trung ương năm 2019, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải chủ động quyết định theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tạm dừng ngay thời điểm các sân bay đang giảm tần suất khai thác do ảnh hưởng của dịch Covid-19 để triển khai dự án hiệu quả, đúng quy định để sớm đưa vào khai thác.

d) Bộ Xây dựng khẩn trương báo cáo về những vướng mắc, khó khăn trong triển khai thực hiện Nghị định số 68/2019/NĐ-CP và đề xuất các giải pháp tháo gỡ; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 10 tháng 4 năm 2020.

đ) Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, cơ quan liên quan xử lý những vấn đề chưa phù hợp, bất cập của các quy định hiện hành liên quan đến đầu tư, xây dựng.

16. Về các Báo cáo: tình hình thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP và Chỉ thị số 26/CT-TTg về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; tình hình thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Chính phủ và tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh; về công tác cải cách hành chính; công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và đấu tranh phòng, chống tham nhũng; tình hình thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP quý I năm 2020

Các bộ, cơ quan chủ trì xây dựng các báo cáo: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Thanh tra Chính phủ theo chức năng, nhiệm vụ được giao tiếp thu ý kiến Thành viên Chính phủ, hoàn thiện phương hướng nhiệm vụ, giải pháp đối với ngành, lĩnh vực quản lý và tổ chức thực hiện hiệu quả./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN; Trợ lý, Thư ký TTg, PTTg; các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo, TGD Công TTĐT CP;
- Lưu: Văn thư, TH (2b).B-110

TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG  
  
Nguyễn Xuân Phúc

TTĐT

Số: 150 /TB-VPCP

Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2020

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ  
ĐẾN Giờ:.....C.....  
Ngày: 9/4/20..



**THÔNG BÁO**

**Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về chuẩn bị nội dung Hội nghị trực tuyến của Chính phủ với các địa phương về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh; thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; hỗ trợ người dân, bảo đảm an sinh xã hội; bảo đảm trật tự an toàn xã hội ứng phó dịch Covid-19**

Ngày 08 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã chủ trì cuộc họp Thường trực Chính phủ về chuẩn bị nội dung Hội nghị trực tuyến của Chính phủ với các địa phương về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh; thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; hỗ trợ người dân, bảo đảm an sinh xã hội; bảo đảm trật tự an toàn xã hội ứng phó dịch Covid-19. Tham dự cuộc họp có các Phó Thủ tướng Chính phủ: Trương Hòa Bình, Phạm Bình Minh, Trịnh Đình Dũng; đại diện lãnh đạo các Bộ, cơ quan: Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Công Thương, Công an, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp... Sau khi nghe các Bộ, cơ quan báo cáo, ý kiến phát biểu của các Phó Thủ tướng và đại biểu dự họp, Thủ tướng Chính phủ kết luận như sau:

Hội nghị trực tuyến của Chính phủ với các địa phương về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh; thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; hỗ trợ người dân, bảo đảm an sinh xã hội; bảo đảm trật tự an toàn xã hội ứng phó dịch Covid-19 thể hiện trách nhiệm của Chính phủ, các cấp, các ngành với nhân dân nhằm ổn định đời sống nhân dân, khắc phục khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh, trên tinh thần mọi cấp, mọi ngành, mọi người dân, doanh nghiệp đều cố gắng, nỗ lực khắc phục khó khăn, tập trung quyết liệt ngăn chặn dịch bệnh, đồng thời nỗ lực duy trì, phát triển sản xuất kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế, bảo đảm các thành phần yếu thế của xã hội có cuộc sống tối thiểu cần thiết trong bối cảnh dịch bệnh.

Hội nghị sẽ tập trung thảo luận, cho ý kiến để hoàn thiện và sớm ban hành Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh giải ngân đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội ứng phó dịch Covid-19 (Nghị quyết), với các cơ chế,

chính sách tốt nhất trong điều kiện và nguồn lực cho phép, tập trung khắc phục khó khăn, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội năm 2020 và tạo đà cho các năm tiếp theo, giảm thiểu tác động tiêu cực của dịch bệnh; cụ thể hóa các chủ trương, chính sách hỗ trợ, tạo thuận lợi của Đảng, Nhà nước, Chính phủ với nhân dân, doanh nghiệp theo tinh thần quyết liệt, quyết tâm và trách nhiệm cao.

Để chuẩn bị tốt cho Hội nghị bảo đảm chất lượng, hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan tập trung hoàn thiện báo cáo; chuẩn bị bài trình bày ngắn gọn, dễ hiểu, dễ triển khai thực hiện, trên tinh thần tiếp thu ý kiến các đại biểu tại cuộc họp; trong đó đánh giá khái quát và cô đọng về tình hình của dịch bệnh trong nước và quốc tế; nhấn mạnh hầu hết các quốc gia đều đồng loạt thực hiện các biện pháp mạnh kích thích kinh tế, nỗ lực vượt qua suy thoái; khái quát tình hình kinh tế - xã hội trong nước trong bối cảnh suy thoái toàn cầu; tăng trưởng nhiều ngành, lĩnh vực suy giảm; nhiều doanh nghiệp hoạt động cầm chừng, thu hẹp quy mô, doanh thu giảm, thua lỗ, phá sản. Vì vậy, cần có Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm trật tự an toàn xã hội ứng phó dịch Covid-19.

Báo cáo của các Bộ, cơ quan tại Hội nghị phải thổi luồng gió mới, quyết tâm mới để khởi động một thời kỳ khắc phục, vươn lên mạnh mẽ, vượt qua khó khăn, tác động của dịch bệnh, trong đó lưu ý các nội dung sau:

#### 1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chuẩn bị báo cáo về tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh; thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công ứng phó dịch Covid-19 và dự thảo Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ để Hội nghị thảo luận, tham gia ý kiến và sớm ban hành sau Hội nghị, trong đó nêu rõ các giải pháp nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và kiến nghị các giải pháp thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

b) Đối với giải ngân vốn đầu tư công: (i) Nêu rõ yêu cầu, nhận thức trong toàn quốc; các cấp, các ngành phải giải ngân hết vốn còn lại của năm 2019 và vốn kế hoạch năm 2020 với tổng số vốn gần 700 nghìn tỷ đồng, tương đương gần 30 tỷ USD, không để dồn lại cuối năm như những năm trước đây; (ii) Xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng đối với cấp ủy, chính quyền các cấp, các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, địa phương theo tinh thần Bộ ngành nào, cơ quan nào, địa phương nào làm chậm thì người đứng đầu phải trực tiếp kiểm điểm trách nhiệm; nếu đến tháng 9 năm 2020 dự án nào không giải ngân thì sẽ điều chuyển vốn sang cơ quan, đơn vị khác.

c) Khẳng định Việt Nam là điểm đến an toàn của du lịch và đầu tư với môi trường đầu tư thuận lợi nhất đối với các nhà đầu tư.

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan rà soát, xem xét việc kiến nghị Bộ Chính trị, Quốc hội xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, ngân sách tài khóa năm 2020 khi thấy cần thiết.

## 2. Bộ Tài chính:

a) Nêu rõ các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về tài chính, ngân sách nhà nước, nhất là thuế, phí, lệ phí để tháo gỡ khó khăn cho người dân và doanh nghiệp, trong đó nêu rõ các nhóm giải pháp và số liệu cụ thể như giảm giá điện, giá nước, giá viễn thông, giao, hoãn, miễn giảm các loại thuế, phí...

b) Tính toán cụ thể và có phương án về xử lý nguồn trong bối cảnh giảm thu ngân sách nhà nước do hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều ngành suy giảm.

c) Đảm bảo kinh phí cho phòng chống dịch bệnh Covid-19 và đảm bảo nguồn cho an sinh xã hội; trong đó nhấn mạnh biện pháp tiết kiệm triệt để chi tiêu ngân sách nhà nước, chi thường xuyên (hội nghị, hội thảo, đi công tác trong và ngoài nước...)

d) Tính toán thêm các nguồn bổ sung như vay từ các gói hỗ trợ của các định chế tài chính quốc tế hoặc phát hành trái phiếu Chính phủ để đảm bảo nguồn cho cân đối ngân sách nhà nước và bổ sung nguồn cho phòng chống dịch bệnh, hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế xã hội.

## 3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

a) Tiếp tục thực hiện hiệu quả; đồng thời nghiên cứu mở rộng gói hỗ trợ tín dụng hơn 300 nghìn tỷ theo tinh thần không để doanh nghiệp thiếu vốn tín dụng, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp duy trì sản xuất, kinh doanh với lãi suất thấp, công khai, công bằng, minh bạch; chỉ đạo các tổ chức tín dụng triệt để tiết giảm chi phí hoạt động, tiếp tục giảm lãi suất cả các khoản vay mới và khoản vay hiện hữu, hỗ trợ và đồng hành cùng doanh nghiệp vượt qua khó khăn hiện nay.

b) Điều hành chủ động, linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ: lãi suất, tín dụng, tỷ giá, cung ứng tiền... để vừa tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh vừa bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, điều hành hiệu quả thị trường ngoại hối, thị trường vàng.

## 4. Bộ Công Thương:

a) Quán triệt tinh thần tạo mọi thuận lợi cho xuất khẩu, đẩy mạnh triển khai và khai thác cơ hội từ các Hiệp định thương mại, sẵn sàng cung cấp nguồn hàng hóa dồi dào, chất lượng cao, giá cả phù hợp, đảm bảo đủ số lượng trong điều kiện dịch bệnh; đẩy mạnh thương mại điện tử, chú trọng cả xuất khẩu và thị trường trong nước, bảo đảm các khâu phân phối, lưu thông.

b) Tập trung đẩy nhanh tiến độ các dự án công nghiệp trọng điểm, nhất là các dự án điện, năng lượng, bảo đảm cung cấp đủ điện cho sản xuất và đời sống; kêu gọi, thu hút phát triển các dự án mới.

c) Cơ cấu lại các ngành sản xuất, thị trường với phương thức sản xuất, kinh doanh hiệu quả hơn, bền vững hơn, đặc biệt áp dụng mạnh mẽ công nghệ số hiệu quả, an toàn. Thu hút mạnh mẽ các dòng vốn đầu tư vào Việt Nam.

## 5. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quán triệt tinh thần nông



nghiệp, nông thôn là nền tảng để ổn định, bảo đảm an ninh lương thực, trong đó xác định rõ sản lượng gạo vụ hè thu sắp tới, không để thiếu gạo, đồng thời đề ra các giải pháp mới như thúc đẩy chăn nuôi, thủy sản, cung ứng nông sản và các vấn đề trọng tâm của ngành nông nghiệp hiện nay; tái đàn, bảo đảm nguồn cung thịt lợn, tăng cường quản lý giá thịt lợn, giảm khâu trung gian như chợ đầu mối, lò mổ...; xuất khẩu gạo có kiểm soát, gỡ thẻ vàng thủy sản, mô hình phát triển kinh tế nông thôn, đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới...

6. Bộ Giao thông vận tải báo cáo những nhiệm vụ, giải pháp cấp bách thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công đối với các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm, cấp bách, trong đó có các dự án chuyển từ đầu tư PPP sang đầu tư công; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân liên quan nếu không hoàn thành nhiệm vụ; làm chậm, thiếu trách nhiệm.

7. Bộ Công an báo cáo các giải pháp bảo đảm an ninh trật tự, tập trung các giải pháp phòng chống các hành vi trộm cắp, cướp giật, mất an ninh trật tự, tội phạm hình sự phát sinh... đặc biệt là các hành vi chống phá của thế lực thù địch lợi dụng tình hình khó khăn hiện nay; đồng thời phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng.

8. Bộ Lao động - Thương binh Xã hội báo cáo ngắn gọn về việc triển khai thực hiện các giải pháp bảo đảm an sinh xã hội, hỗ trợ người dân gặp khó khăn trong đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết của Chính phủ đã được báo cáo cấp có thẩm quyền; trong đó xác định rõ trách nhiệm của các địa phương, bảo đảm thực hiện đúng đối tượng, công khai, minh bạch gắn với kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; có thông báo hướng dẫn cụ thể việc thực hiện chính xác, kịp thời cho các địa phương.

#### 9. Tổ chức thực hiện:

a) Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu thường xuyên đánh giá, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra, nhất là các địa phương, vùng kinh tế trọng điểm, các tỉnh, thành phố lớn, các Bộ liên quan trực tiếp, đặc biệt là về giải ngân vốn đầu tư công, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh.

b) Quan tâm đến tình hình sản xuất, kinh doanh của tất cả các thành phần kinh tế, trong đó tập trung, phát huy mạnh mẽ tính năng động, sáng tạo của khu vực kinh tế tư nhân; có các giải pháp thúc đẩy đầu tư xã hội, đầu tư khu vực tư nhân theo tinh thần tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển, cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính, tăng cường triển khai dịch vụ công trực tuyến thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia; thúc đẩy mạnh mẽ đầu tư nước ngoài, nỗ lực cải thiện môi trường kinh doanh; tận dụng cơ hội thu hút các luồng vốn đầu tư dịch chuyển vào Việt Nam.

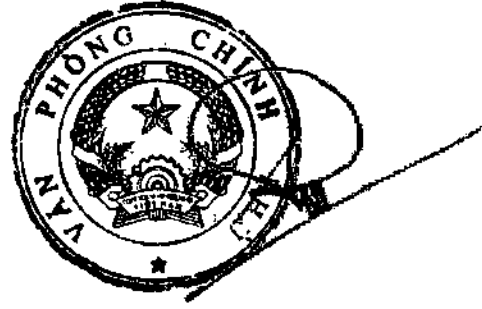
c) Các Bộ, ngành, địa phương phải tiếp tục nỗ lực hơn nữa, chủ động các giải pháp để cơ cấu lại nền kinh tế gắn với thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phục hồi sản xuất kinh doanh sau dịch bệnh theo hướng hiệu quả, an toàn, bền vững.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các cơ quan liên quan biết, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại DN;
- Tổ Tư vấn kinh tế của TTgCP;
- VPCP: BTCN, các PCN;  
Trợ lý Thủ tướng,  
các Vụ: TH, ĐMDN, NC, QHQT,  
KGVX, PL, CN, NN, TKBT,  
KSTT, Công TTĐT;
- Lưu: VT, KTTH(3), 11

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**



**Mai Tiến Dũng**

TOT

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2740/VPCP-PL

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2020

V/v xử lý vi phạm liên quan  
đến phòng, chống dịch COVID-19

**FDVN LAW FIRM**  
Tài liệu nghiệp vụ

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ  
ĐẾN Giờ: ..... S .....  
Ngày: ..... 9/4/20

Kính gửi: Các Bộ: Y tế, Công thương, Công an, Quốc phòng,  
Thông tin và Truyền thông, Tư pháp.

Tiếp theo chỉ đạo về xử lý vi phạm liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19 (tại Công văn số 2673/VPCP-KGVX ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Văn phòng Chính phủ), xét đề nghị của Bộ Tư pháp tại Công văn số 1104/BTP-PLSHC ngày 27 tháng 3 năm 2020, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc có ý kiến chỉ đạo cụ thể đối với một Bộ như sau:

1. Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các Bộ, cơ quan liên quan, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tập trung chỉ đạo cơ quan, người có thẩm quyền phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh các hành vi không khai báo y tế hoặc khai báo không trung thực, kịp thời; từ chối hoặc trốn tránh việc áp dụng biện pháp cách ly; không thực hiện biện pháp bảo vệ cá nhân cũng như các biện pháp khác về phòng, chống bệnh dịch truyền nhiễm;

2. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Y tế và các Bộ, cơ quan liên quan, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tăng cường kiểm tra, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh các hành vi găm hàng, tăng giá, gây bất ổn thị trường; sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng nhái, nhất là đối với những mặt hàng thiết yếu như trang thiết bị vật tư y tế và nhu yếu phẩm cần thiết cho phòng, chống dịch bệnh;

3. Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chỉ đạo cơ quan, người có thẩm quyền tập trung phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh các hành vi đưa tin không đúng sự thật về dịch bệnh, người nhiễm dịch bệnh, gây hoang mang dư luận, mất ổn định xã hội.

Trong quá trình xem xét, xử lý các hành vi vi phạm, nếu phát hiện có dấu hiệu của tội phạm hình sự, các cơ quan nêu tại các mục 1,2,3 trên đây phải chuyển ngay cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của Bộ luật hình sự;

4. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền khẩn trương xác minh, điều tra, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người thực hiện hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống dịch COVID-19 có đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm, nhất là các hành vi lợi dụng tình hình dịch bệnh để trục lợi (như đầu cơ, buôn lậu, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng hóa là lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh, thiết bị, vật tư y tế cần thiết cho việc phòng, chống dịch bệnh...); trao đổi, phối hợp chặt chẽ với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc áp dụng quy định của Bộ luật hình sự trong quá trình xử lý các hành vi phạm tội;

5. Bộ Tư pháp tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến rộng rãi quy định của pháp luật về xử lý các hành vi vi phạm về phòng, chống dịch COVID-19 và các hành vi khác có liên quan; đồng thời chủ động phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao xây dựng, ban hành kịp thời văn bản hướng dẫn việc áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 về một số tội phạm có liên quan, tạo cơ sở cho việc áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử.

Văn phòng Chính phủ xin thông báo để các Bộ, cơ quan biết, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng;
- Các thành viên BCĐ PCD COVID-19;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- UBTWMTQVN;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ CTTĐT, các Vụ, Cục: NC, TCCV, QHQT, KTTH, QHĐP, NN, CN, KGVX, KSTTHC, TH;
- Lưu : VT, PL(2) . 39



Cao Huy

Số: 146/TB-VPCP

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2020

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ  
ĐẾN: ...S...  
Ngày: 08/04/2020

## THÔNG BÁO

**Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc  
tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19**

Ngày 06 tháng 4 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã chủ trì cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19. Tham dự cuộc họp có Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình, các Phó Thủ tướng: Phạm Bình Minh, Vũ Đức Đam, Trịnh Đình Dũng, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng; Phó Chánh Văn phòng Trung ương Nguyễn Đắc Vinh; đại diện lãnh đạo Ban Tuyên giáo Trung ương, Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh Nguyễn Thành Phong, lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, các Thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19.

Sau khi nghe báo cáo của Ban chỉ đạo quốc gia, của Văn phòng Chính phủ, ý kiến của các Phó Thủ tướng và các đại biểu dự họp, Thủ tướng Chính phủ có ý kiến như sau:

1. Trong những ngày qua, công tác phòng, chống dịch COVID-19 ở nước ta đã được các cấp, các ngành, các địa phương triển khai quyết liệt và đạt được nhiều kết quả tích cực. Thủ tướng Chính phủ đánh giá cao và biểu dương tinh thần và hiệu quả phòng chống dịch của cả hệ thống chính trị, nhất là của lực lượng y tế, quân đội, công an, thông tin và truyền thông; biểu dương các ngành, các cấp, các địa phương, nhất là Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai có kết quả tích cực việc thực hiện cách ly toàn xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2020; biểu dương những tấm lòng nhân ái, tấm gương người tốt việc tốt, những hành động chia sẻ, giúp đỡ nhau vượt qua khó khăn, quan tâm và hỗ trợ thiết thực cho các lực lượng nơi tuyến đầu chống dịch.

Nhân dịp này, Thủ tướng Chính phủ trân trọng cảm ơn toàn dân đã đồng lòng chia sẻ, nỗ lực khắc phục khó khăn, ủng hộ chủ trương của Chính phủ trong việc cách ly toàn xã hội, tuân thủ tốt các quy định về phòng chống dịch COVID-19 và đã có nhiều đóng góp thiết thực, nhân ái, góp phần quan trọng vào kết quả khống chế dịch bệnh và bảo đảm an sinh xã hội.

Trong các ngày gần đây, số ca lây nhiễm mới ít, số bệnh nhân được điều trị khỏi tăng nhiều, các bệnh nhân nặng có tiến triển tích cực. Chúng ta vẫn cơ bản kiểm soát tốt dịch bệnh. Đây là kết quả của sự đoàn kết, chung lòng của các cấp, các ngành, các lực lượng và toàn thể nhân dân, tạo thành phong trào rộng khắp cùng nhau đẩy lùi đại dịch, tiếp tục phát huy truyền thống tương thân, tương ái

của dân tộc, thể hiện tính nhân văn, ưu việt của chế độ ta dưới sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước, được cộng đồng quốc tế ghi nhận, đánh giá cao.

2. Dịch bệnh có thể bùng phát bất kỳ lúc nào, có nguy cơ đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng nhân dân, đòi hỏi mọi tổ chức, cá nhân tuyệt đối không chủ quan, thỏa mãn với kết quả đạt được, phải tập trung cao độ nhằm khóa chặt nguy cơ lây bệnh xâm nhập từ bên ngoài, phát hiện sớm, khoanh vùng dập dịch triệt để ở trong nước, tích cực chữa trị cho người bị nhiễm, hạn chế tối đa trường hợp tử vong.

3. Trong giai đoạn từ nay đến ngày 15 tháng 4, các cấp, các ngành, các địa phương, nhất là ngành y tế cần tiếp tục quyết liệt hơn nữa các biện pháp theo Chỉ thị số 16/CT-TTg, giữ thế chủ động trong phòng, chống dịch, thực hiện có hiệu quả các giải pháp sau đây:

a) Bám sát diễn biến tình hình dịch, chuẩn bị đầy đủ mọi mặt, sẵn sàng ứng phó với làn sóng thứ 2 dịch bệnh lây lan trong cộng đồng; nhất là phải truy vết, phát hiện sớm các ca nhiễm, nguồn lây bệnh có thể có từ các ổ dịch Bạch Mai (Thành phố Hà Nội), quán bar Buddha (Thành phố Hồ Chí Minh); tăng cường năng lực và đẩy nhanh việc xét nghiệm, nhất là đối với các đối tượng có nguy cơ cao.

b) Ban Chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch COVID-19 dự đoán tình hình dịch, tiếp tục hoàn thiện các phương án phòng, chống dịch bệnh về mọi mặt (nhân lực, trang thiết bị, phương tiện, vật tư y tế, thuốc men...), tích cực hướng dẫn, tập huấn nâng cao năng lực, điều phối nguồn lực cho các cơ sở y tế tại các địa phương, nhất là các vấn đề chuyên môn sâu về điều trị bệnh; kịp thời báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định những vấn đề cần thiết. Đồng thời, chủ động nghiên cứu, đề xuất Thủ tướng Chính phủ về nghiên cứu, tiếp cận, ứng dụng các công nghệ mới, tiến bộ mới về vắc xin, thuốc, phương pháp điều trị mới điều trị COVID-19.

c) Các bộ, cơ quan, địa phương chỉ đạo thực hiện nghiêm biện pháp cách ly toàn xã hội, không để dịch bùng phát ở nước ta. Hết sức chú ý đề phòng, ngăn chặn nguy cơ lây lan dịch bệnh tại các nơi thường có tập trung đông người như cơ sở tôn giáo, thờ tự, siêu thị, nơi công cộng... Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát phòng, chống dịch tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, khu công nghiệp. Chính quyền địa phương và người đứng đầu các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất chịu trách nhiệm về việc để lây lan dịch bệnh trên địa bàn, phạm vi mình quản lý.

4. Giao Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng tiếp tục chỉ đạo hoàn chỉnh phương án về bệnh viện dã chiến và chương trình sản xuất máy thở phòng, chống dịch; Chính phủ sẽ tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân sản xuất máy thở.

5. Thủ tướng Chính phủ biểu dương Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan báo chí, phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thông cơ sở, kể cả mạng xã hội trong việc thông tin, tuyên truyền về phòng, chống dịch. Trong thời gian tới, cần tiếp tục đẩy mạnh

công tác này, tập trung thông tin, hướng dẫn người dân tích cực thực hiện cách ly toàn xã hội, thực hiện các biện pháp tự bảo vệ mình, gia đình mình; đồng thời tiếp tục phản ánh công khai, đầy đủ bức tranh toàn cảnh về phòng, chống dịch ở nước ta, nhất là tập trung đưa tin, cổ vũ những hành động, những tấm gương chia sẻ, hỗ trợ vượt khó; lưu ý bảo đảm an toàn cho lực lượng phóng viên tham gia tác nghiệp phòng, chống dịch, không để bị lây nhiễm bệnh.

#### 6. Giao Bộ Ngoại giao:

a) Có biện pháp thực hiện tốt công tác bảo hộ công dân trong thời kỳ dịch COVID-19. Trước mắt, tích cực động viên, khuyến cáo người Việt Nam hiện đang ở nước ngoài tiếp tục ở lại, thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch và pháp luật nước sở tại.

b) Chỉ đạo các cơ quan đại diện ngoại giao ở nước ngoài rà soát, khẩn trương có kế hoạch đón công dân Việt Nam đang bị kẹt ở sân bay các nước; đề xuất phương án đưa một số công dân Việt Nam hiện đang ở nước ngoài có nhu cầu về nước, ưu tiên người cao tuổi, người ốm đau, trẻ em dưới 18 tuổi, bảo đảm cân đối chung và phù hợp với năng lực cách ly tập trung trong nước, báo cáo Thủ tướng Chính phủ cụ thể, chặt chẽ. Tất cả cá nhân về nước đều phải được cách ly, giám sát y tế phù hợp.

c) Đề nghị cán bộ, nhân viên ngoại giao của các nước tại Việt Nam đã về nước tạm thời chưa quay lại Việt Nam trong thời gian dịch bệnh COVID-19 hiện nay cho đến khi có thông báo mới.

d) Chủ trì đề xuất, thực hiện việc viện trợ, hỗ trợ và tăng cường hợp tác quốc tế với các nước về phòng, chống dịch Covid-19 kịp thời.

7. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan kiểm tra, rà soát người nước ngoài quá hạn tạm trú tại Việt Nam, tạo điều kiện xuất cảnh về nước đối với những trường hợp có nhu cầu; kiên quyết trục xuất các trường hợp cố tình vi phạm pháp luật xuất nhập cảnh.

8. Giao Bộ Giao thông vận tải chủ trì, tổ chức việc đưa người nước ngoài rời Việt Nam.

9. Giao Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao và các Bộ liên quan nghiên cứu, có ý kiến về vấn đề hợp tác về chuyên môn y tế với các nước như Lào, Trung Quốc, Cu Ba, Nga, Hoa Kỳ.

10. Giao Bộ Công Thương thúc đẩy thực hiện nhanh hơn việc hợp tác, hỗ trợ, xuất khẩu một số loại phương tiện, vật tư y tế, trong đó các loại khẩu trang kháng khuẩn, khẩu trang kháng giọt bắn cho các nước có nhu cầu, nhất là các nước châu Âu, Hoa Kỳ và xử lý kịp thời các công việc được giao theo quy định, nhất là việc thông quan hàng hóa.

11. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cân nhắc thận trọng việc thu phí cách ly đối với người đến từ các địa phương trong nước.

12. Cùng với quyết liệt phòng, chống dịch, các bộ, ngành, địa phương cần tích cực chuẩn bị các phương án tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh; trước mắt giảm thiểu thiệt hại về kinh tế, doanh nghiệp giải thể, phá sản, ngừng hoạt động, người lao động mất việc làm, kịp thời chăm lo bảo đảm đời sống, sinh hoạt của người dân, nhất là người nghèo, người khó khăn do dịch bệnh.

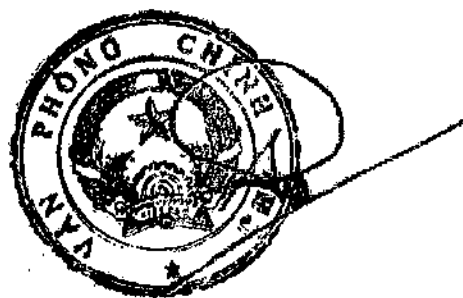
Yêu cầu các ngành, các cấp, các doanh nghiệp tập trung khai thác tối đa các cơ hội trong bối cảnh phòng, chống dịch, tích cực thay đổi phương thức làm việc, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, lưu ý các ngành công nghiệp, dịch vụ mới gắn với thương mại điện tử, phát triển kinh tế số.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các Bộ, cơ quan, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương biết, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Văn hóa, GDTNTNND của QH;
- Ủy ban về các vấn đề xã hội của QH;
- Các Thành viên BCĐ quốc gia phòng, chống dịch viêm đường hô hấp cấp;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc VN;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN,  
Trợ lý TTCP, TGĐ công TTĐT,  
các Vụ, Cục: TH, KTTH, QHQT, NC,  
QHĐP, TKBT, NN, CN, PL, KSTT;
- Lưu: VT, KGVX (3) Q 121

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**



**Mai Tiến Dũng**



TĐĐ

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2673/VPCP-KGVX  
V/v xử lý vi phạm liên quan đến  
phòng, chống dịch bệnh COVID-19

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2020

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ  
ĐẾN: ...  
Giới: ...  
Ngày: 07/4/2020.

HỎA TỐC  
FDVN LAW FIRM  
Tài liệu nghiệp vụ

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Xét đề nghị của Bộ Y tế (văn bản số 1780/BYT-PC ngày 31 tháng 3 năm 2020) về chế tài xử lý đối với hành vi vi phạm liên quan đến phòng, chống dịch bệnh COVID-19, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc yêu cầu:

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, căn cứ quy định của pháp luật hiện hành tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, kịp thời phát hiện, khẩn trương xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm liên quan đến phòng, chống dịch bệnh COVID-19, nhất là: các hành vi vi phạm về khai báo y tế (không khai báo, khai báo không trung thực); trốn cách ly, không chấp hành biện pháp phòng, chống dịch; chống đối người thi hành công vụ phòng, chống dịch; đưa tin sai không đúng sự thật, gây hoang mang dư luận, mất ổn định xã hội; tái chế khẩu trang y tế đã qua sử dụng; sản xuất hàng giả, đầu cơ găm hàng, tăng giá trái pháp luật, gian lận thương mại, gây bất ổn thị trường, ...; nếu có dấu hiệu tội phạm phải chuyển ngay hồ sơ đến cơ quan chức năng để điều tra, xử lý về hình sự.

2. Bộ Công an chỉ đạo các cơ quan liên quan khẩn trương tiến hành điều tra, xem xét, xử lý hình sự đối với các hành vi vi phạm có đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm hình sự.

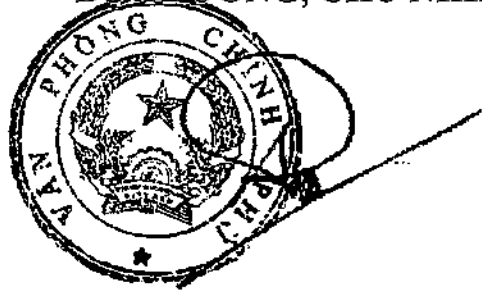
3. Các Bộ, cơ quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo tình hình và kết quả thực hiện, gửi Bộ Y tế trước ngày 15 tháng 4 năm 2020. Bộ Y tế tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 17 tháng 4 năm 2020.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các cơ quan liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Các Thành viên BCĐ PCD COVID-19;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc VN;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ công TTĐT, các Vụ, Cục: KTTH, QHQT, NC, QHĐP, TKBT, NN, CN, PL, KSTT, TH;

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Mai Tiến Dũng

Số: 143/TB-VPCP

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2020

FDVN LAW FIRM  
Tài liệu nghiệp vụ

## THÔNG BÁO

Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc  
tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19

HỎA TỐC

Ngày 03 tháng 4 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã chủ trì cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19. Tham dự cuộc họp có Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình, các Phó Thủ tướng: Phạm Bình Minh, Vũ Đức Đam, Trịnh Đình Dũng, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng; Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội Phan Thanh Bình, Phó Chánh Văn phòng Trung ương Nguyễn Đức Vinh, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh Nguyễn Thành Phong, lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, các Thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19.

Sau khi nghe báo cáo của Ban chỉ đạo quốc gia, của Văn phòng Chính phủ, ý kiến của các Phó Thủ tướng và các đại biểu dự họp, Thủ tướng Chính phủ có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Công tác phòng, chống dịch COVID-19 ở nước ta đang trong giai đoạn cao điểm, có ý nghĩa quyết định. Các cấp, các ngành, địa phương, nhất là Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai quyết liệt, nghiêm túc, sáng tạo, rất có trách nhiệm các chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, của Thủ tướng Chính phủ tại các Chỉ thị số 15/CT-TTg, số 16/CT-TTg đạt kết quả tích cực. Đến nay ta đã và đang kiểm soát tốt dịch bệnh; việc khoanh vùng các ổ dịch, truy vết phát hiện, cách ly nguồn lây bệnh được thực hiện kịp thời, hạn chế lây nhiễm trong cộng đồng; đã điều trị khỏi 85 bệnh nhân, chưa để xảy ra tử vong, được nhân dân trong nước và quốc tế đánh giá cao.

Trong bối cảnh tập trung phòng, chống dịch, kinh tế nhiều nước tăng trưởng âm, nước ta vẫn đạt được tốc độ tăng trưởng 3,82% trong quý I năm 2020 - mức cao nhất trong khu vực là kết quả đáng mừng. Các hoạt động như dự trữ, cung ứng các nhu yếu phẩm thiết yếu, chăm lo cải thiện đời sống nhân dân gặp khó khăn do dịch bệnh được thực hiện tốt. Nhân dân đồng tình, tin tưởng và tích cực ủng hộ công tác phòng, chống dịch.

2. Nước ta vẫn có nhiều nguy cơ lây lan dịch bệnh trên diện rộng, đòi hỏi các cấp, các ngành, đặc biệt là chính quyền các cấp, lực lượng trực tiếp phòng, chống dịch tuyệt đối không được lơ là, chủ quan, chần chừ; tiếp tục quán triệt sâu sắc chủ trương bảo vệ tốt nhất sức khỏe và tính mạng nhân dân, huy động tổng lực, phối hợp chặt chẽ, nhuần nhuyễn, thực hiện các biện pháp phòng chống dịch với tinh thần kiên quyết hơn, mạnh mẽ hơn, khẩn trương hơn, đặc biệt là thực hiện

nghiêm các giải pháp cấp bách, không làm suy giảm mức độ và các yêu cầu của Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị toàn thể nhân dân tiếp tục đoàn kết, chung sức đồng lòng, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng để thực hiện có hiệu quả các giải pháp cấp bách, nhất là về cách ly toàn xã hội, hạn chế đi lại, di chuyển, góp phần cùng cả nước đẩy lùi đại dịch.

3. Yêu cầu Ban chỉ đạo quốc gia xây dựng đầy đủ kịch bản đối với trường hợp dịch lan rộng theo hướng chủ động hơn nữa, không để rơi vào tình trạng bị động, lúng túng; chỉ đạo xử lý triệt để các ổ dịch hiện có, hết sức lưu ý việc rà soát, sàng lọc để phát hiện và xử lý kịp thời các ca nhiễm, ổ dịch mới trong cộng đồng.

#### 4. Yêu cầu Bộ Y tế:

a) Đẩy nhanh hơn nữa tốc độ tập huấn về điều trị, sàng lọc, chuẩn bị bệnh viện dã chiến; tăng tốc việc sản xuất các trang thiết bị y tế, trong đó có máy thở bảo đảm chất lượng và giá thành phù hợp;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện phòng, chống dịch tại cơ sở bảo trợ xã hội, các nhà dưỡng lão, cơ sở cai nghiện ma túy, trại giam.

c) Phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để tiếp nhận nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân cho công tác phòng, chống dịch để sử dụng kịp thời, hiệu quả với kinh phí từ ngân sách nhà nước.

d) Tổ chức tiếp nhận, chuyển giao số máy thở được hỗ trợ, tài trợ từ một số tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

#### 5. Các bộ, ngành, địa phương:

a) Các địa phương, nhất là các thành phố lớn đẩy mạnh dự trữ, bảo đảm sẵn sàng cho mọi tình huống và thực hiện tốt việc cung ứng đủ lượng thực, thực phẩm, hàng hóa thiết yếu cho nhân dân với chất lượng, giá cả phù hợp; chú trọng quan tâm, chăm lo bảo đảm đời sống cho người nghèo.

b) Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về thực hiện cách ly toàn xã hội, nhất là về việc mọi người hạn chế tối đa ra ngoài và di chuyển, đeo khẩu trang và rửa tay thường xuyên; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển sang làm việc tại nhà và các biện pháp cấp bách theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; chú trọng thông tin về các tấm lòng nhân ái, tấm gương tốt tích cực hưởng ứng công tác phòng, chống dịch và lên án mạnh mẽ các hành vi vi phạm quy định về phòng, chống dịch.

c) Xử lý nghiêm, kể cả về hình sự các trường hợp không khai báo y tế, khai báo không trung thực, không chấp hành cách ly, không đeo khẩu trang, tụ tập đông người, chống người thi hành công vụ; đầu cơ, găm hàng, tăng giá, sản xuất kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng; xử lý nghiêm, trục xuất người nước ngoài vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.

## 6. Giao Bộ Ngoại giao:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế xử lý đề nghị của các nước về hợp tác phòng, chống dịch, phát huy vai trò, vị thế Chủ tịch ASEAN và Ủy viên không thường trực Hội đồng bảo an Liên hợp quốc của nước ta, kịp thời đề xuất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức thực hiện việc viện trợ, hỗ trợ các nước Lào, Campuchia phòng, chống dịch trên cơ sở đề nghị, thống nhất với Bạn; xem xét việc hỗ trợ một số trang thiết bị, vật tư y tế cho các nước là đối tác chiến lược của Việt Nam như: Anh, Pháp, Đức, Ý và Tây Ban Nha...

- Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về phương án xử lý đối với người nhập cảnh từ Campuchia sau khi hết thời hạn cách ly, bảo đảm chặt chẽ, không để phát sinh phức tạp.

7. Bộ Quốc phòng khẩn trương thành lập đoàn cán bộ quân y sẵn sàng cơ động sang giúp bạn Lào phòng, chống dịch COVID-19.

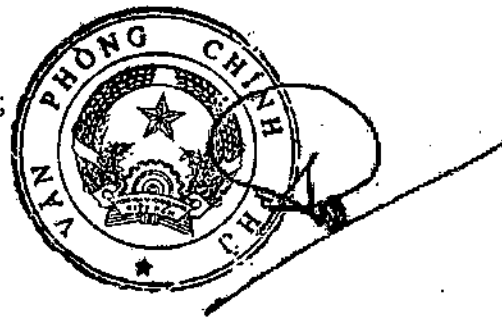
8. Các Bộ, ngành, địa phương cần thay đổi mạnh mẽ tư duy, phương pháp làm việc, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, làm việc trực tuyến, cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính phủ điện tử, phát triển nền kinh tế số.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các Bộ, cơ quan, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương biết, thực hiện./.

### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Văn hóa, GD-TN-ND của QH;
- Ủy ban về các vấn đề xã hội của QH;
- Các Thành viên BCĐ quốc gia phòng, chống dịch viêm đường hô hấp cấp;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc VN;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN,  
Trợ lý TTCP, TGD công TTĐT,  
các Vụ, Cục: TH, KTTH, QHQT, NC,  
QHDP, TKBT, NN, CN, PL, KSTT;
- Lưu: VT, KGVX **56**

### **BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**



**Mai Tiến Dũng**

TĐT

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 132/TB-VPCP

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2020



**THÔNG BÁO**

**Kết luận của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp Thường trực Chính phủ với Ban Chỉ đạo điều hành giá ngày 20 tháng 3 năm 2020 về giải pháp bình ổn giá thịt lợn, thúc đẩy sản xuất và chế biến nông sản**

Ngày 20 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã chủ trì cuộc họp Thường trực Chính phủ với Ban Chỉ đạo điều hành giá để bàn về giải pháp bình ổn giá thịt lợn, thúc đẩy sản xuất và chế biến nông sản. Sau khi nghe Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính báo cáo và ý kiến của các thành viên Ban Chỉ đạo, phát biểu của các Phó Thủ tướng và các đại biểu dự họp, Thủ tướng Chính phủ kết luận như sau:

Trong thời gian qua, các bộ, ngành, địa phương đã chủ động triển khai các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng ban chỉ đạo điều hành giá nhằm bình ổn giá thịt lợn và dần trở về mức bình thường như trước khi có dịch tả lợn Châu Phi, đảm bảo hài hòa lợi ích của người chăn nuôi, khâu lưu thông phân phối, người tiêu dùng gắn với mục tiêu kiểm soát lạm phát. Tuy nhiên, trước diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 và tình hình giá thịt lợn trong tháng 3 có xu hướng tăng giá trở lại, căn cứ kịch bản điều hành giá do Bộ Tài chính, Tổng cục Thống kê báo cáo và ý kiến thống nhất tại cuộc họp, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao tích cực, quyết liệt triển khai đồng bộ các giải pháp đề ra và tập trung phối hợp chặt chẽ thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao, trong đó chú trọng các nội dung sau:

**1. Các Bộ, ngành, cơ quan chức năng và các địa phương:**

a) Thực hiện quản lý mặt hàng thịt lợn theo nguyên tắc: đây là mặt hàng quan trọng phục vụ nhu cầu tiêu dùng của người dân, văn hóa tiêu dùng thực phẩm của người Việt Nam; trong bối cảnh dịch bệnh phức tạp, nguồn cung chưa bảo đảm thì giá thịt lợn là giá thị trường có sự quản lý của nhà nước, trong đó tập trung thúc đẩy sản xuất, chăn nuôi, tái đàn, chế biến, điều hòa và cân đối cung cầu để bình ổn giá thịt lợn; đồng thời thực hiện đồng bộ các giải pháp điều hành kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và quản lý giá cả để kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đã đề ra; quyết liệt thực hiện các giải pháp chống đầu cơ, trục lợi, thao túng và nâng giá bất hợp lý, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

b) Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, ngăn chặn việc vận chuyển, kinh doanh lợn thịt và thịt lợn không rõ nguồn gốc; giám sát chặt chẽ

và hạn chế tối đa việc đầu cơ, tích trữ, thu mua, buôn bán, vận chuyển lợn sống và thịt lợn trái phép qua biên giới; kiểm soát chặt chẽ việc xuất khẩu và phải tính toán phù hợp theo từng thời điểm nhằm bảo đảm nguồn cung cho thị trường trong nước và tránh tình trạng lây lan dịch bệnh.

c) Tăng cường các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về giá cả thị trường, tình hình nguồn cung và phòng chống dịch bệnh; vận động người dân sử dụng các thực phẩm thay thế cho thịt lợn và sử dụng sản phẩm thịt lợn đông lạnh thay cho thịt nóng nhằm giảm áp lực cho nguồn cung thị trường trong nước.

d) Các địa phương định hướng các doanh nghiệp chế biến thực phẩm trên địa bàn tăng cường cung cấp các sản phẩm thịt lợn chế biến sẵn từ nguồn thịt lợn nhập khẩu nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu, thị hiếu của người dân và thay thế một phần nhu cầu sử dụng thịt nóng trên thị trường.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các địa phương, cơ quan liên quan:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn địa phương, các lực lượng chức năng, các tổ chức và cá nhân sản xuất chăn nuôi lợn tiếp tục nâng cao trách nhiệm, năng lực và áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong chăn nuôi và thực hiện tốt công tác phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi; khẩn trương tái đàn theo hướng bền vững, chăn nuôi theo mô hình khép kín và an toàn sinh học; đẩy mạnh sản xuất con giống bảo đảm nguồn cung tái đàn, đảm bảo tổng đàn lợn cả nước đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng trong nước; nghiên cứu, chế biến thực phẩm phù hợp khác để bổ sung nhu cầu tiêu dùng thực phẩm của người dân.

b) Kiên quyết đẩy mạnh triển khai các giải pháp để ngay trong tháng 4 năm 2020 đưa giá lợn hơi về mức bình thường như trước khi có dịch bệnh tả lợn Châu Phi, khoảng 60 nghìn đồng/kg bằng các biện pháp phù hợp.

c) Tiếp tục phối hợp với Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan triển khai nhập khẩu mặt hàng thịt lợn ngay trong tháng 4 năm 2020 đảm bảo tổng số lượng nhập khẩu theo chủ trương khoảng 100 nghìn tấn theo tinh thần chỉ đạo của Trường Ban Chỉ đạo điều hành giá tại Thông báo số 35/TB-VPCP ngày 02 tháng 02 năm 2020 của Văn phòng Chính phủ.

d) Tăng cường phối hợp chặt chẽ với Bộ Công Thương và các cơ quan kiểm tra, kiểm soát chợ đầu mối và khâu giết mổ, không để đầu cơ trục lợi đẩy giá ở 2 khâu này.

3. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương, cơ quan liên quan:

a) Chủ trì kiểm tra, rà soát, đánh giá thực trạng hệ thống kênh phân phối, cung ứng, lò mổ và đầu mối bán buôn, bán lẻ đối với mặt hàng thịt lợn tính từ cửa trại, cửa chuồng của doanh nghiệp, người chăn nuôi đến doanh nghiệp, siêu thị, người bán cuối cùng trực tiếp cung ứng cho người tiêu dùng.

b) Làm rõ những bất cập, hạn chế (nếu có) đề xuất giải pháp khắc phục đảm bảo giảm thiểu các khâu trung gian đẩy chi phí lưu thông, tăng giá bán, tiến tới hoàn thiện hệ thống phân phối, bán buôn bán lẻ tinh gọn hiệu quả, có chi phí lưu thông hợp lý trong cơ cấu giá bán hàng.

c) Trong trường hợp việc cung cấp thịt lợn trong nước có tình trạng giá lên làm ảnh hưởng đến đời sống nhân dân, Bộ Công Thương chủ trì cùng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nhập khẩu khi cần thiết.

#### 4. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các địa phương, cơ quan liên quan:

a) Tổng hợp tình hình giá cả thị trường để kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành giá những diễn biến bất thường giá khi có biến động, phát sinh và các đề xuất, kiến nghị giải pháp nhằm kiểm soát lạm phát theo mục tiêu Quốc hội, Chính phủ đã đề ra.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn rà soát trình cấp có thẩm quyền về cơ chế, chính sách, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ kinh phí trong phòng, chống dịch tả lợn Châu Phi năm 2020 và thực hiện giao, phân bổ kinh phí kịp thời cho các địa phương sau khi được phê duyệt.

5. Bộ Công Thương, Bộ Tài chính khẩn trương thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật về độc quyền, cạnh tranh... làm rõ việc hạch toán chi phí, giá thành, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thịt lợn theo tinh thần chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành giá tại Thông báo số 35/TB-VPCP ngày 02 tháng 02 năm 2020 của Văn phòng Chính phủ.

6. Phân công Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng chủ trì họp với những doanh nghiệp, trang trại chăn nuôi lợn lớn, đại diện hộ nông dân tiêu biểu của ngành chăn nuôi để quán triệt và thống nhất chủ trương, đồng thời đề xuất những vấn đề cụ thể, những nhiệm vụ, giải pháp cần thiết, phù hợp tiếp tục phát triển đàn lợn ở Việt Nam, nhất là những giống lợn quý, tốt, góp phần thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững và mang lại lợi ích cho nhà sản xuất và người tiêu dùng.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các thành viên Ban Chỉ đạo và các cơ quan liên quan biết, thực hiện./.

#### Nơi nhận:

- TTgCP, các Phó TTg;
- Thành viên Ban Chỉ đạo điều hành giá;
- Các Bộ: TC, CT, Y tế, GD&ĐT, GTVT, TT&TT NN&PTNT, TN&MT, XD, KH&ĐT, LĐTB&XH;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, TKBT, CN, NN, KGVX, ĐMDN;
- Lưu: VT, KTTT (3), ĐH. 23

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Mai Thị Thu Vân

Số: 133 /TB-VPCP

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2020

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ  
ĐẾN: .....  
Giờ: .....  
Ngày: 30/3/2020..

## THÔNG BÁO

Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc  
tại cuộc họp với 5 thành phố trực thuộc Trung ương  
về phòng, chống dịch COVID-19

Ngày 29 tháng 3 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã chủ trì cuộc họp trực tuyến với lãnh đạo 5 thành phố trực thuộc Trung ương (Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ) về phòng, chống dịch COVID-19. Tham dự cuộc họp có Đồng chí Vương Đình Huệ, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy thành phố Hà Nội, Đồng chí Nguyễn Thiện Nhân, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh; các Phó Thủ tướng Trương Hòa Bình, Phạm Bình Minh, Vũ Đức Đam; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng, đại diện lãnh đạo các Bộ: Y tế, Công an, Quốc phòng, Công Thương, Tài chính, Giao thông vận tải; các đồng chí Bí thư Thành ủy thành phố Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Ban chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 của 5 thành phố trực thuộc Trung ương.

Sau khi nghe báo cáo của Ban chỉ đạo quốc gia, của Ủy ban nhân dân 5 thành phố trực thuộc, thị sát trực tuyến một số cơ sở cách ly tại các thành phố, nghe ý kiến của các Phó Thủ tướng và các đại biểu dự họp, Thủ tướng Chính phủ có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Đến nay, công tác phòng, chống dịch COVID-19 đã được triển khai rộng khắp, quyết liệt trên cả nước và đạt được kết quả ban đầu quan trọng. Các biện pháp phòng, chống dịch đã được đề ra kịp thời, phù hợp và được thực hiện có kết quả. Đã phát hiện và điều trị 179 ca nhiễm bệnh, đã có 28 người khỏi bệnh, đặc biệt không để xảy ra trường hợp tử vong vì COVID-19; các ca bệnh nặng đều có tiến triển về sức khỏe. Đã khẩn trương, kiên quyết khoanh vùng, kịp thời cách ly các “ổ dịch” được phát hiện. Phương tiện, trang bị, vật tư y tế cho phòng, chống dịch cơ bản được bảo đảm. Vấn đề đời sống, bảo đảm an toàn cho lực lượng phòng, chống dịch được quan tâm. Nhân dân đồng tình, ủng hộ và tin tưởng các biện pháp phòng, chống dịch đang được triển khai; nhiều doanh nghiệp, tổ chức và nhân dân tích cực ủng hộ nguồn lực cho phòng, chống dịch.

2. Thủ tướng Chính phủ ghi nhận và biểu dương lãnh đạo, nhân dân 5 thành phố trực thuộc Trung ương đã quyết liệt thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng, chống dịch trên địa bàn. Nhiều đồng chí lãnh đạo đã rất sâu sát, huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc với trách nhiệm cao, cách làm sáng tạo, nhất là trong thực hiện Chỉ thị 15/CT-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, đóng góp quan trọng vào kết quả phòng chống dịch của cả nước, được nhân dân ủng hộ.

3. Cả nước đã bước vào giai đoạn cao điểm, có ý nghĩa quyết định phòng, chống dịch COVID-19. Thủ tướng Chính phủ đề nghị các ngành, các cấp trong cả nước nhất là 05 thành phố trực thuộc Trung ương tập trung cao độ, thần tốc



hơn nữa, tranh thủ từng giờ, từng phút thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch đã đề ra; đồng thời tích cực chuẩn bị mọi điều kiện về nhân lực, vật chất sẵn sàng ứng phó với dịch bệnh trên diện rộng bảo đảm phương châm 4 tại chỗ; kiểm soát chặt chẽ, ngăn ngừa người từ vùng có dịch đến các vùng khác; sẵn sàng hỗ trợ, chi viện cho các địa phương quá tải khi có yêu cầu.

Bộ Y tế, các Bộ liên quan và các địa phương trong cả nước cần rà soát, cập nhật phương án huy động nhân lực, cơ sở vật chất, bảo đảm lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm thiết yếu khi dịch lây lan trên diện rộng.

4. Các thành phố trực thuộc Trung ương là địa bàn tập trung đông dân cư và các hoạt động kinh tế - xã hội, mật độ giao lưu lớn hơn rất nhiều các địa phương khác. Kết quả phòng, chống dịch tại các thành phố này có ý nghĩa quyết định đến thành quả chung của cả nước.

Ủy ban nhân dân các thành phố phải có phương án, giải pháp phòng, chống dịch phù hợp đặc thù của địa phương mình, tập trung và ưu tiên đối với các khu vực, địa bàn nhiều nguy cơ như chung cư, cao ốc, văn phòng, chợ dân sinh, bệnh viện, đầu mối giao thông. Tiếp tục phát huy cả hệ thống chính trị, trách nhiệm người đứng đầu trong phòng, chống dịch. Chính quyền cấp cơ sở phải đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng đối tượng để phát hiện sớm nhất các nguồn lây; đề nghị mọi người dân khai báo y tế và thực hiện giám sát chặt chẽ các trường hợp có nguy cơ. Có giải pháp bảo đảm an sinh xã hội cho người lao động tại các thành phố. Khẩn trương thiết lập hệ thống chỉ đạo, điều hành theo dõi diễn biến, phòng chống dịch và điều trị bệnh của từng thành phố. Sẵn sàng mọi điều kiện (nhân lực, phương tiện, bệnh viện dã chiến, lương thực thực phẩm...) cho mọi tình huống, bảo đảm ứng phó ngay lập tức, kể cả khi áp dụng tình trạng khẩn cấp về dịch hoặc khi phải áp dụng các biện pháp như giới nghiêm, thiết quân luật.

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh rà soát, cập nhật phương án phòng, chống dịch trên địa bàn, bảo đảm sẵn sàng cho cả phương án cách ly toàn thành phố. Đảm bảo nguồn lực, nhất là lương thực, thực phẩm cho nhân dân trong mọi tình huống. Xử lý nghiêm đầu cơ tăng giá vật tư y tế và lương thực thực phẩm.

5. Bộ Y tế, Bộ Công an, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tập trung, dồn lực xử lý triệt để các “ổ dịch” như tại Bệnh viện Bạch Mai (Hà Nội), quán bar Buddha (thành phố Hồ Chí Minh); khẩn trương truy vết, áp dụng ngay các biện pháp phù hợp đối với tất cả các trường hợp có nguy cơ, tiếp xúc với người bệnh, người qua lại “ổ dịch” theo đúng quy định.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có liên quan phối hợp chặt chẽ với các Bộ và 2 Thành phố thực hiện tốt nhiệm vụ này.

6. Bộ Y tế, các Bộ liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Tập trung tăng cường năng lực xét nghiệm tại chỗ để xét nghiệm nhanh các ca nghi ngờ, quan tâm tập huấn nghiệp vụ, phác đồ điều trị cho lực lượng y tế, kể cả cho cán bộ y tế đã nghỉ hưu.

- Quan tâm động viên, chú ý bảo đảm trang bị, trang phục phòng hộ cho cán bộ y tế, quân đội, công an... trực tiếp làm nhiệm vụ phòng, chống dịch, ngăn ngừa lây nhiễm chéo.

- Tăng cường huy động các bệnh viện để tham gia điều trị bệnh COVID-19.

7. Bộ Giao thông vận tải tiếp tục chỉ đạo dừng các chuyến bay vận chuyển hành khách đến Việt Nam và hạn chế tối đa các chuyến bay vận chuyển hành khách từ Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh đến các địa phương khác và ngược lại trong vòng 2 tuần tới, trừ trường hợp đặc biệt; giãn cách, giảm mật độ vận chuyển hành khách bằng xe lửa, xe khách, xe bus; áp dụng chặt chẽ việc kiểm tra y tế và các biện pháp ngăn ngừa lây lan dịch bệnh trên các phương tiện giao thông công cộng.

8. Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục triển khai quyết liệt đồng bộ Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, tuyên truyền các giải pháp của Chỉ thị này, dự báo cả tình huống xấu nhất để có chuẩn bị tốt nhất và đạt hiệu quả phòng chống dịch cao nhất; tập trung thông tin tạo sự đồng thuận, tin tưởng và tự giác tuân thủ các biện pháp phòng, chống dịch của nhân dân; kịp thời biểu dương và khen thưởng các điển hình tiên tiến, làm lan tỏa mạnh mẽ các hoạt động chia sẻ, hỗ trợ và các giá trị tốt đẹp của dân tộc, tránh gây tâm lý hoang mang trong nhân dân.

Các Bộ: Y tế, Công an và các cơ quan liên quan phối hợp xử lý nghiêm, kể cả về hình sự các trường hợp không khai báo, khai báo không đúng, không chấp hành cách ly, trước mắt xem xét xử lý nghiêm việc khai báo không trung thực của bệnh nhân số 178. Xử lý những trường hợp bịa đặt làm ảnh hưởng tâm lý người dân.


9. Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục đổi mới phương thức làm việc, tăng cường các hoạt động trực tuyến; rà soát cắt giảm điều kiện kinh doanh, đơn giản thủ tục hành chính; có chế độ làm việc phù hợp trong đợt cao điểm phòng, chống dịch; tạm dừng dịch vụ xổ số, trò chơi có thưởng, hoạt động casino trong vòng 15 ngày, kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2020.

10. Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xử lý vấn đề người nhập cảnh không trở về Campuchia khi hết thời hạn cách ly tập trung.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các Bộ, cơ quan, Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương biết, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các Thành viên BCĐ quốc gia phòng, chống dịch viêm đường hô hấp cấp;
- Các đồng chí Bí thư, Chủ tịch UBND các TP : Hà Nội, Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ;
- UBND tỉnh, TP trực thuộc TW;
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Sỹ Hiệp, Trợ lý TTCP, TGD công TTĐT, các Vụ: TH, QHQT, QHĐP, TKBT, NC, KTTH, NN, CN;
- Lưu: VT, KGVX (3) 0 45

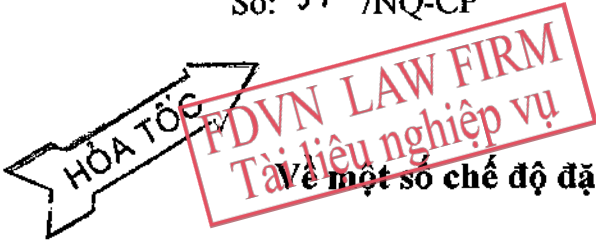
**PHÒNG BỘ CHÍNH**  
**CHỦ NHIỆM**  
  
**Mai Tiến Dũng**

CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 37 /NQ-CP

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2020



**NGHỊ QUYẾT**

**Về một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch COVID-19**

**CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 138/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế;

Trên cơ sở ý kiến của các thành viên Chính phủ,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Áp dụng một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch COVID-19 như sau:**

1. Tiền ăn của người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế

a) Đối tượng áp dụng: người Việt Nam, người nước ngoài đang bị áp dụng biện pháp cách ly y tế tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc tại cơ sở, địa điểm khác (không áp dụng đối với hình thức cách ly tại nhà, nơi lưu trú, khách sạn, resort, doanh nghiệp).

b) Mức hỗ trợ tiền ăn là 80.000 đồng/ngày trong thời gian cách ly y tế.

Đối với địa phương đang hỗ trợ tiền ăn cho người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế khác mức 80.000 đồng/ngày trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì thanh quyết toán theo số đã chi. Căn cứ khả năng ngân sách của địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được phép quyết định mức hỗ trợ cao hơn.

Căn cứ tình hình thực tế và khả năng ngân sách của địa phương có thể tiếp tục thực hiện theo mức hỗ trợ đã được ban hành hoặc điều chỉnh theo mức 80.000 đồng/ngày.

c) Cơ quan, đơn vị được giao thực hiện cách ly y tế có trách nhiệm cung cấp bữa ăn cho người bị cách ly y tế bảo đảm kịp thời, thuận lợi. Trường hợp người bị cách ly y tế có yêu cầu bữa ăn theo nhu cầu (nếu có), thì phải tự chi trả phần chi phí tăng thêm. Việc yêu cầu cung cấp bữa ăn riêng của người bị cách ly phải phù hợp với điều kiện của cơ sở thực hiện cách ly y tế.

2. Người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này được cấp không thu tiền: nước uống, khăn mặt, khẩu trang, nước dung dịch rửa tay, dung dịch sát khuẩn miệng, bàn chải đánh răng, xà phòng tắm gội và các vật dụng thiết yếu, các chi phí khác phục vụ nhu cầu sinh hoạt trong những ngày cách ly y tế với tổng chi phí là 40.000 đồng/ngày.

3. Chi trả chi phí khám, chữa bệnh khác đối với trường hợp đang trong thời gian cách ly y tế tập trung mà mắc các bệnh khác phải khám, điều trị

a) Đối với người có thẻ bảo hiểm y tế, Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán phần chi phí khám, điều trị trong phạm vi được hưởng bảo hiểm y tế như trường hợp đi khám, chữa bệnh đúng tuyến. Ngân sách nhà nước chi trả phần chi phí đồng chi trả của người bệnh và các chi phí ngoài phạm vi hưởng bảo hiểm y tế.

b) Đối với người không có thẻ bảo hiểm y tế: người Việt Nam thì do ngân sách nhà nước chi trả; người nước ngoài tự chi trả chi phí khám, điều trị.

4. Chế độ phụ cấp chống dịch cho cán bộ y tế, người lao động tham gia phòng, chống dịch

a) Chế độ phụ cấp chống dịch mức 300.000 đồng/ngày, kể cả ngày nghỉ, ngày lễ, đối với:

- Người đi giám sát, điều tra, xác minh dịch.

- Người trực tiếp khám, chẩn đoán, điều trị người mắc bệnh dịch tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

b) Chế độ phụ cấp chống dịch mức 200.000 đồng/ngày, kể cả ngày nghỉ, ngày lễ, đối với:

- Người vận chuyển người bệnh, bệnh phẩm; bảo quản tử thi người bệnh; người giặt đồ vải, quần áo bác sĩ, bệnh nhân; thu gom vỏ chai, lọ, hộp hoá chất; bảo vệ khu điều trị cách ly; vệ sinh, tẩy uế, diệt tác nhân gây bệnh trong khu cách ly tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Cán bộ y tế thực hiện giám sát dịch tễ, theo dõi y tế tại cơ sở cách ly y tế tại nhà và cơ sở cách ly y tế theo chỉ định của cơ quan quản lý nhà nước.

c) Chế độ phụ cấp chống dịch mức 150.000 đồng/ngày, kể cả ngày nghỉ, ngày lễ, đối với:

- Người thực hiện nhiệm vụ (không phải là chuyên môn y tế) tại cơ sở cách ly tập trung (không áp dụng đối với hình thức cách ly tại nhà, nơi lưu trú, khách sạn, resort, doanh nghiệp).

- Người tham gia cưỡng chế cách ly y tế đối với trường hợp phải áp dụng biện pháp cách ly nhưng không chấp hành biện pháp cách ly y tế.

- Người phiên dịch, đội cấp cứu 115, kíp vận chuyển người bị cách ly.

5. Chế độ đối với người tham gia thường trực chống dịch 24/24 giờ:

a) Mức phụ cấp thường trực chống dịch 24/24 giờ là 130.000 đồng/ngày, kể cả ngày nghỉ, ngày lễ.

b) Người lao động tham gia thường trực chống dịch 24/24 giờ được hỗ trợ tiền ăn mức 80.000 đồng/phiên trực.

6. Cán bộ y tế, quân đội, công an thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở cách ly y tế tập trung (không áp dụng đối với hình thức cách ly tại nhà, nơi lưu trú, khách sạn, resort, doanh nghiệp); người tham gia thực hiện nhiệm vụ phân luồng, làm thủ tục cho người nhập cảnh; người bảo vệ khu vực cách ly tại các địa bàn dân cư theo chỉ định của cơ quan quản lý nhà nước; cán bộ y tế thường trực 24/24 giờ tại cơ sở điều trị cách ly y tế để chăm sóc, điều trị người mắc, nghi mắc COVID-19 được hỗ trợ tiền ăn là 80.000 đồng/ngày.

7. Chế độ bồi dưỡng đối với cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia chống dịch trong thời gian có dịch COVID-19:

a) Mức 130.000 đồng/ngày đối với cộng tác viên, tình nguyện viên trực tiếp hoặc phối hợp tham gia các hoạt động chống dịch.

b) Mức 80.000 đồng/ngày đối với cộng tác viên, tình nguyện viên trực tiếp tuyên truyền, vận động nhân dân, phát tờ rơi hoặc tham gia diễn tập.

## **Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Ngân sách nhà nước bố trí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Ngân sách trung ương hỗ trợ cho ngân sách các địa phương còn khó khăn chưa cân đối được ngân sách theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Quỹ bảo hiểm y tế chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

3. Nguồn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Chế độ đặc thù quy định tại Nghị quyết này được thực hiện trong thời gian phòng, chống dịch COVID-19. Các chế độ khác không được quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

3. Các đối tượng tham gia chống dịch COVID-19 đã hưởng chế độ phụ cấp theo Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở y tế công lập (Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg) và chế độ phụ cấp chống dịch thì được truy lĩnh phần tăng thêm (nếu có) tương ứng với mức phụ cấp quy định tại Nghị quyết này kể từ ngày hưởng chế độ phụ cấp chống dịch theo quy định tại Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg.

4. Đối tượng được giao thường trực chống dịch 24/24 giờ thì thời điểm hưởng phụ cấp thường trực 24/24 giờ kể từ ngày tiếp nhận ca nghi nhiễm COVID-19 đầu tiên nhưng không được sớm hơn ngày xảy ra dịch bệnh theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 173/QĐ-TTg ngày 01 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ cho đến hết ngày công bố là hết dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút corona theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

### **Điều 4. Trách nhiệm thi hành**

1. Bộ Tài chính, Bộ Y tế có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Các cơ quan nhà nước, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện đầy đủ hướng dẫn của Bộ Y tế về biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 tại nơi làm việc, học tập, ký túc xá hoặc nơi lưu trú tập trung của người lao động nhằm hạn chế thấp nhất lây lan dịch bệnh, đảm bảo sức khỏe, an toàn vệ sinh lao động cho người lao động. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ này được bố trí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc nguồn kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật hoặc hạch toán vào chi phí được khấu trừ khi xác định thu nhập chịu thuế theo pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b). 116

TM. CHÍNH PHỦ

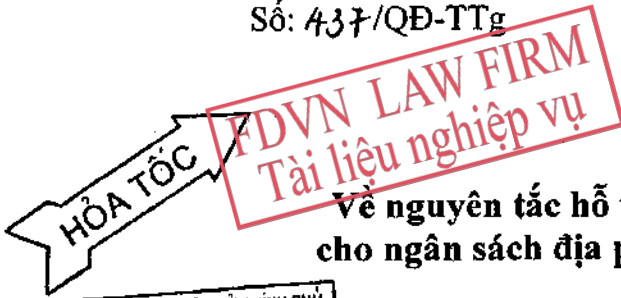
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc

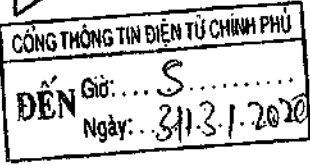
Số: 437/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2020



**QUYẾT ĐỊNH**

**Về nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương  
cho ngân sách địa phương trong phòng, chống dịch Covid-19**



**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

- Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Căn cứ Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21 tháng 11 năm 2017;
- Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về một số chế độ chính sách đặc thù trong phòng, chống dịch Covid-19;
- Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Y tế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Ngân sách trung ương hỗ trợ các địa phương khó khăn về ngân sách kinh phí phòng, chống dịch Covid-19**

- 1. Kinh phí thực hiện các chính sách đặc thù (phần ngân sách nhà nước đảm bảo) trong phòng, chống dịch Covid-19 quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ;
- 2. Kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất, mua trang thiết bị y tế phục vụ cách ly tập trung và đơn vị điều trị cách ly phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống dịch Covid-19 và hướng dẫn của Bộ Y tế.

**Điều 2. Cơ chế hỗ trợ từ ngân sách trung ương**

- 1. Các tỉnh miền núi, Tây Nguyên: Ngân sách trung ương hỗ trợ 70% mức ngân sách nhà nước thực chi theo quy định;
- 2. Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương còn lại:
  - a) Các tỉnh, thành phố có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương từ 50% trở lên: Chủ động sử dụng dự phòng ngân sách địa phương để thực hiện;
  - b) Các tỉnh, thành phố có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương dưới 50%: Ngân sách trung ương hỗ trợ 30% phần hỗ trợ từ ngân sách nhà nước;



c) Các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách còn lại: Ngân sách trung ương hỗ trợ 50% phần hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

3. Các địa phương sử dụng tối đa 50% nguồn dự phòng ngân sách địa phương, tối đa 70% Quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh để thực hiện phòng, chống dịch Covid-19.

Trường hợp các địa phương chi cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 ở mức độ lớn, nếu phần ngân sách địa phương đảm bảo vượt quá nguồn lực của địa phương, gồm: 50% nguồn dự phòng ngân sách địa phương (bao gồm cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã) và 70% Quỹ dự trữ tài chính địa phương, ngân sách trung ương sẽ bổ sung thêm phần chênh lệch vượt quá nguồn lực của địa phương để các tỉnh, thành phố có đủ nguồn để thực hiện.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống dịch Covid-19 chỉ đạo các địa phương xây dựng phương án cách ly tập trung và đơn vị điều trị cách ly phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

2. Bộ Y tế có trách nhiệm hướng dẫn các địa phương số lượng, điều kiện, tiêu chuẩn cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế phục vụ công tác cách ly tập trung và đơn vị điều trị cách ly phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

3. Bộ Tài chính căn cứ quy định tại Quyết định này và số thực chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ phòng, chống dịch gây ra do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp, báo cáo (có xác nhận của Kho bạc Nhà nước), xem xét, hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho từng địa phương và định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện. Trường hợp dịch bệnh xảy ra ở phạm vi lớn, ngân sách địa phương không đủ nguồn lực để thực hiện phòng chống dịch, căn cứ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Tài chính thực hiện bổ sung một phần kinh phí cho địa phương để thực hiện (tối đa 70%, mức ngân sách trung ương hỗ trợ). Sau khi địa phương có báo cáo kết quả thực hiện chi ngân sách cho công tác phòng, chống dịch Covid-19, Bộ Tài chính sẽ bổ sung thêm (trường hợp thiếu kinh phí) hoặc thu hồi (trường hợp dư kinh phí) theo quy định.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Khẩn trương tổ chức thực hiện các nội dung được phân công trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 theo chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống dịch Covid-19.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ điều kiện thực tế và khả năng của ngân sách địa phương quyết định bổ sung thêm mức hỗ trợ kinh phí cho người bị cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế, người trực tiếp tham gia phòng, chống dịch so với chế độ chi, mức chi theo quy

định (ngân sách địa phương đảm bảo phần kinh phí tăng thêm so với quy định; ngân sách trung ương không hỗ trợ).

#### **Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành, thực hiện phòng chống dịch Covid-19 và sẽ hết hiệu lực vào ngày 31 tháng 12 năm 2020. Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch Covid-19 có trách nhiệm tổng kết, đánh giá, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống dịch Covid-19, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (3b).GMM.

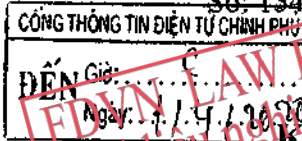


**Nguyễn Xuân Phúc**

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 134/TB-VPCP

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2020

**THÔNG BÁO**

**Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp về sơ kết thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020**

Ngày 24 tháng 3 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã chủ trì cuộc họp về sơ kết thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020. Tham dự cuộc họp có Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam - Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 01 tháng 6 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020 (Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Nghị quyết 70/NQ-CP); Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; đại diện lãnh đạo các Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Bảo hiểm Xã hội Việt Nam; Văn phòng Trung ương Đảng.

Sau khi nghe báo cáo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ý kiến của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam và các đại biểu dự họp, Thủ tướng Chính phủ kết luận như sau:

1. Sau gần 8 năm thực hiện Nghị quyết 15 đã đạt được thành tích với nhiều điểm sáng trong lĩnh vực người có công và an sinh xã hội: có 24/26 chỉ tiêu đạt và vượt, trong đó 8 chỉ tiêu về đích trước 2 năm, 16 chỉ tiêu đạt vào năm 2020. Thể hiện rõ nhất là đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng lên. Chính sách người có công được quan tâm đặc biệt, đối tượng được mở rộng, chế độ trợ cấp, ưu đãi được bảo đảm; chính sách bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế được bổ sung, sửa đổi và trở thành trụ cột quan trọng của an sinh xã hội; giảm nghèo nhanh, được nhân dân đồng tình, ủng hộ và quốc tế đánh giá cao; các chính sách xã hội được thực hiện toàn diện từ Trung ương đến địa phương.

Thành quả trên đã thể hiện rõ tính ưu việt của chế độ ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước ta.

Tuy nhiên, chính sách xã hội thực hiện chưa đồng bộ, kết quả chưa đồng đều giữa các địa phương; vẫn còn 02 chỉ tiêu chưa đạt (Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân; tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt theo tiêu chuẩn quốc gia); kết quả giảm nghèo chưa thực sự bền vững.

2. Chính phủ đánh giá cao Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Nghị quyết số 70/NQ-CP đã tập trung chỉ đạo việc thực hiện và sơ kết Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 01 tháng 6 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020 (Nghị quyết 15); biểu dương Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Cơ quan thường trực đã tích cực, trách nhiệm điều phối hoạt động và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Các địa phương, bộ ngành đã sơ kết Nghị quyết 15 theo kế hoạch, chỉ đạo. Tuy nhiên, cần tổng kết, rút ra và nhân rộng những mô hình tốt, cách làm hay thời gian tới.

3. Bối cảnh mới hiện nay ở nước ta với những thách thức của già hoá dân số, cách mạng công nghiệp lần thứ tư, biến đổi khí hậu và nước biển dâng, thiên tai, dịch bệnh, nhất là phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp do vi-rút corona chủng mới gây ra, cần tiếp tục kế thừa quan điểm của Nghị quyết 15, xác định chính sách xã hội rất quan trọng trong phát triển bền vững đất nước. Cụ thể là:

- Con người là trung tâm của quá trình phát triển, đảm bảo chính sách xã hội phải được xây dựng và triển khai thực hiện hài hòa, đồng bộ với phát triển kinh tế. Xác định đầu tư cho con người, cho chính sách xã hội là đầu tư cho phát triển nhằm đạt được mục tiêu phát triển nhanh và bền vững, phù hợp với kế hoạch hành động quốc gia đến năm 2030, thực hiện mục tiêu phát triển bền vững và lộ trình phát triển bền vững đến năm 2030.

- Chính sách xã hội phải đảm bảo thực hiện phát triển bao trùm, toàn diện, nhất là nâng cao chất lượng phát triển con người, chất lượng dân số; nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực; tạo việc làm đầy đủ; bảo đảm phúc lợi xã hội; tăng cường an ninh xã hội, an ninh con người; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giải quyết hài hòa các quan hệ xã hội; giải quyết tốt vấn đề phân hóa giàu - nghèo; đạt được bình đẳng giới, tăng quyền và tạo điều kiện cho phụ nữ và trẻ em gái.

- Giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững: xóa bỏ hoàn toàn nghèo đói cho tất cả mọi người, ở mọi nơi, mọi thời điểm và mọi chiều; tập trung giải quyết nhóm nghèo nhất, vùng nghèo nhất, thu hẹp khoảng cách giữa các vùng, miền, dân tộc. An sinh xã hội phát triển toàn diện tiến tới bao phủ toàn dân, nhất là quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng chính sách, người có công với cách mạng, người nghèo, người yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số để không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình phát triển.

#### 4. Nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới

Tiếp tục triển khai Nghị quyết 15; đồng thời nghiên cứu xây dựng Đề án về chính sách xã hội giai đoạn 2021-2030, trình Ban Chấp hành Trung ương

khóa XIII ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết 15. Trong đó lưu ý các nội dung sau:

- Cố gắng tối đa với tinh thần: các chỉ tiêu đã vượt, đã đạt thì vượt hơn nữa, hai chỉ tiêu chưa đạt thì phấn đấu đạt. Ngay lúc này phát huy mọi nguồn lực để phòng, chống dịch hiệu quả; hỗ trợ doanh nghiệp (kể cả doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp nhỏ và vừa), hỗ trợ người lao động, chống thất nghiệp. Nghiên cứu gói cứu trợ quốc gia về vấn đề xã hội theo hướng thiết thực hơn nữa.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống luật pháp, đánh giá các chính sách trên từng lĩnh vực để có cơ sở đề xuất bổ sung, sửa đổi hoặc thay thế chính sách mới cho phù hợp và tiến tới tích hợp chính sách trong các lĩnh vực như: ưu đãi người có công với cách mạng, bảo hiểm xã hội, phòng, chống bệnh truyền nhiễm, ....

- Nâng cao, mở rộng và thực hiện đầy đủ chính sách ưu đãi người có công; giải quyết tốt các tồn đọng; nâng mức chuẩn trợ cấp, phụ cấp; đẩy mạnh công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ, nhất là ứng dụng công nghệ thông tin; tiếp tục vai trò, truyền thống đền ơn đáp nghĩa. Đến hết năm 2020 phải bảo đảm không còn hộ nghèo có thành viên là người có công.

- Phát triển và nâng cao số lượng, chất lượng dịch vụ xã hội cơ bản như: thực hiện bao phủ chăm sóc sức khỏe và bảo hiểm y tế toàn dân; nâng cao chất lượng y tế cơ sở và y tế dự phòng; giải quyết vấn đề suy dinh dưỡng trẻ em, mất cân bằng giới tính khi sinh; nâng cao chất lượng dân số, chất lượng nguồn nhân lực, chất lượng phổ cập giáo dục; hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở; xây dựng xã hội học tập; trợ giúp xã hội linh hoạt, đáp ứng nhu cầu của người dân và cộng đồng sau thiên tai, thảm họa; đảm bảo hỗ trợ kịp thời người yếu thế và việc khắc phục rủi ro do dịch bệnh và thiên tai; phòng chống bạo lực, xâm hại, nhất là phụ nữ, trẻ em. Chú ý ưu tiên hơn nữa đối với vùng dân tộc thiểu số, miền núi, nhất là các dân tộc có dưới 10 nghìn người; vùng chịu tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu.

- Chú trọng đào tạo và sử dụng hiệu quả nhân lực có kỹ năng, chất lượng cao; phát triển thị trường lao động lành mạnh, đồng bộ, hiện đại và hội nhập.

- Phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội linh hoạt, đa dạng, đa tầng, hiện đại, hội nhập quốc tế, hướng tới bảo hiểm xã hội toàn dân, nhất là bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với khu vực nông nghiệp, lao động phi chính thức; thiết kế các gói bảo hiểm xã hội tự nguyện với các mức đóng hưởng phù hợp cho tất cả các nhóm thu nhập, đồng thời thay đổi nhận thức và thói quen của người dân tham gia bảo hiểm xã hội. Tăng cường quản lý nhà nước đối với lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm thương mại hoạt động tại Việt Nam để phục vụ tốt hơn nữa an ninh xã hội.

- Xây dựng, đề xuất chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững giai đoạn tới theo hướng tiếp nối chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 với tư duy mới về giảm nghèo bền vững. Cần lưu ý tránh trùng lặp với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Về tài chính đối với các chính sách xã hội: cần cải cách mạnh mẽ trên cơ sở quản trị hiện đại, hiệu lực, hiệu quả sử dụng khoa học công nghệ, thanh toán điện tử thông qua hệ thống hóa, tích hợp chính sách hỗ trợ, giao đầu mối thống nhất triển khai trên nền tảng cơ sở dữ liệu tập trung.

- Các tiêu chí xã hội cần xem xét toàn diện hơn như môi trường, đạo đức xã hội, ổn định xã hội; phân bổ nguồn lực cho các chính sách xã hội cần chặt chẽ, sát sao hơn.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, tiếp thu ý kiến phát biểu của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam và các thành viên dự họp, hoàn thiện lại dự thảo Báo cáo, dự thảo Tờ trình và dự thảo Thông báo Kết luận của Bộ Chính trị, trình Ban Cán sự đảng Chính phủ cho ý kiến trước khi trình Ban Bí thư, Bộ Chính trị theo hướng: rà soát, hoàn thiện lại nội dung cho hợp lý, nổi bật, nêu được những mô hình hay, cách làm sáng tạo, vai trò của địa phương, chính quyền cơ sở, những trở ngại về cơ chế, chính sách.

5. Giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức Hội nghị toàn quốc một số vấn đề về chính sách xã hội để nâng cao nhận thức và có định hướng, giải pháp toàn diện hơn giai đoạn tới.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các Bộ, cơ quan biết, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ (để bc/);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để bc/);
- Các thành viên Ban Chỉ đạo TW thực hiện Nghị quyết 20;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc VN;
- Hội đồng Dân tộc của Quốc hội;
- Ban Kinh tế Trung ương;
- Đảng ủy khối các cơ quan Trung ương;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Trung ương Đảng;
- VPCP; BTCN, các PCN, Trợ lý TTg,
- TTGD Công TTĐT, các Vụ: KTTH, QHĐP, TH, TKBT;
- Lưu: VT, KGVX (2b). lb 29

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM  
PHÓ CHỦ NHIỆM**



**Nguyễn Sỹ Hiệp**

TTĐT

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

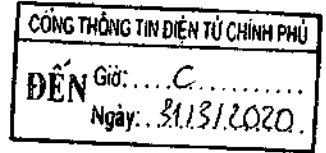
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2481/VPCP-CN

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2020

V/v gia hạn giấy phép lái xe tay lái thuận  
tạm nhập tái xuất tại Việt Nam trong đợt  
cao điểm dịch Covid-19

Kính gửi: Bộ Giao thông vận tải.



Xét đề nghị của Bộ Giao thông vận tải tại văn bản số 2781/BGTVT-VT ngày 25 tháng 3 năm 2020 về việc báo cáo đề xuất xử lý kiến nghị của Công ty TNHH Du lịch Đường mòn Châu Á xin gia hạn thời gian tạm nhập, tái xuất của phương tiện đã vào Việt Nam du lịch trong đợt dịch Covid-19, Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam có ý kiến như sau:

1. Đồng ý với đề xuất của Bộ Giao thông vận tải tại văn bản nêu trên về việc Công ty TNHH Du lịch Đường mòn Châu Á được thay đổi thời gian tái xuất phương tiện cho đến khi tình hình dịch bệnh Covid-19 thuyên giảm và việc đi lại giữa Việt Nam và các quốc gia có dịch bệnh được trở lại bình thường (thông tin về phương tiện tạm nhập, tái xuất theo đúng nội dung tại văn bản số 9762/BGTVT-VT ngày 16 tháng 10 năm 2019 và văn bản số 60/BGTVT-VT ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Bộ Giao thông vận tải). Giao Bộ Giao thông vận tải xem xét, quyết định cụ thể thời gian tái xuất đối với phương tiện nêu trên.

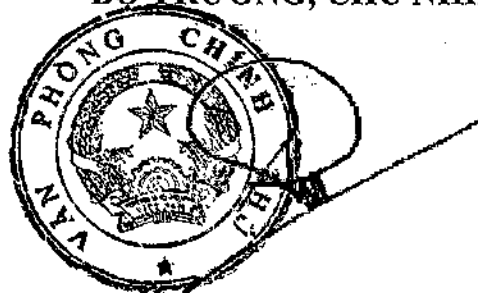
2. Trong thời gian lưu trú tại Việt Nam, phương tiện nêu trên không được tham gia giao thông; Công ty TNHH Du lịch Đường mòn Châu Á phải chấp hành đầy đủ các quy định trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19 của các cơ quan chức năng, đồng thời chịu trách nhiệm thanh toán mọi chi phí phát sinh (nếu có).

Văn phòng Chính phủ thông báo đề Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan, đơn vị có liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Các Bộ: CA, QP, TC, Y tế, VHTT&DL;
- Cty TNHH DL Đường mòn Châu Á;
- VPCP: BTCN, các Phó Chủ nhiệm, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, KGVX;
- Lưu: VT, CN (2) cp 40

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



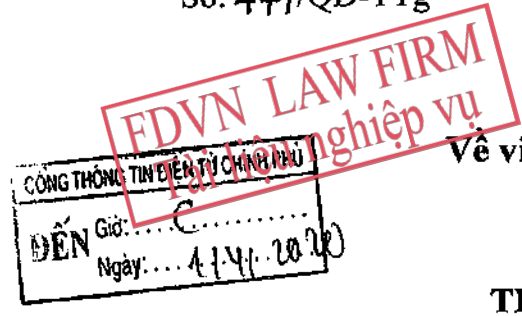
Mai Tiên Dũng

1909

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 447/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2020



**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố dịch COVID-19**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
 Căn cứ Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21 tháng 11 năm 2007;  
 Căn cứ Quyết định số 02/2016/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện công bố dịch, công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm;  
 Căn cứ Quyết định số 07/2020/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 02/2016/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện công bố dịch, công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm;  
 Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế tại Tờ trình số 525/TTr-BYT ngày 31 tháng 3 năm 2020,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Công bố dịch truyền nhiễm tại Việt Nam**

1. Tên dịch bệnh: COVID-19 (dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra).
2. Thời gian xảy ra dịch: từ ngày 23 tháng 01 năm 2020 (thời điểm xác định trường hợp đầu tiên mắc ca bệnh viêm đường hô cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra).
3. Địa điểm và quy mô xảy ra dịch: toàn quốc.
4. Nguyên nhân: Do chủng mới của vi rút Corona gây ra.
5. Tính chất, mức độ nguy hiểm của dịch: Bệnh truyền nhiễm nhóm A, nguy cơ ở mức độ đại dịch toàn cầu.
6. Đường lây: Lây truyền qua đường hô hấp từ người sang người.



7. Các biện pháp phòng, chống dịch: thực hiện theo Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm, gồm:

- a) Thành lập Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch.
- b) Khai báo, báo cáo dịch.
- c) Tổ chức cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh.
- d) Tổ chức cách ly y tế.
- đ) Vệ sinh, diệt trùng, tẩy uế trong vùng có dịch.
- e) Các biện pháp bảo vệ cá nhân.
- g) Kiểm soát ra, vào vùng có dịch.
- h) Huy động, trưng dụng các nguồn lực cho hoạt động chống dịch.
- i) Hợp tác quốc tế trong hoạt động chống dịch.
- k) Các biện pháp chống dịch khác trong thời gian có dịch.

8. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện việc tiếp nhận, cách ly, theo dõi, điều trị người mắc bệnh:

- a) Bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến Trung ương, bệnh viện trong ngành Công an, Quân đội và các bệnh viện khác có điều kiện.
- b) Bệnh viện dã chiến (khi được huy động).

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ sở y tế, tổ chức, cá nhân liên quan triển khai thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng tại Công văn số 79-CV/TW ngày 30 tháng 01 năm 2020; của Bộ Chính trị tại Thông báo số 172-TB/TW ngày 21 tháng 3 năm 2020; chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại các Chỉ thị: số 05/CT-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2020, số 06/CT-TTg ngày 31 tháng 01 năm 2020, số 15/CT-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2020, số 16/CT-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2020; các chỉ đạo của Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút corona gây ra và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Điều kiện bảo đảm thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 quy định tại khoản 7 Điều 1 Quyết định này được thực hiện kể từ ngày 28 tháng 01 năm 2020.

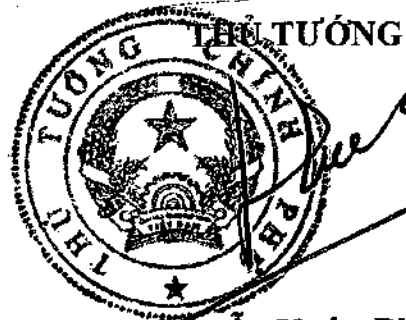
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Quyết định này thay thế Quyết định số 173/QĐ-TTg ngày 01 tháng 02 năm 2020 về việc công bố dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút corona gây ra.

**Điều 4.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Thành viên BCEĐ quốc gia phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KGVX (2). 52



**Nguyễn Xuân Phúc**

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số. 140/TB/VPCP

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2020

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giữ: ... 5 .....
	Ngày: 06/4/2020.

**THÔNG BÁO**

**Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về việc xuất khẩu gạo trong bối cảnh dịch bệnh và hạn hán, xâm nhập mặn**

Ngày 31 tháng 3 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã chủ trì cuộc họp Thường trực Chính phủ về việc xuất khẩu gạo trong bối cảnh dịch bệnh và hạn hán, xâm nhập mặn. Tham dự cuộc họp có các Phó Thủ tướng: Phạm Bình Minh, Trịnh Đình Dũng, Bộ trưởng Bộ Công Thương, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đại diện lãnh đạo Bộ Tài chính và Văn phòng Chính phủ. Sau khi nghe báo cáo của Bộ Công Thương, ý kiến của các đại biểu dự họp, Thủ tướng Chính phủ kết luận như sau:

Bảo đảm an ninh lương thực là vấn đề chiến lược, trọng đại liên quan đến đời sống nhân dân, an ninh, quốc phòng. Hiện nay, tình hình dịch bệnh COVID-19 và thời tiết, biến đổi khí hậu đang diễn ra hết sức phức tạp, khó lường; dự báo ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất nông nghiệp và nguồn cung lúa gạo trong nước; một số quốc gia và vùng lãnh thổ đã phong tỏa và tăng cường dự trữ lương thực... Do đó, việc xuất khẩu gạo trong bối cảnh hiện nay cần phải xem xét kỹ lưỡng, thận trọng; trước hết phải bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, đồng thời giảm thiểu việc gián đoạn chuỗi sản xuất lúa gạo, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng cho người nông dân và các tổ chức kinh doanh có liên quan. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan liên quan đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp trên các vùng miền, đặc biệt ở những nơi có tiềm năng, lợi thế, bảo đảm đủ nhu cầu lương thực trong nước và một phần phù hợp cho xuất khẩu.

2. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp đầu cơ găm hàng, gây khan hiếm giả tạo nhằm thao túng giá đối với mặt hàng gạo.

3. Giao Bộ Công Thương lấy ý kiến các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan về việc xuất khẩu gạo trong bối cảnh hiện nay. Yêu cầu các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính và các cơ quan liên quan có ý kiến chính thức bằng văn bản gửi Bộ Công Thương trước ngày 05 tháng 4 năm 2020. Trên cơ sở đó, Bộ trưởng Bộ Công

Thương hoàn thiện phương án đề xuất, ký văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 06 tháng 4 năm 2020, bảo đảm nguyên tắc đáp ứng đầy đủ nhu cầu tiêu dùng gạo trong nước trong mọi tình huống, tuyệt đối không để xảy ra thiếu gạo, nhất là trong bối cảnh biến đổi khí hậu và tình hình dịch bệnh COVID – 19.

4. Bộ Tài chính khẩn trương mua đủ số lượng lương thực dự trữ theo chỉ tiêu, kế hoạch dự trữ quốc gia năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để đáp ứng kịp thời các yêu cầu đột xuất, cấp bách; nghiên cứu việc mua tăng thêm mức dự trữ nếu cần thiết.

Văn phòng Chính phủ thông báo đề các Bộ, cơ quan biết, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- TTgCP, các PTTg;
- Các Bộ: CT, TC, NNPTNT, NHNNVN;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg,
- TGD Công TTĐT, các Vụ: NN, TH, TKBT;
- Lưu: VT, KTTH (2b). *pk g*

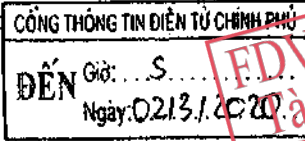
**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM  
PHÓ CHỦ NHIỆM**



**Nguyễn Cao Lục**

Số: 66/TB-VPCP

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2020

**THÔNG BÁO****Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc  
tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19**

Ngày 27 tháng 02 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã chủ trì cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19. Tham dự cuộc họp có Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình, Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Phùng Xuân Nhạ, đại diện lãnh đạo Văn phòng Trung ương, Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội, đại diện lãnh đạo các Bộ: Y tế, Công an, Quốc phòng, Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Giao thông vận tải, Lao động - Thương binh và Xã hội, các Thành viên Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra (COVID-19), Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Sau khi nghe báo cáo của Ban chỉ đạo quốc gia, ý kiến của các Phó Thủ tướng và các đại biểu dự họp, Thủ tướng Chính phủ có ý kiến chỉ đạo:

1. Về cơ bản, Thủ tướng Chính phủ nhất trí với báo cáo của Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra. Cho đến nay, Việt Nam đã đạt được kết quả tích cực bước đầu, được nhân dân và cộng đồng quốc tế đánh giá cao.

Thủ tướng Chính phủ ghi nhận và đánh giá cao hoạt động của Ban Chỉ đạo Quốc gia và nỗ lực thực hiện hiệu quả các giải pháp đồng bộ, toàn diện của các cấp, các ngành, địa phương và nhân dân cả nước. Kết quả tích cực mang lại không khí tự tin cho những người làm công tác phòng chống dịch, tâm lý yên tâm cho nhân dân. Tuy nhiên, diễn biến dịch bệnh COVID-19 trong thời gian tới vẫn tiếp tục hết sức phức tạp và khó lường, tuyệt đối không được chủ quan.

2. Tiếp tục thực hiện nghiêm giải pháp cách ly tập trung các hành khách đi từ vùng dịch vào Việt Nam. Các địa phương liên quan, Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an theo chức năng nhiệm vụ được giao, chủ động thực hiện, kịp thời phối hợp đề xuất các giải pháp phù hợp để thực hiện có hiệu quả giải pháp này.

3. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã điều chỉnh Khung kế hoạch thời gian năm học; trên cơ sở đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

trực thuộc trung ương căn cứ điều kiện thực tế của địa phương để chủ trì phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế và các cơ quan liên quan, xem xét, quyết định theo thẩm quyền thời gian đi học cụ thể của học sinh, sinh viên trên địa bàn.

4. Công tác phòng, chống dịch COVID-19 là nhiệm vụ trọng tâm nhưng nhiệm vụ thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh cũng cần phải được quan tâm chỉ đạo.

Các Bộ, ngành, địa phương cần chủ động cập nhật tình hình dịch bệnh, chủ động thực hiện hoặc đề xuất các giải pháp đột phá phù hợp với các kịch bản có thể xảy ra của dịch bệnh, phấn đấu quyết liệt để đạt mục tiêu nhiệm vụ năm 2020 đã phê duyệt.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Giao thông vận tải khẩn trương đề xuất, trình Thủ tướng Chính phủ các gói chính sách hỗ trợ về tín dụng, thuế, xuất khẩu và mở rộng thị trường nội địa, kể cả các giải pháp theo quy định phải báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc Quốc hội nếu thấy thực sự cần thiết. Các ngành, địa phương tăng cường chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, giữ vững ổn định và phát triển sản xuất, dịch vụ.

5. Các cơ quan, đơn vị như Ngoại giao, Giao thông vận tải, Hàng không phải thông báo rõ cho hành khách về giải pháp cách ly tập trung áp dụng đối với người đến hoặc đi qua vùng có dịch để được biết và quyết định việc mua vé đến hoặc về Việt Nam.

Văn phòng Chính phủ thông báo đề các Bộ, cơ quan, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương biết, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- Các Thành viên BCĐ quốc gia phòng, chống dịch viêm đường hô hấp cấp;
- UBND tỉnh, TP trực thuộc TW;
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Sỹ Hiệp, Trợ lý TTCP, TGD công TTĐT, các Vụ: TH, QHQT, QHĐP, TKBT, KTTH, NN, CN;
- Lưu: VT, KGVX (3) Q 38

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM  
PHÓ CHỦ NHIỆM**



**Nguyễn Sỹ Hiệp**

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 86 /TB-VPCP

Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2020

CỘNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giới: ... S .....
	Ngày: 03/3/2020...

**THÔNG BÁO**

**Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc  
tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19**



Ngày 02 và 05 tháng 3 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã chủ trì cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19. Tham dự cuộc họp có Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình, các Phó Thủ tướng: Phạm Bình Minh, Vũ Đức Đam, Trịnh Đình Dũng (dự họp ngày 05/3/2020), Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng, Đồng chí Phan Thanh Bình, Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội (dự họp ngày 05/3/2020), đại diện lãnh đạo Văn phòng Trung ương Đảng và các Bộ: Y tế, Công an, Quốc phòng, Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Giao thông vận tải, Lao động - Thương binh và Xã hội, các Thành viên Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra (COVID-19), lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Sau khi nghe báo cáo của Ban chỉ đạo quốc gia, báo cáo và kiến nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, ý kiến của các Phó Thủ tướng và các đại biểu dự họp, Thủ tướng Chính phủ có ý kiến chỉ đạo:

1. Thủ tướng Chính phủ đánh giá cao và biểu dương nỗ lực phòng, chống dịch của các bộ, ngành, địa phương, nhất là đội ngũ y tế, lực lượng quân đội, công an ở tất cả các tuyến, Ban chỉ đạo quốc gia, đại sứ Việt Nam tại các nước (đặc biệt là đại sứ tại Trung Quốc, Hàn Quốc). Kết quả phòng, chống dịch đến hôm nay là đáng mừng, được cộng đồng quốc tế đánh giá cao và tăng thêm niềm tin trong nhân dân.

2. Chính phủ kiên trì chỉ đạo thực hiện “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch, vừa phát triển kinh tế, nhưng ưu tiên hàng đầu là kiên quyết phòng, chống dịch, bảo vệ sức khỏe, tính mạng nhân dân, kể cả phải chấp nhận tiếp tục hy sinh lợi ích kinh tế trong ngắn hạn. Đây là yêu cầu cao nhất của Thủ tướng Chính phủ, của lãnh đạo Đảng và Nhà nước đòi hỏi các cấp, các ngành phải quán triệt và thực hiện nghiêm.

3. Các bộ, ngành, địa phương cần tiếp tục thực hiện đúng phương châm phòng, chống dịch là khẩn trương, kiên quyết, bình tĩnh, đúng mức, không chủ quan, không chần chừ, chủ động phát hiện và ngăn chặn triệt để, quyết

tâm không để dịch bệnh lây lan; thực hiện đầy đủ tinh thần Tuyên bố của Chủ tịch ASEAN 36 là gắn kết và chủ động thích ứng. Các cơ quan chức năng phải phát huy mạnh mẽ vai trò của mình đồng thời dựa vào nhân dân, cộng đồng trong phòng, chống dịch.

4. Trước diễn biến mới phức tạp của dịch bệnh tại nhiều nước, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương:

a) Kiên quyết thực hiện việc cách ly theo quy định đối với người đến từ vùng dịch. Đối với các trường hợp đặc biệt (thực hiện công vụ, ngoại giao, chuyên gia, quản lý doanh nghiệp, lao động tay nghề cao...) được nhập cảnh nhưng phải qua kiểm tra và áp dụng các biện pháp phù hợp bảo đảm tuân thủ chặt chẽ các yêu cầu phòng, chống dịch.

- Bộ Quốc phòng tiếp tục thực hiện nghiêm giải pháp cách ly tập trung đối với người đến từ vùng dịch vào Việt Nam theo đúng chỉ đạo của Ban chỉ đạo quốc gia; tiếp tục bố trí thêm các cơ sở để bảo đảm tiếp nhận và thực hiện cách ly người về từ vùng dịch trong thời gian tới đây; lưu ý điều tiết để không tập trung cách ly tại một số địa phương; phòng tránh lây nhiễm chéo tại các khu vực cách ly tập trung; tổ chức tiếp nhận, bảo đảm điều kiện sinh hoạt của người thuộc diện cách ly với tinh thần chu đáo, văn minh, quan tâm hơn đối với người nước ngoài.

- Bộ Y tế chỉ đạo việc bảo đảm trang bị, vật tư y tế cần thiết, vệ sinh công cộng cho cơ sở và lực lượng phòng chống dịch, đặc biệt là đối với các cơ sở cách ly tập trung; chỉ đạo việc sàng lọc người bị cách ly tập trung, các trường hợp không có biểu hiện bệnh và không đến từ hoặc đi qua vùng dịch thì chuyển về địa phương để theo dõi, giám sát theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế, bảo đảm chặt chẽ.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp Bộ Quốc phòng và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có phương án huy động một số cơ sở khách sạn, cơ sở lưu trú cụ thể làm cơ sở cách ly (khi đã hết các cơ sở cách ly do quân đội bố trí).

- Ủy ban nhân dân các địa phương tăng cường hỗ trợ nhân lực, trang thiết bị, vật tư cho các cơ sở cách ly tập trung trên địa bàn; giám sát chặt chẽ việc cách ly tại cộng đồng.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nhất là tại các tỉnh, thành phố có sân bay khăn trương chuẩn bị các cơ sở cách ly (ngoài các cơ sở do quân đội đã bố trí);

b) Các Bộ: Y tế, Quốc phòng, Công an và các Bộ, ngành có liên quan cần hoàn thiện và chi tiết hóa kế hoạch điều chuyển nhân lực y tế và các nguồn lực khác bảo đảm hỗ trợ nhanh chóng, hiệu quả cho các nơi trong tình huống dịch xảy ra; tiếp tục diễn tập khả năng phản ứng nhanh, tập trung phối hợp liên ngành, liên địa phương trong phòng chống dịch; phải có kế hoạch dự phòng về địa điểm, cơ sở cách ly, chỗ ở, nhu yếu phẩm cho người được cách ly khi triển khai cách ly trên diện rộng.



Các đô thị lớn, đông dân cư, đặc biệt là Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh chuẩn bị sẵn sàng kế hoạch cách ly trên diện rộng.

c) Các Bộ: Thông tin và Truyền thông, Y tế, Ngoại giao, các cơ quan báo chí tiếp tục làm tốt công tác truyền thông về phòng, chống dịch bệnh, về Việt Nam là điểm đến an toàn, có môi trường tốt cả trước mắt và lâu dài. Thông tin đến nhân dân, đến cộng đồng quốc tế phải minh bạch chính xác, công khai, kịp thời; phải hướng dẫn đầy đủ cho nhân dân về các biện pháp phòng ngừa dịch bệnh.

d) Bộ Ngoại giao đề xuất thực hiện chế độ visa phù hợp với tinh thần hạn chế tối đa người từ vùng dịch đến Việt Nam, thông báo trước với các nước liên quan.

Tạm dừng hiệu lực Giấy miễn thị thực cấp theo quy định tại Nghị định số 82/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ đối với người gốc Việt và thân nhân đang cư trú ở Hàn Quốc và Italia. Các Bộ: Y tế, Ngoại giao, Công an, Quốc phòng cùng các cơ quan liên quan triển khai cụ thể việc thực hiện, đảm bảo thời gian dự lệnh 3 ngày để kịp thời thông báo cho những người bị ảnh hưởng.

Ban Chỉ đạo phòng quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 chỉ đạo các thành viên tiếp tục theo dõi sát diễn biến dịch bệnh để kịp thời đề xuất việc tiếp tục áp dụng biện pháp nêu trên cũng như việc điều chỉnh chính sách visa phù hợp với diễn biến dịch bệnh tại các nước và vùng lãnh thổ khác.

Đại sứ quán Việt Nam tại các nước khuyến cáo người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài (ở khu vực có dịch ở nước sở tại) hạn chế nhập cảnh Việt Nam trong thời gian có dịch, tuân thủ hướng dẫn về các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 của nước sở tại, không đến các khu vực đang có dịch và có khả năng chịu ảnh hưởng của dịch mà cơ quan chức năng nước sở tại đã khuyến cáo. Trường hợp thật sự cần thiết phải nhập cảnh Việt Nam, phải được cách ly theo qui định.

d) Bộ Giao thông vận tải chỉ đạo ngành hàng không hạn chế các chuyến bay giữa Việt Nam và các nước, vùng có dịch.

#### 5. Về kinh phí, phương tiện, vật tư phục vụ phòng, chống dịch:

a) Các bộ, ngành, địa phương sử dụng kinh phí phòng, chống dịch bảo đảm chặt chẽ, đúng mức, kịp thời và hiệu quả. Việc mua sắm phải bảo đảm công khai, minh bạch, chặt chẽ

b) Đồng ý thành lập Tổ công tác do Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Công Thương quyết định giá, phương thức mua khẩu trang, vật tư y tế, bảo đảm chặt chẽ.

Bộ Y tế tính toán chặt chẽ, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ bằng văn bản về việc mua máy thở với số lượng phù hợp trong ngày 06 tháng 3 năm 2020; rà soát lại mức kinh phí bổ sung để mua trang thiết bị dự phòng.

c) Đồng ý Bộ Y tế mua thêm 20 triệu chiếc khẩu trang dự trữ (cộng với 10 triệu ban đầu là 30 triệu chiếc) và một số khẩu trang N95, bộ trang phục chống dịch, bộ chống dịch Tyvek.

d) Bộ Công Thương chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất khẩu trang phục vụ phòng, chống dịch và xuất khẩu, lưu lý bảo đảm đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng trong nước và có biện pháp thúc đẩy sản xuất kinh doanh, bảo đảm nguyên liệu đầu vào cho sản xuất.

đ) Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 nghiên cứu việc thành lập Quỹ vận động nhân dân phòng, chống dịch.

6. Ban chỉ đạo, các Thành viên Ban chỉ đạo, các địa phương phải chủ động quyết định công việc theo thẩm quyền; chủ động phối hợp trong xử lý các vấn đề cấp bách, liên quan; chỉ xin ý kiến những vấn đề vượt quá thẩm quyền theo quy định.

7. Thủ tướng Chính phủ đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức và nhân dân tiếp tục ủng hộ, chủ động và chung tay cùng các cơ quan chức năng tự thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch, hạn chế các hoạt động tập trung đông người không cần thiết.

Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng thôn, bản phải đề cao trách nhiệm trong việc theo dõi, nắm bắt tình hình sức khỏe nhân dân, phát hiện sớm các trường hợp nghi nhiễm và kịp thời ngăn chặn nguy cơ lây lan dịch bệnh trên địa bàn.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các Bộ, cơ quan, Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương biết, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- Các Thành viên BCĐ quốc gia phòng, chống dịch viêm đường hô hấp cấp;
- UBND tỉnh, TP trực thuộc TW;
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Sỹ Hiệp, Trợ lý TTCP, TGD công TTĐT, các Vụ: TH, QHQT, QHĐP, TKBT, NC, KTTH, NN, CN;
- Lưu: VT, KGVX (3) 0 34

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**



Mai Tiến Dũng

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 89/TB-VPCP

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2020

**FDVN LAW FIRM**  
HỒ TỊCH  
Đại hiệu nghiệp vụ

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ... 5 ...
	Ngày: ... 10/3/2020

**THÔNG BÁO**

**Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc  
tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19**

Ngày 09 tháng 3 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã chủ trì cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19. Tham dự cuộc họp có Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình, các Phó Thủ tướng: Phạm Bình Minh, Vũ Đức Đam, Trịnh Đình Dũng, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng, Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội Phan Thanh Bình, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội Nguyễn Đức Chung, đại diện lãnh đạo các Bộ, cơ quan: Y tế, Ngoại giao, Công an, Quốc phòng, Công Thương, Tư pháp, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Giao thông vận tải, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Tuyên giáo Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, các Thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19. Sau khi nghe Ban chỉ đạo quốc gia và Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội báo cáo, ý kiến phát biểu của đại diện các cơ quan dự họp và các Phó Thủ tướng, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc kết luận như sau:

1. Thường trực Chính phủ nhất trí với báo cáo của Ban Chỉ đạo Quốc gia, chúng ta đã chuẩn bị tốt các kịch bản cho nhiều tình huống nên không bị động trong kiểm soát tình hình.

Việt Nam có đủ năng lực, nguồn lực, tinh thần và kinh nghiệm để kiểm soát dịch bệnh, có khoa học công nghệ, có đội ngũ y bác sĩ giỏi, có hệ thống bệnh viện chuyên sâu đã từng chữa cho 16 người khỏi bệnh, ra viện, giai đoạn vừa rồi không có ca tử vong.

Sau 22 ngày không phát hiện các ca nhiễm mới, đến nay đã ghi nhận 18 ca nhiễm mới, trong đó có 07 người Việt Nam, tất cả đều do nguồn lây xâm nhập từ bên ngoài.

Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các bộ, ngành, cơ quan, địa phương liên quan và đồng lòng của người dân trong triển khai các giải pháp phù hợp, đồng bộ, quyết liệt và kịp thời, nên vẫn kiểm soát tình hình dịch bệnh.

Thủ tướng một lần nữa biểu dương sự nỗ lực, tinh thần trách nhiệm của Thủ đô Hà Nội, các Bộ: Y tế, Công an, Ngoại giao, Quốc phòng và nhiều địa phương, cơ quan liên quan, của đội ngũ y bác sỹ, các lực lượng tham gia quản lý cách ly.

2. Trong bối cảnh dịch bệnh đã lan ra 115 quốc gia, vùng lãnh thổ và tiếp tục có những diễn biến phức tạp, tại nhiều nước trên thế giới, nhất là ở các nước có giao thương rộng với Việt Nam, chúng ta nhận định trạng thái mới, giai đoạn mới của dịch bệnh COVID-19 ở nước ta phức tạp và khó khăn hơn, nên rất cần sự bình tĩnh, phản ứng kịp thời. Chúng ta đã có sự chuẩn bị tốt cho tình huống này và sẽ làm tốt hơn nữa các kịch bản trong thời gian tới; quyết tâm chặn đứng dịch bệnh.

Phải hiểu rõ, hiểu đúng để hành động đúng trước diễn biến mới của dịch bệnh để xử lý bình tĩnh, không được lơ là, chủ quan nhưng tuyệt đối cũng không được hoang mang. Các Bộ, ngành, địa phương thực hiện đồng bộ các giải pháp ngăn chặn nguy cơ, phát hiện sớm, phân loại, khoanh vùng nhanh nhất, cách ly kịp thời, dập dịch triệt để, không để dịch bệnh lây lan, chăm lo bảo vệ sức khỏe, điều kiện sinh hoạt và không để lây nhiễm cho đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế, lực lượng vũ trang làm công tác phòng chống dịch, nhất là ở các khu cách ly tập trung. Chỉ đạo, chấn chỉnh các cơ sở y tế, đặc biệt là y tế tư nhân, tuân thủ nghiêm ngặt các hướng dẫn của ngành y tế không để lây nhiễm chéo tại các cơ sở y tế, đồng thời tổ chức diễn tập phòng chống dịch một cách phù hợp.

Ưu tiên mọi nguồn lực để ngăn chặn, hạn chế tác hại của dịch bệnh để bảo vệ tốt nhất sức khỏe nhân dân. Chấp nhận thiệt hại lợi ích kinh tế để bảo đảm an toàn cho người dân. Hoạt động du lịch phải an toàn. Có phương án, kịch bản chủ động, phối hợp chặt chẽ giữa các Bộ, ngành (Ban Chỉ đạo Quốc gia) và các cấp chính quyền không để bị động, bất ngờ trước diễn biến của dịch bệnh. Luôn nắm chắc tình hình, vào cuộc khẩn trương, quyết liệt, có phương án cụ thể.

Các lực lượng chức năng như hải quan, biên phòng, an ninh các cửa khẩu, sân bay phải tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc nhập cảnh tại các cửa khẩu, sân bay, không để lọt những người nhiễm bệnh hay nguy cơ nhiễm bệnh vào nước ta. Cần phải xử lý nghiêm minh những trường hợp khai báo y tế không trung thực hoặc không khai báo theo pháp luật.

Cần phản ứng nhanh nhạy trong việc nhận diện, khoanh vùng, cách ly, chữa bệnh. Trước hết, cần phải truy tìm và cách ly tất cả khách du lịch trong chuyến bay VN0054 đủ 14 ngày.

Người dân không chỉ nâng cao kiến thức về y tế mà cần phải nâng cao ý thức bảo vệ chính bản thân, bảo vệ gia đình và cộng đồng.

3. Trước diễn biến phức tạp của tình hình dịch bệnh, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương:

Công bố thông tin liên quan đến dịch COVID-19 phải bảo đảm kịp thời, đầy đủ, công khai, minh bạch, truy tìm nguồn lây một cách nhanh nhất, những người tiếp xúc phải cách ly đầy đủ.

Bảo đảm cung ứng đầy đủ những mặt hàng tiêu dùng thiết yếu, đặc biệt là lương thực, thực phẩm, thuốc để đáp ứng nhu cầu của người dân. Phải làm tốt hơn nữa việc cung cấp thông tin hàng hóa, thị trường, diễn biến dịch bệnh đến người dân, giữ ổn định xã hội, bình an cho nhân dân, tránh tình trạng đổ xô đi mua hàng tích trữ như vừa qua. Các ngành và các địa phương đều có phương án xử lý cung ứng đủ lương thực, thực phẩm khi có nhu cầu và có biện pháp xử lý nghiêm người cố tình đầu cơ, găm hàng, tăng giá.

Tăng cường năng lực y tế cả trung ương và địa phương. Phải chuẩn bị mọi điều kiện kịp thời, kể cả con người, phương tiện, cơ sở vật chất, ngân sách nhà nước để chống dịch, đặc biệt, nâng cao năng lực xét nghiệm, sản xuất vắc xin, sớm đưa bộ KIT vào sử dụng.

Xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật các hành vi không khai báo hoặc khai báo không trung thực về tình trạng dịch bệnh. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ: Y tế, Công an và các cơ quan liên quan khẩn trương xem xét đề xuất xử lý những trường hợp cụ thể cố tình không khai báo hoặc khai báo không trung thực tình trạng bệnh, xử lý nghiêm theo đúng quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

Ban Chỉ đạo thường xuyên báo cáo Thủ tướng những quyết định quan trọng, những vấn đề lớn để xem xét, quyết định trước khi thực hiện.

Lực lượng khoa học công nghệ, kể cả Bộ Khoa học và Công nghệ, các trung tâm nghiên cứu, các giáo sư bác sĩ đầu ngành, các viện tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu phương thức phòng, chống và chữa bệnh, gồm cả chẩn đoán, xét nghiệm, phác đồ điều trị, vaccine đối với dịch bệnh COVID-19. Bộ Tài chính xử lý ngân sách cho công tác này, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

4. Về một số kiến nghị của Ban Chỉ đạo:

a) Đồng ý việc tạm dừng việc miễn thị thực đơn phương với 08 nước Đan Mạch, Na Uy, Phần Lan, Thụy Điển, Anh, Pháp, Đức, Tây Ban Nha và tạm dừng hiệu lực giấy miễn thị thực đã cấp cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài là vợ, chồng, con của người Việt Nam định cư tại 08 nước nêu trên.

b) Đồng ý thực hiện khai báo y tế bắt buộc đối với tất cả người nhập cảnh vào Việt Nam. Bộ Y tế chịu trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện bảo đảm quản lý chặt chẽ và hiệu quả.

c) Đồng ý việc ban hành Quyết định quy định cấp giấy phép xuất khẩu khẩu trang y tế trong giai đoạn phòng, chống dịch COVID-19 theo tinh thần Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 về việc áp dụng chế độ cấp giấy phép xuất khẩu đối với mặt hàng khẩu trang y tế trong giai đoạn phòng, chống dịch COVID-19.

5. Các Bộ, ngành, địa phương nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04 tháng 3 năm 2020 về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch COVID-19 bảo đảm tháo gỡ hiệu quả khó khăn trong sản xuất kinh doanh, thúc đẩy thương mại biên giới, đường biển, bảo đảm an sinh xã hội trong giai đoạn này.

6. Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế soạn thảo, trình Thủ tướng ban hành Chỉ thị về tiếp tục đẩy mạnh phòng, chống COVID-19 trong tình hình mới.


7. Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng chống dịch theo dõi sát tình hình, kịp thời giải quyết theo chức năng, nhiệm vụ và đề xuất báo cáo Thủ tướng Chính phủ kịp thời.

Văn phòng Chính phủ thông báo đề các Bộ, cơ quan, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương biết, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội;
- Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội;
- Các Thành viên BCD quốc gia phòng, chống dịch viêm đường hô hấp cấp;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ công TTĐT, các Vụ, Cục: TH, KTTH, QHQT, NC, QHDP, TKBT, NN, CN, PL, KSTT;
- Lưu: VT, KGVX. 45

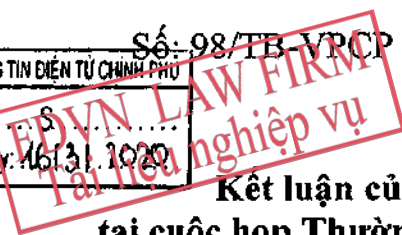
**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**



**Mai Tiến Dũng**

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2020

Số: 98/TB-VPCP  
CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ  
ĐẾN: ...  
Ngày: 16/3/2020



**THÔNG BÁO**

**Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc  
tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19**

Ngày 13 tháng 3 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã chủ trì cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19. Tham dự cuộc họp có Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình, các Phó Thủ tướng: Phạm Bình Minh, Vũ Đức Đam, Trịnh Đình Dũng, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Phùng Xuân Nhạ, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng, Đồng chí Nguyễn Đắc Vinh, Phó Chánh văn phòng Trung ương Đảng, đại diện lãnh đạo Ban Tuyên giáo Trung ương, Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội, đại diện lãnh đạo các Bộ: Y tế, Ngoại giao, Công an, Quốc phòng, Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Giao thông vận tải, Lao động - Thương binh và Xã hội, các Thành viên Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra (COVID-19), lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Sau khi nghe báo cáo của Ban chỉ đạo quốc gia, ý kiến của các Phó Thủ tướng và các đại biểu dự họp, Thủ tướng Chính phủ có ý kiến chỉ đạo:

1. Trong thời gian qua, cả hệ thống chính trị đã vào cuộc, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống dịch COVID-19 với tinh thần “chống dịch như chống giặc” và đạt kết quả tốt, được cộng đồng quốc tế và nhân dân đánh giá cao, tăng thêm niềm tin trong nhân dân. Tuy nhiên, trên thực tế cũng có địa phương còn chủ quan, lúng túng trong công tác phòng, chống dịch, cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Dịch bệnh COVID-19 đang tiếp tục bùng phát, lây lan tại nhiều nước trên thế giới. Tổ chức y tế thế giới công bố COVID-19 là đại dịch toàn cầu; Hoa Kỳ tuyên bố tình trạng khẩn cấp quốc gia. Công tác phòng, chống dịch tại nước ta đã bước vào giai đoạn mới. Các cấp, các ngành đều phải ý thức được đầy đủ tầm quan trọng, tính cấp thiết của công tác phòng, chống dịch để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và phải nỗ lực hơn nữa, càng khó khăn càng phải quyết tâm, cố gắng. Trước hết cần rà soát, nâng tầm kịch bản phòng, chống dịch từ Trung ương đến địa phương, dự liệu các tình huống và tập trung, khẩn trương chuẩn bị tốt nhất lực lượng, cơ sở vật chất, sẵn sàng ứng phó trong trường hợp dịch bùng phát trên diện rộng, bảo đảm phản ứng nhanh, kịp thời, hành động đúng, tuyệt đối không lơ là chủ quan, mất cảnh giác, không để dịch bệnh lây lan thiếu kiểm soát.

Các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm phương châm sẵn sàng hy sinh lợi ích kinh tế trong ngắn hạn, quyết tâm kiểm soát,

phòng chống dịch, bảo vệ tốt nhất tính mạng, sức khỏe của nhân dân, thực hiện thành công “mục tiêu kép” phòng chống dịch và phát triển kinh tế - xã hội.

2. Các Bộ, cơ quan, Ủy ban nhân dân các địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả các giải pháp:

a) Hạn chế người nhập cảnh từ các nước có dịch; hạn chế tối đa các chuyến bay từ các vùng có dịch đến Việt Nam để giảm tối đa nguồn lây nhiễm từ bên ngoài; thực hiện chặt chẽ thủ tục xuất nhập cảnh, đặc biệt kiểm tra chi tiết, nghiêm túc tờ khai y tế; nêu khuyến cáo, yêu cầu hành khách khai báo y tế điện tử trước khi đến Việt Nam.

Hạn chế các chuyến bay của Việt Nam, đặc biệt là của Hãng hàng không quốc gia Việt Nam bay đến các vùng có dịch.

b) Tập trung rà soát, phát hiện nhanh các nguồn lây, nguy cơ lây bệnh, trước hết là đối với các trường hợp nhập cảnh; ứng dụng công nghệ thông tin để truy tìm các trường hợp có nguy cơ lây bệnh trong số người đã nhập cảnh; thực hiện khoanh vùng nhanh, kiên quyết cách ly các địa bàn có dịch.

c) Tiếp tục thực hiện nghiêm việc cách ly tập trung đối với các trường hợp đến từ, đi qua vùng có dịch nhập cảnh Việt Nam; đồng thời sàng lọc, áp dụng các biện pháp cách ly, giám sát y tế phù hợp đối với từng loại trường hợp, bảo đảm chặt chẽ. Đối với người nhập cảnh là chuyên gia, quản lý doanh nghiệp, công nhân tay nghề cao... khi nhập cảnh phải qua kiểm tra và áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp tại doanh nghiệp, cơ sở lưu trú theo đúng quy định. Chính quyền và ngành y tế địa phương phải giám sát chặt chẽ việc thực hiện các biện pháp này.

d) Cấp ủy, chính quyền các địa phương, nhất là các thành phố lớn tập trung chỉ đạo rà soát, kiểm tra công tác phòng, chống dịch trên địa bàn, tổ chức diễn tập, sẵn sàng ứng phó trong trường hợp dịch xảy ra trên diện rộng, bảo đảm 4 tại chỗ; giám sát chặt chẽ việc cách ly tại gia đình, hạn chế tối đa nguy cơ lây lan dịch bệnh; chú trọng vai trò của hệ thống chính trị cơ sở, tổ dân phố, thôn bản và từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Bộ Y tế hướng dẫn chi tiết, cụ thể để các địa phương thực hiện.

đ) Bộ Y tế rà soát, kiểm tra phương án huy động lực lượng y tế, bảo đảm đáp ứng đầy đủ nhân lực, trang thiết bị, phương tiện cho công tác điều trị, hạn chế tối đa trường hợp tử vong có thể xảy ra.

Giao Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 chỉ đạo việc mua sắm một số trang thiết bị cần thiết phục vụ cho điều trị, phòng, chống dịch; trước mắt đồng ý mua hoặc có đơn vị tài trợ để có ngay 2.000 bộ KIT thử nhanh để cấp cho các cơ quan, địa phương đang có nhu cầu xét nghiệm cao.

e) Từ ngày 16 tháng 3 năm 2020, thực hiện nghiêm việc đeo khẩu trang tại các nơi công cộng có tập trung đông người (như tại siêu thị, sân bay, nhà ga, bến xe, trên các phương tiện giao thông công cộng...).

Các Bộ: Công Thương, Y tế chỉ đạo bảo đảm sản xuất, cung ứng khẩu trang bảo đảm chất lượng đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhân dân.

Bộ Giao thông vận tải chỉ đạo ngành hàng không, các hãng hàng không phát miễn phí khẩu trang cho hành khách trong trường hợp hành khách chưa



có khẩu trang, kể cả hành khách người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam, yêu cầu hành khách đeo khẩu trang trong suốt chuyến bay và khi vào nhà ga.

g) Bộ Y tế chủ động, kịp thời cung cấp thông tin cho báo chí về phòng, chống dịch, hướng dẫn đầy đủ về các trường hợp cách ly, giám sát y tế, bảo đảm thực hiện thống nhất tại các địa phương, cơ quan, đơn vị.

Bộ Thông tin và Truyền thông tập trung chỉ đạo các cơ quan báo chí Trung ương, địa phương tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về phòng, chống dịch, bảo đảm đúng mức, kịp thời, minh bạch và khoa học để người dân tin tưởng, không hoang mang; kiểm soát chặt chẽ thông tin trên mạng xã hội. Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì xử lý nghiêm, kịp thời các trường hợp vi phạm để răn đe, giáo dục.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tăng cường các hình thức thông tin, hướng dẫn phòng chống dịch đến từng cộng đồng dân cư, từng người dân (kể cả phát tờ rơi) để hiểu và thực hiện đúng các giải pháp ứng phó dịch bệnh của từng cá nhân và cộng đồng.

h) Triệt để ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý kinh tế - xã hội, cung cấp dịch vụ công, giao dịch điện tử. Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo việc học trực tuyến, giảm nhẹ chương trình, rút ngắn thời gian học nhưng phải bảo đảm chất lượng học tập, xử lý phù hợp kiến nghị của các trường quốc tế theo quy định.

### 3. Về các kiến nghị của Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19

a) Đồng ý Bộ Y tế thực hiện việc khai báo y tế tự nguyện, trước hết là tại các vùng có dịch, đặc biệt là tại các đô thị lớn, quản lý thông tin khai báo chặt chẽ, hiệu quả theo quy định.

Bộ Y tế chỉ đạo thực hiện và nâng cao hiệu quả việc khai báo y tế bắt buộc đối với người nhập cảnh.

b) Đồng ý kiến nghị của Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 về việc ngân sách nhà nước chỉ trả chi phí điều trị đối với người mắc bệnh không tham gia bảo hiểm y tế, Quỹ bảo hiểm y tế chỉ trả đối với người mắc bệnh tham gia bảo hiểm y tế.

Đồng ý chủ trương thu phí điều trị đối với người nước ngoài như đề xuất của Ban chỉ đạo, giao cơ quan chức năng đề xuất cụ thể theo quy định của pháp luật.

#### c) Về việc lập Quỹ phòng chống dịch COVID-19:

- Thủ tướng Chính phủ hoan nghênh Chính phủ Hàn Quốc đã ủng hộ 500.000 đô la Mỹ, Tập đoàn Vingroup, Tập đoàn FLC, Hội doanh nhân trẻ Việt Nam... đã ủng hộ và đề nghị các nước, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tiếp tục đóng góp, hỗ trợ nguồn lực cho phòng, chống dịch.

- Đồng ý giao Bộ Y tế tiếp nhận, trực tiếp quản lý các khoản hỗ trợ của các nước, tổ chức doanh nghiệp, cá nhân cho phòng, chống dịch COVID-19 tại Việt Nam. Bộ Y tế có trách nhiệm quản lý, sử dụng các khoản hỗ trợ này đúng mục đích, công khai minh bạch, chặt chẽ, hiệu quả và sớm hoàn thành thủ tục pháp lý về tổ chức và hoạt động của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật.

d) Giao Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế rà soát quy định, cân nhắc toàn diện về vấn đề công bố dịch, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

**đ) Giao Bộ Ngoại giao, Bộ Công an và Bộ Y tế:**

- Tạm thời chưa cho nhập cảnh đối với khách du lịch, thăm thân, du học, việc riêng là người nước ngoài đến từ hoặc đã đi qua các nước thuộc khu vực Schengen, Vương quốc Anh và Bắc Ai-len trong vòng 14 ngày trước ngày dự kiến đến Việt Nam; tạm dừng cấp thị thực tại cửa khẩu. Việc tạm dừng này có hiệu lực 30 ngày kể từ 12 giờ 00 ngày 15 tháng 3 năm 2020 và không áp dụng với người nhập cảnh với mục đích ngoại giao, công vụ. Các trường hợp người nước ngoài là chuyên gia, quản lý doanh nghiệp, lao động tay nghề cao khi nhập cảnh phải qua kiểm tra y tế và áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp tại doanh nghiệp, cơ sở lưu trú theo đúng quy định.

- Xem xét, quyết định cụ thể việc tạm dừng visa du lịch đối với người nhập cảnh từ từng bang của Hoa Kỳ căn cứ theo diễn biến dịch bệnh ở Hoa Kỳ.

- Đại sứ quán Việt Nam tại các nước khuyến cáo học sinh, sinh viên, người Việt Nam ở nước ngoài không về Việt Nam trong thời gian có dịch, trường hợp thật sự cần thiết phải nhập cảnh Việt Nam, phải được cách ly theo qui định.

**e) Về quản lý biên giới trên bộ:**

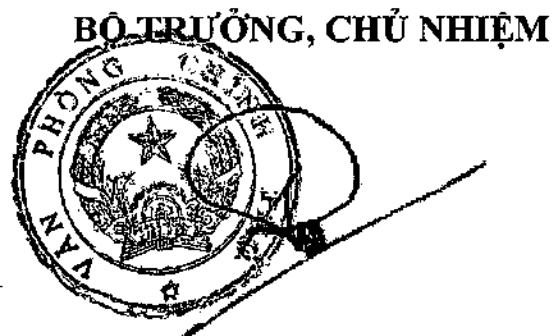
Các Bộ: Quốc phòng, Công an và các cơ quan liên quan kiểm soát người nhập cảnh qua các cửa khẩu hàng không, trên bộ, hàng hải; lưu ý kiểm soát chặt chẽ việc nhập cảnh qua đường mòn, lối mở và các cửa khẩu trên toàn tuyến biên giới trên bộ bảo đảm yêu cầu phòng, chống dịch; thực hiện kiểm dịch, khai báo y tế chặt chẽ, ngăn ngừa hiệu quả việc người từ vùng có dịch quá cảnh Lào, Campuchia nhập cảnh vào Việt Nam. Chú ý thúc đẩy giao thương hàng hóa với các nước.

4. Các Bộ, ngành, địa phương nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản số 1771/VPCP-KTTH ngày 07 tháng 3 năm 2020 của Văn phòng Chính phủ. Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan liên quan, các địa phương phải bảo đảm cung cầu hàng hóa, nhu yếu phẩm, giữ ổn định thị trường.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các Bộ, cơ quan, Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương biết, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Các Thành viên BCD quốc gia phòng, chống dịch viêm đường hô hấp cấp;
- UBND tỉnh, TP trực thuộc TW;
- VPCP; BTCN, PCN Nguyễn Sỹ Hiệp, Trợ lý TTCP, TGD công TTĐT, các Vụ: TH, QHQT, QHĐP, TKBT, NC, KTTH, NN, CN;
- Lưu: VT, KGVX (3) 0 39

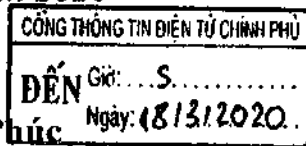
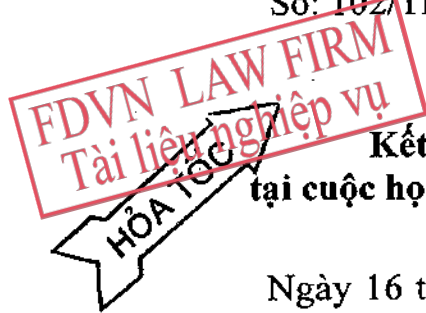


**Mai Tiến Dũng**

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 102/TB-VPCP

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2020

**THÔNG BÁO**

**Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19**

Ngày 16 tháng 3 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã chủ trì cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19. Tham dự cuộc họp có Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình, các Phó Thủ tướng: Phạm Bình Minh, Vũ Đức Đam, Trịnh Đình Dũng, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng, Đồng chí Nguyễn Đắc Vinh, Phó Chánh văn phòng Trung ương Đảng, đại diện lãnh đạo Ban Tuyên giáo Trung ương, Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội, đại diện lãnh đạo các Bộ: Y tế, Ngoại giao, Công an, Quốc phòng, Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Giao thông vận tải, Lao động - Thương binh và Xã hội, các Thành viên Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra (COVID-19), lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Sau khi nghe báo cáo của Ban chỉ đạo quốc gia, của Văn phòng Chính phủ, ý kiến của các Phó Thủ tướng và các đại biểu dự họp, Thủ tướng Chính phủ có ý kiến chỉ đạo:

1. Trong công tác phòng, chống dịch COVID-19, các cấp, các ngành, các địa phương đã có nhiều cố gắng, nỗ lực và đạt được kết quả tốt. Trong giai đoạn đầu phòng chống dịch, đã chữa khỏi hoàn toàn 16/16 ca mắc bệnh và hạn chế lây lan trong cộng đồng.

Thực tiễn cho thấy dịch bệnh sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp trên toàn cầu, gây hậu quả nghiêm trọng. Việt Nam vẫn là nước có nguy cơ rất lớn lây lan dịch bệnh, nhưng vẫn đang trong giai đoạn vàng để kiểm soát lây nhiễm. Các ngành, các cấp đều phải quán triệt tinh thần “chống dịch như chống giặc”, thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ, huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, chuẩn bị tốt nhất nhân lực và cơ sở vật chất, sẵn sàng ứng phó trong trường hợp dịch bùng phát trên diện rộng, hạn chế tối đa mắc và tử vong do dịch bệnh.

2. Các Bộ, cơ quan, Ủy ban nhân dân các địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả các giải pháp trọng tâm sau đây:

a) Tạm dừng cấp thị thực cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam trong khoảng thời gian 30 ngày bắt đầu từ 00 giờ ngày 18 tháng 3 năm 2020.

Từ 00 giờ ngày 18 tháng 3 năm 2020, các trường hợp được miễn thị thực hoặc có Giấy miễn thị thực cấp cho người gốc Việt và thân nhân, một số trường hợp đặc biệt khác (như chuyên gia, nhà quản lý doanh nghiệp, lao động tay nghề cao...) khi nhập cảnh phải có Giấy xác nhận không dương tính với vi rút COVID-19 do cơ quan có thẩm quyền nước sở tại cấp và Giấy này được Việt Nam chấp thuận. Các

biện pháp nêu trên không áp dụng đối với người nhập cảnh vì mục đích ngoại giao, công vụ.

Các trường hợp nhập cảnh phải qua kiểm tra và tuân thủ các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp theo đúng quy định.

b) Ngoài các trường hợp nhập cảnh được cách ly tập trung hiện nay, thực hiện việc cách ly tập trung đối với người nhập cảnh từ Mỹ, các nước châu Âu, các nước ASEAN; đồng thời thực hiện việc cách ly, giám sát y tế tại gia đình, doanh nghiệp, cơ sở lưu trú, giám sát theo nhóm đối với các đối tượng không thuộc diện cách ly tập trung. Chính quyền cấp xã, phường và ngành y tế địa phương phải giám sát chặt chẽ việc thực hiện các biện pháp này, bảo đảm cách ly, giám sát đúng đối tượng, đủ thời gian theo quy định. Nghiêm cấm việc kỳ thị người mắc bệnh, người nghi mắc bệnh.

c) Tiếp tục hạn chế tối đa các chuyến bay từ vùng dịch đến Việt Nam. Các Bộ: Y tế, Quốc phòng, Công an, Giao thông vận tải xem xét, quyết định vị trí hạ cánh của các chuyến bay từ vùng dịch bảo đảm thuận lợi cho thực hiện việc cách ly người nhập cảnh và các yêu cầu phòng, chống dịch.

Bộ Y tế hướng dẫn cụ thể việc tổ chức sàng lọc các trường hợp nhập cảnh từ trên máy bay, kiểm soát về y tế tại các sân bay và xét nghiệm đối với hành khách nhập cảnh.

d) Bộ Quốc phòng tiếp tục chuẩn bị thêm các cơ sở cách ly trong quân đội. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chuẩn bị thêm các cơ sở cách ly và giao Tư lệnh các quân khu điều phối để sẵn sàng tiếp nhận và cách ly số lượng lớn.

đ) Bộ Ngoại giao chủ trì, cùng các Bộ, cơ quan liên quan theo dõi sát tình hình dịch tại các nước ASEAN, khu vực và trên thế giới để kiến nghị các biện pháp ứng phó kịp thời, phù hợp.

e) Các bệnh viện trung ương, của quân đội, công an, địa phương đều phải có phương án nóng, chuẩn bị tốt nhất điều kiện và phương án sẵn sàng ứng phó với dịch bệnh. Ngành y tế phát động và thực hiện đợt thi đua đặc biệt, huy động toàn lực lượng của ngành, người có chuyên môn y tế, (kể cả người về hưu) ở tất cả các tuyến cho phòng, chống dịch.

g) Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về các biện pháp phòng, chống dịch, cách thức tự bảo vệ sức khỏe cho nhân dân, khai báo y tế tự nguyện, các điển hình tốt trong phòng, chống dịch; tiếp tục lên án và xử lý nghiêm việc đưa tin sai sự thật, khai báo y tế không trung thực, không chấp hành việc cách ly theo quy định.

h) Tiếp tục khuyến cáo việc ngăn ngừa lây lan dịch bệnh ngay từ trong gia đình, chú ý khuyến cáo đối với người có bệnh nền, người cao tuổi theo dõi sức khỏe, khai báo y tế tự nguyện. Tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm của chính quyền cấp phường, xã, tổ dân phố trong giám sát chặt chẽ và có biện pháp hỗ trợ gia đình có người nghi nhiễm, bị cách ly.

i) Triển khai rộng rãi việc xét nghiệm; lưu ý xét nghiệm đối với các trường hợp yếm thế trong xã hội.

k) Các bộ, ngành, địa phương, đặc biệt là các thành phố lớn tập trung chỉ đạo thực hiện nghiêm giải pháp hạn chế tập trung đông người.

2. Đồng ý Bộ Y tế thực hiện việc mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế phòng, chống dịch bằng phương thức chỉ định thầu theo giá thị trường. Lập Tổ công tác do Bộ Y tế chủ trì, có sự tham gia của Bộ Tài chính và các Bộ liên quan để xác định giá thị trường, bảo đảm công khai minh bạch trong từng thời điểm để kịp thời mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế phòng, chống dịch.

Các Bộ: Quốc phòng, Công an trực tiếp mua sắm, bảo đảm trang thiết bị, vật tư y tế cho các bệnh viện của Bộ, bảo đảm đủ cơ sở theo yêu cầu phòng, chống dịch.

Bộ Công Thương chỉ đạo việc sản xuất khẩu trang đáp ứng yêu cầu sử dụng cho nhân dân.

Yêu cầu Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan đàm phán gói tài trợ của Ngân hàng thế giới và các tổ chức quốc tế khác để hỗ trợ nguồn lực trước hết cho công tác phòng chống dịch.

3. Thủ tướng Chính phủ đánh giá cao các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đã ủng hộ nguồn lực cho phòng, chống dịch. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì, tổ chức phát động phong trào và tiếp nhận ủng hộ để giao Bộ Y tế quản lý, sử dụng cho phòng, chống dịch.

4. Về việc công bố dịch đối với Hà Nội, Đà Nẵng và một số địa phương: Các Bộ và địa phương liên quan thống nhất thực hiện theo quy định của pháp luật.

5. Các Bộ, ngành, địa phương nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ và các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

6. Ban chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch COVID-19:

- Đề xuất định mức chi phù hợp cho người bị cách ly, cán bộ, nhân viên y tế, chiến sỹ và những người trực tiếp thực hiện tiếp nhận người cách ly, làm việc, phục vụ tại các khu cách ly tập trung, cách ly tại bệnh viện.

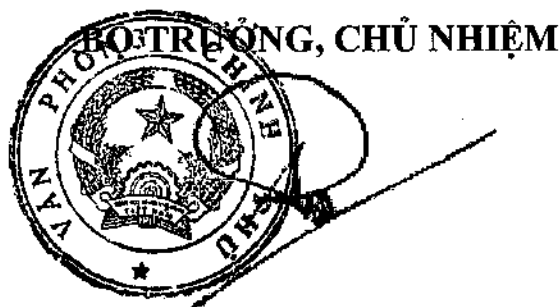
- Báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định kịp thời những vấn đề cần thiết.

7. Ban cán sự Đảng Bộ Y tế khẩn trương chuẩn bị báo cáo Bộ Chính trị về tình hình phòng, chống dịch COVID-19.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các Bộ, cơ quan, Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương biết, thực hiện./.

*Nơi nhận:*

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Các Thành viên BCD quốc gia phòng, chống dịch viêm đường hô hấp cấp;
- UBND tỉnh, TP trực thuộc TW;
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Sỹ Hiệp, Trợ lý TTCP, TGD công TTĐT, các Vụ: TH, QHQT, QHĐP, TKBT, NC, KTTH, NN, CN;
- Lưu: VT, KGVX (3) **39**



**Mai Tiến Dũng**

## VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2143/VPCP-CN

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2020

V/v gia hạn giấy phép lái xe tay lái thuận tạm  
nhập tái xuất tại Việt Nam trong đợt cao điểm  
dịch virus Covid-19

Kính gửi:

- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Y tế;
- Công ty TNHH Du lịch Đường mòn Châu Á.



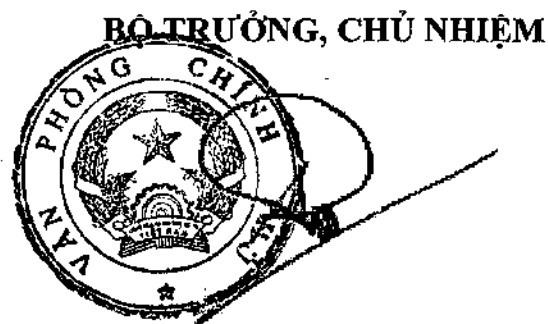
Về đề nghị của Công ty TNHH Du lịch Đường mòn Châu Á tại văn bản số R05/20/CV ngày 27 tháng 02 năm 2020 về việc gia hạn giấy phép cho xe ô tô tay lái thuận tạm nhập tái xuất tại Việt Nam, Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam có ý kiến như sau:

Giao Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các Bộ: Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan có liên quan nghiên cứu kiến nghị của Công ty TNHH Du lịch Đường mòn Châu Á tại văn bản nêu trên (bản chụp văn bản kèm theo), đề xuất giải pháp xử lý nhằm tháo gỡ vướng mắc cho doanh nghiệp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 25 tháng 3 năm 2020.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các Bộ biết, thực hiện./.

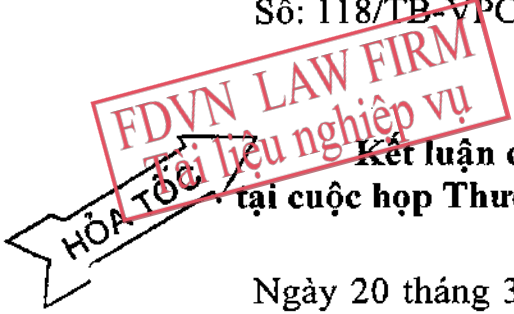
**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Ủy ban ATGT Quốc gia;
- VPCP: BTCN, các Phó Chủ nhiệm, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, KGVX;
- Lưu: VT, CN (2) cp 14

**Mai Tiến Dũng**

Số: 118/TB-VPCP

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2020



CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ  
ĐẾN Giờ: ...S.....  
Ngày: 23/3/2020..

**THÔNG BÁO**

**Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc  
tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19**

Ngày 20 tháng 3 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã chủ trì cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19. Tham dự cuộc họp có Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình, các Phó Thủ tướng: Vũ Đức Đam, Trịnh Đình Dũng; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng, Bộ trưởng, Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng, đại diện lãnh đạo Ban Tuyên giáo Trung ương, Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội, đại diện lãnh đạo các Bộ: Y tế, Ngoại giao, Công an, Quốc phòng, Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Giao thông vận tải, Lao động - Thương binh và Xã hội, các Thành viên Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra (COVID-19), lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Sau khi nghe báo cáo của Ban chỉ đạo quốc gia, của Văn phòng Chính phủ, ý kiến của các Phó Thủ tướng và các đại biểu dự họp, Thủ tướng Chính phủ có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Thủ tướng Chính phủ trân trọng thông báo chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước đánh giá cao và biểu dương toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, trong đó có các ngành các cấp, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo quốc gia, cán bộ nhân viên y tế, lực lượng vũ trang đã nỗ lực, cố gắng, đoàn kết và quyết tâm cao thực hiện công tác phòng, chống dịch đạt kết quả bước đầu. Đây là thắng lợi của cả hệ thống chính trị ưu việt, nhân văn của nước ta, thể hiện sâu sắc sự quan tâm của Đảng, Nhà nước trong bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, tính mạng của nhân dân.

2. Thủ tướng Chính phủ cơ bản đồng ý các đánh giá tích cực về công tác phòng, chống dịch trong Báo cáo của Ban chỉ đạo quốc gia, của Văn phòng Chính phủ và các phát biểu của các bộ, ngành, các đồng chí Phó Thủ tướng. Kết quả đạt được đến nay là đáng mừng. Tuy nhiên, trong công tác phòng, chống dịch vẫn còn một số lỗ hổng, hạn chế, nguy cơ lây lan, bùng phát dịch bệnh vẫn rất cao; cần nghiêm túc khắc phục các tồn tại, không thỏa mãn với kết quả đạt được, luôn đề cao cảnh giác, tuyệt đối không được chủ quan và phải luôn chủ động, sẵn sàng mọi điều kiện ứng phó với mọi tình huống, chuẩn bị sẵn sàng một số phương án cụ thể, kể cả tình huống xấu nhất.

3. Công tác phòng, chống dịch đã bước sang giai đoạn mới, đòi hỏi quyết tâm cao hơn nữa, sự đoàn kết, trách nhiệm hơn nữa của cả hệ thống chính trị với các giải pháp mạnh mẽ, kiên quyết hơn nữa.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị các cấp, các ngành, nhân dân, nhất là các đoàn thể chính trị - xã hội tăng cường vận động, khuyến cáo và thực hiện từ từng cơ quan, tổ chức, nhóm dân cư, gia đình và từng người dân về thay đổi mạnh mẽ các thói quen, nếp sinh hoạt để thích ứng với các yêu cầu phòng chống dịch bệnh như tăng cường giao dịch trực tuyến, hạn chế tập trung đông người, đeo khẩu trang tại các nơi công cộng, trên các phương tiện giao thông công cộng; khuyến cáo người dân ít ra những nơi công cộng, hạn chế tối đa việc tập trung đông trên 50 người tại các đám cưới, đám hiếu; tạm thời đóng cửa các cơ sở dịch vụ giải trí như karaoke, mát-xa; vận động các tổ chức tôn giáo tu hành tại gia, không tiến hành các nghi lễ tập trung đông người

Các cơ quan nhà nước tiếp tục dừng, hạn chế các các cuộc họp không cần thiết, tăng cường họp trực tuyến, tích cực cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền mạnh mẽ hơn trong xử lý công việc.

4. Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông về phòng, chống dịch bệnh trên các phương tiện thông tin đại chúng, kể cả mạng xã hội để bảo đảm ổn định xã hội; chú trọng thông tin về các kết quả tích cực, các mô hình tốt, sự chung tay của cộng đồng trong phòng, chống dịch bệnh; chủ động thông tin về kết quả điều trị, các ca tiến triển triển tốt, các ca mắc bệnh nặng để tránh hoang mang trong xã hội; thông tin nhiều hơn nữa về cách phòng tránh dịch bệnh, cảnh giác đối với dịch bệnh, tránh đưa các thông tin gây bi quan, sợ hãi hoặc kỳ thị đối với người mắc, người nghi mắc bệnh. Gắn kết với các Trường Đại học, Viện nghiên cứu đưa thông tin khoa học tới cộng đồng.

5. Các cấp, các ngành, địa phương tiếp tục quán triệt mục tiêu ngăn chặn, hạn chế tối đa việc lây lan ra cộng đồng, tập trung thực hiện nghiêm các giải pháp sau đây:

a) Tạm dừng nhập cảnh đối với tất cả người nước ngoài vào Việt Nam, áp dụng từ 0 giờ ngày 22 tháng 3 năm 2020. Riêng đối với trường hợp nhập cảnh với mục đích ngoại giao, công vụ và các trường hợp đặc biệt (khách nước ngoài tham dự, phục vụ các hoạt động đối ngoại quan trọng; chuyên gia, nhà quản lý doanh nghiệp, lao động kỹ thuật cao...), Bộ Công an, Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Y tế và các cơ quan liên quan thực hiện cấp thị thực (nếu cần) và các thủ tục kiểm tra, khai báo y tế bắt buộc tại khu vực riêng và được cách ly phù hợp tại cơ sở lưu trú theo đúng quy định. Cơ quan đại diện các nước tại Việt Nam có hình thức cam kết thực hiện giám sát y tế đối với công dân nước mình trong thời gian công tác ở Việt Nam.

Tạm dừng nhập cảnh vì lý do dịch bệnh đối với tất cả các trường hợp mang Giấy miễn thị thực được cấp cho người gốc Việt Nam và thân nhân, áp dụng từ 0 giờ ngày 22 tháng 3 năm 2020. Giao Bộ Y tế chịu trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Các cơ quan chức năng thực hiện nghiêm việc kiểm soát người nhập cảnh cả đường biển, đường thủy, đường bộ và đường hàng không.

b) Tiếp tục hạn chế kịp thời, tối đa và giãn cách các chuyến bay vận chuyển hành khách từ nước ngoài vào Việt Nam, kể cả đối với các hãng hàng không nước ngoài (vì dễ dẫn đến quá tải các khu cách ly). Bộ Giao thông vận tải chỉ đạo



ngành hàng không thực hiện ngay, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các chuyến bay chở hành khách là người nước ngoài rời khỏi Việt Nam.

c) Bộ Ngoại giao chỉ đạo cơ quan đại diện của Việt Nam tại nước ngoài tiếp tục vận động, khuyến cáo người Việt Nam ở nước ngoài (học sinh, sinh viên, người lao động, Việt kiều...) hạn chế tối đa về nước trong thời điểm hiện nay và tuân thủ các biện pháp phòng, chống dịch ở nước sở tại. Trường hợp thực sự có nhu cầu về nước phải đăng ký với Cơ quan đại diện để kịp thời phối hợp với Bộ Giao thông vận tải chỉ đạo ngành hàng không tổ chức theo từng chuyến bay thương mại và phải đăng ký, tuân thủ sự sắp xếp theo từng chuyến, đợt, thực hiện nghiêm việc khai báo y tế, cách ly theo đúng quy định.

Người Việt Nam mang hộ chiếu ngoại giao, công vụ đi công tác nước ngoài khi về nước phải tuân thủ thực hiện kiểm dịch, khai báo y tế tại cửa khẩu theo quy trình phòng chống dịch hiện nay và thực hiện yêu cầu cách ly bắt buộc theo đúng quy định.

d) Thực hiện cách ly tập trung đối với mọi trường hợp nhập cảnh vào Việt Nam, trừ trường hợp người nước ngoài nhập cảnh với mục đích ngoại giao, công vụ, người Việt Nam mang hộ chiếu ngoại giao, công vụ đi công tác nước ngoài quay về nước và các trường hợp đặc biệt khác nêu tại điểm a mục 5 văn bản này. Xử lý nghiêm khắc đối với các trường hợp không chấp hành cách ly, không khai báo và hành vi tiếp tay cho các trường hợp trốn cách ly.

Giao Bộ Quốc phòng tiếp tục quản lý, điều phối các cơ sở cách ly tập trung. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố tiếp tục chuẩn bị các cơ sở cách ly tập trung và giao Bộ Quốc phòng tiếp nhận để tổ chức, điều phối việc cách ly tập trung. Trước ngày 25 tháng 3 năm 2020, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội chuẩn bị thêm các cơ sở đủ để cách ly 20.000 người, lưu ý lựa chọn các địa điểm gần sân bay, không ở trong các khu đông dân cư. Các tỉnh, thành phố khác được phân công cần tích cực có phương án chủ động các cơ sở cách ly.

Người nước ngoài là chuyên gia, nhà quản lý doanh nghiệp, lao động kỹ thuật cao... có Giấy xác nhận không dương tính với virus Covid-19 do cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại cấp và được Việt Nam chấp thuận được phép nhập cảnh và phải được cách ly chặt chẽ tại cơ sở lưu trú, bảo đảm các biện pháp an toàn, phòng chống dịch. Bộ Công an chỉ đạo đơn vị liên quan cấp hoặc gia hạn thị thực phù hợp cho các trường hợp này (bao gồm những trường hợp bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 không thể về nước, phải tiếp tục ở lại làm việc). Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội khẩn trương cấp phép lao động phù hợp cho các trường hợp trên.

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố liên quan và ngành y tế giám sát chặt chẽ theo các yêu cầu phòng, chống dịch đối với các trường hợp trên khi làm việc tại Việt Nam.

đ) Chính quyền cơ sở, từ thôn bản, tổ dân phố, cảnh sát khu vực... tiếp tục rà soát các đối tượng có nguy cơ trong cộng đồng, nhất là trong số người đã nhập cảnh trong vòng 14 ngày qua nhằm phát hiện sớm nguồn lây bệnh, người có nguy cơ để có giải pháp kịp thời.

e) Ban chỉ đạo quốc gia, Bộ Y tế tiếp tục rà soát, cập nhật kịch bản, chuẩn bị đầy đủ nhân lực, phương tiện, trang thiết bị, vật tư cần thiết cho phòng, chống dịch, điều trị người mắc bệnh, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 25 tháng 3 năm

2020; có phương án sẵn sàng huy động nhân lực bác sĩ, y tá, nhân viên y tế kể cả người đã nghỉ hưu, sinh viên trường y cho phòng, chống dịch; nâng cao hơn nữa năng lực xét nghiệm, chuẩn hóa các phòng xét nghiệm và quy trình xét nghiệm.

Ban chỉ đạo quốc gia, Bộ Y tế đề xuất cụ thể việc thu phí (ăn, ở...) của các đối tượng cách ly, báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại phiên họp sau.

Bộ Công Thương chỉ đạo việc sản xuất khẩu trang, bảo đảm đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng trong nước và dành một phần xuất khẩu theo Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ; cùng các ngành và địa phương tiếp tục chỉ đạo giải quyết các tồn tại, vướng mắc trong sản xuất, kinh doanh.

g) Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác quốc tế với các nước trong công tác phòng, chống dịch. Giao Bộ Ngoại giao, Bộ Y tế xem xét, đề xuất cụ thể, trước mắt, xem xét việc nhà nước mua khẩu trang để viện trợ, hỗ trợ cho các quốc gia có đề nghị và được Thủ tướng Chính phủ đồng ý.

#### 6. Về các đề xuất của Ban chỉ đạo quốc gia:

a) Đồng ý Bộ Quốc phòng mua sớm 10 xe xét nghiệm lưu động như đề nghị của Ban chỉ đạo quốc gia.

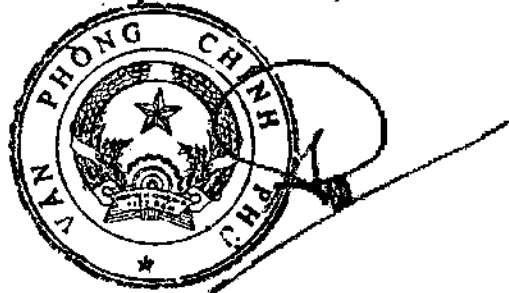
b) Các cấp, các ngành, đặc biệt Bộ Y tế và các Thành viên Ban chỉ đạo tiếp tục đề cao tinh thần trách nhiệm, có cơ chế giải quyết nhanh, kịp thời các vấn đề đặt ra. Giao Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam, Trưởng ban chỉ đạo quốc gia quyết định các giải pháp phòng, chống dịch cụ thể, sát đúng, báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định kịp thời các vấn đề lớn. Ban chỉ đạo quốc gia sớm giải quyết chế độ cho nhân viên y tế, cán bộ chiến sỹ làm nhiệm vụ cách ly.

Văn phòng Chính phủ thông báo đề các Bộ, cơ quan, Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương biết, thực hiện./.

#### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các Thành viên BCD quốc gia phòng, chống dịch viêm đường hô hấp cấp;
- UBND tỉnh, TP trực thuộc TW;
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Sỹ Hiệp, Trợ lý TTCP, TGĐ công TTĐT, các Vụ: TH, QHQT, QHDP, TKBT, NC, KTTH, NN, CN;
- Lưu: VT, KGVX (3) Q 35

#### BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



**Mai Tiến Dũng**

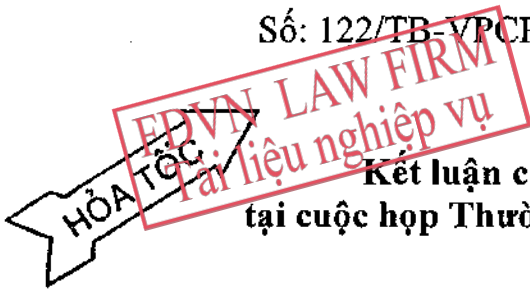
TTBT

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 122/TB-VPCP

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2020

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ  
ĐẾN Giờ: ... C .....  
Ngày: 24/3/2020.



**THÔNG BÁO**

**Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19**

Ngày 23 tháng 3 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã chủ trì cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19. Tham dự cuộc họp có Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình, các Phó Thủ tướng: Phạm Bình Minh, Vũ Đức Đam, Trịnh Đình Dũng; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng, Bộ trưởng, Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng, Phó Chánh Văn phòng Trung ương Nguyễn Đắc Vinh, đại diện lãnh đạo Ban Tuyên giáo Trung ương, Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội, đại diện lãnh đạo các Bộ: Y tế, Ngoại giao, Công an, Quốc phòng, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Giao thông vận tải, Lao động - Thương binh và Xã hội, các Thành viên Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra (COVID-19), lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Sau khi nghe báo cáo của Ban chỉ đạo quốc gia, của Văn phòng Chính phủ, ý kiến của các Phó Thủ tướng và các đại biểu dự họp, Thủ tướng Chính phủ có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Công tác phòng, chống dịch COVID-19 ở Việt Nam đã chuyển sang giai đoạn 3 có ý nghĩa quyết định. Các ngành các cấp, cả hệ thống chính trị tiếp tục đề cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân, thực hiện quyết liệt, hiệu quả hơn nữa các biện pháp phòng, chống dịch; kiên trì các nguyên tắc: ngăn chặn, phát hiện, cách ly, khoanh vùng, dập dịch, điều trị khỏi.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong cả nước, các lực lượng chức năng nhất là quân đội, công an, y tế và các lực lượng khác cần quyết liệt, chặt chẽ hơn trong chỉ đạo, điều hành, quyết tâm không để dịch bệnh lây lan không kiểm soát.

2. Tạm thời đóng cửa các cơ sở kinh doanh dịch vụ không cần thiết (như: dịch vụ karaoke, mát xa, quán bar, vũ trường, rạp chiếu phim, sân vận động,...) để hạn chế tối đa việc tụ tập đông người, trừ các cơ sở kinh doanh dịch vụ mặt hàng thiết yếu. Hạn chế tối đa việc tập trung đông người tại các đám cưới, đám hiếu.

Các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, thờ tự không tổ chức các nghi lễ và hoạt động có tập trung đông người.

3. Bộ trưởng Bộ Công an, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo thực hiện và hoàn thành trước 12 giờ 00 ngày 25 tháng 3 năm 2020 việc rà soát tất cả các trường hợp người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài đã nhập cảnh Việt Nam từ ngày 08 tháng 3 năm 2020, yêu cầu cách ly tại nhà,

nơi lưu trú, thực hiện khai báo y tế, cập nhật tình hình sức khỏe, kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh, tránh lây lan dịch bệnh trong cộng đồng.

4. Bộ Ngoại giao chỉ đạo các cơ quan đại diện ở các nước tiếp tục thực hiện tốt công tác cộng đồng và bảo hộ công dân; vận động người Việt Nam ở nước ngoài không dồn về nước như thời gian qua, thực hiện các biện pháp phòng bệnh cho bản thân và gia đình, tuân thủ các quy định không di chuyển, phòng chống dịch của nước sở tại; hướng dẫn, hỗ trợ, tổng hợp danh sách các trường hợp cụ thể cần về nước vì lý do đặc biệt cần thiết, nhất là đối với học sinh, sinh viên; phối hợp với Bộ Giao thông vận tải làm việc với các hãng hàng không thu xếp chuyến bay khi các cơ sở cách ly trong nước có thể tiếp nhận thêm, bảo đảm chặt chẽ, an toàn.

#### 5. Bộ Giao thông vận tải

a) Tập trung chỉ đạo và có biện pháp kiên quyết, hữu hiệu hạn chế tối đa và giãn cách các chuyến bay vận chuyển hành khách từ nước ngoài vào Việt Nam, kể cả đối với các hãng hàng không nước ngoài. Phối hợp với các Bộ: Ngoại giao, Quốc phòng, Y tế, Công an để tổ chức các chuyến bay vào Việt Nam bảo đảm không làm quá tải tại các khu cách ly tập trung; hạn chế hạ cánh tại các sân bay Nội Bài, Tân Sơn Nhất.

b) Thực hiện nghiêm các biện pháp ngăn ngừa lây lan dịch bệnh trên các phương tiện giao thông công cộng (tàu bay, đường sắt, xe khách, tàu thủy...) theo khuyến cáo của cơ quan y tế.

6. Các Bộ: Quốc phòng, Y tế và Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới Việt Nam - Lào, Việt Nam - Campuchia khẩn trương rà soát, bố trí đủ các cơ sở cách ly tập trung trên địa bàn.

Đồng ý huy động các khách sạn, resort, cơ sở lưu trú làm cơ sở cách ly tập trung có thu phí và ưu tiên cách ly người nước ngoài tại các cơ sở này.

Cảm ơn và khuyến khích các tổ chức, cá nhân ủng hộ nguồn lực cho công tác phòng, chống dịch thông qua đầu mối là Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Không nhận hỗ trợ hàng hóa, nhu yếu phẩm tại các cơ sở cách ly tập trung.

Giao Bộ Quốc phòng tiếp tục điều hành, điều phối việc cách ly tập trung, kể cả các cơ sở cách ly tập trung do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố huy động, bảo đảm an toàn, không lây chéo và bảo đảm cuộc sống cho người được cách ly.

7. Các Bộ liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố xử lý nghiêm khắc các trường hợp không khai báo, khai báo không đúng, không chấp hành cách ly theo đúng quy định, cần thiết phải điều tra truy tố theo pháp luật.

8. Bộ Y tế khẩn trương chỉ đạo mua trang thiết bị phương tiện, vật tư, KIT thử, sinh phẩm chẩn đoán (ưu tiên hàng sản xuất trong nước),... bảo đảm năng lực xét nghiệm; tập trung xét nghiệm nhanh, chính xác các trường hợp tại các khu cách ly tập trung, trường hợp có nguy cơ cao mắc bệnh, nghi mắc bệnh trong cộng đồng để cách ly kịp thời.

9. Việc mua sắm trang thiết bị, phương tiện, vật tư y tế phòng, chống dịch theo giá thị trường, bảo đảm kịp thời, công khai, minh bạch, chống tiêu cực.

Giao Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Công Thương quyết định việc mua sắm khẩu trang y tế, bảo đảm cung cấp đủ cho cơ sở y tế.

Yêu cầu các doanh nghiệp sản xuất khẩu trang y tế chỉ cung ứng khẩu trang cho Bộ Y tế và cơ sở y tế. Cơ sở y tế chỉ được phép mua, sử dụng cho đơn vị, nghiêm cấm việc mua và bán cho các đơn vị khác. Trường hợp xử lý các quan hệ quốc tế, Bộ Y tế, Bộ Ngoại giao, Bộ Công Thương báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Y tế thống nhất với Bộ Công Thương để tổ chức sản xuất khẩu trang bảo đảm số lượng, chất lượng, giá cả và kịp thời phục vụ công tác phòng, chống dịch.

Giao Bộ Tài chính chủ trì thực hiện việc hiệp thương giá theo quy định của pháp luật về giá khi mua sắm khẩu trang y tế và các vật tư, thiết bị phục vụ phòng chống dịch được sản xuất trong nước nhưng chưa được lưu hành rộng rãi trên thị trường (như khẩu trang vải kháng khuẩn, kháng giọt bắn, sinh phẩm chẩn đoán...). Bộ Y tế có trách nhiệm cung cấp danh mục các mặt hàng thực hiện hiệp thương giá.

10. Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông về các biện pháp phòng, chống lây chéo dịch bệnh trong cộng đồng, thực hiện giãn cách xã hội.

11. Trước mắt địa phương sử dụng ngân sách dự phòng để giải quyết kinh phí phòng, chống dịch. Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan, địa phương tổng hợp tổng thể nhu cầu; trên cơ sở đó giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế báo cáo Thủ tướng Chính phủ và các cấp có thẩm quyền theo quy định xử lý cụ thể để hỗ trợ cho các địa phương khó khăn.

12. Bộ Tư pháp nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền ban hành một số quy định cho phép Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ áp dụng các biện pháp cần thiết như trong tình trạng khẩn cấp.

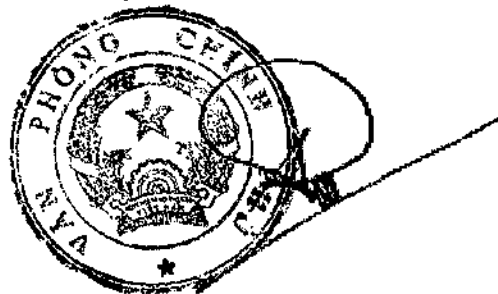
13. Trong thời điểm bùng phát dịch, tất cả các cơ quan, đơn vị tập trung sức lực, đề cao trách nhiệm, phối hợp chặt chẽ, giải quyết công việc kịp thời, không để chậm trễ ảnh hưởng đến công tác phòng, chống dịch COVID-19.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các Bộ, cơ quan, Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương biết, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các Thành viên BCĐ quốc gia phòng, chống dịch viêm đường hô hấp cấp;
- UBND tỉnh, TP trực thuộc TW;
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Sỹ Hiệp, Trợ lý TTCP, TGĐ công TTĐT, các Vụ: TH, QHQT, QHĐP, TKBT, NC, KTTH, NN, CN;
- Lưu: VT, KGVX (3) 40

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**



**Mai Tiến Dũng**

Số: 126/TB-VPCP

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2020

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ  
ĐẾN Giờ: ... C...  
Ngày: 26/3/2020



**THÔNG BÁO**

**Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc về các giải pháp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống nhân dân trong bối cảnh tác động của dịch Covid-19**

Ngày 19 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã chủ trì cuộc họp về các giải pháp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống nhân dân trong bối cảnh tác động của dịch Covid-19. Tham dự cuộc họp có Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Công Thương, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ và Lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Sau khi nghe ý kiến phát biểu của các đại biểu dự họp, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc kết luận như sau:

1. Hiện nay, dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, tác động toàn diện tới các mặt kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng và đời sống nhân dân.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu đầy đủ các ý kiến tại cuộc họp, chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan và tham khảo ý kiến các chuyên gia, hoàn thiện dự thảo Báo cáo của Ban cán sự đảng Chính phủ trình Bộ Chính trị về các giải pháp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội trong bối cảnh tác động của dịch Covid-19, trong đó lưu ý một số nội dung sau:

a) Chưa xem xét, đề xuất việc điều chỉnh các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 đã được nêu tại Kết luận số 63-KL/TW ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Nghị quyết số 85/2019/QH14 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020.

b) Tập trung đẩy mạnh thực hiện giải ngân vốn đầu tư công, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm và có ý nghĩa quan trọng nhất để bù đắp phần thiếu hụt tăng trưởng do tác động của dịch Covid-19. Yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương phân bổ giải ngân 100% số kế hoạch vốn đầu tư công còn lại của năm 2019 và số kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020. Có biện pháp, giải pháp cụ thể và chế tài mạnh mẽ trong triển khai thực hiện.

c) Đề xuất Bộ Chính trị, Quốc hội cho phép chuyển đổi hình thức đầu tư các dự án đường cao tốc Bắc – Nam phía Đông (8 dự án) và Dự án đường cao tốc Mỹ Thuận – Cần Thơ từ đầu tư theo hình thức đối tác công tư sang đầu tư công; bố trí mức vốn phù hợp từ nguồn tăng thu và kinh phí còn lại của ngân sách trung ương năm 2019 cho Dự án đường cao tốc Mỹ Thuận – Cần Thơ và đường cất hạ cánh và đường lăn của 02 Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Tân Sơn Nhất; cho phép áp dụng hình thức chỉ định thầu (kèm theo cắt giảm 5% so với dự toán ) khi triển khai thực hiện các dự án, bảo đảm tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

d) Thúc đẩy mạnh mẽ đầu tư tư nhân và thu hút đầu tư nước ngoài; triển khai hiệu quả các giải pháp hỗ trợ tín dụng, giải quyết nhanh thủ tục hành chính, sớm thực hiện việc gia hạn, giảm thuế, phí liên quan cho doanh nghiệp, hỗ trợ các sản phẩm trong nước, xúc tiến và mở rộng các thị trường xuất khẩu.

đ) Tiếp tục theo dõi sát diễn biến, tình hình dịch bệnh, tác động của dịch bệnh đến tăng trưởng kinh tế để xem xét, đề xuất gói hỗ trợ từ ngân sách nhà nước nhằm kích thích tăng trưởng vào thời điểm phù hợp.

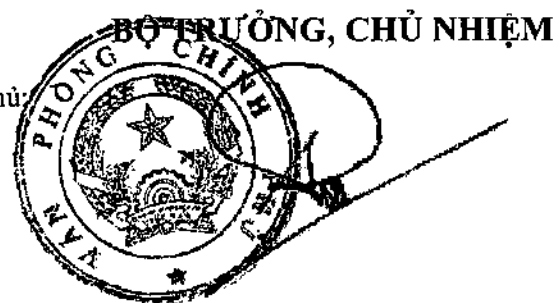
e) Triển khai các giải pháp để bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo đời sống của nhân dân, nhất là đối với người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

g) Kiểm soát chặt chẽ giá cả các mặt hàng do Nhà nước định giá, đầu vào cho sản xuất của doanh nghiệp; bảo đảm cung ứng đủ lương thực thực phẩm và các mặt hàng thiết yếu cho nhu cầu tiêu dùng của nhân dân.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các Bộ, cơ quan liên quan biết, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- TTgCP, các PTTg;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tổ tư vấn kinh tế của Thủ tướng Chính phủ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, TGD công TTĐT;
- Lưu: VT, KTTH (3)<sub>H.Đương</sub> 12



**Mai Tiến Dũng**

Số: *1064* /LDTBXH-QHLĐTL

*Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020*

V/v hướng dẫn trả lương ngừng việc và giải quyết chế độ cho người lao động trong thời gian ngừng việc liên quan đến dịch bệnh Covid-19

**FDVN LAW FIRM**  
**Tài liệu nghiệp vụ**

Kính gửi: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Trong thời gian qua, do tác động bởi dịch Covid-19, sản xuất, kinh doanh của nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn, có doanh nghiệp phải tạm ngừng hoặc thu hẹp sản xuất, một số người lao động phải ngừng việc xuất phát từ các tác động của dịch như: (i) lao động là người nước ngoài chưa được quay trở lại doanh nghiệp làm việc trong thời gian có dịch theo quy định; (ii) người lao động phải thực hiện cách ly theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; (iii) người lao động phải ngừng việc do doanh nghiệp, bộ phận doanh nghiệp không vận hành được vì những người lao động khác trong thời gian chưa quay trở lại làm việc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền (iv) doanh nghiệp gặp khó khăn do dịch ảnh hưởng đến nguồn nguyên vật liệu, thị trường dẫn tới phải thu hẹp sản xuất, không bố trí đủ việc làm cho người lao động.

Từ thực tế trên, để thực hiện chế độ trả lương trong thời gian ngừng việc và giải quyết chế độ đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị Sở Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn các doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện như sau:

1. Việc trả lương ngừng việc căn cứ vào quy định tại Điều 98 của Bộ luật Lao động để xem xét các trường hợp gây ra ngừng việc (do lỗi của người sử dụng lao động hay người lao động hay do nguyên nhân khách quan) để xác định trả lương ngừng việc cho người lao động.

2. Đối với trường hợp người lao động phải ngừng việc do tác động trực tiếp của dịch Covid-19 như: (i) lao động là người nước ngoài trong thời gian chưa được quay trở lại doanh nghiệp làm việc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; (ii) người lao động phải ngừng việc trong thời gian thực hiện cách ly theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; (iii) người lao động phải ngừng việc do doanh nghiệp hoặc bộ phận doanh nghiệp không hoạt động được vì chủ sử dụng lao động hoặc những người lao động khác cùng doanh nghiệp, bộ phận doanh nghiệp đó đang trong thời gian phải cách ly hoặc chưa được quay trở lại doanh nghiệp làm việc thì tiền lương của người lao động trong thời gian ngừng việc thực hiện theo khoản 3 Điều 98 Bộ luật Lao động (tiền lương do hai bên thỏa thuận nhưng không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định).



3. Đối với trường hợp doanh nghiệp gặp khó khăn về nguồn nguyên vật liệu, thị trường dẫn tới không bố trí đủ việc làm, người sử dụng lao động có thể tạm thời chuyển người lao động làm công việc khác so với hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 31 Bộ luật Lao động; nếu thời gian ngừng việc kéo dài ảnh hưởng đến khả năng chi trả của doanh nghiệp thì người sử dụng lao động và người lao động có thể thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 32 Bộ luật Lao động; nếu doanh nghiệp phải thu hẹp sản xuất, dẫn tới giảm chỗ làm việc thì thực hiện sắp xếp lao động theo Điều 38 hoặc Điều 44 Bộ luật Lao động.

Đối với những trường hợp phát sinh khác, đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ từng nội dung và trường hợp cụ thể để hướng dẫn giải quyết theo đúng quy định của pháp luật hoặc báo cáo về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để được hướng dẫn, xử lý kịp thời. /*vt*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo)
- Lưu: VT, Cục QHLDTL.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Lê Văn Thanh**

Số: 860 /BHXH-BT

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2020

V/v tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất đối với đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19



Kính gửi: Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Ngày 04/3/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 11/CT-TTg về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19, theo đó, giao Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn thực hiện tạm dừng đóng BHXH đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 đến hết tháng 6 hoặc tháng 12 năm 2020 và không tính lãi phạt chậm nộp theo thẩm quyền và quy định của pháp luật. Để triển khai thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam yêu cầu:

**1. BHXH tỉnh, thành phố:**

a) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chỉ đạo rà soát, hướng dẫn, tuyên truyền tới các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp (gọi chung là doanh nghiệp) thuộc các ngành nghề dịch vụ vận tải hành khách, du lịch, lưu trú, nhà hàng và các ngành nghề đặc biệt khác gặp khó khăn do dịch bệnh gây ra, dẫn đến không bố trí được việc làm cho người lao động, trong đó số lao động thuộc diện tham gia BHXH phải tạm thời nghỉ việc từ 50% tổng số lao động có mặt trước khi tạm dừng sản xuất, kinh doanh trở lên, hoặc bị thiệt hại trên 50% tổng giá trị tài sản do dịch bệnh gây ra (không kể giá trị tài sản là đất) theo quy định tại Khoản 1 Điều 88 Luật BHXH năm 2014; các Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 16 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ và Điều 28 Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Tiếp nhận, giải quyết ngay hồ sơ đề nghị tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất đến tháng 6 năm 2020 khi nhận được hồ sơ đề nghị của doanh nghiệp và không tính lãi theo quy định. Trong trường hợp đến hết tháng 6/2020 dịch Covid-19 vẫn chưa thuyên giảm, nếu doanh nghiệp có đề nghị thì kịp thời phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố gửi BHXH Việt Nam để xem xét, giải quyết tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất đến tháng 12/2020.

c) Trong thời gian tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất, không thực hiện thanh tra chuyên ngành đóng, hoặc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về BHXH, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với các doanh nghiệp bị ảnh

hường bởi dịch Covid-19 gây ra nếu doanh nghiệp không có dấu hiệu vi phạm; đồng thời, hàng tháng đôn đốc doanh nghiệp đóng đầy đủ, kịp thời quỹ ốm đau, thai sản, quỹ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, quỹ bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp để đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

d) Kết thúc thời gian tạm dừng đóng (hết tháng 6/2020), kịp thời thông báo và đôn đốc doanh nghiệp đóng đủ các quỹ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hưu trí và tử tuất, bao gồm cả việc đóng bù quỹ hưu trí và tử tuất của thời gian tạm dừng đóng trước đó.

d) Thường xuyên, theo dõi, đôn đốc, giám sát việc thực hiện tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất theo đúng quy định của pháp luật nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, tránh lạm dụng, trục lợi. Định kỳ trước ngày 05 hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện về BHXH Việt Nam (theo mẫu đính kèm).

## 2. Các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam:

a) Giao Ban Thu thường xuyên theo dõi, hướng dẫn BHXH tỉnh, thành phố thực hiện. Hàng tháng tổng hợp báo cáo Tổng Giám đốc để báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

b) Giao Trung tâm Truyền thông đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền để các doanh nghiệp nắm vững các quy định của pháp luật về việc tạm dừng đóng, nhất là quy định về điều kiện doanh nghiệp, hồ sơ, thời gian tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất nhằm thực hiện tốt Chỉ thị số 11/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Yêu cầu BHXH tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị thuộc BHXH Việt Nam thực hiện theo đúng quy định và hướng dẫn tại Công văn này. Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, báo cáo kịp thời về BHXH Việt Nam để xem xét, giải quyết. ✓

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo Thủ tướng và Phó TTg Vũ Đức Dam);
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Tổng Giám đốc (để báo cáo);
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam;
- Lưu: VT, BT. ✓

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Trần Đình Liệu**

Số: /BC-BHXH

....., ngày tháng ... năm 2020

## BÁO CÁO

Kết quả thực hiện tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất  
đối với các đơn vị bị ảnh hưởng do dịch Covid-19 gây ra  
Tháng ..... năm 2020

### 1. Kết quả:

Đơn vị: triệu đồng

Số TT	Lĩnh vực, ngành nghề hoạt động sản xuất, kinh doanh	Phát sinh trong tháng			Lũy kế		
		Số đơn vị	Số lao động	Số tiền tạm dừng đóng	Số đơn vị	Số lao động	<sup>2</sup> Số tiền tạm dừng đóng
A	B	1	2	3	4	5	6
1	Dịch vụ vận tải...						
2	Lưu trú						
..	.....						
...	.....						

### 2. Nhận xét, đánh giá:

.....

### 3. Đề xuất, kiến nghị:

.....

Nơi nhận:

- .....

- .....

- Lưu: ....

GIÁM ĐỐC

.....

<sup>1</sup>Cột 2, phản ánh chi tiết theo từng lĩnh vực, ngành nghề hoạt động, sản xuất kinh doanh, như: vận tải hành khách, du lịch, lưu trú, nhà hàng và các ngành nghề đặc biệt khác.

<sup>2</sup>Cột 6, ghi tổng số tiền tạm dừng đóng từ tháng đầu tạm dừng đóng đến tháng báo cáo (ví dụ: Doanh nghiệp A tạm dừng đóng từ tháng 4/2020 thì báo cáo tháng 6/2020 ghi tổng số tiền tạm dừng đóng từ tháng 4/2020 đến tháng 6/2020).

**BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 972 /BHXH-TCKT

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020

V/v thực hiện chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH, BHTN hằng tháng qua hệ thống bưu điện trong thời gian phòng, chống dịch Covid-19

Kính gửi: - Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam;

- Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

**FDVN LAW FIRM**  
**Tài liệu nghiệp vụ**

Thực hiện Chỉ thị số 11/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 04/3/2020 về các nhiệm vụ giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19, Chỉ thị số 13/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 11/3/2020 về việc tiếp tục đẩy mạnh phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới, Thông báo số 98/TB-VPCP ngày 14/3/2020 thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch Covid-19, để công tác chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) cho người hưởng được đầy đủ, kịp thời, an toàn và đúng với chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, BHXH Việt Nam đề nghị Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, BHXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (BHXH các tỉnh) thực hiện một số nội dung sau:

1. Về tổ chức chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH, BHTN hằng tháng bằng tiền mặt từ tháng 4/2020

a) Cơ quan bưu điện thực hiện chi trả lương hưu tại các cơ sở bưu điện trong thời gian phòng, chống dịch Covid-19 theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ bắt đầu từ kỳ chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH tháng 4/2020; người hưởng chủ động lựa chọn thời gian phù hợp theo thông báo của cơ quan bưu điện, mang thẻ chi trả đến các bưu cục của bưu điện để nhận tiền.

b) Cơ quan bưu điện tổ chức chi trả tận nhà

- Đối với người hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH (người hưởng) từ 80 tuổi trở lên.

- Người hưởng dưới 80 tuổi ốm đau, đi lại khó khăn, không tự đến hoặc không ủy quyền cho người khác nhận lương hưu, trợ cấp BHXH tại các cơ sở bưu điện; người hưởng bị bệnh mãn tính đang được điều trị ngoại trú: Người hưởng báo với cơ quan bưu điện để được chi trả tận nhà.

c) Đối với người hưởng thuộc địa bàn cách ly do ảnh hưởng của dịch

Covid-19: Cơ quan bưu điện phối hợp với chính quyền địa phương, ban chỉ đạo công tác phòng, chống dịch Covid-19, cơ quan BHXH để có phương án chi trả kịp thời, an toàn cho người hưởng phù hợp điều kiện cụ thể của địa bàn.

d) Về thời gian chi trả: Thực hiện theo quy định và tùy theo tình hình thực tế của từng địa phương.

đ) Về kinh phí và thanh quyết toán

- BHXH tỉnh tạm ứng đủ kinh phí chi trả cho Bưu điện theo danh sách chi trả hàng tháng để bưu điện chủ động chi trả cho người hưởng trong thời gian thực hiện phòng, chống dịch Covid-19, không thực hiện bù trừ kinh phí giữa các tháng.

- Thanh toán chi phí chi trả cho Bưu điện: Để đảm bảo kinh phí cho Bưu điện tổ chức chi trả trong thời gian thực hiện phòng, chống dịch Covid-19, BHXH tỉnh tạm ứng đủ chi phí chi trả cho Bưu điện trên cơ sở tỷ lệ chi phí chi trả theo quy định và số tiền chi chế độ BHXH, BHTN trên danh sách chi trả chuyên cơ quan Bưu điện cùng thời gian chuyển tiền chi trả các chế độ BHXH, BHTN.

- Hàng tháng, Bưu điện báo cáo cơ quan BHXH tình hình chi trả. Đến hết tháng 6/2020 thực hiện quyết toán giữa Bưu điện và cơ quan BHXH về tình hình chi trả các chế độ BHXH, BHTN và chi phí chi trả theo quy định.

2. Tổ chức thực hiện

2.1. BHXH tỉnh

a) Chủ động phối hợp với cơ quan bưu điện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh

- Phương án chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH tháng 4/2020 và các tháng tiếp theo trong thời gian phòng, chống dịch Covid-19 theo hướng dẫn tại văn bản này và đề xuất giải pháp và thời gian chi trả phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, tránh tập trung đông người, đảm bảo an toàn cho người hưởng theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Chỉ đạo các ngành, các cấp ở địa phương phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác chi trả, đảm bảo an toàn cho người hưởng; truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng về phương án chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH trong thời gian phòng, chống dịch Covid-19 theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

b) Phối hợp với cơ quan bưu điện rà soát danh sách người hưởng từ 80 tuổi trở lên; người hưởng dưới 80 tuổi ốm đau, đi lại khó khăn, người hưởng bị bệnh mãn tính đang được điều trị ngoại trú có thông báo đến cơ quan bưu điện để tổ chức chi trả tại nhà.

c) Truyền thông cho người hưởng biết các nội dung thay đổi về phương thức chi trả, thời gian chi trả và địa điểm chi trả để người hưởng biết, thực hiện và yêu cầu người hưởng đến điểm chi trả nhận tiền phải đeo khẩu trang, tránh tập trung đông người để đảm bảo an toàn cho người hưởng trong thời gian phòng, chống dịch Covid-19.

d) Kiểm tra việc tổ chức chi trả của cơ quan Bưu điện; phối hợp xử lý, giải quyết, phản ánh kịp thời vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

đ) Tăng cường, vận động khuyến khích người hưởng nhận chế độ BHXH, BHYT qua tài khoản cá nhân theo Quyết định số 241/QĐ-TTG ngày 23/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công: thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2020.

2.2. Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam chỉ đạo bưu điện các tỉnh thực hiện ngay các nội dung sau:

a) Phối hợp với BHXH tỉnh đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ đạo công tác phòng, chống dịch Covid-19 về phương án chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH tháng 4/2020 và các tháng tiếp theo trong thời gian phòng, chống dịch Covid-19.

b) Thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 tại điểm chi trả: Tổ chức phun khử khuẩn tại tất cả các điểm chi trả trước và trong thời gian cơ quan bưu điện tổ chức chi trả; Thực hiện việc đeo khẩu trang tại tất cả các điểm chi trả; yêu cầu nhân viên bưu điện, người hưởng đeo khẩu trang trong suốt quá trình chi trả; trang bị nước rửa tay sát khuẩn tại tất cả các điểm chi trả; trường hợp người hưởng không đeo khẩu trang đến điểm chi trả, bưu điện phát khẩu trang miễn phí cho người hưởng.

c) Tăng cường nhân viên chi trả, bố trí thêm bàn chi trả để giảm thời gian chờ đợi của người hưởng, không để người hưởng tập trung đông. Thực hiện nghiêm túc việc phòng, chống dịch Covid-19, bảo đảm nhân lực, an toàn tiền mặt khi tổ chức chi trả tại nhà cho người hưởng.

d) Bưu điện có phương án chi trả đảm bảo an toàn cho người hưởng trong trường hợp người hưởng đến nhận lương hưu, trợ cấp BHXH tập trung đông trong cùng một thời điểm.

đ) Thông báo cho người hưởng nội dung tại Khoản 1 văn bản này, thời gian chi trả để người hưởng lựa chọn, bố trí thời gian đến nhận tiền phù hợp đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch Covid-19.

e) Tăng cường công tác truyền thông để nâng cao ý thức, trách nhiệm của nhân viên bưu điện, người hưởng đảm bảo thực hiện tốt công tác chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH trong thời gian phòng, chống dịch Covid-19.

Đề nghị Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, BHXH các tỉnh nghiêm túc triển khai thực hiện ngay các nội dung tại văn bản này, trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh kịp thời về BHXH Việt Nam để được hướng dẫn, giải quyết. /.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Tổng Giám đốc (đề b/c);
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Ban CSXH; TTTT; Báo BHXH; Tạp chí BHXH (đề p/hợp);
- Lưu: VT, TCKT(02).



**Nguyễn Đình Khương**



Số: 797 /LĐTBXH-BHXH  
V/v hướng dẫn việc tạm dừng đóng vào  
quỹ hưu trí và tử tuất đối với doanh  
nghiệp gặp khó khăn do dịch COVID-19

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2020



Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Ngày 01 tháng 02 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 173/QĐ-TTg về việc công bố dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút corona (COVID-19) gây ra. Hiện nay, tình hình dịch COVID-19 diễn biến phức tạp cả trong và ngoài nước làm ảnh hưởng tới tình hình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, nhất là đối với các doanh nghiệp bị giảm nguồn cung nguyên liệu đầu vào, giảm thị trường tiêu thụ sản phẩm, giảm lao động tạm thời do phải cách ly phòng dịch... Trong thời gian xảy ra dịch cho đến khi Thủ tướng Chính phủ có quyết định công bố hết dịch, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị:

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi quản lý, hướng dẫn doanh nghiệp gặp khó khăn do dịch COVID-19 nếu đủ điều kiện thì thực hiện tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất tối đa 12 tháng theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Bảo hiểm xã hội, Điều 16 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc và Điều 28 Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội và cơ quan Tài chính địa phương hướng dẫn doanh nghiệp lập hồ sơ và xác định các doanh nghiệp đủ điều kiện trong thời gian sớm nhất để chuyển cơ quan bảo hiểm xã hội xem xét, giải quyết.

2. Bảo hiểm xã hội Việt Nam chỉ đạo cơ quan bảo hiểm xã hội ở địa phương đẩy mạnh tuyên truyền quy định của pháp luật về các trường hợp, điều kiện, thủ

tục, hồ sơ thực hiện tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất tới tất cả các doanh nghiệp trên địa bàn; phối hợp với cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan Tài chính cùng cấp hướng dẫn doanh nghiệp lập hồ sơ và giải quyết đối với các doanh nghiệp đủ điều kiện trong thời gian sớm nhất nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp khắc phục khó khăn, nhanh chóng ổn định sản xuất kinh doanh.

3. Trong thời gian xảy ra dịch cho đến khi Thủ tướng Chính phủ có quyết định công bố hết dịch, định kỳ hằng tháng Bảo hiểm xã hội Việt Nam tổng hợp, gửi báo cáo kết quả giải quyết tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất đối với các doanh nghiệp gặp khó khăn do dịch COVID-19 về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc xin phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Vụ Bảo hiểm xã hội) bằng văn bản hoặc qua hòm thư điện tử [vubhxx@molisa.gov.vn](mailto:vubhxx@molisa.gov.vn) hoặc số điện thoại 024.38.267.133./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó thủ tướng Chính phủ;
- Các Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc TW;
- Phòng Thương mại và CN Việt Nam;
- Bộ LĐTBXH: Bộ trưởng, các Thứ trưởng  
PC, QHLĐTL, VL, ATLĐ;
- Lưu: VT, BHXH.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Lê Quân**

Số: 970/LĐTBXH-TTr

V/v thực hiện chiến dịch thanh tra năm 2020  
trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2020



Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh,  
thành phố trực thuộc Trung ương

Ngày 03/10/2019, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Công văn số 4241/LĐTBXH-TTr hướng dẫn công tác thanh tra năm 2020, trong đó có nội dung thực hiện Chiến dịch thanh tra trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội với chủ đề **“Tuân thủ pháp luật bảo hiểm xã hội là thực hiện An sinh xã hội, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội”** gồm 05 hoạt động chính: Truyền thông; lễ phát động chiến dịch; đào tạo, tập huấn và hướng dẫn cải thiện tuân thủ; thanh tra; tổng kết, đánh giá. Hiện nay, tài liệu phục vụ các hoạt động chiến dịch đã hoàn thiện, lễ phát động chiến dịch dự kiến tổ chức trong tháng 3/2020.

Tuy nhiên, do dịch viêm đường hô hấp cấp Covid-19 diễn biến phức tạp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định dừng tổ chức lễ phát động chiến dịch thanh tra năm 2020.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương không tổ chức các hội nghị, hội thảo đông người để triển khai chiến dịch thanh tra, thay vào đó thực hiện tuyên truyền các sai phạm thường gặp trong việc thực hiện quy định của pháp luật bảo hiểm xã hội, các gương điển hình về công tác bảo hiểm xã hội tới người dân, doanh nghiệp trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đồng thời, vẫn tiến hành hoạt động thanh tra trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội theo kế hoạch đã được phê duyệt đối với các doanh nghiệp nợ đọng bảo hiểm xã hội đã được nhắc nhở nhưng vẫn không khắc phục. Tài liệu phục vụ chiến dịch thanh tra (Kế hoạch thực hiện chiến dịch, đề cương thanh tra, tài liệu tập huấn, mẫu báo cáo) được đăng trên trang thông tin điện tử <http://thanhtralaodong.gov.vn/>.

Sau khi kết thúc thanh tra trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo kết quả về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Thanh tra) trước ngày 10/11/2020 để tiến hành tổng kết, đánh giá chiến dịch.

Lưu ý: Chỉ xử lý vi phạm hành chính doanh nghiệp nợ bảo hiểm xã hội từ 31/12/2019 về trước.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- BHXH Việt Nam (để p/h);
- Lưu: VT, TTr.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**  
  
**Lê Quân**



## ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**Việc thực hiện pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp,  
bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp  
tại cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh, huyện**

Yêu cầu đơn vị được thanh tra chuẩn bị báo cáo **bằng văn bản** theo các nội dung sau (thời kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2019 đến thời điểm thanh tra).

### I. THÔNG TIN CHUNG

- Đặc điểm, tình hình của địa phương có ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN).

- Số lượng đơn vị, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đã tham gia BHXH tại địa phương; tổng số lao động.

- Số người thuộc đối tượng bắt buộc phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN trên địa bàn (bao gồm cả người sử dụng lao động, người lao động thuộc đối tượng bắt buộc phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN).

- Tổ chức bộ máy của cơ quan BHXH địa phương: Lãnh đạo và các phòng ban, số người (biên chế, hợp đồng).

### II. CÔNG TÁC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ VỀ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN TẠI ĐỊA PHƯƠNG

#### 1. Việc hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

- Công tác tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

- Sự phối hợp giữa cơ quan BHXH với cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội cùng cấp và các ngành có liên quan trong việc thực hiện chế độ, chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN tại địa phương.

- Việc thanh tra thực hiện pháp luật về đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

- Công tác thông báo hàng năm cho từng người lao động về việc đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

- Việc báo cáo định kỳ tình hình thu, chi, quản lý và sử dụng quỹ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN 06 tháng đầu năm và cả năm.

## **2. Công tác tiếp nhận hồ sơ và việc thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN tại địa phương (biểu số 1)**

- Hồ sơ, quy trình thực hiện đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN của các đơn vị sử dụng lao động và đơn vị quản lý đối tượng.
- Hình thức tổ chức để mở rộng đối tượng tham gia BHXH.
- Số đơn vị đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN/số đơn vị đã đăng ký tham BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.
- Số đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN/số đơn vị tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.
- Tổng số tiền các đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.
- Số người lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN/tổng số người lao động thuộc đối tượng phải tham gia (biểu số 2).
- Việc xử lý các đơn vị, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật.

## **3. Tình hình giải quyết chế độ BHXH (biểu số 3)**

**Yêu cầu nêu rõ:** Hồ sơ, quy trình tiếp nhận hồ sơ giải quyết chế độ; số đối tượng đã giải quyết; số đối tượng còn tồn đọng, lý do:

- Chế độ ốm đau.
- Chế độ thai sản và dưỡng sức phục hồi sức khỏe.
- Chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.
- Chế độ hưu trí, trợ cấp một lần.
- Chế độ tử tuất.
- Giải quyết hưởng tiếp, hưởng lại, điều chỉnh, huỷ hưởng các chế độ BHXH.

## **4. Công tác chi trả BHTN (biểu số 4)**

**Yêu cầu nêu rõ:** Hồ sơ; quy trình tiếp nhận hồ sơ và giải quyết chế độ; số lượng đối tượng đã giải quyết; số còn tồn đọng, lý do:

### **4.1. Chi trợ cấp thất nghiệp (TCTN)**

- Số quyết định hưởng TCTN/số tiền hưởng TCTN.
- Thời gian chi trả TCTN tháng đầu tiên và các tháng tiếp theo cho người lao động.
- Số lượt người tạm dừng hưởng TCTN/số tiền tạm dừng hưởng TCTN.
- Số lượt người bị từ chối chi TCTN/số tiền từ chối chi trả TCTN; nguyên nhân.
- Số người chưa nhận TCTN/số tiền chưa nhận TCTN.
- Số người bị thu hồi quyết định hưởng TCTN/số tiền bị thu hồi hưởng TCTN.

### **4.2. Chi hỗ trợ học nghề (HTHN)**

- Số người được HTHN/số tiền chi HTHN.
- Mức chi HTHN cho người hưởng TCTN.

- Thời gian được HTHN.
- Số đơn vị sử dụng lao động được hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động/số tiền được hỗ trợ.

#### **4.3. Chi đóng BHYT**

- Số người lao động hưởng TCTN được đóng BHYT/số tiền đóng BHYT cho người hưởng TCTN.
- Công tác thu hồi thẻ BHYT khi người lao động dừng hưởng TCTN.

#### **4.4. Chi phí quản lý BHTN**

Chi phí quản lý BHTN của BHXH địa phương.

#### **5. Công tác cấp sổ BHXH (biểu số 5)**

- Quản lý phôi sổ (nhập, xuất phôi; huỷ phôi; huỷ sổ).
- Thực hiện quy trình cấp sổ BHXH.

(Hồ sơ, quy trình, thời gian thực hiện việc cấp mới, cấp lại sổ BHXH; hệ thống sổ sách theo dõi và chế độ báo cáo).

#### **6. Tình hình giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo**

- Số đơn thư khiếu nại (từ ngày 01/01/2019 đến thời điểm thanh tra).
- Số đơn thư tố cáo (từ ngày 01/01/2019 đến thời điểm thanh tra).
- Số đơn thư khiếu nại, tố cáo đã được giải quyết.
- Số đơn thư khiếu nại, tố cáo chưa được giải quyết, nguyên nhân.

### **III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

1. Về việc thực hiện các quy định của pháp luật BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN (những vướng mắc, khó khăn, nguyên nhân).
2. Kiến nghị, đề xuất của đơn vị.

## **THANH TRA BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

---

**Lưu ý:** Cơ quan bảo hiểm xã hội được thanh tra chuẩn bị hồ sơ tài liệu, thành phần làm việc với Đoàn Thanh tra, cụ thể như sau:

- Lãnh đạo đơn vị hoặc người được uỷ quyền hợp pháp (người được uỷ quyền hợp pháp phải có uỷ quyền **bằng văn bản**); đại diện các phòng chuyên môn có liên quan: Phòng Thanh tra – Kiểm tra, Phòng thu, phòng chế độ, phòng sổ thẻ...

- Báo cáo đoàn thanh tra **bằng văn bản** theo nội dung đề cương báo cáo và những vấn đề có liên quan đến nội dung thanh tra.

- Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu, chứng từ việc thực hiện các quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN của đơn vị, bao gồm:

1. Báo cáo tuyên truyền 6 tháng, hàng năm.
2. Các Quy chế phối hợp, quy trình phối hợp.
3. Hồ sơ thanh tra; hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính
4. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính;
5. Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
6. Hồ sơ giải quyết các chế độ BHXH: ốm đau, thai sản...
7. Danh sách chi trả trợ cấp thất nghiệp
8. Danh sách NLĐ chưa nhận tiền TCTN
9. Hồ sơ thanh toán hỗ trợ học nghề
10. Hồ sơ các vụ khiếu nại, tố cáo

## BIỂU SỐ 1: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU BHXH, BHYT, BHTN

*đvt: triệu đồng*

Số T T	Số liệu theo các năm	Năm 2019						Năm 2020								
		Số thực thu			Số nợ			Số cơ quan, đơn vị, tổ chức chưa tham gia BHXH	Số thực thu			Số nợ			Số cơ quan, đơn vị, tổ chức chưa tham gia BHXH	
		Số cơ qua, đơn vị, tổ chức	Số người	Số tiền	Số cơ qua, đơn vị, tổ chức	Số người	Số tiền		Số cơ qua, đơn vị, tổ chức	Số người	Số tiền	Số cơ qua, đơn vị, tổ chức	Số người	Số tiền		
1	Doanh nghiệp Nhà nước															
2	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài															
3	Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn															
4	Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp															
5	Hợp tác xã															
6	Xã, phường, thị trấn															
7	Hộ kinh doanh cá thể															
8	Khác															
	<b>Tổng số</b>															
	<b>Kê hoạch giao</b>															

**Ghi chú:** - Báo cáo cấp tỉnh thống kê số liệu của toàn tỉnh.  
 - Báo cáo cấp huyện thống kê số liệu của huyện.



**BIỂU SỐ 2: TÌNH HÌNH LAO ĐỘNG THAM GIA BHXH, BHTN, BHYT**

*Đơn vị tính: người*

Số người Năm	Tổng số LĐ trên địa bàn	Số LĐ thuộc diện phải tham gia BHXH	Số LĐ thuộc diện phải tham gia BHTN	Số LĐ thuộc diện phải tham gia BHYT	Số LĐ thuộc diện phải tham gia BHTNLĐ- BNN	Số LĐ đã tham gia BHXH	Số LĐ đã tham gia BHTN	Số LĐ đã tham gia BHYT	Số LĐ đã tham gia BHTNLĐ- BNN	Số LĐ chưa tham gia BHXH	Số LĐ chưa tham gia BHTN	Số LĐ chưa tham gia BHYT	Số LĐ chưa tham gia BHTNLĐ- BNN
	1	2	3	4	5	6							
Năm 2019													
Từ ngày 01/01/2020 đến thời điểm thanh tra													

**BIỂU SỐ 3: TÌNH HÌNH GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ BHXH**

Số liệu Năm	Ốm đau		Thai sản		TNLĐ, BNN		Nghỉ dưỡng sức		Hưu trí		Tử tuất		Mất sức lao động		
	Số người đề nghị	Số đã giải quyết	Số người đề nghị	Số đã giải quyết	Số hồ sơ đề nghị	Số đã giải quyết	Số người đề nghị	Số đã giải quyết	Số hồ sơ đề nghị	Số đã giải quyết	Số hồ sơ đề nghị	Số đã giải quyết	Số đầu kỳ	Số cắt giảm trong kỳ	Số hết hạn, đủ ĐK hưởng tiếp
Năm 2019															
Từ ngày 01/01/2020 đến thời điểm thanh tra															
Tổng															

**Ghi chú:** - Hồ sơ tiếp nhận ban đầu ở cấp nào thì thống kê ở cấp đó theo phân cấp: Báo cáo của cơ quan BHXH cấp tỉnh thống kê tổng hợp hồ sơ tiếp nhận trong năm của cả tỉnh. Huyện nào được thanh tra thống kê cụ thể hồ sơ của huyện đã tiếp nhận.

- Số liệu các năm tính đến ngày 31/12; số liệu năm 2020 tính đến thời điểm thanh tra.

**BIỂU SỐ 4: TÌNH HÌNH THU, CHI BHTN**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Số liệu Năm	Số tiền đã thu của các đơn vị sử dụng LĐ, trong đó có cả người sử dụng lao động	Số tiền ngân sách Nhà nước hỗ trợ chuyên đến	Số tiền đã chi từ quỹ bảo hiểm thất nghiệp				Số tiền còn lại tại thời điểm báo cáo
			Chi hưởng trợ cấp thất nghiệp	Chi hỗ trợ học nghề	Chi đóng bảo hiểm y tế	Chi khác	
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>
Năm 2019							
Từ ngày 01/01/2020 đến thời điểm thanh tra							

**BIỂU SỐ 5: TÌNH HÌNH CẤP SỔ BẢO HIỂM XÃ HỘI**

Số TT	Tình hình cấp sổ BHXH Loại hình	Số sổ BHXH đã được cấp đến 31/12 của năm trước	Năm 2019				Năm 2020			
			Đã cấp	Số chưa được cấp		Đã cấp	Số chưa được cấp		Chưa thẩm định	
				Đã thẩm định	Chưa thẩm định		Đã thẩm định	Chưa thẩm định		
										Đủ đk
1	DN Nhà nước									
2	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài									
3	Công ty Cổ phần, Công ty Trách nhiệm hữu hạn									
4	Đơn vị hành chính, sự nghiệp									
5	Hợp tác xã									
6	Xã, phường, thị trấn									
7	Hộ kinh doanh cá thể									
8	Khác									
	<b>Tổng số</b>									

**Ghi chú:** - Số liệu các năm tính từ 01/01 đến hết ngày 31/12. Số liệu năm 2020 tính từ ngày 01/01 đến thời điểm thanh tra.

- Báo cáo cấp tỉnh thống kê số liệu của toàn tỉnh. Báo cáo cấp huyện thống kê số liệu của huyện được thanh tra.

- Báo cáo cấp huyện thống kê số liệu của huyện được thanh tra.

**BIỂU SỐ 6: TỔNG HỢP TÌNH HÌNH KINH PHÍ  
CHI CHO ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG CHÍNH SÁCH BHXH**

**I. TÌNH HÌNH KINH PHÍ**

*Đơn vị tính: đồng*

Số TT	Nội dung	Chi lương hưu và trợ cấp do ngân sách nhà nước đảm bảo		Chi BHXH do quỹ BHXH bắt buộc đảm bảo	
		Năm 2019	Năm 2020	Năm 2019	Năm 2020
<b>1</b>	<b>Kinh phí năm trước mang sang</b>				
	Trong đó: - Ngân sách				
	- Quỹ BHXH bắt buộc				
	- Khác				
<b>2</b>	<b>Điều chỉnh kỳ trước</b>				
	Trong đó: - Ngân sách				
	- Quỹ BHXH bắt buộc				
	- Khác				
<b>3</b>	<b>Nhận trong năm</b>				
	Trong đó: - Ngân sách				
	- Quỹ BHXH bắt buộc				
	- Khác				
<b>4</b>	<b>Kinh phí được sử dụng trong năm</b>				
	Trong đó: - Ngân sách				
	- Quỹ BHXH bắt buộc				
	- Khác				
<b>5</b>	<b>Kinh phí đã sử dụng trong năm</b>				
	Trong đó: - Ngân sách				
	- Quỹ BHXH bắt buộc				
	- Khác				
<b>6</b>	<b>Kinh phí chưa sử dụng chuyển năm sau:</b>				
	Trong đó: - Ngân sách				
	- Quỹ BHXH bắt buộc				
	- Khác				

**II. TỔNG HỢP TÌNH HÌNH ĐỐI TƯỢNG VÀ SỐ TIỀN ĐÃ CHI TRẢ  
CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG CHÍNH SÁCH BHXH**

Số TT	Nội dung	Đối tượng (người)				Số tiền chi trả (đồng)			
		Hưởng trợ cấp hàng tháng (thời điểm 31/12)		Hưởng trợ cấp một lần		Hưởng trợ cấp hàng tháng (thời điểm 31/12)		Hưởng trợ cấp một lần	
		Năm 2019	Năm 2020	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2019	Năm 2020
<b>I</b>	<b>DO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐẢM BẢO</b>								
1	Hưu Quân đội								
2	Hưu công nhân viên chức								
3	Trợ cấp TNLĐ - BNN								
4	Trợ cấp tuất định suất cơ bản								
5	Trợ cấp tuất định suất nuôi dưỡng								
6	Mai táng phí								
7	Trợ cấp tuất một lần								
8	Khác								
<b>II</b>	<b>DO QUI BHXH BẮT BUỘC ĐẢM BẢO</b>								
1	Ôm đau, thai sản								
	- ốm đau								
	- Thai sản								
	- Dưỡng sức, phục hồi sức khỏe								
	- Lệ phí								
	- Khác								
2	Tai nạn lao động – Bệnh nghề nghiệp								
	- Hàng tháng								
	- Một lần								
	- Lệ phí								
	- Khác								
3	Hưu trí, tử tuất								
	- Hưu trí								
	- Trợ cấp cán bộ xã, phường								
	- Mai táng phí								
	- Trợ cấp tuất định suất cơ bản								
	- Trợ cấp tuất định suất nuôi dưỡng								
	- Trợ cấp tử tuất một lần								
	- Lệ phí								
	- Khác								
	<b>TỔNG CỘNG (I + II)</b>								

**Ghi chú:** - Báo cáo cấp tỉnh thống kê số liệu của toàn tỉnh

- Báo cáo cấp huyện thống kê số liệu của huyện được thanh tra

## ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

*(Dành cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp  
tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc)*

Yêu cầu các đơn vị, doanh nghiệp được thanh tra chuẩn bị báo cáo bằng văn bản theo các nội dung sau:

### **1. Thông tin chung**

- Tên đơn vị sử dụng lao động (doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức).
- Ngày, tháng, năm thành lập (hoạt động).
- Loại hình (cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp, hợp tác xã)
- Lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh.
- Địa chỉ, số điện thoại, số fax.
- Số tài khoản, tên, địa chỉ của các ngân hàng đơn vị giao dịch.

### **2. Công tác quản lý, sử dụng lao động và đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN)**

#### ***a. Tình hình quản lý, sử dụng lao động***

- Tổng số lao động (*biểu số 1*).
- Giao kết và thực hiện hợp đồng lao động: Tiền lương ghi trong hợp đồng lao động, các loại phụ cấp, các khoản bổ sung, các khoản hỗ trợ; chế độ nâng lương đối với người lao động; thời gian nâng lương.
- Số lao động thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động nhưng chưa ký, nguyên nhân.
- Số lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.
- Số lao động làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.
- Việc thông báo tình hình biến động lao động về Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương).

#### ***b. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN***

- Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho người lao động, người sử dụng lao động.
- Các trường hợp thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN nhưng chưa tham gia (nếu có), nguyên nhân.

- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

- Việc thực hiện các chế độ đối với những lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH bắt buộc.

### **3. Tiền lương và trả công lao động**

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng.

- Các loại phụ cấp đang áp dụng.

- Các khoản bổ sung khác được trả hàng tháng vào lương cho người lao động.

- Các khoản hỗ trợ: Ghi cụ thể các khoản hỗ trợ, mức hỗ trợ.

- Các hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng (*theo thời gian, theo sản phẩm, theo khoán*).

- Việc xây dựng và gửi hệ thống thang lương, bảng lương, định mức lao động với cơ quan lao động cấp huyện.

- Trả lương cho lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

### **4. Việc thu nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTLĐ-BNN**

- Việc trích nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN từ lương, phụ cấp và các khoản bổ sung phải tham gia của người lao động đã ghi trong hợp đồng lao động.

- Tình hình nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN năm 2019, 2020 (*biểu số 2*).

- Nêu rõ tiến độ, thời gian nộp tiền cho cơ quan bảo hiểm xã hội, số tiền bị phạt do nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN chậm (nếu có).

### **5. Việc giải quyết các chế độ BHXH**

- Tình hình giải quyết các chế độ BHXH năm 2019, 2020 (*biểu số 3*).

- Công tác quản lý hồ sơ, sổ sách theo dõi việc giải quyết các chế độ BHXH cho người lao động.

- Việc thực hiện trách nhiệm của đơn vị trong việc lập hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ cho người lao động khi có đủ điều kiện.

- Số lao động đủ điều kiện hưởng chế độ BHXH nhưng chưa được giải quyết và nêu rõ nguyên nhân (*biểu số 4*).

### **6. Việc cấp sổ BHXH**

- Tình hình cấp sổ BHXH (*biểu số 5*).

- Tổng số lao động tham gia BHXH được cấp sổ BHXH.

- Số đang làm thủ tục cấp sổ BHXH.

- Số lao động chưa được cấp, nguyên nhân (do cơ quan BHXH, do đơn vị, hoặc lý do khác).

- Phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội trả sổ bảo hiểm xã hội cho người lao động, xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc thôi việc theo quy định của pháp luật.

#### **7. Tự kiểm tra và giải quyết khiếu nại về lao động, BHXH, BHTN**

- Việc thực hiện tự kiểm tra về pháp luật lao động hàng năm (theo Phiếu tự kiểm tra trực tuyến);

- Việc giải quyết khiếu nại về lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp nghiệp (nếu có).

#### **8. Kiến nghị, đề xuất**

- Về việc thực hiện các quy định của pháp luật BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN (những vướng mắc, khó khăn, nguyên nhân).

- Kiến nghị, đề xuất của đơn vị.

### **THANH TRA BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

---

**Lưu ý:** Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được thanh tra chuẩn bị hồ sơ tài liệu, thành phần làm việc với Đoàn Thanh tra, cụ thể như sau:

- Chủ sử dụng lao động, lãnh đạo đơn vị hoặc người được uỷ quyền hợp pháp (người được uỷ quyền hợp pháp phải có uỷ quyền của chủ sử dụng lao động **bằng văn bản**).

- Báo cáo đoàn thanh tra **bằng văn bản** theo nội dung đề cương báo cáo và những vấn đề có liên quan đến nội dung thanh tra.

- Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu, chứng từ việc thực hiện các quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN của đơn vị, bao gồm:

+ Danh sách lao động tại thời điểm thanh tra. Chia theo các loại HĐLĐ có thời gian bắt đầu vào làm việc tại đơn vị;

+ Danh sách lao động ký HĐLĐ mới; đang học nghề, thử việc;

+ Danh sách lao động thôi việc, kỷ luật sa thải trong năm;

+ Danh sách lao động đang nghỉ hưởng chế độ thai sản; đang nghỉ ốm điều trị dài ngày hoặc nghỉ không hưởng lương trên 14 ngày trong tháng;

+ Danh sách lao động ký HĐLĐ theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn dưới 01 tháng, người lao động nghỉ hưu đang làm việc tại doanh nghiệp;

+ Danh sách lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm;

+ Danh sách và giấy phép lao động của người nước ngoài;

+ Quy chế trả lương của đơn vị; Thang lương, bảng lương của đơn vị đã xây dựng và gửi cho Phòng LĐTBXH cấp huyện;

+ Bảng chấm công và thanh toán lương (bản Excel) của tháng trước liền kề;

+ Danh sách lao động nghỉ hưởng các chế độ BHXH trong kỳ thanh tra;

+ Chứng từ kèm theo danh sách phê duyệt chi trả chế độ của cơ quan BHXH; Phiếu chi của doanh nghiệp;

+ Báo cáo định kỳ về tình hình sử dụng lao động của doanh nghiệp;

+ Tài liệu chứng minh người lao động được nhận lại sổ BHXH.

+ Tài liệu, hồ sơ khác liên quan đến nội dung thanh tra khi Đoàn thanh tra yêu cầu.



**Biểu 1: Tình hình quản lý, sử dụng lao động và đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN**

*Đơn vị tính: người*

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Năm 2019</b>	<b>Năm 2020</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>I. Đối với các doanh nghiệp</b>				
	- Tổng số lao động			
	- Tổng số lao động thuộc diện phải giao kết HĐLĐ			
	- Số lao động đã giao kết HĐLĐ, trong đó:			
	+ HĐLĐ dưới 01 tháng			
	+ HĐLĐ từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng			
	+ HĐLĐ từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng			
	+ HĐLĐ từ đủ 12 tháng đến 36 tháng			
	+ HĐLĐ không xác định thời hạn			
<b>II. Đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp</b>				
	+ Lao động trong biên chế Nhà nước.			
	+ Hợp đồng làm việc từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng			
	+ Hợp đồng làm việc từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng			
	+ Hợp đồng làm việc từ 12 - 36 tháng.			
	+ Hợp đồng không xác định thời hạn.			
	+ Hợp đồng theo Nghị định 68/200/NĐ-CP			
<b>III. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN</b>				
	1- Số lao động bắt buộc phải tham gia:			
	+ Số đã đăng ký tham gia:			
	+ Số chưa đăng ký tham gia:			
	2- Số lao động không phải tham gia BHXH			

*Ghi chú: Số liệu tính tại thời điểm ngày 31/12 của năm; số liệu năm 2020 tính tại thời điểm thanh tra*

**Biểu 2: Tình hình nộp BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

<b>Nội dung</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Năm 2019</b>	<b>Năm 2020</b>
<b>1. Tổng quỹ lương trích nộp BHXH BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN</b>			
<b>2. Tổng số phải nộp</b>			
- Phát sinh trong kỳ			
- Thiếu kỳ trước chuyển sang			
- Thừa kỳ trước chuyển sang			
<b>3. Số đã nộp</b>			
- Thừa so với đăng ký			
- Thiếu so với đăng ký			

*Ghi chú: Số liệu tính từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 của năm; số liệu năm 2020 tính đến thời điểm thanh tra*

**Biểu 3: Tình hình giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội**

Thời gian Nội dung	Năm 2019				Năm 2020			
	Số đề nghị		Số đã giải quyết		Số đề nghị		Số đã giải quyết	
	Lượt người	Số tiền (đồng)	Lượt người	Số tiền (đồng)	Lượt người	Số tiền (đồng)	Lượt người	Số tiền (đồng)
Ôm đau								
Thai sản								
TNLD, BNN								
Hưu trí								
Nghỉ dưỡng sức								
Tử tuất								
<b>Tổng số</b>								

**Biểu số 4: Số người lao động chưa được giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội**

Thời gian Nội dung	Năm 2019		Năm 2020	
	Lượt người	Số tiền (đồng)	Lượt người	Số tiền (đồng)
Ôm đau				
Thai sản				
TNLD, BNN				
Hưu trí				
Nghỉ dưỡng sức				
Tử tuất				
<b>Tổng số</b>				

*Ghi chú: Số liệu tính từ ngày 01/01 đến thời điểm ngày 31/12 của năm; số liệu năm 2020 tính đến thời điểm thanh tra*

**Biểu 5: Tình hình cấp sổ Bảo hiểm xã hội**

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số người đã được cấp sổ BHXH trước khi làm việc tại đơn vị</b>	<b>Số đề nghị</b>	<b>Số được cơ quan BHXH cấp trong năm</b>	<b>Số chưa được cấp</b>	<b>Ghi chú</b>
Năm 2019						
Năm 2020						
<b>Tổng số</b>						

*Ghi chú: Số liệu tính từ ngày 01/01 đến thời điểm ngày 31/12 của năm; số liệu năm 2020 tính đến thời điểm thanh tra*

**THANH TRA BỘ**  
**LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

**KẾ HOẠCH**  
**CHIẾN DỊCH THANH TRA TRONG LĨNH VỰC**  
**BẢO HIỂM XÃ HỘI NĂM 2020**

## I. LÝ DO /BỐI CẢNH CHUNG

Chính phủ Việt Nam với nỗ lực cải cách môi trường đầu tư, kinh doanh trong nước đã từng bước đưa Việt Nam hội nhập sâu rộng vào kinh tế quốc tế, trở thành một trong những động lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội, làm tăng sức mạnh tổng hợp quốc gia, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, từng bước đưa Việt Nam khẳng định được vị thế trên trường quốc tế và trong mắt các nhà đầu tư (như TPCPP, EVFTA, ...).

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và thực hiện chính sách an sinh xã hội, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, coi đó vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển bền vững đất nước, thể hiện tính ưu việt, bản chất tốt đẹp của chế độ ta. Các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và người lao động đã tích cực triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo hiểm xã hội và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Hệ thống pháp luật, chính sách bảo hiểm xã hội, bao gồm các chế độ hưu trí, tử tuất, ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và bảo hiểm thất nghiệp đã từng bước được hoàn thiện, ngày càng đồng bộ, phù hợp với thực tế đất nước và thông lệ quốc tế. Chính sách bảo hiểm xã hội đã từng bước khẳng định và phát huy vai trò là một trụ cột chính của hệ thống an sinh xã hội, là sự bảo đảm thay thế, hoặc bù đắp một phần thu nhập cho người lao động khi họ gặp phải những rủi ro trong cuộc sống.

Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội. Ngày 08/10/2018, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 125/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW của Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa XII. Nghị quyết đã đưa ra các mục đích, yêu cầu và chỉ tiêu phấn đấu cụ thể cho từng giai đoạn, chỉ rõ các nhiệm vụ, giải pháp phải thực hiện.

Quỹ bảo hiểm xã hội đã trở thành quỹ an sinh lớn nhất, hoạt động theo nguyên tắc đóng - hưởng và chia sẻ giữa những người lao động cùng thế hệ và giữa các thế hệ tham gia bảo hiểm xã hội. Diện bao phủ bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật, số người tham gia bảo hiểm xã hội ngày càng được mở rộng, số người được hưởng bảo hiểm xã hội không ngừng tăng lên.

Hệ thống tổ chức bảo hiểm xã hội từng bước được đổi mới, về cơ bản đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ, phát huy được vai trò, tính hiệu quả trong xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách và quản lý Quỹ bảo hiểm xã hội. Năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội được nâng lên; việc giải quyết chế độ, chính sách cho người lao động có nhiều tiến bộ.

Từ năm 2015 đến năm 2019, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đã phối hợp với đối tác ba bên và các cơ quan truyền thông tổ chức thành công các Chiến dịch thanh tra lao động trong lĩnh vực may mặc, xây dựng, điện tử, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng và chế biến gỗ trên cả nước. Việc thực hiện chiến dịch thanh tra lao động theo lĩnh vực trong từng năm đã giúp tăng cường nhận thức về pháp luật lao động và việc tuân thủ của người dân, doanh nghiệp

cũng như tăng cường hiệu quả của công tác thanh tra; từ đó hạn chế tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và các vi phạm pháp luật tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh.

Kết quả thực hiện các chiến dịch cho thấy vai trò của các đối tác xã hội và cơ quan truyền thông là rất quan trọng, đặc biệt trong việc tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức nhằm tăng cường tuân thủ pháp luật lao động trong các lĩnh vực.

Tuy nhiên, việc xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập. Hệ thống chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội chưa theo kịp tình hình phát triển kinh tế - xã hội, chưa thích ứng với quá trình già hóa dân số và sự xuất hiện các quan hệ lao động mới. Việc mở rộng và phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội còn dưới mức tiềm năng; độ bao phủ bảo hiểm xã hội tăng chậm; số người hưởng bảo hiểm xã hội một lần tăng nhanh. Tình trạng trốn đóng, nợ đóng, gian lận, trục lợi bảo hiểm xã hội chậm được khắc phục.

### TÌNH HÌNH QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ BHXH BẮT BUỘC, BHTN

T T	Tiêu chí	Năm			
		2016	2017	2018	2019
1	Tổng số doanh nghiệp	505.509	654.633	714.755	
2	Lực lượng lao động trong độ tuổi lao động (Nữ đến hết 54, Nam đến hết 59 đvt: triệu người))	47,7	48,2	49	49,4
3	Tổng số đơn vị tham gia BHXH bắt buộc	307.112	403.025	453.623	518.959
4	Tổng số lao động tham gia BHXH bắt buộc	12.851.833	13.596.146	14.453.113	15,2 triệu
5	Số tiền đã thu BHXH bắt buộc (tỷ đồng)	174.503	195.199	220.446	238.279
6	Số doanh nghiệp nợ, chậm đóng BHXH	150.129	163.012	163.209	164.011
7	Số tiền nợ BHXH bắt buộc (tỷ đồng)	6.551	5.737	5.349	5.380

( Nguồn: Báo cáo tình hình kinh tế xã hội và Bảo hiểm xã hội Việt Nam cung cấp)

Những hạn chế, yếu kém nêu trên do nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu. Tính tuân thủ pháp luật chưa cao; nhận thức của một bộ phận người lao động, người sử dụng lao động về vai trò, mục đích, ý nghĩa của bảo hiểm xã hội chưa đầy đủ. Hiệu lực, hiệu quả thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội còn bất cập. Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã

hội chưa thật sự tạo được sự tin cậy để thu hút người lao động tham gia bảo hiểm xã hội.

Do đó, để góp phần thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển từng giai đoạn trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, năm 2020, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam phối hợp, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (đối tác ba bên) triển khai Chiến dịch thanh tra trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội.

## **II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI**

### **1. Mục đích**

Chiến dịch thanh tra trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội hướng tới:

*Một là*, tăng cường tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội của người sử dụng lao động; tạo môi trường làm việc tốt hơn, ổn định hơn cho người lao động.

*Hai là*, huy động sự vào cuộc của các cơ quan, các đối tác xã hội, cơ quan truyền thông và các cơ quan khác để giải quyết các vấn đề không tuân thủ phổ biến trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội.

*Ba là*, giúp đỡ các doanh nghiệp quản lý tốt lao động và thúc đẩy xây dựng quan hệ lao động hài hoà, tiến bộ tại doanh nghiệp.

### **2. Yêu cầu**

Việc tổ chức chiến dịch phải đảm bảo thống nhất về nội dung, cách thức tiến hành ở tất cả các tỉnh, thành phố trong cả nước, trong đó, tập trung vào hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người lao động và người sử dụng lao động.

Chiến dịch cần tập trung giải quyết các vấn đề không tuân thủ phổ biến trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội thông qua các biện pháp can thiệp phù hợp, trong đó, tập trung giải quyết các nguyên nhân gốc rễ của vi phạm để tạo được sự thay đổi bền vững về tuân thủ trong các doanh nghiệp.

### **3. Phạm vi của Chiến dịch**

Chiến dịch được phát động toàn quốc và được tập trung thực hiện ở hai cấp độ:

Cấp Trung ương: Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các cơ quan cấp Trung ương để hoạch định kế hoạch, chiến lược và hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện; trực tiếp thực hiện các hoạt động truyền thông cấp quốc gia; thực hiện thanh tra có sự phối hợp với các cơ quan và địa phương.

Cấp địa phương: Các địa phương triển khai chiến dịch theo hướng dẫn của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội và định hướng công tác thanh tra năm 2020, tập trung các sáng kiến truyền thông ở cấp địa phương, thanh tra, đào tạo, tập huấn ở phạm vi địa phương.

## **III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **1. Chủ đề Chiến dịch**



Chiến dịch thanh tra trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội năm 2020 với chủ đề **“Tuân thủ pháp luật bảo hiểm xã hội là thực hiện An sinh xã hội, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội”**.

## **2. Các hoạt động trong Chiến dịch**

2.1. Hoạt động truyền thông: Tập trung tuyên truyền pháp luật về bảo hiểm xã hội đến người sử dụng lao động và người lao động, bên cạnh đó có hoạt động truyền thông đến toàn xã hội.

2.2. Hoạt động phát động chiến dịch: Chiến dịch được phát động ngay từ đầu năm tại thành phố Hồ Chí Minh với sự tham gia của đại diện cơ quan chủ trì là ngành Lao động – Thương binh và Xã hội, cơ quan phối hợp là cơ quan Bảo hiểm xã hội, các đối tác ba bên là Tổng liên đoàn Việt Nam, Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam của 63 tỉnh thành trên cả nước và các cơ quan thông tấn, báo chí.

2.3. Hoạt động đào tạo, tập huấn và hướng dẫn cải thiện tuân thủ: được thực hiện sau khi phát động chiến dịch và thông qua việc tự kiểm tra thực hiện pháp luật bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp. Hoạt động đào tạo, tập huấn dành cho đối tượng là thanh tra viên ngành Lao động – Thương binh và Xã hội và cán bộ thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế của ngành bảo hiểm xã hội trong toàn quốc là chủ yếu, các đối tượng khác như đại diện người lao động, người sử dụng lao động tham gia các hoạt động đào tạo, tập huấn thông qua các hội nghị, hội thảo do Sở LĐTBXH phối hợp với đối tác ba bên và cơ quan bảo hiểm xã hội ở địa phương tổ chức.

2.4. Hoạt động thanh tra; theo dõi, xử lý các vấn đề không tuân thủ sau thanh tra: Thanh tra tại các doanh nghiệp, đơn vị trốn đóng, chậm đóng bảo hiểm xã hội nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý những hành vi vi phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội; phát hiện những bất cập, sơ hở trong cơ chế, chính sách để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp; đôn đốc, theo dõi việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý sau thanh tra và thực hiện các biện pháp can thiệp tuân thủ.

2.5. Hoạt động đánh giá, tổng kết: là hoạt động do cơ quan chủ trì chiến dịch thực hiện với sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị tham gia chiến dịch nhằm tổng kết, đánh giá hiệu quả, tác động của chiến dịch đến việc tăng cường tuân thủ pháp luật về bảo hiểm xã hội tại nơi làm việc.

## **3. Quy mô và địa điểm thực hiện**

Chiến dịch được phát động trong toàn quốc, tập trung vào các doanh nghiệp, đơn vị trốn đóng, chậm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

## **4. Thời gian thực hiện**

Việc thực hiện chiến dịch thanh tra bảo hiểm xã hội sẽ diễn ra từ tháng 12/2019 đến hết tháng 11/2020 theo khung thời gian sơ bộ sau:

- Tháng 12/2019 đến hết tháng 01/2020: Dự thảo kế hoạch, lấy ý kiến tham vấn; xây dựng các tờ rơi, sổ tay, đề cương thanh tra và tài liệu tập huấn, đào tạo.

- Tháng 2 và tháng 3/2020: Tổ chức lễ phát động chiến dịch; các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức; các hoạt động tập huấn, đào tạo thông qua hội nghị, hội thảo.

- Từ tháng 02/2020 đến tháng 10/2020: Thực hiện các cuộc thanh tra trực tiếp tại doanh nghiệp, tiếp tục hoạt động truyền thông và tổ chức các hoạt động hướng dẫn cải tiến tuân thủ tại doanh nghiệp;

- Từ tháng 11 đến tháng 12/2020: Tổng hợp kết quả và báo cáo tổng kết chiến dịch bao gồm những khuyến nghị về việc tiếp tục tăng cường tuân thủ pháp luật và bài học kinh nghiệm để cải thiện các chiến dịch thanh tra tiếp theo.

#### **IV. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ**

##### **1. Truyền thông**

Hoạt động truyền thông sẽ được thực hiện trước và trong khi tiến hành hoạt động thanh tra.

- Đối tượng và nội dung truyền thông: toàn thể nhân dân (truyền thông về chiến dịch và sai phạm phổ biến, gương điển hình tốt); người sử dụng lao động và người lao động (truyền thông về sai phạm phổ biến, lợi ích khi tuân thủ pháp luật bảo hiểm xã hội...)

- Các kênh truyền thông: Qua phương tiện truyền thông (truyền hình, báo, đài, phát thanh cấp xã...); trực tiếp qua hội nghị, hội thảo, lễ phát động...

- Chủ thể thực hiện truyền thông: cơ quan thanh tra lao động chủ trì (cấp Trung ương do Thanh tra Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì; cấp địa phương do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì); các cơ quan bảo hiểm xã hội; cơ quan đại diện người lao động; cơ quan đại diện người sử dụng lao động và các cơ quan khác phối hợp.

- Lộ trình truyền thông: Từ tháng 01 đến hết tháng 11 năm 2020.

Các hoạt động cụ thể:

##### **1.1. Xây dựng các ấn phẩm truyền thông**

Thanh tra Bộ LĐTBXH phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam xây dựng và in tờ rơi, áp phích, sổ tay. Những tài liệu này sẽ được phát cho người sử dụng lao động, người lao động làm việc tại đơn vị, doanh nghiệp. Các tờ rơi, áp phích, sổ tay sẽ được chuẩn bị, in theo các chủ đề của chiến dịch với các thông điệp thông tin và khẩu hiệu ngắn gọn, cung cấp cho các địa phương để truyền thông.

##### **1.2. Thực hiện các hoạt động truyền thông**

**- Các hoạt động truyền thông bao gồm:**

+ Truyền thông rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo, truyền hình, đài phát thanh, đăng website...): truyền thông về chiến dịch, kết quả thanh tra, kết quả chiến dịch, những sai phạm chủ yếu.

+ Truyền thông trên mạng xã hội

+ Biểu dương doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật bảo hiểm xã hội.

+ Tổ chức các hội nghị, hội thảo

- Các tài liệu của chiến dịch sẽ được đưa lên trang thông tin điện tử của Thanh tra Lao động - Thương binh và Xã hội, của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các trang thông tin điện tử khác để tuyên truyền, phổ biến rộng rãi tới thanh tra viên lao động, cán bộ làm công tác thanh tra chuyên ngành về đóng bảo hiểm xã hội; người sử dụng lao động và người lao động cũng như các đối tác xã hội. Mặt khác, đây cũng là cơ sở cho việc chuẩn bị chiến dịch thanh tra tại mỗi tỉnh, thành phố. Thanh tra Bộ LĐTBXH và Bảo hiểm xã hội Việt Nam sẽ thực hiện đăng các thông tin về chiến dịch thanh tra năm 2020 lên ít nhất 03 tờ báo của ngành và cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí khác; thực hiện ít nhất 01 phóng sự tuyên truyền về chiến dịch trên sóng truyền hình. Các hình ảnh, các đoạn phim, các quy định của pháp luật hiểm xã hội cũng có thể được cung cấp trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tại địa phương: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các địa phương phối hợp cơ quan bảo hiểm xã hội và các đối tác ba bên, cơ quan báo chí, truyền thông tại địa phương để tuyên truyền, phổ biến các tài liệu của Chiến dịch tới người sử dụng lao động và người lao động cũng như các đối tác xã hội có liên quan; tổ chức các hội thảo, tập huấn về việc tuân thủ pháp luật bảo hiểm xã hội; đăng các thông tin của Chiến dịch trên website.

## **2. Tổ chức Lễ phát động chiến dịch**

Lễ phát động Chiến dịch toàn quốc và công bố kế hoạch thực hiện chiến dịch sẽ được tổ chức vào tháng 2/2020 tại thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phần tham dự: Đại diện Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Đại diện Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Đại diện Tổ chức lao động quốc tế (ILO), Thanh tra Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Lãnh đạo Sở và thanh tra các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, đại diện VCCI Việt Nam và các chi nhánh, đại diện Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Liên đoàn Lao động các tỉnh, thành phố, Lãnh đạo cơ quan bảo hiểm xã hội địa phương và Phòng Thanh tra – Kiểm tra cơ quan bảo hiểm xã hội địa phương, đại diện người sử dụng lao động và người lao động, các cơ quan báo chí và một số đối tác khác có liên quan.

## **3. Hoạt động đào tạo, tập huấn và hướng dẫn cải tiến tuân thủ**

### **3.1. Tập huấn cho cán bộ thanh tra**

Thanh tra viên, cán bộ thanh tra chuyên ngành đóng BHXH và các cán bộ được cử tham gia đoàn thanh tra từ các đối tác xã hội sẽ được tham gia các lớp tập huấn do Thanh tra Bộ LĐTBXH tổ chức.

Lớp thứ nhất: Tổ chức cùng đợt với Lễ phát động chiến dịch thanh tra.

Lớp thứ hai: Tổ chức lồng ghép nội dung hướng dẫn thanh tra trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội vào chương trình tập huấn về thanh tra lao động cho các thanh tra viên gồm 2 lớp chia thành 4 đợt.

Nội dung: Tập trung tập huấn nâng cao hiểu biết về pháp luật bảo hiểm xã hội, những sai phạm thường gặp và kỹ năng phát hiện, xử lý trong quá trình thanh tra các doanh nghiệp.

### **3.2. Tập huấn cho người sử dụng lao động và đại diện người lao động**

Hoạt động này do Thanh tra địa phương thực hiện. Nội dung tập huấn tập trung về pháp luật bảo hiểm xã hội và cách thức tuân thủ, giải đáp những câu hỏi của doanh nghiệp trong việc tuân thủ pháp luật.

### **3.3. Hướng dẫn cải tiến tuân thủ**

Hoạt động này dành cho các doanh nghiệp đã được thanh tra hoặc doanh nghiệp đã thực hiện việc tự kiểm tra theo Thông tư 17/2018/TT-BLĐTBXH. Dựa vào đánh giá những nguyên nhân gốc rễ dẫn đến việc tuân thủ để hướng dẫn. Tại mỗi doanh nghiệp được thanh tra, đoàn thanh tra chủ động đưa ra những hướng dẫn cụ thể theo thực tế tại doanh nghiệp. Trong đó, chú trọng việc khuyến khích doanh nghiệp đưa ra những giải pháp tăng cường cơ chế đối thoại, chia sẻ thông tin tại nơi làm việc để người lao động đóng vai trò chủ động hơn trong quá trình phối hợp thực hiện cũng như giám sát thực hiện các quy định pháp luật tại doanh nghiệp.

## **4. Hoạt động thanh tra, tự kiểm tra trực tuyến và theo dõi, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề không tuân thủ sau thanh tra**

### **4.1. Phương pháp thực hiện**

Thanh tra Bộ LĐTBXH sẽ xây dựng và hoàn thiện các tài liệu phục vụ công tác thanh tra sau khi tham khảo ý kiến góp ý của các đơn vị liên quan và được đưa lên trang thông tin điện tử của Thanh tra Bộ LĐTBXH tại địa chỉ <http://thanhtralaodong.gov.vn>.

Thanh tra Bộ sẽ tập huấn nội bộ cho thanh tra viên Thanh tra Bộ và cán bộ làm công tác thanh tra chuyên ngành về đóng bảo hiểm xã hội của cơ quan bảo hiểm xã hội để triển khai chiến dịch thanh tra theo một cách tiếp cận thống nhất. Việc tập huấn này thông qua chuyên đề: “Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật bảo hiểm xã hội tại doanh nghiệp”. Chuyên đề tập trung đi sâu vào kỹ năng thanh tra, phát hiện sai phạm pháp về bảo hiểm xã hội tại các doanh nghiệp.

Các địa phương có thể căn cứ nội dung chuyên đề để phổ biến, tập huấn cho thanh tra viên và cán bộ làm công tác thanh tra chuyên ngành về đóng bảo hiểm xã hội trước khi tiến hành cuộc thanh tra.

Hoạt động thanh tra sẽ được diễn ra từ tháng 02/2020 đến hết tháng 10/2020. Tổ chức đoàn thanh tra sẽ do Chánh thanh tra Bộ LĐTBXH, Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Chánh thanh tra Sở LĐTBXH và Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố quyết định. Các đoàn thanh tra liên ngành sẽ được thành lập để tăng cường sự tham gia của đối tác ba bên trong hoạt động thanh tra.

Thanh tra Bộ LĐTBXH chủ trì tổ chức các cuộc thanh tra tại doanh nghiệp, mục tiêu đến hết tháng 10 năm 2020, sẽ hoàn thành thanh tra tại 18 tỉnh: Bắc Cạn, Lạng Sơn, Hải Phòng, Hưng Yên, Hà Nội, Ninh Bình, Thái Bình, Thanh Hóa, Khánh Hòa, Đà Nẵng, Đắk Lắk, Gia Lai, Lâm Đồng, Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Tiền Giang, Bến Tre và Bạc Liêu.

Mỗi địa phương thanh tra từ 20 đến 30 doanh nghiệp.

Bảo hiểm xã hội Việt Nam chủ trì tổ chức các cuộc thanh tra tại doanh nghiệp tại.....tỉnh:..... Đến hết tháng 10/2020 kết thúc.

Các địa phương có đông doanh nghiệp như: Hải Phòng, Đà Nẵng, Hà Nội, Hồ Chí Minh và Đồng Nai. Ngoài việc phối hợp tham gia các đoàn thanh tra của Bộ LĐTBXH, chủ động xây dựng và tiến hành thanh tra theo kế hoạch đã được phê duyệt đối với các doanh nghiệp khác theo tỷ lệ tính trên tổng số biên chế Thanh tra Sở LĐTBXH (10 doanh nghiệp/thanh tra viên).

Các địa phương còn lại sẽ tiến hành thanh tra theo kế hoạch đã được phê duyệt và đột xuất theo quy định, kết thúc trước ngày 30/10/2020.

Thời gian tiến hành thanh tra tại 01 doanh nghiệp là 01 ngày.

Trình tự, thủ tục tiến hành cuộc thanh tra theo quy định tại Luật Thanh tra và Thông tư số 05/2014/TT-TTCP ngày 16/10/2014 của Thanh tra Chính phủ.

Doanh nghiệp thực hiện việc tự kiểm tra trực tuyến theo Thông tư 17/2018/TT-BLĐTBXH ngày 17/10/2018. Các địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ đến các doanh nghiệp và hướng dẫn doanh nghiệp tự kiểm tra và báo cáo trực tuyến trên phần mềm <http://tukiemtraphapluatlaodong.gov.vn>.

#### **4.2. Các nội dung thanh tra**

Thanh tra Bộ LĐTBXH xây dựng Đề cương thanh tra trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội và đăng trên trang thông tin của Thanh tra Bộ để các địa phương tham khảo và áp dụng thống nhất.

Nội dung thanh tra cần chú trọng phát hiện những sai phạm chủ yếu sau:

**Thứ nhất:** Trốn đóng BHXH, BHTN, BHYT cho người lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH bắt buộc. Hành vi này có hai loại:

a) Toàn bộ lao động không được tham gia BHXH, BHTN, BHYT

b) Còn một số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH bắt buộc nhưng không được tham gia.

**Thứ hai:** Đóng BHXH, BHTN, BHYT cho người lao động không đúng, có các dạng:

a) Đóng BHXH, BHTN, BHYT cho người lao động không đúng mức lương, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác theo quy định của pháp luật về lao động ghi trong hợp đồng lao động.

b) Mức lương làm căn cứ tham gia BHXH, BHTN, BHYT chưa đầy đủ các khoản phụ cấp và các khoản bổ sung khác bắt buộc phải tham gia.

c) Tham gia BHXH, BHTN, BHYT cho lao động đã qua đào tạo hoặc lao động có chức danh công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm chỉ bằng lương tối thiểu vùng.

d) Chậm đóng tiền tham gia BHXH, BHTN, BHYT.

e) Chưa trả khoản tiền tương đương với mức đóng BHXH, BHTN, BHYT cho người lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc.

**Thứ ba:** Không đóng số tiền BHXH, BHTN, BHYT đã thu hoặc khấu trừ

**Thứ tư:** Lập hồ sơ giả hoặc làm sai lệch hồ sơ BHXH, BHYT để lừa dối cơ quan BHXH hưởng các chế độ BHXH, BHYT.

**Thứ năm:** Thanh toán chế độ BHXH không kịp thời cho người lao động

**Thứ sáu:** Giải quyết chế độ nghỉ dưỡng sức cho người lao động không đúng quy định.

### **4.3. Nội dung theo dõi, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề không tuân thủ sau thanh tra**

Thực hiện việc theo dõi, đôn đốc sau thanh tra theo đúng trình tự các bước quy định tại Nghị định 33/2015/NĐ-CP của Chính phủ

Thanh tra Bộ LĐTBXH xây dựng mẫu báo cáo thống nhất cho các cơ quan bảo hiểm xã hội, các địa phương để báo cáo về việc thực hiện các kết luận thanh tra của doanh nghiệp được thanh tra.

## **5. Hoạt động tổng kết, đánh giá**

### **5.1. Hoạt động tổng kết**

- Các cơ quan thanh tra ngành lao động và ngành bảo hiểm xã hội lập báo cáo chi tiết về việc thực hiện chiến dịch và thống kê các thông tin định lượng phục vụ yêu cầu đánh giá.

- Thông tin về các cuộc thanh tra và các hoạt động thúc đẩy tuân thủ khác trong khuôn khổ chiến dịch được Thanh tra Bộ tổng hợp và chia sẻ trên các kênh thông tin phù hợp.

- Ở cấp Trung ương, Thanh tra Bộ LĐTBXH chủ trì hoạt động đánh giá lại chu trình và hiệu quả của chiến dịch thanh tra để rút kinh nghiệm và xây dựng các sáng kiến tuân thủ phù hợp với thực tiễn.

- Ở cấp địa phương, Thanh tra Sở LĐTBXH nơi triển khai chiến dịch tuân thủ chủ trì đánh giá kết quả hoạt động và hiệu quả chiến dịch trên địa bàn địa phương mình để rút kinh nghiệm và xây dựng các sáng kiến tuân thủ trong năm tiếp theo.

- Thanh tra Bộ LĐTBXH phối hợp với các bên liên quan đưa ra khuyến nghị cũng như thúc đẩy các cải tiến tuân thủ trong thẩm quyền từ kinh nghiệm thực hiện chiến dịch thanh tra.

### **\* Tổ chức Lễ tổng kết chiến dịch và biểu dương doanh nghiệp tuân thủ tốt pháp luật bảo hiểm xã hội**

Lễ tổng kết và biểu dương các địa phương, doanh nghiệp tuân thủ tốt pháp luật bảo hiểm xã hội sẽ được thực hiện vào cuối tháng 12 năm 2020.

Để lựa chọn địa phương, doanh nghiệp thực hiện tốt pháp luật bảo hiểm xã hội, các địa phương sẽ đề xuất với Hội đồng xét duyệt (do Bộ trưởng Bộ LĐTBXH thành lập) những doanh nghiệp đã có nhiều cải tiến nhằm tuân thủ pháp luật bảo hiểm xã hội và sẽ chọn ra những doanh nghiệp tiêu biểu để biểu dương.

### **5.2. Hoạt động đánh giá**

Đánh giá để xem xét mục tiêu của chiến dịch có đạt được hay không thông qua đánh giá việc tuân thủ có được tăng cường hay không (số doanh nghiệp đã

khắc phục và có cải tiến tuân thủ)? Có sự tham gia của đối tác ba bên và truyền thông không? Hoạt động truyền thông có đạt mục đích không? Mức độ tham gia của các đối tác và đối tượng truyền thông như thế nào? Đã hỗ trợ được doanh nghiệp và người lao động những gì để thúc đẩy quan hệ lao động hài hoà tại doanh nghiệp?

Việc đánh giá cần thực hiện ở cả ba nhóm hoạt động chính là hoạt động truyền thông, hoạt động hướng dẫn cải tiến tuân thủ sau thanh tra và hoạt động thanh tra.

**\* Hoạt động truyền thông:**

Khảo sát ý kiến giữa người sử dụng lao động và đại diện người lao động ở các địa phương có nhiều doanh nghiệp và khu vực kinh tế trọng điểm theo phương pháp định lượng và định tính về việc nắm bắt pháp luật bảo hiểm xã hội và thay đổi nhận thức và hành vi tuân thủ trước và sau khi có chiến dịch.

Đối với các tin, phóng sự: Có thể sử dụng phương pháp xem lượng truy cập, lượng tin bài, lượng tài liệu được tải về từ các trang thông tin điện tử, số lượng người xem phóng sự truyền hình để đánh giá mức độ thành công của hoạt động.

**\* Hoạt động đào tạo, tập huấn và hướng dẫn cải tiến tuân thủ**

- Số lượng người tham dự các lớp đào tạo, tập huấn.
- Đánh giá đầu khoá tập huấn và kết thúc khoá tập huấn.
- Số lượng doanh nghiệp được hướng dẫn trong đó, chất lượng hoạt động thông qua chất lượng cải tiến những điểm không tuân thủ; số lượng những điểm không tuân thủ đã được cải tiến so với số điểm không tuân thủ được phát hiện.

**\* Hoạt động thanh tra:**

Hoạt động thanh tra sẽ được đánh giá ở ba nhóm.

- Số lượng doanh nghiệp được thanh tra trong chiến dịch.
- Mức độ cải tiến tuân thủ sau thanh tra.
- Chất lượng của hoạt động thanh tra cũng được xem xét, đánh giá. Việc thực hiện thanh tra tại các tỉnh, thành phố đúng theo quy trình, hướng dẫn, báo cáo đầy đủ, kịp thời thể hiện được trách nhiệm của các đoàn thanh tra; việc đôn đốc các doanh nghiệp được thanh tra gửi báo cáo kết quả việc thực hiện kiến nghị cũng là cơ sở để đánh giá sự hoàn thành hoạt động thanh tra.
- Kết quả thực hiện các kiến nghị thanh tra của doanh nghiệp.

**6. Lộ trình tổ chức thực hiện chiến dịch theo phụ lục đính kèm**

Lộ trình tổ chức thực hiện Chiến dịch như sau:

<b>Thời gian dự kiến</b>	<b>Hoạt động</b>
Tháng 12/2019, tháng 1/2020	Xây dựng kế hoạch chiến dịch Xây dựng các tài liệu: Đề cương thanh tra, hướng dẫn thực hiện, biểu mẫu báo cáo, xây dựng nội dung sổ tay, tờ rơi, áp phích. Dự thảo kế hoạch, lấy ý kiến tham vấn.
Tháng	- Hội thảo xây dựng kế hoạch và thống nhất cách thức phối hợp và

2/2020	<p>triển khai thực hiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng nội dung các ấn phẩm truyền thông.</li> <li>- Xây dựng phóng sự truyền hình để tuyên truyền Chiến dịch</li> <li>- Tổ chức in, cấp phát ấn phẩm truyền thông.</li> <li>- Lễ phát động chiến dịch thanh tra lao động năm 2020 trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội (Chuỗi hoạt động gồm: Lễ phát động, họp báo, tập huấn)</li> <li>- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn và các hoạt động hướng dẫn cải tiến tuân thủ tại doanh nghiệp.</li> </ul>
Tháng 01-10/2020	Thực hiện các cuộc thanh tra trực tiếp tại doanh nghiệp, tiếp tục hoạt động truyền thông và tổ chức các hoạt động hướng dẫn cải tiến tuân thủ tại doanh nghiệp.
Tháng 11,12/2020	<p><b>Tổng kết chiến dịch</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tổng hợp, bài học kinh nghiệm</li> <li>- Biểu dương những địa phương, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện tốt</li> <li>- Thúc đẩy những sáng kiến tuân thủ bền vững phù hợp với thực tiễn doanh nghiệp.</li> <li>- Đánh giá kết quả chiến dịch</li> </ul>

## V. VAI TRÒ CỦA CÁC ĐỐI TÁC XÃ HỘI

1. Cơ quan đồng chủ trì phối hợp tổ chức thực hiện chiến dịch: Bảo hiểm xã hội Việt Nam

2. Các đối tác xã hội trong việc thực hiện chiến dịch gồm:

- Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
- Các cơ quan truyền thông.

Vai trò của các đối tác xã hội rất quan trọng trong việc thực hiện chiến dịch thanh tra, đặc biệt là trong việc tuyên truyền, phổ biến các kiến thức về pháp luật bảo hiểm xã hội tới người sử dụng lao động và người lao động. Các hoạt động chính có sự tham gia của các đối tác xã hội như sau:

### 1. Hoạt động xây dựng kế hoạch

Các bên sẽ tham gia ngay từ khâu xây dựng kế hoạch chiến dịch năm 2020 bằng việc tham gia Hội thảo xây dựng kế hoạch được tổ chức trong quý I năm 2020.

Thống nhất phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc thực hiện các biện pháp can thiệp tuân thủ.

### 2. Hoạt động truyền thông, tuyên truyền

- Hoạt động truyền thông, tuyên truyền, phổ biến sẽ được xây dựng trên cơ sở ba bên, các hình thức để thực hiện hoạt động tuyên truyền đã được đề cập ở phần trên.



- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các đối tác xã hội thông qua các kênh thông tin, truyền thông của cơ quan mình thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến sau:

+ Bảo hiểm xã hội Việt Nam tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung, tài liệu của chiến dịch thông qua Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố, các đại lý tới người sử dụng lao động và người lao động tại các doanh nghiệp.

+ Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung, tài liệu của chiến dịch thông qua Liên đoàn lao động các tỉnh, thành phố tới người lao động tại các doanh nghiệp.

+ Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung, tài liệu của chiến dịch thông qua các Phòng Thương mại và Công nghiệp tại các tỉnh, thành phố tới người sử dụng lao động tại các doanh nghiệp.

+ Cơ quan thông tấn, báo chí: đăng tin, bài, hình ảnh.

- Hoạt động truyền thông sẽ giúp người sử dụng lao động và người lao động nâng cao nhận thức về việc thực hiện pháp luật bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế cải thiện môi trường làm việc của người lao động trong các doanh nghiệp.

### **3. Tập huấn và hướng dẫn tuân thủ**

Các đối tác xã hội sẽ tham gia vào cả hai hình thức tập huấn và hướng dẫn tuân thủ:

- Tham gia tập huấn

- Tham gia hướng dẫn tại doanh nghiệp: hướng dẫn doanh nghiệp tự kiểm tra việc thực hiện pháp luật bảo hiểm xã hội, và hướng dẫn cải tiến tuân thủ.

### **4. Thanh tra, kiểm tra**

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam và ở cấp tỉnh có thể cử cán bộ tham gia các đoàn thanh tra do ngành lao động và ngành bảo hiểm xã hội thành lập. Để vai trò này được thực hiện thuận lợi, tài liệu chiến dịch sẽ được phân phát từ khi bắt đầu chiến dịch tại mỗi tỉnh cho các đối tác ba bên.

### **5. Tổng kết, đánh giá**

Các đối tác xã hội sẽ tham gia các hoạt động tổng kết, tham gia Hội đồng xét biểu dương doanh nghiệp thực hiện tốt pháp luật bảo hiểm xã hội. Đánh giá việc tham gia của tổ chức mình vào chiến dịch, hiệu quả và tác động của việc tham gia chiến dịch cùng cơ quan LĐT BXH và cơ quan BHXH;

## **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHIẾN DỊCH**

1. Kinh phí từ quỹ bảo hiểm xã hội do Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý:

- Hỗ trợ cho hoạt động truyền thông của chiến dịch; hỗ trợ các hoạt động tập huấn, hội thảo, đánh giá, tổng kết và khen thưởng.

- Thực hiện hoạt động thanh tra, kiểm tra và xử lý sau thanh tra của các đoàn thanh tra của Thanh tra Bộ LĐT BXH và Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

2. Kinh phí cấp cho các cơ quan đối tác ba bên từ kinh phí thường xuyên hàng năm: để thực hiện các hoạt động truyền thông, đào tạo, tập huấn và tham gia các hoạt động thanh tra, kiểm tra, tổng kết, đánh giá.

3. Kinh phí địa phương hoạt động của các địa phương do ngân sách địa phương đảm bảo.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Cơ quan chủ trì cấp Trung ương: Thanh tra Bộ LĐTBXH phối hợp Vụ Thanh tra – Kiểm tra Bảo hiểm xã hội Việt Nam có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, tham vấn đối tác ba bên và tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi Kế hoạch đã được thống nhất và điều phối, đôn đốc thực hiện Kế hoạch.

Các đối tác ba bên: Thanh tra Bộ LĐTBXH khuyến khích các bên liên quan cử một đầu mối theo dõi, tham gia và xúc tiến các hoạt động trong khuôn khổ chiến dịch. Nhóm công tác này sẽ trao đổi thường xuyên, rà soát tiến độ và chia sẻ kết quả cũng như có các hoạt động phù hợp để xúc tiến việc tuân thủ pháp luật tại doanh nghiệp.

---

# **BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

## **THANH TRA BỘ**

### **CHUYÊN ĐỀ:**

## **Kỹ năng phát hiện sai phạm về lĩnh vực bảo hiểm xã hội trong thanh tra tại các cơ quan bảo hiểm xã hội**

---

### **I. ĐỐI VỚI CƠ QUAN BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH**

#### **1. Việc hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN**

1.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: Hiện nay, các cơ quan BHXH chủ yếu tuyên truyền về chính sách BHXH và BHYT hộ gia đình, BHYT học đường. Nội dung này thường thiếu tuyên truyền về BHTN, BHTNLD-BNN.

**Kiểm tra:** Báo cáo tuyên truyền 6 tháng, hàng năm là phát hiện được nội dung này.

1.2. Sự phối hợp giữa cơ quan BHXH với cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội cùng cấp và các ngành có liên quan trong việc thực hiện chế độ, chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN tại địa phương: Chưa có quy định nào của pháp luật bắt buộc các cơ quan phải xây dựng Quy chế phối hợp (Chương trình phối hợp), nhưng thực tế giữa hai ngành vẫn thường xây dựng các Quy chế này và các bộ phận chuyên môn thường hay xây dựng các Quy trình phối hợp. Sai phạm trong nội dung này: Không nêu rõ trách nhiệm của các bên trong việc xử lý các tình huống phát sinh (trách nhiệm truy thu số tiền hưởng sai), không quy định rõ thời hạn giải quyết và bàn giao hồ sơ dẫn đến việc khi quyền lợi của người lao động bị xâm hại (chậm giải quyết chế độ) không biết trách nhiệm thuộc về bên nào; không quy định về trách nhiệm chia sẻ thông tin.

**Kiểm tra:** Yêu cầu cung cấp các Quy chế phối hợp, quy trình phối hợp. Khi đọc phát hiện sai phạm trên thì khuyến cáo các cơ quan chỉnh sửa, bổ sung.

1.3. Việc thanh tra thực hiện pháp luật về đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN. Các sai phạm chủ yếu:

- Kế hoạch thanh tra hàng năm: Kế hoạch thanh tra hàng năm không có tên cụ thể các đơn vị sẽ tiến hành thanh tra. Chỉ giao số lượng đơn vị trên cơ sở chỉ tiêu của BHXHVN giao.

- Quyết định thanh tra:

+ Tên gọi: Thanh tra đóng BHXH, BHTN, BHYT, kiểm tra việc thực hiện chế độ đóng BHXH, BHTN, BHYT. Không theo đúng mẫu quy định tại Thông tư số 05/2014/TT-TTCTP

+ Căn cứ ban hành quyết định thiêu: Nghị định 21/2016/NĐ-CP, thiêu căn cứ vào kế hoạch thanh tra đã được Giám đốc BHXH tỉnh phê duyệt (không rõ là cuộc thanh tra theo kế hoạch hay thanh tra đột xuất).

+ Không có giám sát hoạt động đoàn thanh tra (Khoản 3 Điều 28 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP và Thông tư 05/2015/TT-TTCP).

- Kế hoạch thanh tra không có phê duyệt của người ra quyết định thanh tra (Điều 18 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP).

- Kết luận thanh tra không chỉ rõ sai phạm theo quy định của văn bản nào; không có thời hạn thực hiện kiến nghị và trách nhiệm báo cáo của đơn vị.

**Kiểm tra:** Đọc Hồ sơ thanh tra

1.4. Công tác thông báo hàng năm cho từng người lao động về việc đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN: Hàng năm không thông báo cho từng người lao động về việc đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN. Chỉ cung cấp khi đơn vị, người lao động yêu cầu ( Khoản 7 Điều 23 Luật Bảo hiểm xã hội).

**Kiểm tra:** Cách thức thông tin đến người lao động của cơ quan BHXH

1.5. Việc báo cáo định kỳ tình hình thu, chi, quản lý và sử dụng quỹ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN 06 tháng đầu năm và cả năm. Ghi nhận kết quả của cơ quan BHXH.

## **2. Công tác tiếp nhận hồ sơ và việc thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN tại địa phương**

2.1. Hồ sơ, quy trình thực hiện đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN của các đơn vị sử dụng lao động và đơn vị quản lý đối tượng. Hồ sơ đăng ký bao gồm: Tờ khai tham gia BHXH của NSDLĐ kèm theo danh sách NLĐ tham gia BHXH và tờ khai tham gia BHXH của NLĐ.

Sai phạm trong nội dung này là cơ quan BHXH yêu cầu đơn vị, NLĐ cung cấp các hồ sơ khác không có trong quy định (khi đơn vị báo tăng lao động, yêu cầu cung cấp bảng lương, HĐLĐ, CMT của người lao động...) và thời hạn giải quyết kéo dài.

**Kiểm tra:** Yêu cầu cung cấp Quy trình giải quyết thủ tục hành chính; Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đề nghị đăng ký tham gia BHXH (Phiếu này thường lưu riêng). Sau khi kiểm tra phiếu tiếp nhận xong kiểm tra xác xuất hồ sơ theo phiếu có nghi vấn.

2.2. Hình thức tổ chức để mở rộng đối tượng tham gia BHXH. Ghi nhận kết quả của cơ quan BHXH.

2.3. Số đơn vị đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN/số đơn vị đã đăng ký tham BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN. Ghi nhận kết quả của cơ quan BHXH để đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu được giao.

2.4. Số đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN/số đơn vị tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN. Ghi nhận kết quả của cơ quan BHXH để đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu được giao.

2.5. Tổng số tiền các đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN. Ghi nhận kết quả của cơ quan BHXH để đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu được giao. Sai phạm của các cơ quan BHXH trong nội dung này tập trung vào:

- Chưa tính lãi chậm nộp đối với trường hợp người lao động truy thu chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT trên 30 ngày (Khoản 3 Điều 122 Luật Bảo hiểm xã hội).

**Kiểm tra:** Lấy số liệu truy thu không tính lãi trên phần mềm Quản lý thu và sổ thẻ (TST) do BHXHVN cung cấp. Yêu cầu BHXH tỉnh rà soát, đối chiếu và giải trình (có những trường hợp truy thu không phải tính lãi ví dụ: chuyển lương từ hệ số sang mức lương bằng tiền không phải tính lãi; điều chỉnh tăng mức tiền lương tham gia BHXH dưới 6 tháng (Khoản 2 Điều 18 Nghị định 115/2015/NĐ-CP).

- Thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN không đúng mức quy định (thiếu 5% đối với lao động đã qua đào tạo và 5%, 7% đối với NLĐ làm công việc NN, ĐH, NH và đặc biệt NN, ĐH, NH) (điểm b Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 49/2013/NĐ-CP; Điều 30 Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH).

**Kiểm tra:** Lấy số liệu danh sách đóng BHXH, BHTN bằng mức lương tối thiểu vùng trên phần mềm Quản lý thu và sổ thẻ (TST) do BHXHVN cung cấp. Yêu cầu BHXH tỉnh rà soát, đối chiếu và giải trình. Lưu ý các chức danh công việc phải qua đào tạo (lái xe, bác sỹ, công nhân may...), lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo danh mục và lưu ý mức lương tối thiểu các vùng trong thời hạn kiểm tra.

2.6. Số người lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN/tổng số người lao động thuộc đối tượng phải tham gia. Ghi nhận kết quả của cơ quan BHXH để đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu được giao.

2.7. Việc xử lý các đơn vị, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật.

Các cơ quan BHXH bắt đầu thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành đóng BHXH, BHTN, BHYT từ khi có Nghị định 21/2016/NĐ-CP và thực hiện xử phạt VPHC từ năm 2017. Sai phạm của các cơ quan BHXH trong nội dung này tập trung vào:

**- Sai phạm về lập Biên bản vi phạm hành chính:**

+ HVVPHC trong Biên bản VPHC không đúng HVVP trong Biên bản làm việc

+ Ghi nội dung vi phạm trong biên bản làm việc và Biên bản VPHC không đúng trong các Nghị định xử phạt

+ Viện dẫn điều khoản sai với điều khoản trong các Nghị định xử phạt

+ Biên bản VPHC không căn cứ biên bản làm việc

+ Mức tiền vi phạm trong Biên bản VPHC về BHXH, BHTN không tách phần lãi phải nộp; không tách phần sai phạm về BHYT.

+ Thiếu thông tin về doanh nghiệp: Mã số DN, số tài khoản

+ Biên bản VPHC không đúng mẫu

+ Cho DN giải trình quá thời gian quy định (5 ngày làm việc)

+ Lập Biên bản VPHC trước khi lập biên bản làm việc

+ Từ ngày lập Biên bản VPHC đến ngày ban hành quyết định xử phạt quá thời hạn xử lý

**- Sai phạm về quyết định xử phạt**

- + Không đúng mẫu
- + Thiếu căn cứ vào Nghị định xử phạt 95, 88
- + Quyết định xử phạt không gửi cho Kho bạc nhà nước để thu tiền phạt
- + Thời hạn ban hành quyết định xử phạt quá quy định
- + Xử phạt cảnh cáo đối với hành vi vi phạm quy định trong Nghị định xử phạt là phạt tiền
- + Xác định mức xử phạt không đúng (12%)
- + Mức phạt đối với tổ chức không nhân đôi
- + Mức xử phạt vượt thẩm quyền nhưng vẫn tiến hành xử phạt
- + Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) đối với cơ quan nhà nước (UBND).

**Kiểm tra:** Đọc hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính

**3. Tình hình giải quyết chế độ BHXH**

Sai phạm trong nội dung này là cơ quan BHXH yêu cầu đơn vị, NLĐ cung cấp các hồ sơ khác không có trong quy định và thời hạn giải quyết kéo dài; Các trường hợp không giải quyết không có văn bản trả lời lý do không giải quyết.

**Kiểm tra:**

+ Sau khi nghe cơ quan BHXH báo cáo tình hình giải quyết các chế độ BHXH, yêu cầu làm rõ và cung cấp hồ sơ các trường hợp đề nghị nhưng không được giải quyết.

+ Kiểm tra phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đề nghị giải quyết chế độ BHXH (Phiếu này thường lưu tập riêng). Sau khi kiểm tra phiếu tiếp nhận xong kiểm tra xác xuất hồ sơ giải quyết các chế độ BHXH theo phiếu có nghi vấn (kiểm tra xác xuất hồ sơ giải quyết 5 chế độ).

**4. Công tác chi trả BHTN**

**4.1. Chi trợ cấp thất nghiệp (TCTN)**

- Số quyết định hưởng TCTN/số tiền hưởng TCTN. Ghi nhận kết quả của cơ quan BHXH.

- Thời gian chi trả TCTN tháng đầu tiên và các tháng tiếp theo cho người lao động. Ghi nhận kết quả của cơ quan BHXH

Sai phạm của cơ quan BHXH trong nội dung này: Đối với người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp từ tháng thứ hai trở đi, Bảo hiểm xã hội tỉnh chuyển danh sách cho Bưu điện tỉnh vào sau ngày 26 hàng tháng, Bưu điện tỉnh tiến hành chi trả vào tháng tiếp (Điểm b Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 28/2015/NĐ-CP).

**Kiểm tra:** Danh sách chi trả trợ cấp thất nghiệp từ tháng hưởng thứ 2 trở đi

- Số lượt người tạm dừng hưởng TCTN/số tiền tạm dừng hưởng TCTN. Ghi nhận kết quả của cơ quan BHXH.

Sai phạm của cơ quan BHXH trong nội dung này: Khi phát hiện NLD hưởng TCTN có việc làm mới, cơ quan BHXH đã tự động tạm dừng chi trả TCTN khi chưa có quyết định tạm dừng TCTN của Sở LĐTBXH.

**Kiểm tra:** Hồ sơ tạm dừng chi trả trợ cấp thất nghiệp của NLD. Đối chiếu thời gian tạm dừng (tháng mấy) với quyết định tạm dừng chi trả TCTN của Sở LĐTBXH.

- Số lượt người bị từ chối chi TCTN/số tiền từ chối chi trả TCTN; nguyên nhân. Ghi nhận kết quả của cơ quan BHXH

Sai phạm của cơ quan BHXH trong nội dung này: Khi từ chối chi trả TCTN cho NLD không có văn bản nói rõ lý do.

**Kiểm tra:** Hồ sơ từ chối chi trả trợ cấp thất nghiệp của NLD xem có văn bản trả lời không. Thông thường các cơ quan BHXH sẽ không có hồ sơ các trường hợp này.

- Số người chưa nhận TCTN/số tiền chưa nhận TCTN. Ghi nhận kết quả của cơ quan BHXH.

Sai phạm của cơ quan BHXH trong nội dung này: Không có văn bản thông báo với Sở LĐTBXH khi NLD 3 tháng không đến nhận tiền TCTN.

**Kiểm tra:** Danh sách NLD chưa nhận tiền TCTN xem có trường hợp nào quá 3 tháng thì yêu cầu cung cấp thông báo của trường hợp đó.

- Số người bị thu hồi quyết định hưởng TCTN/số tiền bị thu hồi hưởng TCTN. Ghi nhận kết quả của cơ quan BHXH.

Sai phạm của cơ quan BHXH trong nội dung này: Chưa thu hồi hết số tiền người lao động hưởng TCTN sai.

**Kiểm tra:** Lấy số liệu danh sách hưởng trùng TCTN phải truy thu trên phần mềm Quản lý thu và sổ thẻ (TST) do BHXHVN cung cấp. Yêu cầu BHXH tỉnh rà soát, đối chiếu và giải trình những trường hợp chưa thu được.

#### **4.2. Chi hỗ trợ học nghề (HTHN)**

- Số người được HTHN/số tiền chi HTHN. Ghi nhận kết quả của cơ quan BHXH

- Mức chi HTHN cho người hưởng TCTN. Ghi nhận kết quả của cơ quan BHXH

Sai phạm của cơ quan BHXH trong nội dung này: Chi hỗ trợ học nghề cho cả khóa học nghề của người lao động mà không chi theo từng tháng theo quy định (Khoản 5 Điều 12 Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH).

**Kiểm tra:** Hồ sơ thanh toán hỗ trợ học nghề cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; danh sách chi trả chế độ hỗ trợ học nghề và ủy nhiệm chi của cơ quan BHXH.

- Thời gian được HTHN. Ghi nhận kết quả của cơ quan BHXH

- Số đơn vị sử dụng lao động được hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động/số tiền được hỗ trợ. Ghi nhận kết quả của cơ quan BHXH

### **4.3. Chi đóng BHYT**

- Số người lao động hưởng TCTN được đóng BHYT/số tiền đóng BHYT cho người hưởng TCTN. Ghi nhận kết quả của cơ quan BHXH

- Công tác thu hồi thẻ BHYT khi người lao động dừng hưởng TCTN. Ghi nhận kết quả của cơ quan BHXH.

### **4.4. Chi phí quản lý BHTN**

Chi phí quản lý BHTN của BHXH địa phương. Ghi nhận kết quả của cơ quan BHXH

## **5. Công tác cấp sổ BHXH**

Sai phạm của các cơ quan BHXH trong nội dung này tập trung vào: 01 sổ sổ BHXH được cấp cho 02 người lao động và 01 người lao động có từ 02 sổ sổ BHXH trở lên (Khoản 1, Điều 96 Luật Bảo hiểm xã hội).

**Kiểm tra:** Trên phần mềm Quản lý thu, sổ thẻ (TST) chiết xuất danh sách lao động có từ 02 sổ sổ BHXH trở lên và 02 người có cùng 01 sổ sổ BHXH.

- Ghi không đúng chức danh nghề của NLĐ làm nghề, công việc NN, ĐH, NH trong sổ BHXH. Thông thường chỉ ghi lái xe, bác sỹ, công nhân may...

**Kiểm tra:** Chiết xuất trên phần mềm quản lý thu, sổ thẻ (TST) mục chức danh công việc của người lao động, đối chiếu với chức danh nghề, công việc của người lao động theo các Quyết định và Thông tư quy định danh mục nghề, công việc.

- Vi phạm về thời gian cấp sổ BHXH, chốt sổ BHXH

**Kiểm tra:** Phiếu tiếp nhận hồ sơ của cơ quan BHXH khi đơn vị đề nghị cấp sổ BHXH hoặc chốt sổ BHXH; đối chiếu với ngày cấp sổ BHXH, hoặc ngày chốt sổ BHXH. Kiểm tra Phiếu hẹn trả kết quả.

## **6. Tình hình giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo**

Sai phạm của các cơ quan BHXH trong nội dung này tập trung vào:

- Không phân biệt nội dung đơn là khiếu nại, tố cáo hay phản ánh, đề nghị.

Giải quyết đơn theo tên gọi.

- Không phân biệt được thẩm quyền giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo.

- Giải quyết đơn khiếu nại, đơn tố cáo không theo đúng trình tự, thủ tục

- Mẫu quyết định giải quyết khiếu nại không đúng

**Kiểm tra:** Hồ sơ từng vụ khiếu nại, tố cáo

## **II. ĐỐI VỚI CƠ QUAN BẢO HIỂM XÃ HỘI QUẬN, HUYỆN KHÔNG CÓ CÁC NỘI DUNG**

- Việc thanh tra thực hiện pháp luật về đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN. Nội dung này không có

- Việc xử lý các đơn vị, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật.

- Từ 2017 các cơ quan BHXH huyện không chi trả TCTN, HTHN. Nội dung này do cơ quan BHXH tỉnh trực tiếp thực hiện.



## **HỒ SƠ TÀI LIỆU CẦN THU THẬP**

### **I. BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM**

1. Số liệu truy thu không tính lãi trên địa bàn toàn tỉnh do BHXHVN quản lý trên phần mềm Quản lý thu và sổ thẻ (TST).

2. Số liệu danh sách đóng BHXH, BHTN bằng mức lương tối thiểu vùng trên địa bàn toàn tỉnh do BHXHVN quản lý trên phần mềm Quản lý thu và sổ thẻ (TST).

3. Danh sách lao động có từ 02 sổ trở lên và 02 người có cùng 01 sổ sổ BHXH trên địa bàn toàn tỉnh do BHXHVN quản lý.

4. Danh sách chức danh công việc của người lao động ghi không cụ thể trên địa bàn toàn tỉnh do BHXHVN quản lý trên phần mềm Quản lý thu và sổ thẻ (TST).

5. Danh sách hưởng trùng TCTN phải truy thu trên địa bàn toàn tỉnh do BHXHVN quản lý trên phần mềm Quản lý thu và sổ thẻ (TST).

### **II. BHXH TỈNH**

1. Báo cáo tuyên truyền 6 tháng, hàng năm.
2. Các Quy chế phối hợp, quy trình phối hợp.
3. Hồ sơ thanh tra; hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính
4. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính;
5. Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
6. Hồ sơ giải quyết các chế độ BHXH: ốm đau, thai sản...
7. Danh sách chi trả trợ cấp thất nghiệp
8. Danh sách NLĐ chưa nhận tiền TCTN
9. Hồ sơ thanh toán hỗ trợ học nghề
10. Hồ sơ các vụ khiếu nại, tố cáo

### **III. BHXH HUYỆN**

1. Báo cáo tuyên truyền 6 tháng, hàng năm.
2. Các Quy chế phối hợp, quy trình phối hợp.
3. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính;
4. Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
5. Hồ sơ giải quyết các chế độ BHXH: ốm đau, thai sản. Không có hưu trí, tử tuất, TNLĐ, BNN (do BHXH tỉnh giải quyết).
7. Danh sách NLĐ chưa nhận tiền TCTN
8. Hồ sơ các vụ khiếu nại, tố cáo

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**  
**THANH TRA BỘ**

**CHUYÊN ĐỀ:**

**Kỹ năng phát hiện sai phạm về lĩnh vực bảo hiểm xã hội  
trong thanh tra tại đơn vị sử dụng lao động**

**Phần I: Các sai phạm thường gặp và cách thức phát hiện**

**1. Công tác quản lý, sử dụng lao động và đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp (BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN)**

1.1. Chưa giao kết hợp đồng lao động (HĐLĐ) với người lao động (NLĐ) thuộc diện phải giao kết HĐLĐ (Điều 18 Bộ luật Lao động)

*Cách phát hiện:* Kiểm tra

- Danh sách trích ngang toàn bộ NLĐ của đơn vị
- Bảng chấm công và thanh toán tiền lương của NLĐ
- Tổng số NLĐ đã ký HĐLĐ
- Số người đang trong thời gian học nghề, thử việc

1.2. Chưa ghi cụ thể tiền lương trong HĐLĐ, các loại phụ cấp, các khoản bổ sung, các khoản hỗ trợ; chế độ nâng lương; thời gian nâng lương (Điều 23 Bộ luật Lao động; Điều 4 Nghị định 05/2015/NĐ-CP; Khoản 2 Điều 1 Nghị định 148/2018/NĐ-CP)

*Cách phát hiện:* Kiểm tra HĐLĐ

1.3. Chưa phân loại người lao động làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (NN, ĐH, NH) và đặc biệt NN, ĐH, NH (Các Quyết định và Thông tư quy định danh mục nghề, công việc NN, ĐH, NH và đặc biệt NN, ĐH, NH)

*Cách phát hiện:*

- Kiểm tra quy trình, công nghệ sản xuất, kinh doanh của đơn vị đối chiếu với danh mục nghề, công việc NN, ĐH, NH và đặc biệt NN, ĐH, NH để xác định việc phân loại của đơn vị là đúng hay chưa

- Yêu cầu đơn vị lập danh sách lao động làm nghề, công việc NN, ĐH, NH và đặc biệt NN, ĐH, NH của đơn vị

1.4. Chưa thông báo tình hình biến động lao động về Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Điều 16 Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH)

*Cách phát hiện:* Kiểm tra bản thông báo lưu tại đơn vị (theo mẫu 28, 29 Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH) và thông tin thu thập từ Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1.5. Toàn bộ NLĐ không được tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN (Khoản 1 Điều 186 Bộ luật Lao động)

*Cách phát hiện:*

- Kiểm tra danh sách NLĐ của đơn vị tại thời điểm thanh tra. Chia theo các loại HĐLĐ có thời gian bắt đầu vào làm việc tại đơn vị.

- Bảng thanh toán tiền lương cho NLĐ

- Chứng từ nộp BHXH, thông báo đóng BHXH

Nếu đơn vị không cung cấp được chứng từ nộp BHXH, thông báo đóng BHXH và đối chiếu với thông tin thu thập được từ cơ quan BHXH ta có thể kết luận sai phạm này.

1.6. Còn một số NLĐ thuộc đối tượng phải tham gia BHXH bắt buộc nhưng không tham gia (Khoản 1 Điều 186 Bộ luật Lao động).

Yêu cầu đơn vị cung cấp:

- Danh sách NLĐ của đơn vị tại thời điểm thanh tra (ngày vào làm việc, ngày ký HĐLĐ, đã tham gia BHXH hay chưa?)

- NLĐ đang nghỉ hưởng chế độ thai sản; NLĐ nghỉ ốm điều trị dài ngày, nghỉ không hưởng lương trên 14 ngày/tháng, người đang học nghề, thử việc; NLĐ ký HĐLĐ có thời hạn dưới 01 tháng; LĐ nghỉ chế độ hưu trí

- Bảng chấm công và thanh toán lương (bản Excel) của tháng trước liền kề.

*Cách phát hiện:*

- Bước 1: Đối chiếu danh sách NLĐ tham gia BHXH tháng trước (đơn vị gửi cho cơ quan BHXH) với bảng thanh toán lương sẽ phát hiện những NLĐ không được tham gia BHXH (danh sách 1)

Bước 2: Lấy danh sách 1 trừ đi danh sách NLĐ đang nghỉ hưởng chế độ thai sản; NLĐ nghỉ ốm điều trị dài ngày, nghỉ không hưởng lương trên 14 ngày/tháng; người đang học nghề, thử việc; NLĐ ký HĐLĐ có thời hạn dưới 01 tháng; NLĐ nghỉ chế độ hưu trí. Còn lại là những người đủ điều kiện nhưng không được tham gia BHXH (danh sách 2)

- Bước 3: Kiểm tra hồ sơ và HĐLĐ của những NLĐ trong danh sách 2

Kết luận những NLĐ thuộc đối tượng bắt buộc phải tham gia nhưng không tham gia BHXH

1.7. Chưa tham gia BHXH, BHYT cho NLĐ có quốc tịch nước ngoài làm việc tại Việt Nam thuộc diện bắt buộc phải tham gia (Khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế năm 2014; Nghị định số 143/2018/NĐ-CP)

Yêu cầu đơn vị cung cấp:

- Danh sách và giấy phép lao động của người nước ngoài làm việc tại đơn vị (Lưu ý về các trường hợp NLĐ là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc)

- Bảng thanh toán lương (bản Excel) của tháng trước liền kề

- Chứng từ nộp BHXH, BHYT của NLĐ là người nước ngoài; Thông báo đóng BHXH

*Cách phát hiện:* Đối chiếu chứng từ nộp BHXH, BHYT của đơn vị với thông tin thu thập được từ cơ quan BHXH

1.8. Chưa trả khoản tiền tương đương với mức đóng BHXH, BHTN, BHYT cho NLĐ không thuộc đối tượng phải tham gia (Khoản 3 Điều 186 Bộ luật Lao động)

Yêu cầu đơn vị cung cấp:

- Danh sách LĐ ký HĐLĐ có thời hạn dưới 01 tháng, LĐ nghỉ hưu đang làm việc tại đơn vị, NLĐ tham gia BHXH tại đơn vị khác
- Bảng chấm công và thanh toán lương trong kỳ thanh tra
- HĐLĐ của các trường hợp không thuộc đối tượng bắt buộc phải tham gia BHXH

*Cách phát hiện:* Kiểm tra bảng chấm công và thanh toán lương đối với những NLĐ nêu trên

**Lưu ý về việc tham gia BHTNLĐ-BNN**

## 2. Việc thu nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐBNN

Các khoản phải đóng gồm:

- Mức lương
- Các khoản phụ cấp: 100% các khoản phụ cấp đều phải đóng
- Các khoản bổ sung khác: Các khoản bổ sung xác định được mức tiền cụ thể cùng với mức lương thỏa thuận trong HĐLĐ và **trả thường xuyên** trong mỗi kỳ trả lương (Điểm a khoản 2 Điều 30 TT 59/2015/TT-BLĐTBXH và Điểm a khoản 3 Điều 4 TT 47/2015/TT-BLĐTBXH)

\* Các khoản không phải đóng: Các chế độ và phúc lợi: Tiền thưởng theo quy định tại Điều 103 của Bộ luật lao động, tiền thưởng sáng kiến; tiền ăn giữa ca; các khoản hỗ trợ xăng xe, điện thoại, đi lại, tiền nhà ở, tiền giữ trẻ, nuôi con nhỏ (Điểm b Khoản 3 Điều 4 TT số 47/2015/TT-BLĐTBXH)

**Tỷ lệ phải đóng của NLĐ và NSDLĐ**

Người sử dụng lao động					Người lao động Việt Nam					Người sử dụng lao động					Người lao động nước ngoài				
BHXH		TNLD	BHTN	BHYT	BHXH		TNLD	BHTN	BHYT	BHXH		TNLD	BHTN	BHYT	BHXH		TNLD	BHTN	BHYT
HT	ÔĐ	BNN			HT	ÔĐ	BNN			HT	ÔĐ	BNN			HT	ÔĐ	BNN		
TT	TS				TT	TS				TT	TS				TT	TS			
14%	3%	0.5%	1%	3%	8%	0%	0%	1%	1.5%	%	3%	0.5%	0%	3%	0%	0%	0%	0%	1.5%
21.5%					10.5%					6.5%					1.5%				
Tổng cộng 32%										Tổng cộng 8%									

\* **Kiểm tra nội dung này, Đoàn thanh tra phải kết luận được đơn vị đóng BHXH cho người lao động trên cơ sở mức tiền lương nào (đã bao gồm tiền lương, các khoản phụ cấp các khoản bổ sung phải tham gia BHXH hay chưa?)**

2.1. Đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN cho NLĐ thấp hơn mức lương tối thiểu vùng (Nghị định quy định mức lương tối thiểu vùng các năm trong thời kỳ thanh tra)

Yêu cầu đơn vị cung cấp

- Thang lương, bảng lương của đơn vị đã xây dựng và gửi cho Phòng LĐTBXH cấp huyện;

- Quy chế trả lương của đơn vị;
- Bảng chấm công và thanh toán lương (bản Excel) của tháng trước liền kề
- Danh sách LĐ tham gia BHXH tháng trước liền kề (danh sách đơn vị gửi cho cơ quan BHXH)

*Cách phát hiện:*

- Bước 1: Kiểm tra bảng thanh toán lương, quy chế trả lương của đơn vị những người có mức lương thấp hơn lương tối thiểu vùng hiện tại.
- Bước 2: Kiểm tra mức lương ghi trong HĐLĐ, ngày bắt đầu vào làm việc tại đơn vị
- Bước 3: Kết luận về danh sách và số tiền phải truy thu của những NLĐ đóng BHXH bắt buộc thấp hơn mức lương tối thiểu vùng

2.2. Mức lương làm căn cứ tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN chưa bao gồm các khoản phụ cấp phải tham gia (khoản 2 Điều 30 TT 59/2015/TT-BLĐTBXH và khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 4 TT 47/2015/TT-BLĐTBXH).

*Yêu cầu đơn vị cung cấp*

- Quy chế trả lương của đơn vị;
- Thang lương, bảng lương của đơn vị đã xây dựng và gửi cho Phòng LĐTBXH cấp huyện;
- Bảng chấm công và thanh toán lương (bản Excel) của tháng trước liền kề;
- Danh sách LĐ tham gia BHXH tháng trước liền kề.

*Các bước kiểm tra:*

- Bước 1: Đối chiếu bảng thanh toán lương của NLĐ **có phụ cấp** với mức lương tham gia BHXH của NLĐ gửi cơ quan BHXH sẽ phát hiện NLĐ có mức lương tham gia BHXH thấp hơn mức lương trong bảng thanh toán lương (danh sách 1);
- Bước 2: Kiểm tra Quy chế trả lương, HĐLĐ của những NLĐ trong danh sách 1 để tính truy thu số tiền đóng thiếu;
- Bước 3: Kết luận về danh sách và số tiền phải truy thu của những NLĐ phải BHXH chưa đầy đủ.

2.3. Tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN NLĐ thiếu các khoản bổ sung bắt buộc phải tham gia (khoản 2 Điều 30 TT 59/2015/TT-BLĐTBXH và điểm a khoản 3 Điều 4 TT 47/2015/TT-BLĐTBXH).

*Cách phát hiện: Kiểm tra*

- Quy chế trả lương, quy chế thưởng của đơn vị;
- Thang lương, bảng lương của đơn vị đã xây dựng và gửi cho Phòng LĐTBXH cấp huyện;
- Bảng chấm công và thanh toán lương (bản Excel) của tháng trước liền kề;
- Danh sách LĐ tham gia BHXH hàng tháng.

*Các bước kiểm tra:*

- Bước 1: Đối chiếu bảng thanh toán lương của NLĐ **các khoản bổ sung** với mức lương tham gia BHXH của NLĐ gửi cơ quan BHXH sẽ phát hiện NLĐ có

mức lương tham gia BHXH thấp hơn mức lương trong bảng thanh toán lương (danh sách 1);

- Bước 2: Kiểm tra Quy chế trả lương, HĐLĐ của những NLĐ trong danh sách 1 để tính truy thu số tiền đóng thiếu;

- Bước 3: Kết luận về danh sách và số tiền phải truy thu của những NLĐ phải BHXH chưa đầy đủ.

2.4. Tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN NLĐ đã qua đào tạo hoặc NLĐ làm nghề, công việc NN, ĐH, NH chỉ bằng lương tối thiểu vùng (thiếu 7% - 5%) (Khoản 3, Điều 7 Nghị định số 49/2013/NĐ-CP)

*Yêu cầu đơn vị cung cấp:*

- Quy chế trả lương, Quy chế tuyển dụng của đơn vị;
- Thang lương, bảng lương của đơn vị đã xây dựng và gửi cho Phòng LĐTBXH cấp huyện;
- Bảng chấm công và thanh toán lương (bản Exel) của tháng trước liền kề;
- Danh sách LĐ tham gia BHXH tháng trước liền kề.

*Cách phát hiện*

- Bước 1: Lập danh sách NLĐ đóng BHXH bằng mức lương tối thiểu vùng từ bảng thanh toán lương của tháng trước liền kề;

- Bước 2: Kiểm tra Quy chế trả lương, Quy chế tuyển dụng và HĐLĐ của những NLĐ trong danh sách để xác định công việc của NLĐ đã qua đào tạo chưa, có thuộc các chức danh nghề, công việc NN, ĐH, NH hay không;

- Bước 3: Kết luận về danh sách và số tiền phải truy thu của những NLĐ phải đóng BHXH chưa đúng.

2.5. Tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN NLĐ không đúng mức lương trong thang lương, bảng lương đã xây dựng, đóng thấp hơn mức lương theo HĐLĐ (Nghị định số 49/2013/NĐ-CP)

*Cách phát hiện: Kiểm tra*

- Quy chế trả lương, HĐLĐ;
- Thang lương, bảng lương của đơn vị đã xây dựng và gửi cho Phòng LĐTBXH cấp huyện;
- Bảng chấm công và thanh toán lương (bản Exel) của tháng trước liền kề;
- Danh sách LĐ tham gia BHXH tháng trước liền kề.

2.6. Tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN thiếu thời gian (Khoản 3 Điều 122 Luật Bảo hiểm xã hội)

*Cách phát hiện: Kiểm tra*

- Danh sách LĐ của đơn vị tại thời điểm thanh tra (có thời gian bắt đầu vào làm việc);
- Bảng chấm công và thanh toán lương của đơn vị;
- Danh sách lao động tham gia BHXH tháng trước thời điểm thanh tra (có thời gian bắt đầu tham gia BHXH).

Rà soát tìm ra danh sách những người có thời gian tham gia BHXH chậm hơn thời điểm giao kết HĐLĐ; Kiểm tra HĐLĐ những người ở danh sách rà soát được.

2.7. Chậm đóng tiền tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN (Điều 85, 86 Luật Bảo BHXH, Điều 57 Luật Việc làm; Khoản 7 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT)

Kiểm tra thông báo đóng BHXH hàng tháng của cơ quan BHXH và Ủy nhiệm chi của đơn vị sau thời gian thông báo của cơ quan BHXH.

### **3. Tiền lương và trả công lao động**

3.1. Trả lương cho NLĐ làm công việc NN, ĐH, NH chưa cao hơn ít nhất 5% so với mức lương của công việc có độ phức tạp tương đương, làm việc trong điều kiện bình thường (Điểm c Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 49/2013/NĐ-CP)

*Cách phát hiện:*

- Kiểm tra bảng chấm công và thanh toán lương (Lưu ý: Đây là mức lương cơ bản trên tổng số ngày công làm việc, không phải là tổng số tiền lương thực nhận của người lao động);

- Quy chế trả lương, HĐLĐ;

- Thang lương, bảng lương của đơn vị đã xây dựng và gửi cho Phòng LĐTBXH cấp huyện;

3.2. Trả lương cho NLĐ đã qua đào tạo nghề chưa cao hơn ít nhất 7% so với mức lương tối thiểu vùng (Điểm b Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 49/2013/NĐ-CP)

*Cách phát hiện:*

- Kiểm tra bảng chấm công và thanh toán lương (Lưu ý: Đây là mức lương cơ bản trên tổng số ngày công làm việc, không phải là tổng số tiền lương thực nhận của người lao động)

- Quy chế trả lương, HĐLĐ;

- Thang lương, bảng lương của đơn vị đã xây dựng và gửi cho Phòng LĐTBXH cấp huyện;

### **4. Giải quyết các chế độ BHXH**

Giải quyết chế độ nghỉ ốm đau, dưỡng sức cho NLĐ không đúng quy định (Khoản 2 Điều 186 Bộ luật Lao động)

*Cách phát hiện:* Kiểm tra

- Danh sách, thời gian lao động nghỉ ốm đau, dưỡng sức trong kỳ thanh tra;

- Bảng chấm công, thanh toán lương của NLĐ;

- Chứng từ kèm theo danh sách phê duyệt chi trả chế độ của cơ quan BHXH;

- Phiếu chi của đơn vị có ký nhận của NLĐ.

Các bước kiểm tra: Đối chiếu bảng chấm công của NLĐ với danh sách, thời gian NLĐ nghỉ ốm đau, dưỡng sức (danh sách đã được BHXH duyệt, chi chế độ) sẽ phát hiện NLĐ trong thời gian nghỉ ốm đau, dưỡng sức có đi làm không và đơn

vị cho NLD nghỉ dưỡng sức có đúng đối tượng không. Kết luận: Danh sách, thời gian, số tiền hưởng sai phải truy thu

## 5. SỔ BHXH

5.1. Không thông báo bằng văn bản với cơ quan BHXH khi có thay đổi thông tin tham gia BHXH của NLD (Điều 98 Luật Bảo hiểm xã hội)

*Cách phát hiện:* Kiểm tra

- Báo cáo định kỳ về tình hình sử dụng lao động của đơn vị;
- Danh sách nâng lương trong kỳ thanh tra;
- Danh sách NLD ký HĐLĐ mới;
- Danh sách NLD thôi việc, kỷ luật sa thải;
- Danh sách NLD nghỉ ốm đau điều trị dài ngày, thai sản, nghỉ không hưởng lương;

- Thông báo tăng giảm lao động, mức tham gia BHXH hàng tháng của đơn vị với cơ quan BHXH;

Đối chiếu các danh sách trên với danh sách thông báo tăng giảm lao động hàng tháng.

5.2. Hàng năm, không niêm yết công khai thông tin đóng BHXH của NLD do cơ quan BHXH cung cấp cho NLD (Khoản 7 Điều 23 của Luật BHXH năm 2014)

*Cách phát hiện:* Kiểm tra

- Thông tin đóng BHXH của NLD do cơ quan BHXH cung cấp;
- Cách thức thông tin đến NLD của đơn vị.

5.3. Không trả sổ BHXH cho NLD (Khoản 2 Điều 18 Luật BHXH năm 2014)

*Cách phát hiện:* Kiểm tra tài liệu chứng minh NLD đã được nhận sổ BHXH

**Lưu ý số tiền làm căn cứ lập biên bản vi phạm hành chính**

Khoản 2 Điều 26 NĐ 95/2013/NĐ-CP quy định số tiền đơn vị chậm đóng, đóng không đúng mức, đóng không đủ số người thuộc diện bắt buộc phải tham gia là số tiền BHXH, BHTN mà đơn vị chậm đóng, đóng không đúng mức, đóng không đủ số người thuộc diện bắt buộc phải tham gia (**không tính số tiền lãi**)

BẢO HIỂM XÃ HỘI TP HÀ NỘI		Mẫu C11-TS					
BẢO HIỂM XÃ HỘI QUẬN HÀ BA TRUNG		(Ban hành kèm theo CP số 2326/BHXH-BT ngày 27/06/2019 của BHXH Việt Nam)					
THÔNG BÁO KẾT QUẢ ĐÓNG BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN							
Tháng 09 năm 2019							
Kính gửi: Cơ quan CP đầu tư xây dựng hạ tầng INCICO							
Địa chỉ: F1782 tại nhà VP4, Báo Đào Lê Văn, Hoàng Mai, HN							
Mã đơn vị: F62097G							
Bảo hiểm Xã hội quận Hà Ba Trung							
Địa chỉ:							
Địa điểm:							
Thống kê kết quả đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ - BNN của đơn vị như sau:							
STT	NỘI DUNG	BHXH		BHYT	BHTN	BHTNLĐ	CỘNG
A	Kỳ trước mang sang	342,575,044	1,778,883,655	112,924,403	74,354,454	18,599,562	2,219,328,118
1	Số lao động	12	12	12	12	12	12
2	Phải đóng						
2.1	Thỏa						
2.2	Thiếu	172,280,179	1,263,387,979	99,270,897	61,648,174	9,339,395	1,604,746,624
3	Thiếu lãi	70,294,865	515,495,676	14,653,506	12,966,280	1,231,167	614,581,494
B	Phải sinh trong kỳ	3,430,503	25,157,829	3,248,899	1,717,281	368,321	33,916,114
1	Số lao động						
1.1	Tăng						
1.2	Giảm						
2	Quỹ lương	53,671,200	53,671,200	53,671,200	53,671,200	53,671,200	
2.1	Tăng						
2.2	Giảm						
3	Phải đóng	1,618,156	11,807,664	2,415,204	1,073,424	268,356	12,174,784
3.1	Tăng						
3.2	Giảm						
4	Điều chỉnh phải đóng kỳ trước						
4.1	Tăng						
4.2	Trong đó: năm trước						
4.3	Điều chỉnh						
5	Lãi						
5.1	Số tiền sinh lãi	170,670,043	1,231,580,315	95,855,893	60,374,750	9,091,039	1,587,571,840

STT	NỘI DUNG	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12
9	Tổng phải trước để lại												
C	Số tiền đã nộp trong kỳ												
D	Phân bổ tiền đóng												
1	Phải đóng												
2	Thỏa												
D	Chuyển kỳ sau	246,095,547	1,804,040,675	116,370,292	76,071,835	10,955,883	2,253,244,232						
1	Số lao động	12	12	12	12	12	12						
2	Phải đóng												
2.1	Thỏa												
2.2	Thiếu	172,890,315	1,275,195,643	100,686,101	62,521,599	9,627,751	1,621,921,408						
3	Thiếu lãi	72,113,233	528,545,032	15,484,191	13,590,237	1,328,132	631,332,824						

a) Kết quả đơn vị đã đóng BHXH bắt buộc cho 12 lao động đến hết tháng 12/2014  
 b) Kết quả đơn vị đã đóng BHYT bắt buộc cho 12 lao động đến hết tháng 11/2016  
 c) Kết quả đơn vị đã đóng BHTN, BNN bắt buộc cho 12 lao động đến hết tháng 07/2017  
 d) Kết quả đơn vị đã đóng BHYT bắt buộc cho 12 lao động đến hết tháng 06/2017  
 e) Tổng số nộp tiền là 2.253.244.232 đồng. Số người đơn vị nộp cho cơ quan BHXH trước ngày 30/11/2019  
 f) Số người đơn vị kiểm tra số liệu trước, nếu chưa thông nhất thì người đơn vị quản Bảo hiểm Xã hội quận Hà Ba Trung để kiểm tra điều chỉnh trước ngày 30/11/2019. Quá thời hạn trên của đơn vị không điều, số liệu trên là đúng.

**CÁN BỘ THU**  
 (Ký, ghi rõ họ tên)  
 Hoàng Thị Thu Trang

**GIÁM ĐỐC**  
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)  
 Hoàng Thị Thu Trang

Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2019



## **PHẦN II: TÀI LIỆU THU THẬP TRƯỚC VÀ TRONG QUÁ TRÌNH THANH TRA**

### **I. TÀI LIỆU YÊU CẦU DOANH NGHIỆP CHUẨN BỊ CUNG CẤP CHO ĐOÀN THANH TRA KHI ĐẾN LÀM VIỆC ( GỬI KÈM QUYẾT ĐỊNH VÀ ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO)**

1. Danh sách lao động của đơn vị tại thời điểm thanh tra. Chia theo các loại HĐLĐ có thời gian bắt đầu vào làm việc tại đơn vị
2. Danh sách lao động ký HĐLĐ mới (tháng liền kề trước tháng thanh tra)
3. Danh sách lao động thôi việc, kỷ luật sa thải trong năm
4. Danh sách lao động đang nghỉ hưởng chế độ thai sản
5. Danh sách lao động đang nghỉ ốm điều trị dài ngày hoặc nghỉ không hưởng lương trên 14 ngày trong tháng
6. Danh sách người đang học nghề, thử việc
7. Danh sách lao động ký HĐLĐ có thời hạn dưới 01 tháng, người lao động đã nghỉ chế độ hưu trí đang làm việc tại đơn vị
8. Danh sách lao động làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
9. Danh sách và giấy phép lao động của người nước ngoài làm việc tại đơn vị
10. Quy chế trả lương của đơn vị
11. Thang lương, bảng lương của đơn vị đã xây dựng và gửi cho Phòng LĐTBXH cấp huyện
12. Bảng chấm công và thanh toán lương (bản Excel) của tháng trước liền kề
13. Danh sách lao động nghỉ hưởng các chế độ BHXH trong thời kỳ thanh tra
14. Chứng từ kèm theo danh sách phê duyệt chi trả các chế độ của cơ quan BHXH
15. Phiếu chi của đơn vị có ký nhận người lao động
16. Báo cáo định kỳ về tình hình sử dụng lao động của đơn vị
17. Danh sách nâng lương trong kỳ thanh tra
18. Thông báo tăng giảm lao động, mức tham gia BHXH hàng tháng của đơn vị với cơ quan BHXH
19. Tài liệu chứng minh người lao động được nhận lại sổ BHXH
20. Sổ tài khoản, tên, địa chỉ của các ngân hàng đơn vị giao dịch (Yêu cầu đơn vị cung cấp Đăng ký mở tài khoản tại các ngân hàng mà đơn vị giao dịch)

### **II. TÀI LIỆU YÊU CẦU CƠ QUAN BẢO HIỂM XÃ HỘI CUNG CẤP TRƯỚC KHI LÀM VIỆC TẠI ĐƠN VỊ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**

1. Danh sách lao động tham gia BHXH tháng trước thời điểm thanh tra
2. Chứng từ nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN
3. Chứng từ nộp BHXH, BHYT của lao động là người nước ngoài
4. Tổng hợp cụ thể tình hình tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN hàng tháng của đơn vị: Số tiền, số người
5. Tổng hợp cụ thể tình hình giải quyết các chế độ BHXH hàng tháng đơn vị

# MẪU 01. MẪU BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA

(Sử dụng cho Đoàn thanh tra tại doanh nghiệp)

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH/THÀNH PHỐ...

THANH TRA SỞ

ĐOÀN THANH TRA THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

....., ngày.....tháng.....năm 2020

## BÁO CÁO KẾT QUẢ THANH TRA

VIỆC CHẤP HÀNH CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT BẢO HIỂM XÃ HỘI TẠI CÁC DOANH NGHIỆP

### I. KẾT QUẢ THANH TRA

#### 1. Việc chấp hành các quy định pháp luật bảo hiểm xã hội tại các doanh nghiệp

STT	Nội dung	Số DNVP/ Tổng số	Nguyên nhân vi phạm	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Giao kết và thực hiện hợp đồng lao động</b>			
	Mức lương ghi trong hợp đồng lao động thấp hơn mức lương tối thiểu vùng			
	Không thỏa thuận các loại phụ cấp, các khoản bổ sung, các khoản hỗ trợ cho người lao động trong hợp đồng lao động nhưng vẫn thanh toán khi trả lương cho người lao động			
	Không thỏa thuận chế độ nâng lương; thời gian nâng lương đối với người lao động			
	Số lao động thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động nhưng chưa được giao kết			
	Không thông kê số lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm			
	Không thông kê số lao động làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm			
	Không thông báo tình hình biến động lao động về Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.			

<b>II</b>	<b>Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN</b>			
	Không đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho người lao động, người sử dụng lao động			
	Đăng ký không đầy đủ số người phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN			
	Chưa trả khoản tiền tương đương với mức đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp cho đối tượng không thuộc diện phải tham gia BHXH, BHYT bắt buộc.			
	Chưa tham gia BHXH, BHYT cho người lao động là người nước ngoài làm việc tại doanh nghiệp			
<b>III</b>	<b>Tiền lương và trả công lao động</b>			
	Trả mức lương thấp hơn mức lương tối thiểu vùng cho người lao động			
	Không xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động			
	Không gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động tới cơ quan quản lý nhà nước về lao động cấp huyện.			
	Trả lương không đủ cho người lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm			
	Trả lương không đủ cho người lao động làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm			
<b>IV</b>	<b>Việc thu nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTLD-BNN</b>			
	Đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động thấp hơn mức lương tối thiểu vùng			
	Tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động không đúng mức lương trong hệ thống thang lương, bảng lương đã xây dựng và gửi tới cơ quan quản lý nhà nước về lao động cấp huyện			
	Không tham gia bảo hiểm xã hội khoản phụ cấp lương của người lao động.			
	Không tham gia bảo hiểm xã hội đối với các khoản bổ sung xác định được mức tiền cụ thể cùng với mức lương thỏa thuận trong hợp đồng lao động và trả thường xuyên trong mỗi kỳ trả lương			
	Đóng bảo hiểm xã hội với mức lương cho người đã qua đào tạo nghề không lớn hơn 7% so với mức lương tối thiểu vùng			

	Đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm không lớn hơn lần lượt 5% và 7% so với người lao động làm việc với chức danh có mức độ phức tạp tương đương trong điều kiện lao động bình thường			
	Chậm đóng bảo hiểm xã hội.			
	Người lao động không làm việc và không hưởng tiền lương từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng nhưng vẫn đóng bảo hiểm xã hội tháng đó			
<b>V</b>	<b>Việc giải quyết các chế độ BHXH</b>			
	Chưa lập hồ sơ cho người lao động đủ điều kiện hưởng chế độ bảo hiểm xã hội gửi tới cơ quan bảo hiểm xã hội			
	Số lao động đủ điều kiện hưởng chế độ BHXH nhưng chưa được giải quyết			
	Số lao động hưởng sai chế độ bảo hiểm xã hội ngắn hạn (ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp)			
<b>VI</b>	<b>Việc cấp sổ BHXH</b>			
	Số lao động chưa được cấp sổ BHXH			
	Số sổ bảo hiểm xã hội chưa được trả cho người lao động tự quản lý			
	Số lao động chưa được xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội khi chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc thôi việc			
<b>VII</b>	<b>Tự kiểm tra và giải quyết khiếu nại về lao động, BHXH, BHTN</b>			
	Chưa thực hiện tự kiểm tra về pháp luật lao động hàng năm (theo Phiếu tự kiểm tra trực tuyến)			
	Chưa giải quyết khiếu nại về lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp nghiệp			

## 2. Số liệu về lao động và việc xử lý vi phạm tại các doanh nghiệp

STT	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
	Tổng số doanh nghiệp được thanh tra		
	Tổng số lao động		

	Tổng số lượt sai phạm		
	Số biên bản vi phạm hành chính		
	Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã ban hành		
	Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính		
	Số tiền truy thu do đóng không đúng mức quy định/ số người		
	Số tiền đề nghị thu hồi do hưởng sai các chế độ ngắn hạn (ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp)/ số người		
	Số tiền chậm đóng bảo hiểm xã hội		
	Số doanh nghiệp chậm đóng		

### III. PHÂN TÍCH NGUYÊN NHÂN VÀ CÁC KHÓ KHĂN ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP KHI THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT BẢO HIỂM XÃ HỘI

#### 1. Ý kiến, kiến nghị của doanh nghiệp

- Những vướng mắc khi thực hiện các quy định của pháp luật bảo hiểm xã hội tại doanh nghiệp.
- Công tác quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội đối với doanh nghiệp

#### 2. Phân tích nguyên nhân và khó khăn của doanh nghiệp khi thực hiện các quy định của pháp luật bảo hiểm xã hội

### IV. CÁC KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

#### 1. Đối với cơ quan quản lý nhà nước

#### 2. Đối với tổ chức đại diện cho người lao động, tổ chức đại diện cho người sử dụng lao động

#### 3. Đối với doanh nghiệp

### V. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN KHI THỰC HIỆN CHIẾN DỊCH VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ, TÁC ĐỘNG CỦA CHIẾN DỊCH

#### 1. Những thuận lợi, khó khăn

##### a. Thuận lợi

##### b. Khó khăn và nguyên nhân

#### 2. Đánh giá hiệu quả, tác động của chiến dịch

**TRƯỞNG ĐOÀN THANH TRA**  
(Ký và ghi rõ họ và tên)

**MẪU 02. MẪU BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA**  
(Sử dụng cho Thanh tra Sở)

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH/THÀNH PHỐ...  
THANH TRA SỞ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

....., ngày.....tháng.....năm 2020

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THANH TRA**  
**VIỆC CHẤP HÀNH CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT BẢO HIỂM XÃ HỘI TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

**I. KẾT QUẢ THANH TRA**

**1. Thông tin chung**

**a. Thực trạng chung về tuân thủ pháp luật BHXH tại các doanh nghiệp địa phương**

**b. Danh sách các doanh nghiệp được thanh tra**

*(Lập phụ lục kèm theo báo cáo này gồm các thông tin sau: Tên doanh nghiệp; Trụ sở chính; Số điện thoại liên hệ)*

**2. Việc chấp hành các quy định của pháp luật bảo hiểm xã hội tại các doanh nghiệp**

STT	Nội dung	Số DNVP/ Tổng số	Nguyên nhân vi phạm	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Giao kết và thực hiện hợp đồng lao động</b>			
	Mức lương ghi trong hợp đồng lao động thấp hơn mức lương tối thiểu vùng			
	Không thỏa thuận các loại phụ cấp, các khoản bổ sung, các khoản hỗ trợ cho người lao động trong hợp đồng lao động nhưng vẫn thanh toán khi trả lương cho người lao động			
	Không thỏa thuận chế độ nâng lương; thời gian nâng lương đối với người lao động			
	Số lao động thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động nhưng chưa được giao kết			
	Không thống kê số lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại,			

	nguy hiểm			
	Không thống kê số lao động làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm			
	Không thông báo tình hình biến động lao động về Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.			
<b>II</b>	<b>Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN</b>			
	Không đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho người lao động, người sử dụng lao động			
	Đăng ký không đầy đủ số người phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN			
	Chưa trả khoản tiền tương đương với mức đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp cho đối tượng không thuộc diện phải tham gia BHXH, BHYT bắt buộc.			
	Chưa tham gia BHXH, BHYT cho người lao động là người nước ngoài làm việc tại doanh nghiệp			
<b>III</b>	<b>Tiền lương và trả công lao động</b>			
	Trả mức lương thấp hơn mức lương tối thiểu vùng cho người lao động			
	Không xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động			
	Không gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động tới cơ quan quản lý nhà nước về lao động cấp huyện.			
	Trả lương không đủ cho người lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm			
	Trả lương không đủ cho người lao động làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm			
<b>IV</b>	<b>Việc thu nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTLD-BNN</b>			
	Đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động thấp hơn mức lương tối thiểu vùng			
	Tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động không đúng mức lương trong hệ thống thang lương, bảng lương đã xây dựng và gửi tới cơ quan quản lý nhà nước về lao động cấp huyện			
	Không tham gia bảo hiểm xã hội khoản phụ cấp lương của người lao động.			

	Không tham gia bảo hiểm xã hội đối với các khoản bổ sung xác định được mức tiền cụ thể cùng với mức lương thỏa thuận trong hợp đồng lao động và trả thường xuyên trong mỗi kỳ trả lương			
	Đóng bảo hiểm xã hội với mức lương cho người đã qua đào tạo nghề không lớn hơn 7% so với mức lương tối thiểu vùng			
	Đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm không lớn hơn lần lượt 5% và 7% so với người lao động làm việc với chức danh có mức độ phức tạp tương đương trong điều kiện lao động bình thường			
	Chậm đóng bảo hiểm xã hội.			
	Người lao động không làm việc và không hưởng tiền lương từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng nhưng vẫn đóng bảo hiểm xã hội tháng đó			
<b>V</b>	<b>Việc giải quyết các chế độ BHXH</b>			
	Chưa lập hồ sơ cho người lao động đủ điều kiện hưởng chế độ bảo hiểm xã hội gửi tới cơ quan bảo hiểm xã hội			
	Số lao động đủ điều kiện hưởng chế độ BHXH nhưng chưa được giải quyết			
	Số lao động hưởng sai chế độ bảo hiểm xã hội ngắn hạn (ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp)			
<b>VI</b>	<b>Việc cấp sổ BHXH</b>			
	Số lao động chưa được cấp sổ BHXH			
	Số sổ bảo hiểm xã hội chưa được trả cho người lao động tự quản lý			
	Số lao động chưa được xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội khi chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc thôi việc			
<b>VII</b>	<b>Tự kiểm tra và giải quyết khiếu nại về lao động, BHXH, BHTN</b>			
	Chưa thực hiện tự kiểm tra về pháp luật lao động hàng năm (theo Phiếu tự kiểm tra trực tuyến)			
	Chưa giải quyết khiếu nại về lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp nghiệp			



### 3. Số liệu về lao động và việc xử lý vi phạm tại các doanh nghiệp

STT	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
	Tổng số doanh nghiệp được thanh tra		
	Tổng số lao động		
	Tổng số lượt sai phạm		
	Số biên bản vi phạm hành chính		
	Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã ban hành		
	Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính		
	Số tiền truy thu do đóng không đúng mức quy định/ số người		
	Số tiền đề nghị thu hồi do hưởng sai các chế độ ngắn hạn (ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp)/ số người		
	Số tiền chậm đóng bảo hiểm xã hội		
	Số doanh nghiệp chậm đóng		

### III. PHÂN TÍCH NGUYÊN NHÂN VÀ CÁC KHÓ KHĂN ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP KHI THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT BẢO HIỂM XÃ HỘI

#### 1. Ý kiến, kiến nghị của doanh nghiệp

- Những vướng mắc khi thực hiện các quy định của pháp luật bảo hiểm xã hội tại doanh nghiệp.
- Công tác quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội đối với doanh nghiệp

#### 2. Phân tích nguyên nhân và khó khăn của doanh nghiệp khi thực hiện các quy định của pháp luật BHXH

### IV. CÁC KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

#### 1. Đối với cơ quan quản lý nhà nước

#### 2. Đối với tổ chức đại diện cho người lao động, tổ chức đại diện cho người sử dụng lao động

#### 3. Đối với doanh nghiệp

### V. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN KHI THỰC HIỆN CHIẾN DỊCH VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ, TÁC ĐỘNG CỦA CHIẾN DỊCH

#### 1. Những thuận lợi, khó khăn

a. Thuận lợi

b. Khó khăn và nguyên nhân

#### 2. Đánh giá hiệu quả, tác động của chiến dịch

CHÁNH THANH TRA

(Ký, ghi rõ họ và tên)

# MẪU 03. MẪU BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA

(Sử dụng cho Đoàn thanh tra chuyên ngành tại doanh nghiệp)

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM  
ĐOÀN THANH TRA CHUYÊN NGÀNH  
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

....., ngày.....tháng.....năm 2020

## BÁO CÁO KẾT QUẢ THANH TRA VIỆC CHẤP HÀNH CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT BẢO HIỂM XÃ HỘI TẠI CÁC DOANH NGHIỆP

### I. KẾT QUẢ THANH TRA

#### 1. Việc chấp hành các quy định pháp luật bảo hiểm xã hội tại các doanh nghiệp

STT	Nội dung	Số DNVP/ Tổng số	Nguyên nhân vi phạm	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Giao kết và thực hiện hợp đồng lao động</b>			
	Mức lương ghi trong hợp đồng lao động thấp hơn mức lương tối thiểu vùng			
	Không thỏa thuận các loại phụ cấp, các khoản bổ sung, các khoản hỗ trợ cho người lao động trong hợp đồng lao động nhưng vẫn thanh toán khi trả lương cho người lao động			
	Không thỏa thuận chế độ nâng lương; thời gian nâng lương đối với người lao động			
	Số lao động thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động nhưng chưa được giao kết			
	Không thông kê số lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm			
	Không thông kê số lao động làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm			
	Không thông báo tình hình biến động lao động về Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.			

<b>II</b>	<b>Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN</b>			
	Không đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN cho người lao động, người sử dụng lao động			
	Đăng ký không đầy đủ số người phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN			
	Chưa trả khoản tiền tương đương với mức đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp cho đối tượng không thuộc diện phải tham gia BHXH, BHYT bắt buộc.			
	Chưa tham gia BHXH, BHYT cho người lao động là người nước ngoài làm việc tại doanh nghiệp			
<b>III</b>	<b>Tiền lương và trả công lao động</b>			
	Trả mức lương thấp hơn mức lương tối thiểu vùng cho người lao động			
	Không xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động			
	Không gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động tới cơ quan quản lý nhà nước về lao động cấp huyện.			
	Trả lương không đủ cho người lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm			
	Trả lương không đủ cho người lao động làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm			
<b>IV</b>	<b>Việc thu nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN</b>			
	Đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động thấp hơn mức lương tối thiểu vùng			
	Tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động không đúng mức lương trong hệ thống thang lương, bảng lương đã xây dựng và gửi tới cơ quan quản lý nhà nước về lao động cấp huyện			
	Không tham gia bảo hiểm xã hội khoản phụ cấp lương của người lao động.			
	Không tham gia bảo hiểm xã hội đối với các khoản bổ sung xác định được mức tiền cụ thể cùng với mức lương thỏa thuận trong hợp đồng lao động và trả thường xuyên trong mỗi kỳ trả lương			
	Đóng bảo hiểm xã hội với mức lương cho người đã qua đào tạo nghề không lớn hơn 7% so với mức lương tối thiểu vùng			

	Đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm không lớn hơn lần lượt 5% và 7% so với người lao động làm việc với chức danh có mức độ phức tạp tương đương trong điều kiện lao động bình thường			
	Chậm đóng bảo hiểm xã hội.			
	Người lao động không làm việc và không hưởng tiền lương từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng nhưng vẫn đóng bảo hiểm xã hội tháng đó			
<b>V</b>	<b>Việc giải quyết các chế độ BHXH</b>			
	Chưa lập hồ sơ cho người lao động đủ điều kiện hưởng chế độ bảo hiểm xã hội gửi tới cơ quan bảo hiểm xã hội			
	Số lao động đủ điều kiện hưởng chế độ BHXH nhưng chưa được giải quyết			
	Số lao động hưởng sai chế độ bảo hiểm xã hội ngắn hạn (ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp)			
<b>VI</b>	<b>Việc cấp sổ BHXH</b>			
	Số lao động chưa được cấp sổ BHXH			
	Số sổ bảo hiểm xã hội chưa được trả cho người lao động tự quản lý			
	Số lao động chưa được xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội khi chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc thôi việc			
<b>VII</b>	<b>Tự kiểm tra và giải quyết khiếu nại về lao động, BHXH, BHTN</b>			
	Chưa thực hiện tự kiểm tra về pháp luật lao động hàng năm (theo Phiếu tự kiểm tra trực tuyến)			
	Chưa giải quyết khiếu nại về lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp nghiệp			

## 2. Số liệu về lao động và việc xử lý vi phạm tại các doanh nghiệp

STT	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
	Tổng số doanh nghiệp được thanh tra		
	Tổng số lao động		

	Tổng số lượt sai phạm		
	Số biên bản vi phạm hành chính		
	Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã ban hành		
	Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính		
	Số tiền truy thu do đóng không đúng mức quy định/ số người		
	Số tiền đề nghị thu hồi do hưởng sai các chế độ ngắn hạn (ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp)/ số người		
	Số tiền chậm đóng bảo hiểm xã hội		
	Số doanh nghiệp chậm đóng		

### III. PHÂN TÍCH NGUYÊN NHÂN VÀ CÁC KHÓ KHĂN ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP KHI THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT BẢO HIỂM XÃ HỘI

#### 1. Ý kiến, kiến nghị của doanh nghiệp

- Những vướng mắc khi thực hiện các quy định của pháp luật bảo hiểm xã hội tại doanh nghiệp.
- Công tác quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội đối với doanh nghiệp

#### 2. Phân tích nguyên nhân và khó khăn của doanh nghiệp khi thực hiện các quy định của pháp luật bảo hiểm xã hội

### IV. CÁC KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

#### 1. Đối với cơ quan quản lý nhà nước

#### 2. Đối với tổ chức đại diện cho người lao động, tổ chức đại diện cho người sử dụng lao động

#### 3. Đối với doanh nghiệp

### V. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN KHI THỰC HIỆN CHIẾN DỊCH VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ, TÁC ĐỘNG CỦA CHIẾN DỊCH

#### 1. Những thuận lợi, khó khăn

##### a. Thuận lợi

##### b. Khó khăn và nguyên nhân

#### 2. Đánh giá hiệu quả, tác động của chiến dịch

**TRƯỞNG ĐOÀN THANH TRA**  
(Ký và ghi rõ họ và tên)

# MẪU 04. MẪU BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA CHUYÊN NGÀNH

(Sử dụng cho Bảo hiểm xã hội Việt Nam)

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM  
VỤ THANH TRA – KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

....., ngày.....tháng.....năm 2020

## BÁO CÁO KẾT QUẢ THANH TRA VIỆC CHẤP HÀNH CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT BẢO HIỂM XÃ HỘI TẠI ĐỊA PHƯƠNG ĐƯỢC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM THANH TRA

### I. KẾT QUẢ THANH TRA

#### 1. Thông tin chung

a. Thực trạng chung về tuân thủ pháp luật BHXH tại các doanh nghiệp

b. Danh sách các doanh nghiệp được thanh tra

(Lập phụ lục kèm theo báo cáo này gồm các thông tin sau: Tên doanh nghiệp; Trụ sở chính; Số điện thoại liên hệ)

#### 2. Việc chấp hành các quy định của pháp luật bảo hiểm xã hội tại các doanh nghiệp

STT	Nội dung	Số DNVP/ Tổng số	Nguyên nhân vi phạm	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Giao kết và thực hiện hợp đồng lao động</b>			
	Mức lương ghi trong hợp đồng lao động thấp hơn mức lương tối thiểu vùng			
	Không thỏa thuận các loại phụ cấp, các khoản bổ sung, các khoản hỗ trợ cho người lao động trong hợp đồng lao động nhưng vẫn thanh toán khi trả lương cho người lao động			
	Không thỏa thuận chế độ nâng lương; thời gian nâng lương đối với người lao động			
	Số lao động thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động nhưng chưa được giao kết			

	Không thống kê số lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm			
	Không thống kê số lao động làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm			
	Không thông báo tình hình biến động lao động về Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.			
<b>II</b>	<b>Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN</b>			
	Không đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho người lao động, người sử dụng lao động			
	Đăng ký không đầy đủ số người phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN			
	Chưa trả khoản tiền tương đương với mức đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp cho đối tượng không thuộc diện phải tham gia BHXH, BHYT bắt buộc.			
	Chưa tham gia BHXH, BHYT cho người lao động là người nước ngoài làm việc tại doanh nghiệp			
<b>III</b>	<b>Tiền lương và trả công lao động</b>			
	Trả mức lương thấp hơn mức lương tối thiểu vùng cho người lao động			
	Không xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động			
	Không gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động tới cơ quan quản lý nhà nước về lao động cấp huyện.			
	Trả lương không đủ cho người lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm			
	Trả lương không đủ cho người lao động làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm			
<b>IV</b>	<b>Việc thu nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTLD-BNN</b>			
	Đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động thấp hơn mức lương tối thiểu vùng			
	Tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động không đúng mức lương trong hệ thống thang lương, bảng lương đã xây dựng và gửi tới cơ quan quản lý nhà nước về lao động cấp huyện			
	Không tham gia bảo hiểm xã hội khoản phụ cấp lương của người lao động.			

	Không tham gia bảo hiểm xã hội đối với các khoản bổ sung xác định được mức tiền cụ thể cùng với mức lương thỏa thuận trong hợp đồng lao động và trả thường xuyên trong mỗi kỳ trả lương			
	Đóng bảo hiểm xã hội với mức lương cho người đã qua đào tạo nghề không lớn hơn 7% so với mức lương tối thiểu vùng			
	Đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm không lớn hơn lần lượt 5% và 7% so với người lao động làm việc với chức danh có mức độ phức tạp tương đương trong điều kiện lao động bình thường			
	Chậm đóng bảo hiểm xã hội.			
	Người lao động không làm việc và không hưởng tiền lương từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng nhưng vẫn đóng bảo hiểm xã hội tháng đó			
<b>V</b>	<b>Việc giải quyết các chế độ BHXH</b>			
	Chưa lập hồ sơ cho người lao động đủ điều kiện hưởng chế độ bảo hiểm xã hội gửi tới cơ quan bảo hiểm xã hội			
	Số lao động đủ điều kiện hưởng chế độ BHXH nhưng chưa được giải quyết			
	Số lao động hưởng sai chế độ bảo hiểm xã hội ngắn hạn (ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp)			
<b>VI</b>	<b>Việc cấp sổ BHXH</b>			
	Số lao động chưa được cấp sổ BHXH			
	Số sổ bảo hiểm xã hội chưa được trả cho người lao động tự quản lý			
	Số lao động chưa được xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội khi chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc thôi việc			
<b>VII</b>	<b>Tự kiểm tra và giải quyết khiếu nại về lao động, BHXH, BHTN</b>			
	Chưa thực hiện tự kiểm tra về pháp luật lao động hàng năm (theo Phiếu tự kiểm tra trực tuyến)			
	Chưa giải quyết khiếu nại về lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp nghiệp			



### 3. Số liệu về lao động và việc xử lý vi phạm tại các doanh nghiệp

STT	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
	Tổng số doanh nghiệp được thanh tra		
	Tổng số lao động		
	Tổng số lượt sai phạm		
	Số biên bản vi phạm hành chính		
	Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã ban hành		
	Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính		
	Số tiền truy thu do đóng không đúng mức quy định/ số người		
	Số tiền đề nghị thu hồi do hưởng sai các chế độ ngắn hạn (ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp)/ số người		
	Số tiền chậm đóng bảo hiểm xã hội		
	Số doanh nghiệp chậm đóng		

### III. PHÂN TÍCH NGUYÊN NHÂN VÀ CÁC KHÓ KHĂN ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP KHI THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT BẢO HIỂM XÃ HỘI

#### 1. Ý kiến, kiến nghị của doanh nghiệp

- Những vướng mắc khi thực hiện các quy định của pháp luật bảo hiểm xã hội tại doanh nghiệp.
- Công tác quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội đối với doanh nghiệp

#### 2. Phân tích nguyên nhân và khó khăn của doanh nghiệp khi thực hiện các quy định của pháp luật BHXH

### IV. CÁC KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

#### 1. Đối với cơ quan quản lý nhà nước

#### 2. Đối với tổ chức đại diện cho người lao động, tổ chức đại diện cho người sử dụng lao động

#### 3. Đối với doanh nghiệp

### V. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN KHI THỰC HIỆN CHIẾN DỊCH VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ, TÁC ĐỘNG CỦA CHIẾN DỊCH

#### 1. Những thuận lợi, khó khăn

##### a. Thuận lợi

##### b. Khó khăn và nguyên nhân

#### 2. Đánh giá hiệu quả, tác động của chiến dịch

LÃNH ĐẠO VỤ THANH TRA – KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ và tên)

## MẪU 05. MẪU BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA

(Sử dụng cho Đoàn thanh tra chuyên ngành tại doanh nghiệp)

BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH/THÀNH PHỐ  
ĐOÀN THANH TRA CHUYÊN NGÀNH  
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

....., ngày.....tháng.....năm 2020

### BÁO CÁO KẾT QUẢ THANH TRA VIỆC CHẤP HÀNH CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT BẢO HIỂM XÃ HỘI TẠI CÁC DOANH NGHIỆP

#### I. KẾT QUẢ THANH TRA

##### 1. Việc chấp hành các quy định pháp luật bảo hiểm xã hội tại các doanh nghiệp

STT	Nội dung	Số DNVP/ Tổng số	Nguyên nhân vi phạm	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Giao kết và thực hiện hợp đồng lao động</b>			
	Mức lương ghi trong hợp đồng lao động thấp hơn mức lương tối thiểu vùng			
	Không thỏa thuận các loại phụ cấp, các khoản bổ sung, các khoản hỗ trợ cho người lao động trong hợp đồng lao động nhưng vẫn thanh toán khi trả lương cho người lao động			
	Không thỏa thuận chế độ nâng lương; thời gian nâng lương đối với người lao động			
	Số lao động thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động nhưng chưa được giao kết			
	Không thông kê số lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm			
	Không thông kê số lao động làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm			
	Không thông báo tình hình biến động lao động về Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.			

<b>II</b>	<b>Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN</b>			
	Không đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho người lao động, người sử dụng lao động			
	Đăng ký không đầy đủ số người phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN			
	Chưa trả khoản tiền tương đương với mức đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp cho đối tượng không thuộc diện phải tham gia BHXH, BHYT bắt buộc.			
	Chưa tham gia BHXH, BHYT cho người lao động là người nước ngoài làm việc tại doanh nghiệp			
<b>III</b>	<b>Tiền lương và trả công lao động</b>			
	Trả mức lương thấp hơn mức lương tối thiểu vùng cho người lao động			
	Không xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động			
	Không gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động tới cơ quan quản lý nhà nước về lao động cấp huyện.			
	Trả lương không đủ cho người lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm			
	Trả lương không đủ cho người lao động làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm			
<b>IV</b>	<b>Việc thu nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTLD-BNN</b>			
	Đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động thấp hơn mức lương tối thiểu vùng			
	Tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động không đúng mức lương trong hệ thống thang lương, bảng lương đã xây dựng và gửi tới cơ quan quản lý nhà nước về lao động cấp huyện			
	Không tham gia bảo hiểm xã hội khoản phụ cấp lương của người lao động.			
	Không tham gia bảo hiểm xã hội đối với các khoản bổ sung xác định được mức tiền cụ thể cùng với mức lương thỏa thuận trong hợp đồng lao động và trả thường xuyên trong mỗi kỳ trả lương			
	Đóng bảo hiểm xã hội với mức lương cho người đã qua đào tạo nghề không lớn hơn 7% so với mức lương tối thiểu vùng			

	Đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm không lớn hơn lần lượt 5% và 7% so với người lao động làm việc với chức danh có mức độ phức tạp tương đương trong điều kiện lao động bình thường			
	Chậm đóng bảo hiểm xã hội.			
	Người lao động không làm việc và không hưởng tiền lương từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng nhưng vẫn đóng bảo hiểm xã hội tháng đó			
<b>V</b>	<b>Việc giải quyết các chế độ BHXH</b>			
	Chưa lập hồ sơ cho người lao động đủ điều kiện hưởng chế độ bảo hiểm xã hội gửi tới cơ quan bảo hiểm xã hội			
	Số lao động đủ điều kiện hưởng chế độ BHXH nhưng chưa được giải quyết			
	Số lao động hưởng sai chế độ bảo hiểm xã hội ngắn hạn (ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp)			
<b>VI</b>	<b>Việc cấp sổ BHXH</b>			
	Số lao động chưa được cấp sổ BHXH			
	Số sổ bảo hiểm xã hội chưa được trả cho người lao động tự quản lý			
	Số lao động chưa được xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội khi chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc thôi việc			
<b>VII</b>	<b>Tự kiểm tra và giải quyết khiếu nại về lao động, BHXH, BHTN</b>			
	Chưa thực hiện tự kiểm tra về pháp luật lao động hàng năm (theo Phiếu tự kiểm tra trực tuyến)			
	Chưa giải quyết khiếu nại về lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp nghiệp			

## 2. Số liệu về lao động và việc xử lý vi phạm tại các doanh nghiệp

STT	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
	Tổng số doanh nghiệp được thanh tra		
	Tổng số lao động		

	Tổng số lượt sai phạm		
	Số biên bản vi phạm hành chính		
	Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã ban hành		
	Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính		
	Số tiền truy thu do đóng không đúng mức quy định/ số người		
	Số tiền đề nghị thu hồi do hưởng sai các chế độ ngắn hạn (ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp)/ số người		
	Số tiền chậm đóng bảo hiểm xã hội		
	Số doanh nghiệp chậm đóng		

### III. PHÂN TÍCH NGUYÊN NHÂN VÀ CÁC KHÓ KHĂN ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP KHI THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT BẢO HIỂM XÃ HỘI

#### 1. Ý kiến, kiến nghị của doanh nghiệp

- Những vướng mắc khi thực hiện các quy định của pháp luật bảo hiểm xã hội tại doanh nghiệp.
- Công tác quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội đối với doanh nghiệp

#### 2. Phân tích nguyên nhân và khó khăn của doanh nghiệp khi thực hiện các quy định của pháp luật bảo hiểm xã hội

### IV. CÁC KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

#### 1. Đối với cơ quan quản lý nhà nước

#### 2. Đối với tổ chức đại diện cho người lao động, tổ chức đại diện cho người sử dụng lao động

#### 3. Đối với doanh nghiệp

### V. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN KHI THỰC HIỆN CHIẾN DỊCH VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ, TÁC ĐỘNG CỦA CHIẾN DỊCH

#### 1. Những thuận lợi, khó khăn

##### a. Thuận lợi

##### b. Khó khăn và nguyên nhân

#### 2. Đánh giá hiệu quả, tác động của chiến dịch

**TRƯỞNG ĐOÀN THANH TRA**  
(Ký và ghi rõ họ và tên)

**MẪU 06. MẪU BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA**  
(Sử dụng cho cơ quan bảo hiểm xã hội cấp tỉnh)

BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH/THÀNH PHỐ...

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

....., ngày.....tháng.....năm 2020

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THANH TRA**  
**VIỆC CHẤP HÀNH CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT BẢO HIỂM XÃ HỘI TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

**I. KẾT QUẢ THANH TRA**

**1. Thông tin chung**

**a. Thực trạng chung về tuân thủ pháp luật BHXH tại các doanh nghiệp địa phương**

**b. Danh sách các doanh nghiệp được thanh tra**

*(Lập phụ lục kèm theo báo cáo này gồm các thông tin sau: Tên doanh nghiệp; Trụ sở chính; Số điện thoại liên hệ)*

**2. Việc chấp hành các quy định của pháp luật bảo hiểm xã hội tại các doanh nghiệp**

STT	Nội dung	Số DNVP/ Tổng số	Nguyên nhân vi phạm	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Giao kết và thực hiện hợp đồng lao động</b>			
	Mức lương ghi trong hợp đồng lao động thấp hơn mức lương tối thiểu vùng			
	Không thỏa thuận các loại phụ cấp, các khoản bổ sung, các khoản hỗ trợ cho người lao động trong hợp đồng lao động nhưng vẫn thanh toán khi trả lương cho người lao động			
	Không thỏa thuận chế độ nâng lương; thời gian nâng lương đối với người lao động			
	Số lao động thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động nhưng chưa được giao kết			
	Không thống kê số lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại,			

	nguy hiểm			
	Không thống kê số lao động làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm			
	Không thông báo tình hình biến động lao động về Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.			
<b>II</b>	<b>Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN</b>			
	Không đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho người lao động, người sử dụng lao động			
	Đăng ký không đầy đủ số người phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN			
	Chưa trả khoản tiền tương đương với mức đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp cho đối tượng không thuộc diện phải tham gia BHXH, BHYT bắt buộc.			
	Chưa tham gia BHXH, BHYT cho người lao động là người nước ngoài làm việc tại doanh nghiệp			
<b>III</b>	<b>Tiền lương và trả công lao động</b>			
	Trả mức lương thấp hơn mức lương tối thiểu vùng cho người lao động			
	Không xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động			
	Không gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động tới cơ quan quản lý nhà nước về lao động cấp huyện.			
	Trả lương không đủ cho người lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm			
	Trả lương không đủ cho người lao động làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm			
<b>IV</b>	<b>Việc thu nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTLD-BNN</b>			
	Đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động thấp hơn mức lương tối thiểu vùng			
	Tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động không đúng mức lương trong hệ thống thang lương, bảng lương đã xây dựng và gửi tới cơ quan quản lý nhà nước về lao động cấp huyện			
	Không tham gia bảo hiểm xã hội khoản phụ cấp lương của người lao động.			

	Không tham gia bảo hiểm xã hội đối với các khoản bổ sung xác định được mức tiền cụ thể cùng với mức lương thỏa thuận trong hợp đồng lao động và trả thường xuyên trong mỗi kỳ trả lương			
	Đóng bảo hiểm xã hội với mức lương cho người đã qua đào tạo nghề không lớn hơn 7% so với mức lương tối thiểu vùng			
	Đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm không lớn hơn lần lượt 5% và 7% so với người lao động làm việc với chức danh có mức độ phức tạp tương đương trong điều kiện lao động bình thường			
	Chậm đóng bảo hiểm xã hội.			
	Người lao động không làm việc và không hưởng tiền lương từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng nhưng vẫn đóng bảo hiểm xã hội tháng đó			
<b>V</b>	<b>Việc giải quyết các chế độ BHXH</b>			
	Chưa lập hồ sơ cho người lao động đủ điều kiện hưởng chế độ bảo hiểm xã hội gửi tới cơ quan bảo hiểm xã hội			
	Số lao động đủ điều kiện hưởng chế độ BHXH nhưng chưa được giải quyết			
	Số lao động hưởng sai chế độ bảo hiểm xã hội ngắn hạn (ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp)			
<b>VI</b>	<b>Việc cấp sổ BHXH</b>			
	Số lao động chưa được cấp sổ BHXH			
	Số sổ bảo hiểm xã hội chưa được trả cho người lao động tự quản lý			
	Số lao động chưa được xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội khi chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc thôi việc			
<b>VII</b>	<b>Tự kiểm tra và giải quyết khiếu nại về lao động, BHXH, BHTN</b>			
	Chưa thực hiện tự kiểm tra về pháp luật lao động hàng năm (theo Phiếu tự kiểm tra trực tuyến)			
	Chưa giải quyết khiếu nại về lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp nghiệp			



### 3. Số liệu về lao động và việc xử lý vi phạm tại các doanh nghiệp

STT	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
	Tổng số doanh nghiệp được thanh tra		
	Tổng số lao động		
	Tổng số lượt sai phạm		
	Số biên bản vi phạm hành chính		
	Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã ban hành		
	Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính		
	Số tiền truy thu do đóng không đúng mức quy định/ số người		
	Số tiền đề nghị thu hồi do hưởng sai các chế độ ngắn hạn (ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp)/ số người		
	Số tiền chậm đóng bảo hiểm xã hội		
	Số doanh nghiệp chậm đóng		

### III. PHÂN TÍCH NGUYÊN NHÂN VÀ CÁC KHÓ KHĂN ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP KHI THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT BẢO HIỂM XÃ HỘI

#### 1. Ý kiến, kiến nghị của doanh nghiệp

- Những vướng mắc khi thực hiện các quy định của pháp luật bảo hiểm xã hội tại doanh nghiệp.
- Công tác quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội đối với doanh nghiệp

#### 2. Phân tích nguyên nhân và khó khăn của doanh nghiệp khi thực hiện các quy định của pháp luật BHXH

### IV. CÁC KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

#### 1. Đối với cơ quan quản lý nhà nước

#### 2. Đối với tổ chức đại diện cho người lao động, tổ chức đại diện cho người sử dụng lao động

#### 3. Đối với doanh nghiệp

### V. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN KHI THỰC HIỆN CHIẾN DỊCH VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ, TÁC ĐỘNG CỦA CHIẾN DỊCH

#### 1. Những thuận lợi, khó khăn

a. Thuận lợi

b. Khó khăn và nguyên nhân

#### 2. Đánh giá hiệu quả, tác động của chiến dịch

LÃNH ĐẠO BHXH TỈNH/THÀNH PHỐ

(Ký, ghi rõ họ và tên)

**TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG  
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 245/TLĐ

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2020

V/v lùi thời điểm đóng kinh phí công đoàn  
đối với các doanh nghiệp bị ảnh hưởng  
bởi dịch Covid-19

**FDVN LAW FIRM**  
**Tài liệu nghiệp vụ**

Kính gửi: Các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố;

- Các Công đoàn ngành Trung ương và tương đương;
- Các Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn.

Ngày 04 tháng 03 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 11/CT-TTg về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19. Với tinh thần Công đoàn Việt Nam đồng hành cùng doanh nghiệp và Chính phủ, vì việc làm bền vững và thu nhập ngày càng cao của người lao động, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và phát triển bền vững đất nước, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam yêu cầu các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành Trung ương và tương đương; Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn:

1. Đồng ý cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 (doanh nghiệp có số lao động đang tham gia BHXH phải tạm thời nghỉ việc từ 50% trong tổng số lao động thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc trở lên) được lùi thời điểm đóng kinh phí công đoàn 6 tháng đầu năm 2020 đến ngày 30/06/2020. Nếu sau thời điểm này dịch Covid-19 chưa thuyên giảm và doanh nghiệp còn tiếp tục khó khăn thì thời gian được lùi đến 31/12/2020.

2. Giao Ban Thường vụ các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành Trung ương và tương đương; Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn xem xét, xác định và chịu trách nhiệm về việc quyết định cho doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 được lùi thời điểm đóng kinh phí công đoàn.

Yêu cầu các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành Trung ương và tương đương; Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn nghiêm túc thực hiện và báo cáo tình hình vào ngày 10 hàng tháng về Tổng Liên đoàn (qua Ban Tài chính).

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH  
Phan Văn Anh (đã ký)**

**TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM  
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TP HÀ NỘI**

Số: 17/SL-LĐLĐ

**Nơi nhận:**

- Thường trực, các Ban LĐLĐ thành phố Hà Nội;
- Các đơn vị trực thuộc hệ thống Công đoàn Hà Nội;
- Lưu VT, TC.

**SAO LỤC**

*Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2020*



Số: **422** /BHXH-CSXH

Hà Nội, ngày **13** tháng **02** năm **2020**.

V/v giải quyết chế độ BHXH đối với người lao động bị buộc thực hiện biện pháp cách ly y tế phòng dịch viêm đường hô hấp cấp chung mới Corona

**FDVN LAW FIRM**  
**Tài liệu nghiệp vụ**

Phân gửi:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
- Bộ Y tế

Thực hiện chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng tại Công văn số 79- CV/TW ngày 29/01/2020 và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 28/01/2020, Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 31/01/2020 về việc phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona (Covid-19) gây ra, Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam đã có Công văn số 280/BHXH-CSYT ngày 31/01/2020 chỉ đạo BHXH các tỉnh/thành phố về việc phối hợp thực hiện thanh toán chi phí điều trị nghi ngờ nhiễm Covid-19. Việc thực hiện chính sách an sinh xã hội đối với bệnh nhân nghi ngờ nhiễm Covid-19 không chỉ có các chi phí điều trị y tế mà còn liên thông với việc thực hiện chế độ BHXH về ốm đau đối với người lao động bị nhiễm các bệnh truyền nhiễm quy định tại nhóm A, một số bệnh thuộc nhóm B nói chung và bệnh viêm đường hô hấp cấp do Covid-19 nói riêng phải cách ly y tế theo quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm sẽ phát sinh một số vướng mắc và cần được tháo gỡ. Cụ thể như sau:

1. Ngày 01/02/2020 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 173/QĐ-TTg công bố dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona gây ra. Mức độ nguy hiểm của dịch được xác định là bệnh truyền nhiễm nhóm A. Tại khoản 1 Điều 4 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm quy định “Người mắc bệnh dịch, người bị nghi ngờ mắc bệnh dịch, người mang mầm bệnh dịch, người tiếp xúc với tác nhân gây bệnh dịch thuộc nhóm A và một số bệnh thuộc nhóm B theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế phải được cách ly”. Theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 101/2010/NĐ-CP ngày 30/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế và chống dịch đặc thù trong thời gian có dịch thì các biện pháp cách ly y tế bao gồm: Cách ly y tế tại nhà; cách ly tại cơ sở y tế; cách ly y tế tại cửa khẩu và cách ly y tế tại các cơ sở, địa điểm khác.

Tại Điều 25 Luật BHXH về điều kiện hưởng chế độ ốm đau đối với người lao động đang tham gia BHXH thì người lao động bị ốm đau, tai nạn mà không phải là tai nạn lao động phải nghỉ việc và có xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền theo quy định của Bộ Y tế.

Như vậy, đối với người bị cách ly y tế mà không bị mắc bệnh truyền nhiễm không phải là trường hợp ốm đau và không phải điều trị nhưng bị bắt buộc nghỉ việc để phòng dịch thì còn liên quan đến quyền lợi về BHXH.

Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của người lao động, BHXH Việt Nam đề xuất Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đồng ý đối với những người bị cách ly y tế để phòng dịch theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền được hưởng chế độ ốm đau theo quy định trong thời gian cách ly y tế.

## 2. Về hồ sơ hưởng chế độ ốm đau đối với người bị cách ly y tế

Theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 100 Luật BHXH; Khoản 1, 2 Điều 21 Thông tư số 56/2017/TT-BYT, hồ sơ gồm: Trường hợp điều trị nội trú: Giấy ra viện; Trường hợp điều trị ngoại trú: Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH; hoặc giấy ra viện có chỉ định của y, bác sỹ điều trị cho nghỉ thêm sau thời gian điều trị nội trú. Tuy nhiên, đối với người bị cách ly y tế mà không mắc bệnh truyền nhiễm thì không được cấp những giấy tờ này.

Tại khoản 7 Điều 2 Thông tư số 32/2012/TT-BTC ngày 29/02/2012 của Bộ Tài chính về việc quy định chế độ, quản lý và sử dụng kinh phí đối với người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế, cường chế cách ly y tế thì Cơ sở thực hiện cách ly y tế có trách nhiệm cấp giấy chứng nhận thời gian thực hiện cách ly y tế cho người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế để làm căn cứ hưởng các chế độ theo quy định của Bộ luật Lao động, Luật BHXH và các văn bản hướng dẫn (nếu có). Tuy nhiên đối với người bị cách ly y tế tại nhà thì không có quy định cấp hồ sơ làm căn cứ hưởng chế độ ốm đau.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 100 Luật BHXH thì Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mẫu, trình tự, thẩm quyền cấp giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH, giấy ra viện và các giấy tờ khác làm căn cứ hưởng chế độ BHXH.

Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của người lao động, BHXH Việt Nam đề xuất Bộ Y tế đồng ý đối với những người bị cách ly y tế tại nhà thì Trạm Y tế xã, phường, thị trấn nơi người lao động cư trú căn cứ Danh sách các trường hợp phải áp dụng biện pháp cách ly y tế tại nhà được Trường Ban Chỉ đạo chống dịch cấp xã phê duyệt có trách nhiệm cấp giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH cho người lao động để làm căn cứ giải quyết chế độ ốm đau theo quy định.

BHXH Việt Nam xin báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế để sớm nghiên cứu có hướng dẫn./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TTg Vũ Đức Đam (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Các Phó TGD;
- Các đơn vị trực thuộc BHXHVN;
- BHXH các tỉnh, thành phố;
- Lưu VT, CSXH.



Số: 447/LĐTĐ-BHXH-VP

Hà Nội, ngày 11 tháng 02 năm 2020

V/v thống kê, cập nhật tình hình nCoV  
liên quan đến lao động nước ngoài

Kính gửi: Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội  
các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

**FDVN LAW FIRM**  
Tài liệu nghiệp vụ

Thực hiện Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 31/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Công điện số 01/CD-LĐTĐ-BHXH ngày 02/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra, để kịp thời có biện pháp xử lý phù hợp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện một số nội dung sau:

1. Chỉ đạo rà soát, thống kê và cập nhật tình hình liên quan đến lao động nước ngoài theo mẫu biểu:

Tổng số lao động Trung Quốc tại địa phương	Số lao động Trung Quốc đã quay trở lại đến thời điểm báo cáo (tính trên số lao động được cấp, cấp lại và xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động)						Ghi chú
	Trên 14 ngày			Từ 14 ngày trở xuống			
	Số quay trở lại	Trong đó số đã cách ly	Số nghi nhiễm	Số quay trở lại	Trong đó số đang cách ly	Số nghi nhiễm	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	

\* **Chú ý:** Đối với số liệu cách ly tại cột (3); (6) cần nêu rõ cách thức cách ly và địa bàn cách ly; các khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện

2. Báo cáo theo biểu mẫu nêu trên gửi về Cục Việc làm, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội **trước 14 giờ hàng ngày** theo địa chỉ hộp thư điện tử: [phamhongtrung09@gmail.com](mailto:phamhongtrung09@gmail.com) để tổng hợp, báo cáo Chính phủ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Cục Việc làm (để t/h);
- Lưu: VT, VP.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**  
  
**Lê Văn Thanh**

Số: 292 /BHXH-QLT

Thừa Thiên Huế, ngày 23 tháng 3 năm 2020

V/v tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất

**FDVN LAW FIRM**  
**Tài liệu nghiệp vụ**

Kính gửi: Các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Công văn số 797/LĐTĐ-BHXH ngày 09/3/2020 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất đối với doanh nghiệp gặp khó khăn do dịch Covid – 19 và Công văn số 860/BHXH-BT ngày 17/3/2020 của Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam về việc tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất đối với đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid – 19; trong lúc chờ chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Liên ngành Lao động Thương binh và Xã hội và Tài chính, BHXH tỉnh thông báo và hướng dẫn các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (*gọi tắt là doanh nghiệp*) chủ động thực hiện một số nội dung như sau:

**1. Về đối tượng, quy trình, thủ tục, hồ sơ đề nghị tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất:** căn cứ Điều 16 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BHXH về BHXH bắt buộc; Điều 28 Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2015 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHXH về BHXH bắt buộc.

**2. Xác định số lao động tạm thời nghỉ việc:**

- Số lao động thuộc diện tham gia BHXH phải tạm thời nghỉ việc là những lao động làm việc và đang tham gia BHXH tại doanh nghiệp đến trước thời điểm doanh nghiệp tạm dừng sản xuất, kinh doanh. Do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên những lao động này phải tạm thời nghỉ việc và được hưởng lương ngừng việc theo quy định tại Điều 88 Luật Lao động.

- Lao động nghỉ việc do chấm dứt hợp đồng lao động, nghỉ không hưởng lương không thuộc diện để xác định là lao động phải tạm thời nghỉ việc.

**3. Số tiền được tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất:**

- Doanh nghiệp được thực hiện tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất hàng tháng chỉ đóng 10% trên tổng quỹ tiền lương tháng đóng BHXH vào quỹ ốm đau, thai sản; bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; bảo hiểm thất nghiệp và quỹ bảo hiểm y tế (*giảm 22% so với trước khi tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất*).

- Trong thời gian tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất nếu người lao động đủ điều kiện hưởng chế độ hưu trí và tử tuất hoặc chấm dứt hợp đồng lao động thì thực hiện đóng bù cho thời gian tạm dừng đóng để giải quyết chế độ cho người lao động.

- Hết thời hạn tạm dừng đóng, doanh nghiệp tiếp tục đóng BHXH theo quy định và đóng bù (đóng 22% trên tổng quỹ tiền lương tháng đóng BHXH) cho thời gian tạm dừng đóng, số tiền đóng bù này không phải tính lãi chậm đóng.

#### 4. Tổ chức thực hiện:

- Thời gian thực hiện tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất căn cứ văn bản thẩm định của cơ quan Lao động Thương binh và Xã hội hoặc cơ quan Tài chính cho đến hết tháng 6/2020. Trường hợp đến hết tháng 6/2020 dịch Covid-19 vẫn chưa thuyên giảm, BHXH tỉnh sẽ có văn bản hướng dẫn bổ sung sau khi có ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và BHXH Việt Nam.

- Căn cứ ý kiến thẩm định của cơ quan Lao động Thương binh và Xã hội hoặc cơ quan Tài chính xác nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất; doanh nghiệp có văn bản đề nghị kèm hồ sơ đã được phê duyệt gửi cơ quan BHXH để thực hiện tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, kịp thời phản ánh về BHXH tỉnh (qua Phòng Quản lý thu, điện thoại 0234.3820063) để được hướng dẫn./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
  - BHXH Việt Nam (để báo cáo);
  - UBND tỉnh (để báo cáo);
  - UBND các huyện, T.xã, T.phố Huế;
  - Sở LĐTB&XH tỉnh, Tài chính
  - Sở Kế hoạch và Đầu tư
  - Ban Quản lý các khu CN
  - Hiệp Hội các doanh nghiệp tỉnh
  - Văn phòng và các phòng nghiệp vụ;
  - BHXH các huyện, T.xã;
  - Lưu: VT, QLT.
- (để phối hợp);



KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

Bảo hiểm xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế  
23-03-2020 15:46:51 +07:00

Nguyễn Xuân Tiếu



**FDVN LAW FIRM**  
**Tài liệu nghiệp vụ**

## HƯỚNG DẪN LIÊN NGÀNH

### VỀ VIỆC TẠM DỪNG ĐÓNG VÀO QUỸ HƯU TRÍ, TỬ TUẤT ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP GẶP KHÓ KHĂN DO DỊCH COVID - 19

Kính gửi: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp  
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Thực hiện Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid - 19; Công văn số 797/LĐTBXH-BHXH ngày 09/3/2020 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất đối với doanh nghiệp gặp khó khăn do dịch Covid - 19; Công văn số 860/BHXH-BT ngày 17/3/2020 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất đối với đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid - 19 và Công văn số 2363/UBND-XH ngày 24/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc hướng dẫn các doanh nghiệp gặp khó khăn do dịch Covid-19 nếu đủ điều kiện thì thực hiện tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất;

Liên ngành Sở Lao động - Thương binh và Xã hội - Sở Tài chính - Bảo hiểm xã hội tỉnh hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (*gọi tắt là doanh nghiệp*) gặp khó khăn do dịch Covid -19 về trình tự, thủ tục lập hồ sơ tạm dừng đóng quỹ hưu trí, tử tuất như sau:

#### **1. Đối tượng tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất:**

Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế gặp khó khăn do dịch Covid - 19 làm ảnh hưởng tới tình hình sản xuất, kinh doanh.

#### **2. Điều kiện tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất:**

Doanh nghiệp tại khoản 1 Hướng dẫn này được tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất khi có một trong các điều kiện sau:

a) Không bố trí được việc làm cho người lao động, trong đó số lao động thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội phải tạm thời nghỉ việc từ 50% tổng số lao động có mặt trước khi doanh nghiệp gặp khó khăn do dịch Covid - 19 trở lên.

b) Bị thiệt hại trên 50% tổng giá trị tài sản (không kể giá trị tài sản là đất) do dịch Covid - 19 gây ra (giá trị tài sản bị thiệt hại được tính so với tổng giá

trị tài sản theo báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất trước thời điểm thiệt hại);

### **3. Thời gian tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất:**

a) Thời gian tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất được tính từ tháng doanh nghiệp có văn bản đề nghị cho đến hết tháng 6/2020; sau thời điểm này, nếu dịch Covid-19 vẫn chưa giảm và doanh nghiệp tiếp tục đề nghị tạm dừng đóng, Liên ngành sẽ có văn bản hướng dẫn bổ sung. Trong thời gian tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất, người sử dụng lao động vẫn phải đóng vào quỹ ốm đau và thai sản, quỹ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

Trong thời gian tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất nếu người lao động đủ điều kiện hưởng chế độ hưu trí và tử tuất hoặc chấm dứt hợp đồng lao động thì người lao động và người sử dụng lao động thực hiện đóng bù cho thời gian tạm dừng đóng để giải quyết chế độ.

b) Hết thời hạn tạm dừng đóng tại điểm a của khoản này, người sử dụng lao động và người lao động tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội và đóng bù cho thời gian tạm dừng đóng, số tiền đóng bù không phải tính lãi chậm đóng theo quy định tại khoản 3 Điều 122 của Luật Bảo hiểm xã hội.

### **4. Hồ sơ thực hiện tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất:**

a) Đối với trường hợp doanh nghiệp không bố trí được việc làm cho người lao động, trong đó số lao động thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội phải tạm thời nghỉ việc từ 50% tổng số lao động có mặt trước khi doanh nghiệp gặp khó khăn do dịch Covid - 19.

Doanh nghiệp làm văn bản đề nghị kèm theo Danh sách lao động tại thời điểm trước khi doanh nghiệp gặp khó khăn do dịch Covid - 19; Danh sách lao động tại thời điểm có văn bản đề nghị; Danh sách lao động thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội phải tạm thời nghỉ việc, gửi cho cơ quan có thẩm quyền xác định số lao động thuộc diện tham gia BHXH tạm thời nghỉ việc, cụ thể:

- Gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thị xã và Bảo hiểm xã hội huyện, thị xã đối với các doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện, thị xã (*trừ doanh nghiệp trong Khu Công nghiệp Phú Bài, Khu Công nghiệp Phong Điền*).

- Gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Huế và Bảo hiểm xã hội tỉnh đối với các doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố Huế.

- Gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh và Bảo hiểm xã hội tỉnh đối với các doanh nghiệp đóng trên địa bàn Khu Công nghiệp Phú Bài, Khu Công nghiệp Phong Điền.

- Gửi Bộ, ngành Trung ương và Bảo hiểm xã hội tỉnh đối với các doanh nghiệp thuộc Bộ, ngành Trung ương quản lý.

b) Đối với doanh nghiệp bị thiệt hại trên 50% tổng giá trị tài sản do dịch Covid - 19 gây ra.

Doanh nghiệp làm văn bản đề nghị kèm theo Báo cáo tài chính hoặc Báo cáo tài chính đã được kiểm toán (nếu có) tại thời điểm gần nhất với thời điểm đề nghị dừng đóng của doanh nghiệp (kèm theo Biên bản kiểm kê tài sản tại thời điểm lập báo cáo); Biên bản kiểm kê tài sản thiệt hại do dịch Covid - 19 tại thời điểm có văn bản đề nghị, gửi cho cơ quan có thẩm quyền xác định giá trị tài sản thiệt hại:

- Doanh nghiệp đăng ký kinh doanh trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố Huế (gọi tắt là cấp huyện) thì gửi Phòng Tài chính Kế hoạch (*đồng thời gửi cơ quan BHXH*) cấp huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định.

- Doanh nghiệp đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư thì gửi Sở Tài chính (*đồng thời gửi cơ quan BHXH*) chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan (Ban quản lý Khu kinh tế - công nghiệp tỉnh, ...) thẩm định.

- Đối với doanh nghiệp thuộc Bộ, ngành Trung ương quản lý thì gửi Bộ, ngành Trung ương quản lý (*đồng thời gửi cơ quan BHXH tỉnh*) thẩm định.

c) Đối với doanh nghiệp bị thiệt hại do Covid - 19 thuộc thuộc điểm a và điểm b của khoản 4 hướng dẫn này thì người sử dụng lao động gửi hồ sơ đồng thời đến: ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, ngành Tài chính và Bảo hiểm xã hội tỉnh.

d) Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh có trách nhiệm phối hợp với ngành Lao động - Thương binh và xã hội, Tài chính, Bảo hiểm xã hội trong việc xem xét, thẩm định tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất đối với các doanh nghiệp thuộc Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh quản lý.

đ) Gửi hồ sơ đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh: Khi doanh nghiệp gửi hồ sơ đề nghị tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất đến cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp theo điểm a và điểm b khoản 4 Hướng dẫn này thì đồng thời gửi bản điện tử đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội qua hộp thư điện tử: [nthanh.sltdtbxh@thuathienhue.gov.vn](mailto:nthanh.sltdtbxh@thuathienhue.gov.vn) và Bảo hiểm xã hội tỉnh qua hộp thư điện tử: [tamlv@thuathienhue.vss.gov.vn](mailto:tamlv@thuathienhue.vss.gov.vn) để giám sát, kiểm tra tiến độ thực hiện.

e) Thời gian thẩm định:

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét, thẩm định và có văn bản trả lời doanh nghiệp.

f) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xác định doanh nghiệp đủ điều kiện tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc của ngành Tài chính, cơ quan bảo

hiểm xã hội có trách nhiệm giải quyết tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất; trường hợp không giải quyết thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

## **5. Tổ chức thực hiện:**

### **a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:**

- Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã và thành phố Huế phối hợp cơ quan BHXH cùng cấp tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp gặp khó khăn do dịch Covid-19 nếu đủ điều kiện tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất thì lập và nộp hồ sơ theo điểm a khoản 4 Hướng dẫn này.

- Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã và thành phố Huế thực hiện tiếp nhận hồ sơ của doanh nghiệp và có trách nhiệm phối hợp các cơ quan liên quan xác định số lao động thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội tạm thời nghỉ việc và có văn bản trả lời doanh nghiệp. Định kỳ trước ngày 05 hàng tháng, báo cáo kết quả gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để theo dõi, tổng hợp.

### **b) Sở Tài chính:**

Sở Tài chính, Phòng Tài chính kế hoạch cấp huyện thực hiện tiếp nhận hồ sơ của doanh nghiệp và có trách nhiệm phối hợp các cơ quan liên quan thẩm định, xác định giá trị thiệt hại khi doanh nghiệp gặp khó khăn do dịch Covid - 19 theo Hướng dẫn này và có văn bản trả lời doanh nghiệp

### **c) Bảo hiểm xã hội tỉnh:**

- Hướng dẫn các đơn vị bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 rà soát, lập các hồ sơ theo quy định để thực hiện tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất.

- Hướng dẫn BHXH các huyện, thị xã thực hiện tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất cho các đơn vị đáp ứng đủ các điều kiện tại Hướng dẫn này.

- Chủ trì, phối hợp ngành Lao động Thương binh và Xã hội, Tài chính định kỳ hàng tháng vào ngày 03 báo cáo tình hình thực hiện tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất của các đơn vị trên địa bàn toàn tỉnh.

- Chậm nhất trước ngày 25/6/2020, phối hợp với ngành Lao động Thương binh và Xã hội, Tài chính tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp tục thực hiện tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất đến hết tháng 12/2020.

- Phổ biến nội dung tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất đến các đơn vị nhằm hỗ trợ và giảm bớt khó khăn cho các đơn vị bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

Trong quá trình thực hiện, nếu có văn bản mới, văn bản sửa đổi, bổ sung sẽ tham chiếu thực hiện theo các văn bản đó, đồng thời nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh với Liên ngành để tổng hợp nghiên cứu, hướng dẫn kịp thời./.

**K** GIÁM ĐỐC  
SỞ LAO ĐỘNG - TBXH

**K** GIÁM ĐỐC  
SỞ TÀI CHÍNH

**K** GIÁM ĐỐC  
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Hồ Dân**



**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
**Trần Bá Mẫn**



**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
**Nguyễn Xuân Triều**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
  - Bộ Lao động-TB&XH
  - Bộ Tài chính
  - BHXH Việt Nam
  - UBND tỉnh
- } (đề b/c);
- Các Sở, ngành: Sở LĐTBXH, Sở TC, BHXH tỉnh;
  - Sở Thông tin và Truyền thông;
  - Ban Quản lý KKT - CN tỉnh;
  - UBND các huyện, tx và tp Huế;
  - Phòng LĐTB&XH, TC-KH, BHXH các huyện, tx, tp Huế (đề t/h);
  - Lưu: Sở LĐTB&XH, BHXH tỉnh, Sở TC.

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ...../.....  
V/v đề nghị xác nhận đủ điều kiện tạm  
dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 2020

Kính gửi: .....

1. Tên doanh nghiệp: .....
2. Mã số doanh nghiệp (do cơ quan BHXH cấp): .....
3. Địa chỉ: .....
4. Số điện thoại liên hệ: ..... Địa chỉ email: .....
5. Cơ quan BHXH quản lý: .....
6. Tình hình quản lý, sử dụng lao động:
  - Tổng số lao động có mặt tại thời điểm trước khi doanh nghiệp gặp khó khăn do dịch Covid - 19 (ngày .... tháng .... năm 2020) là ..... (1) lao động.
  - Số lao động tại thời điểm doanh nghiệp có văn bản đề nghị: .....lao động.
  - Số lao động thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội tạm thời nghỉ việc là ..... (2) lao động.
  - Tỷ lệ số lao động thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội tạm thời nghỉ việc trên tổng số lao động có mặt tại thời điểm trước khi doanh nghiệp gặp khó khăn do dịch Covid - 19 là .... %.
7. Đề nghị ..... (3) xác nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất.

**NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**  
(Ký ghi rõ, họ và tên)

(1): bao gồm cả số lao động đang tạm thời nghỉ việc và số lao động nghỉ hưởng các chế độ theo quy định của pháp luật lao động và Luật BHXH.

(2): được xác định tại thời điểm doanh nghiệp có văn bản.

(3): Sở/phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: .../.....  
V/v đề nghị xác nhận đủ điều kiện tạm  
dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 2020

Kính gửi: .....

1. Tên doanh nghiệp: .....
2. Mã số doanh nghiệp (do cơ quan BHXH cấp): .....
3. Địa chỉ: .....
4. Số điện thoại liên hệ: ..... Địa chỉ email: .....
5. Cơ quan BHXH quản lý: .....
6. Tình hình quản lý, sử dụng lao động:
  - Tổng giá trị tài sản trước khi bị thiệt hại trên 50% giá trị tài sản do dịch Covid-19 gây ra (thời điểm kiểm kê ngày tháng năm ):..... đồng.
  - Giá trị tài sản bị thiệt hại do dịch Covid – 19 gây ra (thời điểm kiểm kê ngày tháng năm ) tương ứng tỷ lệ giá trị tài sản bị thiệt hại bằng .....% so với tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp.
7. Đề nghị ..... (1) xác nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất.

**NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**  
(Ký ghi rõ, họ và tên)

(1): Sở/phòng Tài chính.

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH**

**LAO ĐỘNG CÓ MẶT VÀ LAO ĐỘNG THUỘC DIỆN THAM GIA BHXH TẠM THỜI NGHỈ VIỆC**

*(Ban hành kèm theo Công văn số... ..)*

TT	Họ và tên	Số lao động tại thời điểm trước khi doanh nghiệp gặp khó khăn do dịch COVID-19 (ngày / /2020) <i>(đánh dấu x vào ô tương ứng)</i>	Số lao động tại thời điểm doanh nghiệp có văn bản đề nghị <i>(đánh dấu x vào ô tương ứng)</i>	Số lao động thuộc diện tham gia BHXH phải tạm thời nghỉ việc <i>(đánh dấu x vào ô tương ứng)</i>			
				Tạm hoãn HLĐĐ	Nghỉ không hưởng lương	Nghỉ việc hưởng lương ngừng việc	Khác
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>
1							
2							
3							
4							
.....							
<b>Cộng</b>							

**LẬP BIỂU**  
(Ký ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**  
(Ký ghi rõ, họ và tên)

Ghi chú: đề nghị doanh nghiệp lập biểu báo cáo bằng Excel.





**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
SỞ LAO ĐỘNG  
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2020*

Số: 9739 /SLĐTBXH-LĐ

V/v hướng dẫn hồ sơ xác định số  
lao động thuộc diện tham gia  
BHXH tạm thời nghỉ việc đối với  
doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi  
dịch Covid-19

**FDVN LAW FIRM**  
**Tài liệu nghiệp vụ**

Kính gửi:

- Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội quận, huyện;
- Các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội; Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về Bảo hiểm xã hội bắt buộc; Quyết định số 840/LĐTBXH-BHXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Danh mục thủ tục hành chính mới về lĩnh vực bảo hiểm xã hội;

Căn cứ Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19; Công văn số 797/LĐTBXH-BHXH ngày 09/3/2020 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn việc tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất đối với doanh nghiệp gặp khó khăn do dịch bệnh Covid-19; Căn cứ Công văn số 860/BHXH-BT ngày 17/3/2020 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất đối với đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19;

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 2173/VP-VX ngày 19/3/2020 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai Công văn số 797/LĐTBXH-BHXH ngày 09/3/2020 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn các doanh nghiệp về thủ tục đề nghị xác định số lao động thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH) tạm thời nghỉ việc để làm cơ sở đề nghị cơ quan BHXH tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 như sau:

## **I. Đối tượng áp dụng**

Doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân (gọi chung là doanh nghiệp) có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng lao động thuộc các ngành nghề dịch vụ vận tải hành khách, du lịch, lưu trú, nhà hàng và các ngành nghề đặc biệt khác gặp khó khăn do dịch Covid-19 gây ra, dẫn đến không bố trí được việc làm cho người lao động, **trong đó số lao động thuộc diện tham gia BHXH phải tạm thời nghỉ việc từ 50% tổng số lao động có mặt trước khi tạm dừng sản xuất, kinh doanh trở lên.**

## **II. Trình tự, thủ tục thực hiện**

### **1. Thủ tục thực hiện**

Thực hiện theo quy định tại Điều 28 Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Quyết định số 840/LĐTBXH-BHXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

### **2. Thành phần hồ sơ**

Doanh nghiệp lập hồ sơ (số lượng: 01 bản chính) gồm:

- Văn bản đề nghị của doanh nghiệp (Mẫu số 1);
- Danh sách lao động tại thời điểm trước khi tạm dừng sản xuất, kinh doanh và tại thời điểm đề nghị (Mẫu số 2);
- Danh sách lao động thuộc diện tham gia BHXH phải tạm thời nghỉ việc (Mẫu số 3).

#### **\* Lưu ý:**

- Doanh nghiệp tải các Mẫu số 1, 2, 3 trên trang tin điện tử của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (<http://sldtbxh.hochiminhcity.gov.vn> → Hướng dẫn thủ tục → Chính sách lao động, việc làm) để thực hiện.

- Ngoài hồ sơ (bản chính) trên, doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp tài liệu để đối chiếu (bản sao), gồm: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; giấy tờ liên quan đến việc doanh nghiệp tạm dừng sản xuất, kinh doanh bởi dịch Covid-19; bảng chấm công, danh sách trả lương tại thời điểm trước khi tạm dừng sản xuất, kinh doanh và tại thời điểm có công văn đề nghị; giấy tờ liên quan đến người lao động tạm thời nghỉ việc (thỏa thuận tạm hoãn HĐLĐ, thỏa thuận nghỉ việc không hưởng lương, ngừng việc ...); thông báo kết quả đóng BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (BHTNLD-BNN) hàng tháng do cơ quan BHXH cấp (kỳ kết quả đóng của tháng gần nhất).

### **3. Nơi tiếp nhận**

Doanh nghiệp làm văn bản đề nghị kèm theo danh sách lao động tại thời điểm trước khi tạm dừng sản xuất, kinh doanh và tại thời điểm đề nghị; danh sách lao động thuộc diện tham gia BHXH phải tạm thời nghỉ việc:

a) Gửi cơ quan Bộ, ngành Trung ương: đối với doanh nghiệp thuộc Bộ, ngành Trung ương quản lý để xác nhận.

b) Gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hồ Chí Minh để xác nhận đối với: công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ từ trên 50% vốn điều lệ thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quản lý; nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Đầu tư.

c) Gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện (nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính) để xác nhận đối với những doanh nghiệp còn lại (trừ các doanh nghiệp thuộc điểm a, b nói trên).

#### **4. Cách gửi hồ sơ**

Do dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị doanh nghiệp ưu tiên gửi hồ sơ trực tuyến qua thư điện tử và chuyển phát thư tín,..., hạn chế liên hệ trực tiếp với Sở, ngành có liên quan. Trong trường hợp cần thiết phải liên hệ trực tiếp, đề nghị doanh nghiệp áp dụng đầy đủ các biện pháp phòng, ngừa an toàn để bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

a) Đối với doanh nghiệp gửi hồ sơ cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Doanh nghiệp gửi bản scan (tập tin PDF) đối với văn bản đề nghị, tập tin Excel đối với danh sách người lao động và tài liệu có liên quan qua thư điện tử của Phòng Lao động - Tiền lương - Bảo hiểm xã hội thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ([Idtlbhxh.sldtbxh@tphcm.gov.vn](mailto:Idtlbhxh.sldtbxh@tphcm.gov.vn)) để xem giải quyết trước. Sau đó, gửi hồ sơ bản chính để đối chiếu qua chuyển phát thư tín trước khi Sở phát hành văn bản trả lời cho doanh nghiệp.

b) Đối với doanh nghiệp gửi hồ sơ cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện:

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn doanh nghiệp thuộc địa bàn quản lý thực hiện, ưu tiên sử dụng dịch vụ trực tuyến và qua chuyển phát thư tín cho đơn vị để tạo sự thuận tiện cho doanh nghiệp, đảm bảo các biện pháp phòng, ngừa dịch Covid-19.

#### **5. Thời hạn giải quyết**

Trong vòng 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của doanh nghiệp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận - huyện có trách nhiệm xem xét, xác định và có văn bản trả lời cho doanh nghiệp.

### **III. Tổ chức thực hiện**

#### **1. Đối với doanh nghiệp**

- Thực hiện lập, gửi hồ sơ theo đúng hướng dẫn; chịu trách nhiệm về các tài liệu, nội dung kê khai với cơ quan lao động - thương binh và xã hội.

- Trong thời gian tạm dừng đóng quỹ hưu trí và tử tuất, trường hợp người lao động nghỉ việc phải chấm dứt hợp đồng lao động hoặc di chuyển hoặc giải quyết chế độ BHXH, doanh nghiệp liên hệ cơ quan BHXH để được hướng dẫn.

- Việc trả lương ngừng việc và giải quyết chế độ cho người lao động trong thời gian ngừng việc do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, doanh nghiệp thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 9403/SLĐTBXH-LĐ ngày 27/3/2020 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (đăng trên trang tin điện tử Sở <http://sldtbxh.hochiminhcity.gov.vn> → Tin lao động, việc làm).

- Trường hợp doanh nghiệp đề nghị xác định giá trị tài sản bị thiệt hại trên 50% tổng giá trị tài sản để làm cơ sở đề nghị cơ quan BHXH tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất do ảnh hưởng dịch Covid-19, doanh nghiệp liên hệ Sở Tài chính để được hướng dẫn theo thẩm quyền quy định tại Điều 16 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ, Điều 28 Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

#### **2. Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội quận, huyện**

- Hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết trả lời cho doanh nghiệp theo quy định.

- Định kỳ trước ngày 05 hàng tháng, gửi báo cáo kết quả thực hiện theo Mẫu số 4, tập tin PDF và Excel) qua thư điện tử của Phòng Lao động - Tiền lương - Bảo hiểm xã hội thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để theo dõi, tổng hợp chung.

#### **3. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội**

- Giao Phòng Lao động – Tiền lương – Bảo hiểm xã hội, Văn phòng Sở hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết trả lời cho doanh nghiệp theo quy định.

- Đôn đốc, hướng dẫn Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội quận, huyện trong việc xem xét, giải quyết hồ sơ của doanh nghiệp.

- Định kỳ trước ngày 10 hàng tháng, tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở kết quả thực hiện gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân thành phố.

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh thắc mắc, đề nghị Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện, doanh nghiệp phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Phòng Lao động - Tiền lương - Bảo hiểm xã hội), địa chỉ: số 31 đường 13, Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, điện thoại số: (028) 38.202.634 - (028) 38.295.900; thư điện tử: [ldtlbxxh.sldtbxh@tphcm.gov.vn](mailto:ldtlbxxh.sldtbxh@tphcm.gov.vn);

hoặc liên hệ điện thoại: 0918.906.209 (ông Nguyễn Bảo Cường - Phó Trưởng phòng LĐTLBHXH), 0983.222.941 (bà Nguyễn Hồng Hà - Phó Trưởng phòng LĐTLBHXH), 0903.131.162 (ông Hồ Trần Hoàng Anh - Chuyên viên) để hướng dẫn./.)

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ LĐTBXH;
- Ban Dân vận thành ủy; } (để báo cáo);
- Thường trực UBNDTP;
- Sở Tài chính; Bảo hiểm xã hội thành phố;
- Liên đoàn Lao động thành phố;
- Ban Quản lý các KCX-KCN; Ban Quản lý KCNC;
- Ủy ban nhân dân quận, huyện;
- Phòng LĐ-TBXH quận, huyện (để thực hiện);
- Phòng TM&CN Việt Nam (Chi nhánh TPHCM);
- Liên hiệp Hợp tác xã TPHCM;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VPS, PLĐTLBHXH (H.A).



**GIÁM ĐỐC**

**Lê Minh Tấn**

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2020

Số: 882 /HDLN-BHXH-LĐTĐ&XH-TC

**FDVN LAW FIRM**  
**Tài liệu nghiệp vụ**

## HƯỚNG DẪN LIÊN NGÀNH

**Về việc tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất  
đối với doanh nghiệp gặp khó khăn do dịch Covid-19**

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014; Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội; Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về Bảo hiểm xã hội bắt buộc;

Căn cứ Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19; Công văn số 797/LĐTĐBXH-BHXH ngày 09/3/2020 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn việc tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất đối với doanh nghiệp gặp khó khăn do dịch Covid-19; Công văn số 860/BHXH-BT ngày 17/3/2020 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất đối với đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; Công văn số 2393/VP-KGVX ngày 20/3/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất đối với doanh nghiệp gặp khó khăn do dịch COVID-19;

Để tạo điều kiện cho doanh nghiệp khắc phục khó khăn, nhanh chóng ổn định sản xuất kinh doanh, Liên ngành Bảo hiểm xã hội (BHXH) Thành phố - Sở Lao động Thương binh và Xã hội - Sở Tài chính hướng dẫn việc tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất đối với doanh nghiệp gặp khó khăn do dịch Covid-19 như sau:

### **I. Đối tượng và thời gian áp dụng:**

#### **1. Đối tượng áp dụng:**

Người sử dụng lao động được quy định tại khoản 3 Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 (gọi chung là doanh nghiệp) gặp khó khăn do dịch bệnh gây ra, dẫn đến không bố trí được việc làm cho người lao động, trong đó số lao động thuộc diện tham gia BHXH phải tạm thời nghỉ việc từ 50% tổng số lao động có mặt trước khi tạm dừng sản xuất, kinh doanh trở lên; hoặc bị thiệt hại trên 50% tổng giá trị tài sản do dịch bệnh gây ra (không kể giá trị tài sản là đất) theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; các khoản 1, 2, 3, 4

Điều 16 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ và Điều 28 Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

## **2. Thời gian áp dụng**

- Kể từ tháng doanh nghiệp đề nghị và nộp hồ sơ đầy đủ với cơ quan BHXH đến tháng 06 năm 2020.

- Trong trường hợp đến hết tháng 06/2020 dịch Covid-19 vẫn chưa thuyên giảm, nếu doanh nghiệp có đề nghị thì BHXH thành phố Hà Nội phối hợp với Sở Lao Động Thương binh và Xã hội, Sở Tài Chính báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố gửi BHXH Việt Nam để xem xét, giải quyết tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất đến tháng 12/2020.

## **II. Quy trình và trách nhiệm thực hiện theo Điều 28 Thông tư 59/2015/TT-BLĐTBXH, cụ thể như sau:**

### **1. Quy trình thực hiện**

#### **a) Bước 1:**

- Đối với doanh nghiệp không bố trí được việc làm cho người lao động, trong đó số lao động thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội phải tạm thời nghỉ việc từ 50% tổng số lao động có mặt trước khi tạm dừng sản xuất, kinh doanh trở lên:

Doanh nghiệp làm văn bản đề nghị kèm theo danh sách lao động tại thời điểm trước khi tạm dừng sản xuất, kinh doanh và tại thời điểm đề nghị; danh sách lao động thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội phải tạm thời nghỉ việc

+ Gửi Phòng Lao động Thương binh và Xã hội quận, huyện, thị xã (gọi chung là Phòng Lao động Thương binh và xã hội cấp huyện) đối với doanh nghiệp do BHXH quận, huyện, thị xã trực tiếp quản lý (trừ các doanh nghiệp thuộc đối tượng gửi Sở Lao động Thương binh và Xã hội và Bộ, ngành Trung ương xem xét, giải quyết).

+ Gửi Sở Lao động Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội đối với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước từ 50% vốn điều lệ trở lên thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và các doanh nghiệp do Bảo hiểm xã hội thành phố trực tiếp quản lý.

+ Gửi Bộ, ngành Trung ương (đối với Doanh nghiệp thuộc Bộ, ngành Trung ương quản lý).

- Đối với doanh nghiệp bị thiệt hại trên 50% tổng giá trị tài sản do dịch bệnh Covid-19 gây ra (không kể giá trị tài sản là đất): Doanh nghiệp làm văn bản

đề nghị kèm theo Báo cáo kiểm kê tài sản gần nhất trước thời điểm bị thiệt hại; Biên bản kiểm kê tài sản thiệt hại dịch bệnh

+ Gửi Phòng Tài chính- Kế hoạch quận, huyện, thị xã (gọi chung là Phòng Tài chính- Kế hoạch cấp huyện) đối với doanh nghiệp do BHXH quận, huyện, thị xã trực tiếp quản lý (trừ các doanh nghiệp thuộc đối tượng gửi Sở Tài chính và Bộ, ngành Trung ương xem xét, giải quyết).

+ Gửi Sở Tài chính Hà Nội đối với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước từ 50% vốn điều lệ trở lên thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và các doanh nghiệp do Bảo hiểm xã hội thành phố trực tiếp quản lý;

+ Gửi cơ quan tài chính của Bộ, Ngành Trung ương hoặc Bộ Tài chính (đối với Doanh nghiệp thuộc Bộ, ngành Trung ương quản lý).

#### **b) Bước 2:**

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị của doanh nghiệp, Phòng Lao động Thương binh Xã hội cấp huyện, Phòng Tài chính- Kế hoạch cấp huyện, Sở Lao động Thương binh xã hội Hà Nội, Sở Tài chính Hà Nội, các Bộ, ngành Trung ương, hoặc Bộ Tài chính xem xét, xác định và có văn bản trả lời Doanh nghiệp.

#### **c) Bước 3:**

Doanh nghiệp đảm bảo điều kiện quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 16 của Nghị định số 115/2015/NĐ-CP có văn bản đề nghị tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất, kèm theo văn bản xác định số lao động thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội tạm thời nghỉ việc hoặc văn bản xác định giá trị tài sản bị thiệt hại của cơ quan có thẩm quyền gửi cơ quan Bảo hiểm xã hội nơi đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội.

#### **d) Bước 4:**

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của doanh nghiệp, cơ quan Bảo hiểm xã hội có trách nhiệm giải quyết tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất; trường hợp không giải quyết thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

### **2. Trách nhiệm, tổ chức thực hiện**

#### **2.1. Đối với doanh nghiệp**

##### **2.1.1. Thực hiện lập hồ sơ theo quy định**

a) Đối với trường hợp doanh nghiệp tạm dừng sản xuất, kinh doanh, không bố trí được việc làm cho người lao động. Doanh nghiệp lập hồ sơ gửi Phòng Lao động Thương binh và Xã hội cấp huyện hoặc Sở Lao động Thương binh và Xã hội như sau:



- Công văn đề nghị xác nhận đủ điều kiện tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất (mẫu số 01a).

- Danh sách lao động có mặt và danh sách lao động thuộc diện tham gia BHXH phải tạm thời nghỉ việc (mẫu số 02a).

Lưu ý: Người sử dụng lao động có trách nhiệm cung cấp hồ sơ liên quan để đối chiếu gồm: bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; bản chính (hoặc bản sao) giấy tờ liên quan đến việc doanh nghiệp tạm dừng sản xuất, kinh doanh; bảng chấm công, danh sách trả lương tại thời điểm trước khi tạm dừng sản xuất kinh doanh và tại thời điểm có công văn đề nghị; các giấy tờ liên quan đến người lao động tạm thời nghỉ việc (thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động, thỏa thuận nghỉ việc không hưởng lương, hưởng lương ngừng việc ...).

b) Đối với doanh nghiệp bị thiệt hại trên 50% tổng giá trị tài sản do dịch bệnh Covid-19 gây ra (không kể giá trị tài sản là đất). Doanh nghiệp lập hồ sơ gửi Phòng Tài chính- kế hoạch cấp huyện hoặc Sở Tài Chính như sau:

- Công văn đề nghị xác nhận đủ điều kiện tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất (mẫu số 01.b).

- Báo cáo kiểm kê tài sản gần nhất trước thời điểm bị thiệt hại (mẫu số 02.b).

- Biên bản kiểm kê tài sản thiệt hại dịch bệnh (Mẫu số 02.c)

\* Lưu ý:

- Người sử dụng lao động có trách nhiệm cung cấp hồ sơ bản sao gồm: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; báo cáo tài chính, báo cáo kê khai thuế tại thời điểm gần nhất trước thời điểm bị thiệt hại và gần nhất với thời điểm bị thiệt hại; hóa đơn chứng từ, hợp đồng mua bán hàng hóa và hồ sơ khác liên quan (như tài liệu về hủy hợp đồng, tiêu hủy tài sản, ...) (nếu có); ...

- Đối với Doanh nghiệp thuộc Bộ, ngành Trung ương quản lý đề nghị liên hệ với Bộ ngành, trung ương hoặc Bộ Tài chính để thẩm định, giải quyết theo thẩm quyền.

c) Đối với hồ sơ nộp cho cơ quan BHXH:

- Tờ khai đơn vị tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT (Mẫu TK3-TS).

- Danh sách lao động tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN (Mẫu D02-TS).

- Bảng kê thông tin (Mẫu D01-TS).

- Văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác nhận đủ điều kiện dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất.

2.1.2. Trong thời gian tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất, Doanh nghiệp vẫn phải đóng vào quỹ ốm đau và thai sản, quỹ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLD-BNN), quỹ bảo hiểm y tế (BHYT) và quỹ bảo hiểm thất nghiệp (BHTN).

2.1.3. Doanh nghiệp và người lao động đủ điều kiện hưởng chế độ hưu trí và tử tuất hoặc chấm dứt hợp đồng lao động thực hiện đóng bù cho thời gian tạm dừng đóng để giải quyết chế độ cho người lao động trong thời gian tạm dừng đóng.

2.1.4. Hết thời hạn tạm dừng đóng, doanh nghiệp và người lao động tiếp tục đóng đủ tiền BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLD-BNN theo phương thức đã đăng ký và đóng bù cho thời gian tạm dừng đóng, số tiền đóng bù không phải tính lãi chậm đóng theo quy định tại khoản 3 Điều 122 của Luật Bảo hiểm xã hội.

## **2.2. Phòng Lao động Thương binh và Xã hội cấp huyện**

- Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, giải quyết trả lời doanh nghiệp theo quy định.
- Định kỳ trước ngày 05 hàng tháng, báo cáo kết quả gửi Sở Lao động Thương binh và Xã hội để theo dõi, tổng hợp (mẫu số 03).

## **2.3. Phòng Tài chính- Kế hoạch cấp huyện**

Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, giải quyết trả lời doanh nghiệp theo quy định.

## **2.4. Bảo hiểm xã hội quận, huyện, thị xã**

Tiếp nhận, thẩm định đủ điều kiện, giải quyết ngay hồ sơ đề nghị tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất khi nhận được hồ sơ đề nghị của doanh nghiệp và không tính lãi theo quy định.

Đẩy mạnh tuyên truyền quy định của pháp luật về các trường hợp, điều kiện, thủ tục, hồ sơ thực hiện tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất tới tất cả các doanh nghiệp trên địa bàn.

Trong thời gian tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất, không thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đóng BHXH, BHYT, BHTN đối với doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 gây ra nếu không có dấu hiệu vi phạm; đồng thời, hàng tháng đôn đốc doanh nghiệp đóng đầy đủ, kịp thời quỹ ốm đau, thai sản, quỹ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, quỹ bảo hiểm y tế và quỹ bảo hiểm thất nghiệp để đảm bảo quyền lợi của người lao động.

Kết thúc thời gian tạm dừng đóng, kịp thời thông báo và đôn đốc doanh nghiệp đóng bù quỹ hưu trí và tử tuất của thời gian tạm dừng đóng.

Thường xuyên, theo dõi, đôn đốc, giám sát việc thực hiện tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất theo đúng quy định của pháp luật nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, tránh lạm dụng, trục lợi.

Báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 01 và 15 hàng tháng gửi Bảo hiểm xã hội thành phố để tổng hợp, theo dõi và báo cáo Bảo hiểm xã hội Việt Nam (theo mẫu số 4).

#### **2.5. Ủy ban nhân dân các quận, huyện thị xã có trách nhiệm:**

Chỉ đạo các phòng: Lao động Thương binh và Xã hội, Tài chính- Kế hoạch, Bảo hiểm xã hội cấp huyện thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ của doanh nghiệp kịp thời, đúng quy định.

#### **2.6. Sở Lao động Thương binh và Xã hội Hà Nội**

Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, giải quyết trả lời doanh nghiệp theo quy định.

Đôn đốc, hướng dẫn Phòng Lao động Thương binh và Xã hội cấp huyện trong việc thẩm định, xem xét, giải quyết hồ sơ của doanh nghiệp.

Hướng dẫn, xử lý kịp thời các khó khăn vướng mắc liên quan trong quá trình thực hiện.

#### **2.7. Sở Tài Chính Hà Nội**

Tiếp nhận hồ sơ; xem xét, giải quyết trả lời doanh nghiệp theo quy định.

Hướng dẫn, xử lý kịp thời các khó khăn vướng mắc liên quan trong quá trình thực hiện.

#### **2.8. Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội**

Tiếp nhận, thẩm định đủ điều kiện, giải quyết ngay hồ sơ đề nghị tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất khi nhận được hồ sơ đề nghị của doanh nghiệp và không tính lãi theo quy định.

Phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Tài Chính tổng hợp, hướng dẫn, xem xét xử lý các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Trong thời gian tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất, không thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đóng BHXH, BHYT, BHTN đối với doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 gây ra nếu không có dấu hiệu vi phạm.

Định kỳ trước ngày 05 hàng tháng, báo cáo kết quả thực hiện gửi Bảo hiểm xã hội Việt Nam (theo mẫu số 4).

Trên đây là Hướng dẫn Liên ngành về việc tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất đối với doanh nghiệp gặp khó khăn do dịch Covid-19. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị có liên quan phản ánh về Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Tài Chính Hà Nội hoặc Bảo hiểm xã hội Thành phố để kịp thời phối hợp, xem xét giải quyết theo quy định./.

<b>SỞ TÀI CHÍNH</b> <b>GIÁM ĐỐC</b> <i>Su</i>	<b>SỞ LAO ĐỘNG TB&amp;XH</b> <b>KT. GIÁM ĐỐC</b> <b>PHÓ GIÁM ĐỐC</b> <i>M</i>	<b>BẢO HIỂM XÃ HỘI TPHN</b> <b>GIÁM ĐỐC</b> <i>u</i>
		
<b>Nguyễn Việt Hà</b>	<b>Hoàng Thành Thái</b>	<b>Nguyễn Đức Hòa</b>

**Nơi nhận:**

- Thành ủy (để b/c);
- UBND TP HN (để b/c);
- Bộ LĐTBXH(để b/c);
- Bộ Tài chính (để b/c);
- BHXH Việt nam (để b/c);
- Các Sở, ngành: Lao động-TBXH; Tài chính; BHXH; LĐLĐ;
- BQL các khu: CN&CX HN; Công nghệ cao Hòa Lạc;
- UBND quận, huyện, thị xã (để chỉ đạo);
- Phòng LĐTB&XH, TC-KH, BHXH quận, huyện, thị xã (để th/h);
- Các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp;
- Lưu: BHXHTP, TC, LĐTB&XH. *u*

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúcSố: ..... / .....  
V/v xác nhận điều kiện tạm dừng  
đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

Kính gửi: .....

1. Tên doanh nghiệp: .....

Là: - Doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND Thành phố   
- Doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc UBND Thành phố   
- Doanh nghiệp khác: ..... 

2. Mã số doanh nghiệp: .....

3. Địa chỉ trụ sở chính: .....

4. Nơi tham gia bảo hiểm xã hội: .....

Điện thoại liên hệ: .....

5. Tình hình sử dụng lao động:

- Số lao động có mặt tại thời điểm trước khi tạm dừng sản xuất, kinh doanh (ngày ... tháng ... năm ...): ..... lao động (1)

- Số lao động thuộc diện tham gia BHXH tạm thời nghỉ việc ..... lao động (2).

- Tỷ lệ số lao động thuộc diện tham gia BHXH tạm thời nghỉ việc trên tổng số lao động có mặt tại thời điểm trước khi tạm dừng sản xuất, kinh doanh: ..... %.

Đề nghị ..... xác nhận doanh nghiệp ( đơn vị) đủ điều kiện tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất.

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP**

( ký tên , đóng dấu)

**Ghi chú:**

(1) Bao gồm cả số lao động đang tạm thời nghỉ việc, lao động đang nghỉ chế độ theo quy định của pháp luật lao động, Luật BHXH.

(2) Được xác định tại thời điểm doanh nghiệp có văn bản đề nghị.

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Số: ..... / .....  
V/v xác nhận điều kiện tạm dừng  
đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

Kính gửi: .....

1. Tên doanh nghiệp: .....

Là: - Doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND Thành phố   
- Doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc UBND Thành phố   
- Doanh nghiệp khác: .....

2. Mã số doanh nghiệp: .....

3. Địa chỉ trụ sở chính: .....

Nơi tham gia bảo hiểm xã hội: .....

Điện thoại liên hệ: .....

4. Ngành nghề sản xuất kinh doanh: .....

5. Tình hình sản xuất kinh doanh:

- Tổng giá trị tài sản trước khi bị thiệt hại trên 50% giá trị tài sản do dịch bệnh Covid - 19 gây ra (thời điểm kiểm kê tại ngày ... tháng ... năm ...): ..... đồng (\*)

- Giá trị tài sản bị thiệt hại do dịch bệnh Covid - 19 gây ra (tại thời điểm kiểm kê ngày ... tháng ... năm ...): ..... đồng; tương ứng tỷ lệ giá trị tài sản thiệt hại bằng ..... % tổng giá trị tài sản của Công ty.

Đề nghị ..... xác nhận doanh nghiệp ( đơn vị) đủ điều kiện tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất.

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP**

( ký tên , đóng dấu)

**DANH SÁCH**  
**Lao động có mặt và lao động thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc tạm thời nghỉ việc**  
*(Ban hành kèm theo công văn số ...)*

STT	Họ và tên	Số lao động có mặt (đánh dấu x vào cột tương ứng)				Số lao động thuộc diện tham gia BHXH tạm thời nghỉ việc (đánh dấu x vào cột tương ứng)			
		HDLĐ không xác định	HDLĐ xác định thời hạn	HDLĐ theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn dưới 12 tháng	Đối tượng khác (ghi cụ thể)	Tạm hoãn HDLĐ	Nghỉ việc không hưởng lương	Nghỉ việc hưởng lương ngừng việc	Lý do khác (ghi cụ thể)
1									
2									
3									
...									
	<b>Tổng cộng</b>								

**Người lập biểu**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Doanh nghiệp**  
(Ký tên, đóng dấu)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Số: ..... /.....

Hà Nội, ngày tháng ..... năm 2020

**BÁO CÁO****Báo cáo kiểm kê tài sản gần nhất trước thời điểm bị thiệt hại**  
(thời điểm kiểm kê ngày .../.../2020)  
-----

Đơn vị tính: .....

STT	Tên tài sản	Thời điểm đưa vào sử dụng	Nguyên giá tài sản	Khấu hao lũy kế đến thời điểm .../.../2020 (nếu có)	Giá trị còn lại tại thời điểm .../.../2020	Ghi chú (nếu có)
1						
2						
3						
...						
	<b>Tổng cộng</b>					

Người lập biểu

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP**  
(kí ghi rõ họ tên và đóng dấu)**\*Ghi chú:** Doanh nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về hồ sơ kê khai.



TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Số: ..... /.....

Hà Nội, ngày tháng ..... năm 2020

**Biên bản****Kiểm kê tài sản thiệt hại do dịch bệnh Covid-19**

(thời điểm kiểm kê ngày .... / .... / 2020)

Đơn vị tính: .....

STT	Tên tài sản	Nguyên giá ban đầu	Giá trị thiệt hại	Giá trị còn lại	Nguyên nhân (ghi rõ lý do như phải hủy bỏ, bị hư hỏng do hết thời hạn, ....)	Ghi chú (nếu có)
1						
2						
3						
...						
	<b>Tổng cộng</b>					

Người lập biểu

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

(ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ/CÁ

NHÂN KHÁC<sup>(1)</sup>

(ký, ghi rõ họ tên)

**\*Ghi chú:**

- <sup>(1)</sup> Đại diện cơ quan, đơn vị, tổ chức hoặc cá nhân khác: Có thể là bên mua, bên bán, cơ quan liên quan, .... (nếu có)
- Doanh nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về hồ sơ kê khai.

UBND QUẬN, HUYỆN .....  
PHÒNG LAO ĐỘNG - TBXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Số: ..... /.....

Hà Nội, ngày tháng ..... năm 2020

### BÁO CÁO

Tình hình xác nhận doanh nghiệp tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất  
Tháng .... năm 2020

STT	Tên doanh nghiệp	Tổng số lao động có mặt	Tổng số lao động thuộc diện tham gia BHXH tạm thời nghỉ việc			
			Tạm hoãn HĐLĐ	Nghỉ việc không hưởng lương	Nghỉ việc hưởng lương ngừng việc	Lý do khác
1						
2						
3						
...						
	<b>Tổng cộng</b>					

Người lập biểu

TRƯỞNG PHÒNG

Số: /BC - BHXH

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

## BÁO CÁO

Kết quả thực hiện tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất  
đối với các đơn vị bị ảnh hưởng do dịch Covid-19 gây ra

Tháng năm 2020

### 1. Kết quả:

Đơn vị: triệu đồng

SỐ TT	Lĩnh vực, ngành nghề hoạt động sản xuất, kinh doanh	Phát sinh trong tháng			Lũy kế		
		Số đơn vị	Số lao động	Số tiền tạm dừng đóng	Số đơn vị	Số lao động	Số tiền tạm dừng đóng
A	B	1	2	3	4	5	6
1	Dịch vụ vận tải...						
2	Lưu trú						

### 2. Nhận xét, đánh giá:

### 3. Đề xuất, kiến nghị:

Nơi nhận:

- .....
- .....
- Lưu:

GIÁM ĐỐC

<sup>1</sup>Cột 2, phản ánh chi tiết theo từng lĩnh vực, ngành nghề hoạt động, sản xuất kinh doanh, như: vận tải hành khách, du lịch, lưu trú, nhà hàng và các ngành nghề đặc biệt khác.

<sup>2</sup>Cột 6, ghi tổng số tiền tạm dừng đóng từ tháng đầu tạm dừng đóng đến tháng báo cáo (ví dụ: dừng đóng từ tháng 4/2020 đến tháng 6/2020).

Số: 553 /BHXH-QLT  
V/v hướng dẫn tạm thời trường  
hợp tạm dừng đóng vào quỹ  
hưu trí/tử tuất

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2020

**FDVN LAW FIRM**  
**Tài liệu nghiệp vụ**

Kính gửi: Các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn  
Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Chi thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19; Công văn số 797/LĐTĐ-BHXH ngày 09/3/2020 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất đối với doanh nghiệp gặp khó khăn do dịch Covid-19; Công văn số 860/BHXH-BT ngày 17/3/2020 của Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam về việc tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất đối với đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

Nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19, BHXH Thành phố tạm thời hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp (gọi chung là doanh nghiệp) thực hiện tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid -19, như sau:

#### 1. Đối tượng áp dụng:

- Doanh nghiệp thuộc các ngành nghề dịch vụ vận tải hành khách, du lịch, dệt may, lưu trú, nhà hàng và các ngành nghề đặc biệt khác gặp khó khăn bởi dịch Covid-19 được tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất.

- Doanh nghiệp được tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất (22%) khi có một trong các điều kiện sau:

+ Không bố trí được việc làm cho người lao động, trong đó số lao động thuộc diện tham gia BHXH phải tạm thời nghỉ việc từ 50% tổng số lao động có mặt trước khi tạm dừng sản xuất, kinh doanh trở lên;

+ Bị thiệt hại trên 50% tổng giá trị tài sản do dịch bệnh gây ra (không kể giá trị tài sản là đất).

#### 2. Thời gian được tạm dừng đóng:

Doanh nghiệp đủ điều kiện được tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí tử tuất đến hết tháng 6/2020. Đến hết tháng 6/2020, trong trường hợp dịch Covid-19 chưa thuyên giảm, nếu doanh nghiệp có đề nghị, BHXH Thành phố sẽ tiếp tục giải quyết tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất đến tháng 12/2020.

### 3. Hồ sơ, thủ tục:

- Doanh nghiệp liên hệ cơ quan Lao động – Thương binh và Xã hội xác định số lao động thuộc diện tham gia BHXH tạm thời nghỉ việc so với tổng số lao động có mặt trước khi tạm dừng sản xuất, kinh doanh hoặc liên hệ với cơ quan Tài chính xác định giá trị tài sản bị thiệt hại được tính so với giá trị tài sản theo báo cáo kiểm kê tài sản gần nhất trước thời điểm bị thiệt hại theo đúng quy định tại Khoản 1 Điều 88 Luật BHXH năm 2014, các Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 16 Nghị định 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính Phủ và Điều 28 Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Doanh nghiệp lập hồ sơ gửi cho cơ quan BHXH theo phiếu giao nhận 600a, kèm văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác nhận đủ điều kiện tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất để được giải quyết.

4. Trong thời gian được tạm dừng đóng, doanh nghiệp vẫn phải đóng vào quỹ ốm đau và thai sản, quỹ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLD-BNN), quỹ bảo hiểm y tế (BHYT), quỹ bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) với tỷ lệ là 10% quỹ tiền lương.

Trường hợp người lao động nghỉ việc, di chuyển hoặc giải quyết chế độ BHXH thì doanh nghiệp đóng đủ tiền BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLD-BNN và tiền lãi chậm đóng (nếu có) đối với người lao động đó để xác nhận sổ BHXH.

5. Hết thời hạn được tạm dừng đóng, doanh nghiệp tiếp tục đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLD-BNN theo phương thức đã đăng ký và đóng bù cho thời gian tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất. Tiền đóng bù không bị tính lãi chậm đóng.

Để đảm bảo quyền lợi cho người lao động, đề nghị các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố thực hiện đúng các nội dung trên, trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phản hồi về cơ quan BHXH để được giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND Thành phố (để b/c);
- Sở LĐTBXH (để p/h);
- Sở Tài chính (để p/h);
- Các PGĐ;
- Văn phòng, Các phòng nghiệp vụ;
- BHXH quận, huyện;
- Website BHXH TP.Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, QLT (Thị).

**GIÁM ĐỐC**



Bảo hiểm Xã hội  
Thành phố Hồ Chí Minh  
23-03-2020 09:59:56 +07:00

**Phan Văn Mến**

Số: 818 /LĐTBXH-VP

V/v triển khai Chỉ thị số 11/CT-TTg  
của Thủ tướng Chính phủ

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2020



Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ

Thực hiện Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19, Bộ yêu cầu các đơn vị thuộc Bộ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao đề xuất giải pháp nêu tại Chỉ thị số 11/CT-TTg, cụ thể:

1. Văn phòng Bộ: Tại tiết 1 điểm d khoản 2 mục II; điểm đ khoản 5 mục II; khoản 3 mục III.
2. Vụ Pháp chế: Tại tiết 1 điểm d khoản 2 mục II; điểm đ khoản 5 mục II.
3. Vụ Kế hoạch - Tài chính: Tại điểm a khoản 5 mục II; khoản 3 mục III.
4. Vụ Bảo hiểm xã hội: Tại điểm d khoản 1 mục II.
5. Cục Quan hệ lao động và Tiền lương: Tại tiết 3 điểm d khoản 2 mục II; khoản 6 mục II.
6. Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp: Tại tiết 3 điểm d khoản 2 mục II; khoản 6 mục II.
7. Cục Việc làm: Tại tiết 3 điểm d khoản 2 mục II; khoản 6 mục II.
8. Cục Quản lý lao động ngoài nước: Tại tiết 3 điểm d khoản 2 mục II; khoản 6 mục II.
9. Cục An toàn lao động: Tại tiết 3 điểm d khoản 2 mục II.
10. Trung tâm thông tin, Báo Lao động và Xã hội, Tạp chí Lao động và Xã hội, Tạp chí Gia đình và Trẻ em: Tại tiết 1 khoản 7 mục II.

Đề nghị Thủ trưởng các đơn vị gửi báo cáo về Bộ (qua Văn phòng Bộ, email: phongtkth@molisa.gov.vn) **trước 16g00 ngày 12 tháng 3 năm 2020** để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng (*Dự kiến Bộ trưởng sẽ trực tiếp nghe các đơn vị báo cáo về các nội dung trên vào ngày 13 tháng 3 năm 2020*).

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, TH.

**TL. BỘ TRƯỞNG  
CHÁNH VĂN PHÒNG**



*[Handwritten signature]*  
**Nguyễn Bá Hoan**



**NGHỊ ĐỊNH**

**Gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 20 tháng 11 năm 2012;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật Về thuế ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế ngày 06 tháng 4 năm 2016;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;*

*Chính phủ ban hành Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định việc gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Nghị định này áp dụng đối với các đối tượng sau:

1. Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động sản xuất trong các ngành kinh tế sau:

a) Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản;

b) Sản xuất, chế biến thực phẩm; dệt; sản xuất trang phục; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rom, rạ và vật liệu tẻ bện; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic; sản

xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác; sản xuất kim loại; gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học; sản xuất ô tô và xe có động cơ khác; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế;

c) Xây dựng.

2. Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động kinh doanh trong các ngành kinh tế sau:

a) Vận tải kho bãi; dịch vụ lưu trú và ăn uống; giáo dục và đào tạo; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội; hoạt động kinh doanh bất động sản;

b) Hoạt động dịch vụ lao động và việc làm; hoạt động của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch và các dịch vụ hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;

c) Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí; hoạt động của thư viện, lưu trữ, bảo tàng và các hoạt động văn hóa khác; hoạt động thể thao, vui chơi giải trí; hoạt động chiếu phim.

Danh mục ngành kinh tế nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được xác định theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

Phân ngành kinh tế theo Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg gồm 5 cấp và việc xác định ngành kinh tế được áp dụng theo nguyên tắc: Trường hợp tên ngành kinh tế nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều này thuộc ngành cấp 1 thì ngành kinh tế được áp dụng quy định gia hạn bao gồm tất cả các ngành kinh tế thuộc phân cấp 2, cấp 3, cấp 4, cấp 5 của ngành cấp 1; trường hợp thuộc ngành cấp 2 thì ngành kinh tế được áp dụng quy định gia hạn bao gồm tất cả các ngành kinh tế thuộc phân cấp 3, cấp 4, cấp 5 của ngành cấp 2; trường hợp thuộc ngành cấp 3 thì ngành kinh tế được áp dụng quy định gia hạn bao gồm tất cả các ngành kinh tế thuộc phân cấp 4, cấp 5 của ngành cấp 3; trường hợp thuộc ngành cấp 4 thì ngành kinh tế được áp dụng quy định gia hạn bao gồm tất cả các ngành kinh tế thuộc phân cấp 5 của ngành cấp 4.

3. Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển; sản phẩm cơ khí trọng điểm.

Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển được xác định theo Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ; sản phẩm cơ khí trọng điểm được xác định theo Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành cơ khí Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035.



4. Doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ được xác định theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 và Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

5. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện các giải pháp hỗ trợ khách hàng là doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19 theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chịu trách nhiệm công bố danh sách tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tham gia hỗ trợ khách hàng để cơ quan quản lý thuế thực hiện gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất theo Nghị định này.

Ngành kinh tế, lĩnh vực của doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này là ngành, lĩnh vực mà doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh và phát sinh doanh thu trong năm 2019 hoặc năm 2020.

### **Điều 3. Gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất**

1. Đối với thuế giá trị gia tăng (trừ thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu)

a) Gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế giá trị gia tăng phát sinh phải nộp của kỳ tính thuế tháng 3, tháng 4, tháng 5, tháng 6 năm 2020 (đối với trường hợp kê khai thuế giá trị gia tăng theo tháng) và kỳ tính thuế quý 1, quý 2 năm 2020 (đối với trường hợp kê khai thuế giá trị gia tăng theo quý) của các doanh nghiệp, tổ chức nêu tại Điều 2 Nghị định này. Thời gian gia hạn là 05 tháng, kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Trường hợp người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế được gia hạn dẫn đến làm tăng số thuế giá trị gia tăng phải nộp và gửi đến cơ quan thuế trước khi hết thời hạn nộp thuế được gia hạn thì số thuế được gia hạn bao gồm cả số thuế phải nộp tăng thêm do khai bổ sung.

Các doanh nghiệp, tổ chức thuộc đối tượng được gia hạn thực hiện kê khai, nộp Tờ khai thuế giá trị gia tăng tháng, quý theo quy định của pháp luật hiện hành, nhưng chưa phải nộp số thuế giá trị gia tăng phải nộp phát sinh trên Tờ khai thuế giá trị gia tăng đã kê khai. Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của tháng, quý được gia hạn như sau:

Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tháng 3 năm 2020 chậm nhất là ngày 20 tháng 9 năm 2020.

Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tháng 4 năm 2020 chậm nhất là ngày 20 tháng 10 năm 2020.

Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tháng 5 năm 2020 chậm nhất là ngày 20 tháng 11 năm 2020.

Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tháng 6 năm 2020 chậm nhất là ngày 20 tháng 12 năm 2020.

Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế quý 1 năm 2020 chậm nhất là ngày 30 tháng 9 năm 2020.

Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế quý 2 năm 2020 chậm nhất là ngày 30 tháng 12 năm 2020.

b) Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức nêu tại Điều 2 Nghị định này có các chi nhánh, đơn vị trực thuộc thực hiện khai thuế giá trị gia tăng riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp của chi nhánh, đơn vị trực thuộc thì các chi nhánh, đơn vị trực thuộc cũng thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng. Trường hợp chi nhánh, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp, tổ chức nêu tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 2 Nghị định này không có hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc ngành kinh tế, lĩnh vực được gia hạn thì chi nhánh, đơn vị trực thuộc không thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng.

## 2. Đối với thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp theo quyết toán của kỳ tính thuế năm 2019 và số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp quý 1, quý 2 của kỳ tính thuế năm 2020 của doanh nghiệp, tổ chức là người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp thuộc đối tượng được quy định tại Điều 2 Nghị định này. Thời gian gia hạn là 05 tháng, kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức đã thực hiện nộp số thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp theo quyết toán của năm 2019 vào ngân sách nhà nước thì doanh nghiệp, tổ chức được điều chỉnh số thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp để nộp cho số phải nộp của các loại thuế khác. Để thực hiện điều chỉnh, người nộp thuế lập thư tra soát (Mẫu số CI-11/NS ban hành kèm theo Thông tư số 84/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính) kèm theo chứng từ nộp thuế hoặc thông tin liên quan đến nội dung đề nghị điều chỉnh gửi cơ quan thuế.

b) Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức nêu tại Điều 2 Nghị định này có các chi nhánh, đơn vị trực thuộc thực hiện khai thuế thu nhập doanh nghiệp riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp của chi nhánh, đơn vị trực thuộc thì

các chi nhánh, đơn vị trực thuộc cũng thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp. Trường hợp chi nhánh, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp, tổ chức nêu tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 2 Nghị định này không có hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc ngành kinh tế, lĩnh vực được gia hạn thì chi nhánh, đơn vị trực thuộc không thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

**3. Đối với thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân của hộ gia đình, cá nhân kinh doanh**

Gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân đối với số tiền thuế phát sinh phải nộp năm 2020 của hộ gia đình, cá nhân kinh doanh hoạt động trong các ngành kinh tế, lĩnh vực nêu tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 2 Nghị định này. Hộ gia đình, cá nhân kinh doanh thực hiện nộp số tiền thuế được gia hạn tại khoản này chậm nhất là ngày 31 tháng 12 năm 2020.

**4. Đối với tiền thuê đất**

Gia hạn thời hạn nộp tiền thuê đất đối với số tiền thuê đất phải nộp kỳ đầu năm 2020 của doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định này đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định, Hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hàng năm. Thời gian gia hạn là 05 tháng kể từ ngày 31 tháng 5 năm 2010.

Quy định này áp dụng cho cả trường hợp doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có nhiều Quyết định, Hợp đồng thuê đất trực tiếp của Nhà nước và có nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh khác nhau trong đó có ngành kinh tế, lĩnh vực quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 5 Điều 2 Nghị định này.

**5. Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh nhiều ngành kinh tế khác nhau trong đó có ngành kinh tế, lĩnh vực quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 5 Điều 2 Nghị định này thì: doanh nghiệp, tổ chức được gia hạn toàn bộ số thuế giá trị gia tăng, số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp; hộ gia đình, cá nhân kinh doanh được gia hạn toàn bộ thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân phải nộp theo hướng dẫn tại Nghị định này.**

#### **Điều 4. Trình tự, thủ tục gia hạn**

**1. Người nộp thuế thuộc đối tượng được gia hạn gửi Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất (bằng phương thức điện tử hoặc phương thức**

khác) theo Mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp một lần cho toàn bộ các kỳ của các sắc thuế và tiền thuê đất được gia hạn cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế theo tháng (hoặc theo quý) theo quy định pháp luật về quản lý thuế. Trường hợp Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất không nộp cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế tháng (hoặc theo quý) thì thời hạn nộp chậm nhất là ngày 30 tháng 7 năm 2020, cơ quan quản lý thuế vẫn thực hiện gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất của các kỳ phát sinh được gia hạn trước thời điểm nộp Giấy đề nghị gia hạn.

Trường hợp người nộp thuế được nhà nước cho thuê đất tại nhiều địa bàn khác nhau thì cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế có trách nhiệm sao gửi Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất cho cơ quan thuế nơi có đất thuê.

2. Người nộp thuế tự xác định và chịu trách nhiệm về việc đề nghị gia hạn đảm bảo đúng đối tượng được gia hạn theo Nghị định này. Nếu người nộp thuế gửi Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất cho cơ quan thuế sau ngày 30 tháng 7 năm 2020 thì không được gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định này.

3. Cơ quan thuế không phải thông báo cho người nộp thuế về việc chấp nhận gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất. Trường hợp trong thời gian gia hạn, cơ quan thuế có cơ sở xác định người nộp thuế không thuộc đối tượng gia hạn thì cơ quan thuế có văn bản thông báo cho người nộp thuế về việc dừng gia hạn và người nộp thuế phải nộp đủ số tiền thuế, tiền thuê đất và tiền chậm nộp trong khoảng thời gian đã thực hiện gia hạn vào ngân sách nhà nước. Trường hợp sau khi hết thời gian gia hạn, cơ quan thuế phát hiện qua thanh tra, kiểm tra người nộp thuế không thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định này thì người nộp thuế phải nộp số tiền thuế còn thiếu, tiền phạt và tiền chậm nộp do cơ quan thuế xác định lại vào ngân sách nhà nước.

4. Trong thời gian được gia hạn nộp thuế, căn cứ Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất, cơ quan thuế không tính tiền chậm nộp đối với số tiền thuế, tiền thuê đất được gia hạn (bao gồm cả trường hợp Giấy đề nghị gia hạn gửi cơ quan thuế sau khi đã nộp hồ sơ khai thuế theo tháng (hoặc theo quý) chậm nhất là ngày 30 tháng 7 năm 2020).

## **Điều 5. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai và xử lý vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị định này.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (2b). 110

**TM CHÍNH PHỦ**  
**THỦ TƯỚNG**



**Nguyễn Xuân Phúc**



**Phụ lục**

(Kèm theo Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN NỘP THUẾ VÀ TIỀN THUÊ ĐẤT**

Kính gửi: Cơ quan thuế.....

[01] Tên người nộp thuế:.....

[02] Mã số thuế: 

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[03] Địa chỉ:.....

[04] Số điện thoại:.....

[05] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[06] Mã số thuế: 

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[07] Loại thuế đề nghị gia hạn:

- a)  Thuế GTGT của doanh nghiệp, tổ chức
- b)  Thuế TNDN của doanh nghiệp, tổ chức
- c)  Thuế GTGT và thuế TNCN của hộ gia đình, cá nhân kinh doanh
- d)  Tiền thuê đất (kê chi tiết địa chỉ từng khu đất thuê thuộc đối tượng gia hạn tiền thuê đất)

- Khu đất thuê 1:.....
- Khu đất thuê 2:.....

....

[08] Trường hợp được gia hạn:

**I. Doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ**

a) Doanh nghiệp nhỏ:

Lĩnh vực hoạt động	Số lao động	Doanh thu (VNĐ)	Nguồn vốn (VNĐ)

b) Doanh nghiệp siêu nhỏ:

Lĩnh vực hoạt động	Số lao động	Doanh thu (VNĐ)	Nguồn vốn (VNĐ)

**II. Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh hoạt động trong các lĩnh vực:**

a) Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản;

b) Sản xuất, chế biến thực phẩm;  c) Dệt;  d) Sản xuất trang phục;  e) Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan;  f) Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rơm, rạ và vật liệu tết bện;  g) Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy;  h) Sản xuất sản phẩm từ cao su và Plastic;  i) Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác;  j) Sản xuất kim loại;  k) Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;  l) Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học;  m) Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác;  n) Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế;

p) Xây dựng;

q) Vận tải kho bãi;  r) Dịch vụ lưu trú và ăn uống;  s) Giáo dục và đào tạo;  t) Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội;  u) Hoạt động kinh doanh bất động sản;  v) Hoạt động dịch vụ lao động và việc làm;  w) Hoạt động của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch và các dịch vụ hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;

x) Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí;  y) Hoạt động của thư viện, lưu trữ, bảo tàng và các hoạt động văn hóa khác;  z) Hoạt động thể thao, vui chơi giải trí;

a1) Hoạt động chiếu phim;

b1) Sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển;

c1) Sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm;

d1) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Tôi cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai; tôi cam kết nộp đầy đủ số tiền thuế theo thời hạn nộp thuế được gia hạn./.

Ngày..... tháng..... năm.....

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên: .....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

**Ghi chú:**

- Mục I: NNT tự xác định theo quy định xác định theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 và Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Mục II: NNT tự xác định theo quy định tại Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 3/11/2015 của Chính phủ; Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 15/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tự xác định theo danh mục do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố.

- Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế, tiền thuế đất chỉ gửi 01 lần cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp cho toàn bộ các kỳ của các sắc thuế và tiền thuế đất được gia hạn. Phương thức nộp người nộp thuế lựa chọn như sau:

+ Người nộp thuế nộp theo phương thức điện tử gửi tới Cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế.

+ Người nộp thuế nộp trực tiếp tới cơ quan thuế hoặc nộp qua đường bưu chính.

**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~1307~~ /TCT-CS

V/v Nghị định gia hạn  
nộp thuế và tiền thuê đất

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2020

Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ngày 04/3/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị 11/CT-TTg về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19.

Ngày 25/3/2020, Tổng cục Thuế đã có công văn số 1254/TCT-DT chỉ đạo Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc đôn đốc thu nộp ngân sách nhà nước tháng 3 năm 2020. Trong đó, có yêu cầu Cục Thuế chủ động rà soát, nắm bắt và phân loại đối tượng dự kiến thuộc phạm vi gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất theo dự thảo Nghị định kèm theo công văn số 2650/BTC-CST ngày 10/3/2020 của Bộ Tài chính đề chủ động hướng dẫn, hỗ trợ người nộp thuế kịp thời khi Chính phủ ban hành chính thức Nghị định. Tiếp theo, để cập nhật nội dung mới so với dự thảo Nghị định của Bộ Tài chính đã gửi, Tổng cục Thuế cập nhật thêm như sau:

Ngày 26/3/2020, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ký Tờ trình Chính phủ số 3540/TTr-BTC về Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất. Nghị định này quy định việc gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất.

Cụ thể, tại dự thảo Nghị định có quy định:

**“Điều 2. Đối tượng áp dụng**

*Nghị định này áp dụng đối với các đối tượng sau:*

1. *Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh hoạt động sản xuất trong các ngành kinh tế sau:*

- *Nông nghiệp và hoạt động dịch vụ có liên quan; lâm nghiệp và hoạt động dịch vụ có liên quan; khai thác, nuôi trồng thủy sản;*

- *Sản xuất, chế biến thực phẩm; dệt; sản xuất trang phục; sản xuất giày, dép; sản xuất sản phẩm từ cao su; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học; sản xuất ô tô và xe có động cơ khác (trừ sản xuất ô tô chở người từ 09 chỗ ngồi trở xuống).*

2. *Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh hoạt động kinh doanh trong các ngành kinh tế sau:*



- Vận tải đường sắt; vận tải hành khách bằng xe buýt; vận tải đường bộ khác; vận tải đường thủy; vận tải hàng không; kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải;

- Dịch vụ lưu trú; dịch vụ ăn uống;

- Hoạt động của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch và các dịch vụ hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;

- Giáo dục và đào tạo; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội;

- Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí; hoạt động thể thao; hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn tự nhiên; hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề; hoạt động chiếu phim.

Danh mục ngành kinh tế nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được xác định theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

Phân ngành kinh tế theo Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg gồm 5 cấp và việc xác định ngành kinh tế được áp dụng theo nguyên tắc: Trường hợp tên ngành kinh tế nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều này thuộc ngành cấp 1 thì ngành kinh tế được áp dụng quy định gia hạn bao gồm tất cả các ngành kinh tế thuộc phân cấp 2, cấp 3, cấp 4, cấp 5 của ngành cấp 1; trường hợp thuộc ngành cấp 2 thì ngành kinh tế được áp dụng quy định gia hạn bao gồm tất cả các ngành kinh tế thuộc phân cấp 3, cấp 4, cấp 5 của ngành cấp 2; trường hợp thuộc ngành cấp 3 thì ngành kinh tế được áp dụng quy định gia hạn bao gồm tất cả các ngành kinh tế thuộc phân cấp 4, cấp 5 của ngành cấp 3; trường hợp thuộc ngành cấp 4 thì ngành kinh tế được áp dụng quy định gia hạn bao gồm tất cả các ngành kinh tế thuộc phân cấp 5 của ngành cấp 4.

Ngành kinh tế của doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh quy định tại Điều này là ngành mà doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh trong năm 2020.

3. Doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ được xác định theo quy định của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 và Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

### **Điều 3. Gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất**

1. Đối với thuế giá trị gia tăng (trừ thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu)

a) Gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế giá trị gia tăng phát sinh phải nộp của kỳ tính thuế tháng 3, tháng 4, tháng 5, tháng 6 năm 2020 (đối với trường hợp kê khai thuế giá trị gia tăng theo tháng) và kỳ tính thuế quý 1, quý 2 năm 2020 (đối với trường hợp kê khai thuế giá trị gia tăng theo quý) của các doanh nghiệp, tổ chức nêu tại Điều 2 Nghị định này. Thời gian gia hạn là 05 tháng, kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Trường hợp người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế được gia hạn dẫn đến làm tăng số thuế giá trị gia tăng phải nộp và gửi đến cơ

quan thuế trước khi hết thời hạn nộp thuế được gia hạn thì số thuế được gia hạn bao gồm cả số thuế phải nộp tăng thêm do khai bổ sung.

...

## 2. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp theo quyết toán của năm 2019 và số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp của quý 1, quý 2 năm 2020 của doanh nghiệp, tổ chức thuộc đối tượng được quy định tại Điều 2 Nghị định này. Thời gian gia hạn là 05 tháng, kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức đã thực hiện nộp số thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp theo quyết toán của năm 2019 vào Ngân sách Nhà nước thì doanh nghiệp, tổ chức được bù trừ với số phải nộp của các loại thuế khác.

## 3. Đối với hộ gia đình, cá nhân kinh doanh

Gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân đối với số tiền thuế phát sinh phải nộp năm 2020 của hộ gia đình, cá nhân kinh doanh hoạt động trong các ngành kinh tế nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị định này. Hộ gia đình, cá nhân kinh doanh thực hiện nộp số tiền thuế được gia hạn tại khoản này trước ngày 15 tháng 12 năm 2020.

## 4. Đối với tiền thuê đất

Gia hạn thời hạn nộp tiền thuê đất đối với số tiền thuê đất phải nộp kỳ đầu năm 2020 của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo quyết định, hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hàng năm mà trên Quyết định, Hợp đồng cho thuê đất có mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc các ngành kinh tế quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị định này. Riêng với doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định này thì được gia hạn toàn bộ tiền thuê đất phải nộp kỳ đầu năm 2020 của doanh nghiệp. Thời gian gia hạn là 05 tháng, kể từ ngày 31 tháng 5 năm 2020. Thời hạn nộp tiền thuê đất được gia hạn chậm nhất là ngày 31 tháng 10 năm 2020.”

Nghị định này sẽ sớm được Chính phủ xem xét ban hành và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Đề nghị Cục Thuế cung cấp thông tin đến cộng đồng doanh nghiệp, người nộp thuế biết, theo dõi sát để triển khai thực hiện khi Nghị định được ký ban hành.

Tổng cục Thuế thông báo Cục Thuế các tỉnh, thành phố biết và thực hiện./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Vụ: CST, PC (BTC);
- Các Vụ: KK, DT, DNL, CNTT, DNNCN, QL, TTHT (TCT);
- Website Tổng cục Thuế;
- Lưu VT, CS (3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thế Mạnh

**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~837~~/TCT-QLN  
V/v gia hạn nộp thuế, miễn  
tiền chậm nộp do ảnh hưởng  
bởi dịch bệnh Covid-19

Hà Nội, ngày 3 tháng 3 năm 2020

**FDVN LAW FIRM**  
**Tài liệu nghiệp vụ**

Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của Virut Corona (Covid-19) gây ra đang diễn biến phức tạp, khó lường. Do ảnh hưởng của dịch bệnh, nhiều doanh nghiệp bị thiệt hại lớn, gặp khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ, không có khả năng nộp thuế đúng hạn.

Để kịp thời tháo gỡ khó khăn cho người nộp thuế bị thiệt hại bởi dịch bệnh Covid-19 gây ra, góp phần giúp cho người nộp thuế ổn định sản xuất kinh doanh, vượt qua khó khăn; Tổng cục Thuế đề nghị đồng chí Cục trưởng Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo triển khai việc thực hiện gia hạn nộp thuế, miễn tiền chậm nộp cho người nộp thuế theo các quy định của Luật Quản lý thuế hiện hành và các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể như sau:

## **1. Về gia hạn nộp thuế**

### **1.1. Quy định trường hợp được gia hạn nộp thuế**

Tại khoản 1 Điều 31 Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính (văn bản hợp nhất 14/VBHN-BTC ngày 15/5/2017) quy định trường hợp được gia hạn nộp thuế như sau:

*“a) Bị thiệt hại vật chất gây ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh do gặp thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ.*

*Thiệt hại vật chất là những tổn thất về tài sản của người nộp thuế, tính được bằng tiền như: máy móc, thiết bị, phương tiện, vật tư, hàng hoá, nhà xưởng, trụ sở làm việc, tiền, các giấy tờ có giá trị như tiền.*

*Tai nạn bất ngờ là việc không may xảy ra đột ngột ngoài ý muốn của người nộp thuế, do tác nhân bên ngoài gây ra làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của người nộp thuế, không phải do nguyên nhân từ hành vi vi phạm pháp luật. Những trường hợp được coi là tai nạn bất ngờ bao gồm: tai nạn giao thông; tai nạn lao động; mắc bệnh hiểm nghèo; bị dịch bệnh truyền nhiễm vào thời gian và tại những vùng mà cơ quan có thẩm quyền đã công bố có dịch bệnh truyền nhiễm; các trường hợp bất khả kháng khác.”*

### **1.2. Về hồ sơ, thủ tục đề nghị gia hạn nộp thuế**

Tại khoản 3 Điều 31 Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính nêu trên quy định:

Để được gia hạn nộp thuế theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, người nộp thuế phải lập và gửi hồ sơ đề nghị gia hạn nộp thuế tới cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế. Hồ sơ bao gồm:

*“- Văn bản đề nghị gia hạn nộp thuế của người nộp thuế theo mẫu số 01/GHAN ban hành kèm theo Thông tư này;*

*- Biên bản kiểm kê, đánh giá giá trị vật chất thiệt hại do người nộp thuế hoặc người đại diện hợp pháp của người nộp thuế lập;*

*- Văn bản xác nhận về việc người nộp thuế có thiệt hại tại nơi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ và thời gian xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ của một trong các cơ quan, tổ chức sau: cơ quan công an; UBND cấp xã, phường; Ban quản lý Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu kinh tế nơi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ hoặc tổ chức cứu hộ, cứu nạn;*

*- Hồ sơ bồi thường thiệt hại được cơ quan bảo hiểm chấp nhận bồi thường (bản sao có công chứng hoặc chứng thực nếu có); hồ sơ quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân phải bồi thường (bản sao có công chứng hoặc chứng thực nếu có). Đối với người nộp thuế là pháp nhân thì các tài liệu nêu trên phải là bản chính hoặc bản sao có chữ ký của người đại diện theo pháp luật, đóng dấu của đơn vị.”*

### **1.3. Về thẩm quyền gia hạn nộp thuế**

Tại điểm a khoản 5 Điều 31 Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính nêu trên quy định:

*“a) Đối với trường hợp quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều này: Thủ trưởng cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế quyết định số tiền thuế được gia hạn, thời gian gia hạn nộp thuế.”*

## **2. Về miễn tiền chậm nộp thuế**

### **2.1. Về trường hợp được miễn tiền chậm nộp thuế**

Khoản 1 Điều 35 Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính nêu trên quy định:

*“1. Người nộp thuế phải nộp tiền chậm nộp theo quy định tại Điều 34 của Thông tư này có quyền đề nghị miễn tiền chậm nộp trong trường hợp gặp thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ, dịch bệnh, bệnh hiểm nghèo hoặc trường hợp bất khả kháng khác.”*

### **2.2. Về hồ sơ đề nghị miễn tiền chậm nộp**

Khoản 3 Điều 35 Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính nêu trên quy định:

*“a) Văn bản đề nghị miễn tiền chậm nộp của người nộp thuế, trong đó có các nội dung chủ yếu sau: tên, mã số thuế, địa chỉ của người nộp thuế; căn cứ đề nghị xử lý miễn tiền chậm nộp; số tiền chậm nộp đề nghị miễn;*

*b) Tùy từng trường hợp, hồ sơ đề nghị miễn tiền chậm nộp phải bổ sung các tài liệu sau:*

*b.1) Trường hợp do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ, dịch bệnh, phải có:*

*- Biên bản xác định mức độ, giá trị thiệt hại về tài sản của cơ quan có thẩm quyền như Hội đồng định giá do Sở Tài chính thành lập, hoặc các công ty định giá chuyên nghiệp cung cấp dịch vụ định giá theo hợp đồng, hoặc Trung tâm định giá của Sở Tài chính;*

*- Văn bản xác nhận về việc người nộp thuế có thiệt hại tại nơi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ và thời điểm xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ, dịch bệnh của một trong các cơ quan, tổ chức sau: công an cấp xã, phường hoặc UBND cấp xã, phường, Ban quản lý Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu kinh tế nơi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ hoặc tổ chức cứu hộ, cứu nạn;*

*- Hồ sơ bồi thường thiệt hại được cơ quan bảo hiểm chấp nhận bồi thường (nếu có);*

*- Hồ sơ quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân phải bồi thường (nếu có).”*

### **2.3. Về thẩm quyền miễn tiền chậm nộp**

Khoản 4 Điều 35 Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính nêu trên quy định:

*“4. Thủ trưởng cơ quan thuế đã ban hành thông báo tiền chậm nộp có quyền ban hành quyết định miễn tiền chậm nộp theo mẫu số 01/MTCN (ban hành kèm theo Thông tư này) đối với thông báo mà mình đã ban hành.”*

## **3. Tổng cục Thuế đề nghị Cục Thuế các tỉnh, thành phố**

3.1. Tuyên truyền, phổ biến các quy định của Luật Quản lý thuế về gia hạn nộp thuế, miễn tiền chậm nộp (nêu trên) đến người nộp thuế trên địa bàn để kịp thời lập hồ sơ, văn bản gửi cơ quan thuế xử lý.

3.2. Chủ động triển khai hệ thống hỗ trợ, hướng dẫn người nộp thuế bị thiệt hại do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 lập hồ sơ, thủ tục và kịp thời xử lý gia hạn nộp thuế, miễn tiền chậm nộp theo thẩm quyền cho người nộp thuế đúng quy định hiện hành của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3.3. Đối với những trường hợp vượt thẩm quyền xử lý của Cục Thuế, Cục Thuế lập văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ báo cáo về Tổng cục Thuế để xem xét xử lý hoặc báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét quyết định.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương biết và kịp thời triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thứ trưởng Trần Xuân Hà (để b/c);
- Tổng cục trưởng Cao Anh Tuấn (để b/c);
- Vụ CS, DT, KK, DNNCN, PC - TCT;
- Lưu: VT, QLN(2b). 73

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Thế Mạnh**

Số: 1306 /TCT - DNNCN  
V/v Tăng cường hỗ trợ cá nhân trực tiếp QTT TNCN năm 2019.

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2020

FDVN LAW FIRM  
Tài liệu nghiệp vụ

Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW

Ngày 11/3/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 13/CT-TTg về việc tiếp tục đẩy mạnh phòng, chống dịch COVID-19 trong tình hình mới, theo đó chỉ đạo *“Hạn chế tổ chức cuộc họp, sự kiện và hoạt động tập trung đông người; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành, học tập, khai báo điện tử, kiểm soát dịch bệnh; hướng dẫn, khuyến khích người dân tăng cường sử dụng các dịch vụ công trực tuyến”*, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân trực tiếp quyết toán thuế thu nhập cá nhân năm 2019 theo phương thức điện tử qua cổng thông tin thuế điện tử của Tổng cục Thuế, Tổng cục Thuế đề nghị Cục Thuế các tỉnh, thành phố thực hiện:

- Đối với các hồ sơ khai thuế của cá nhân trực tiếp quyết toán thuế TNCN năm 2019 có phát sinh số thuế còn phải nộp, để đảm bảo đúng thời hạn theo quy định hiện hành, cá nhân chủ động lập, gửi file qua cổng thông tin thuế điện tử của Tổng cục Thuế (*được hỗ trợ 24/7*). Ngày ghi nhận hồ sơ gửi thành công được xác định là ngày cổng thông tin thuế điện tử của Tổng cục Thuế chấp nhận hồ sơ khai quyết toán thuế. Cơ quan thuế khi tiếp nhận hồ sơ được gửi qua đường bưu điện của người nộp thuế, thực hiện đối chiếu với hồ sơ khai thuế điện tử để xử lý theo quy định hiện hành.

- Tại khoản 4, Điều 28 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân đã hướng dẫn: *“Trường hợp cá nhân có phát sinh hoàn thuế thu nhập cá nhân nhưng chậm nộp tờ khai quyết toán thuế theo quy định thì không áp dụng phạt đối với vi phạm hành chính khai quyết toán thuế quá thời hạn”*. Như vậy, đối với các hồ sơ khai thuế của cá nhân trực tiếp quyết toán thuế TNCN năm 2019 có phát sinh số thuế được hoàn thì các cá nhân có thể nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN năm 2019 sau ngày 30/3/2020.

Tổng cục Thuế yêu cầu Cục Thuế các tỉnh, thành phố có văn bản gửi các cơ quan ban, ngành, các doanh nghiệp trên địa bàn, đồng thời tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông, báo chí, nhắn tin đến các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đẩy mạnh việc nộp hồ sơ quyết toán thuế bằng phương thức điện tử qua cổng thông tin thuế điện tử của Tổng cục Thuế cũng như chính sách thuế TNCN hiện hành.

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc đề nghị Cục Thuế các tỉnh, thành phố phản ánh về Tổng cục Thuế để được hướng dẫn kịp thời.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Tổng cục Thuế;
- Vụ CS, TTHT, KK, CNTT (để phối hợp thực hiện);
- Lưu: VT, DNNCN./

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

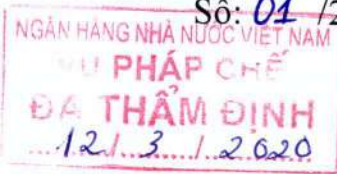


**Nguyễn Thế Mạnh**



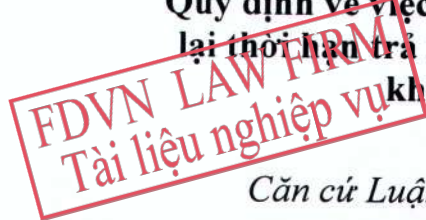
Số: 01 /2020/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2020



## THÔNG TƯ

Quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid - 19



Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Sau khi thống nhất với Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng;

Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus corona (Covid - 19).



## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid - 19.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức tín dụng (không bao gồm ngân hàng chính sách), chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
2. Khách hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (trừ khách hàng là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài).
3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

### **Điều 3. Áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan**

Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid -19 thực hiện theo quy định tại Thông tư này; các nội dung liên quan đến cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, phân loại nợ không quy định tại Thông tư này thực hiện theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

## **Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 4. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ**

1. Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ là số dư nợ gốc và/hoặc lãi (bao gồm cả số dư nợ của các khoản nợ thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn (đã được sửa đổi, bổ sung)) đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- a) Phát sinh từ hoạt động cho vay, cho thuê tài chính;
- b) Phát sinh nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi trong khoảng thời gian từ ngày 23/01/2020 đến ngày liền kề sau 03 tháng kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ công bố hết dịch Covid -19;
- c) Khách hàng không có khả năng trả nợ đúng hạn nợ gốc và/hoặc lãi theo hợp đồng, thỏa thuận cho vay, cho thuê tài chính đã ký do doanh thu, thu nhập sụt giảm bởi ảnh hưởng của dịch Covid -19.

2. Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với số dư nợ quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

- a) Số dư nợ còn trong hạn hoặc quá hạn đến 10 (mười) ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán, thời hạn trả nợ theo hợp đồng, thỏa thuận cho vay, cho thuê tài chính đã ký;
- b) Số dư nợ đã quá hạn (trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này) trong khoảng thời gian từ ngày 23/01/2020 đến ngày liền kề sau 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

3. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quyết định việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với số dư nợ quy định tại khoản 1, 2 Điều này trên cơ sở đề nghị của khách hàng và đánh giá của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về khả năng trả nợ đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi của khách hàng sau khi được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, phù hợp mức độ ảnh hưởng của dịch Covid - 19 và đảm bảo các yêu cầu sau đây:

- a) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với khoản nợ vi phạm quy định pháp luật.

b) Thời gian cơ cấu lại trong trường hợp kéo dài thêm một khoảng thời gian trả nợ không vượt quá 12 tháng kể từ ngày cuối cùng của thời hạn cho vay, cho thuê tài chính (thời điểm khách hàng phải trả hết toàn bộ nợ gốc và lãi theo hợp đồng, thỏa thuận cho vay, cho thuê tài chính đã ký).

#### **Điều 5. Miễn, giảm lãi, phí**

Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quyết định việc miễn, giảm lãi, phí theo quy định nội bộ đối với số dư nợ phát sinh từ hoạt động cấp tín dụng (trừ hoạt động mua, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp) mà nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi đến hạn thanh toán trong khoảng thời gian từ ngày 23/01/2020 đến ngày liền kề sau 03 tháng kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ công bố hết dịch Covid -19 và khách hàng không có khả năng trả đúng hạn nợ gốc và/hoặc lãi theo hợp đồng, thỏa thuận đã ký do doanh thu, thu nhập sụt giảm bởi ảnh hưởng của dịch Covid - 19.

#### **Điều 6. Giữ nguyên nhóm nợ**

1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được giữ nguyên nhóm nợ đã phân loại theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại thời điểm gần nhất trước ngày 23/01/2020 đối với số dư nợ sau đây:

a) Số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ quy định tại Điều 4 Thông tư này;

b) Số dư nợ được miễn, giảm lãi quy định tại Điều 5 Thông tư này;

c) Số dư nợ quy định tại điểm a, b khoản này bao gồm cả phần dư nợ đã cơ cấu lại thời hạn nợ, miễn, giảm lãi và điều chỉnh nhóm nợ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong khoảng thời gian từ ngày 23/01/2020 đến ngày liền kề sau 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

2. Đối với số dư nợ quy định tại khoản 1 Điều này, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro theo thời hạn đã được cơ cấu lại theo quy định của pháp luật về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nhưng không phải áp dụng nguyên tắc điều chỉnh vào nhóm nợ có mức độ rủi ro cao hơn.

3. Đối với số lãi phải thu của số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi và giữ nguyên nhóm nợ đủ tiêu chuẩn (nhóm 1) theo quy định tại Thông tư này, kể từ ngày được cơ cấu lại, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không phải hạch toán thu nhập (dự thu) mà thực hiện theo dõi ngoại bảng để đôn đốc thu; thực hiện hạch toán vào thu nhập khi thu được theo quy định của pháp luật về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

**Điều 7. Trách nhiệm của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài**

1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quyết định, chịu trách nhiệm cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 Thông tư này đảm bảo giám sát chặt chẽ, an toàn, phòng ngừa, ngăn chặn việc lợi dụng cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ để trục lợi, phản ánh sai lệch chất lượng tín dụng.

2. Ban hành quy định nội bộ về cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ theo quy định của Thông tư này để thực hiện thống nhất trong toàn hệ thống, trong đó quy định cụ thể các nội dung sau:

a) Tiêu chí xác định số dư nợ của khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid - 19;

b) Trình tự, thủ tục, phân công, phân cấp, nhiệm vụ, trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận trong việc thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ bảo đảm nguyên tắc cá nhân, bộ phận quyết định cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ không là cá nhân, bộ phận phê duyệt cấp tín dụng, trừ trường hợp việc cấp tín dụng do Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc/Giám đốc, ngân hàng mẹ (đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài) thông qua. Trường hợp việc xét duyệt cấp tín dụng và xét duyệt cơ cấu lại thời hạn trả nợ thực hiện thông qua cơ chế hội đồng thì Chủ tịch Hội đồng xét duyệt cơ cấu lại thời hạn trả nợ không phải là Chủ tịch Hội đồng xét duyệt cấp tín dụng và ít nhất hai phần ba (2/3) thành viên Hội đồng xét duyệt cơ cấu lại thời hạn trả nợ không phải là thành viên của Hội đồng xét duyệt tín dụng;

c) Tần suất rà soát, đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng sau khi được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ theo quy định pháp luật; theo dõi, kiểm tra, kiểm soát, giám sát đối với việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí và số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, giữ nguyên nhóm nợ.

3. Trong thời hạn 10 (mười) ngày đầu tiên của mỗi tháng, tổ chức tín dụng (trừ quỹ tín dụng nhân dân), chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải gửi báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (qua Vụ Tín dụng các ngành kinh tế) về tình hình thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, giữ nguyên nhóm nợ đến ngày cuối cùng của tháng liền trước theo quy định tại Phụ lục đính kèm Thông tư này.

4. Trong thời hạn 10 (mười) ngày đầu tiên của mỗi tháng, tổ chức tín dụng là quỹ tín dụng nhân dân phải gửi báo cáo cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước chi nhánh) nơi đặt trụ sở chính về tình hình thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, giữ nguyên nhóm nợ đến ngày cuối cùng của tháng liền trước theo quy định tại Phụ lục đính kèm Thông tư này.

## **Điều 8. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**

1. Trách nhiệm của Vụ Tín dụng các ngành kinh tế

a) Tổng hợp báo cáo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư này và điểm a khoản 3 Điều này;

b) Chủ trì, phối hợp với Vụ Chính sách tiền tệ, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trong việc tham mưu cho Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư này.

## 2. Trách nhiệm của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng

Thực hiện thanh tra, giám sát việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện Thông tư này theo chức năng, nhiệm vụ.

## 3. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh

a) Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày đầu tiên của mỗi tháng, tổng hợp báo cáo của quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn theo khoản 4 Điều 7 Thông tư này và gửi Vụ Tín dụng các ngành kinh tế để tổng hợp;

b) Thực hiện thanh tra, giám sát việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện Thông tư này theo chức năng, nhiệm vụ.

## 4. Trách nhiệm của Trung tâm thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam

Trung tâm thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam thực hiện việc điều chỉnh thông tin tín dụng của khách hàng theo quy định tại Thông tư này trên cơ sở đề nghị của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

## Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### Điều 9. Hiệu lực thi hành

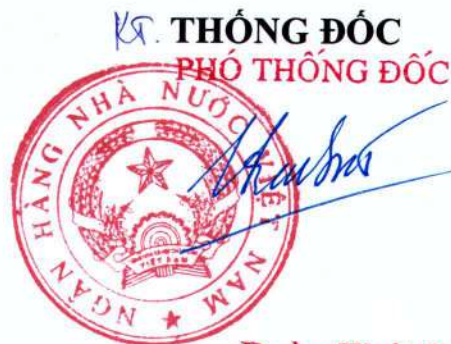
Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 3 năm 2020.

### Điều 10. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này. /.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 10;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Lưu: VP, PC, TTGSNH6. *ue*



**Đoàn Thái Sơn**

**TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI....**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CƠ CẤU LẠI THỜI HẠN TRẢ NỢ, MIỄN, GIẢM LÃI, GIỮ NGUYÊN NHÓM NỢ**

Tháng ..... năm.....

(Đơn vị tính: tỷ đồng, khách hàng)

1. Tình hình thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, giữ nguyên nhóm nợ

STT	Chỉ tiêu	Số dư nợ chịu ảnh hưởng bởi dịch	Cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ		Miễn, giảm lãi và giữ nguyên nhóm nợ			Tổng cộng	
			Số dư nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ	Số khách hàng được cơ cấu lại thời hạn trả nợ	Số dư nợ được miễn, giảm lãi	Số lãi được miễn, giảm	Số khách hàng được miễn, giảm lãi	Số dư nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi và giữ nguyên nhóm nợ	Số khách hàng được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi và giữ nguyên nhóm nợ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
<b>I</b>	<b>Phân theo khách hàng</b>								
1	Cá nhân								
2	Doanh nghiệp								
3	Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã								
4	Khác								
<b>II</b>	<b>Phân theo 21 ngành kinh tế</b>								
1									
2	...								
	...								
	<b>Tổng cộng</b>								

2. Tổng dư nợ không bị chuyển sang nhóm nợ xấu do được giữ nguyên nhóm nợ theo quy định tại Thông tư này:..... tỷ đồng.

....., ngày..... tháng..... năm .....

Người lập báo cáo  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người kiểm soát  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Tổng Giám đốc (Giám đốc)  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Hình thức gửi báo cáo:**

- Số liệu báo cáo tháng 3/2020:

+ Tổ chức tín dụng (trừ trường hợp tổ chức tín dụng là quỹ tín dụng nhân dân), chi nhánh ngân hàng nước ngoài gửi báo cáo giấy và điện tử về địa chỉ: Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 25 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội (email: [tindung2@sbv.gov.vn](mailto:tindung2@sbv.gov.vn)).

+ Tổ chức tín dụng là quỹ tín dụng nhân dân, gửi báo cáo giấy và điện tử về Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chính.

- Số liệu báo cáo từ tháng 04/2020: Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài báo cáo thông qua hệ thống báo cáo thống kê tập trung của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, bao gồm số liệu toàn hàng và số liệu từng chi nhánh tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

**Hướng dẫn lập biểu:**

- Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài báo cáo số liệu đến ngày cuối cùng của tháng liền trước.

- Cột (3): TCTD báo cáo số dư nợ dự kiến bị ảnh hưởng bởi dịch Covid – 19 theo đánh giá của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

- Cột (4): Số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ theo quy định tại Điều 4 và khoản 1 Điều 6 Thông tư.

- Cột (5): Số khách hàng được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ theo quy định tại Điều 4 và khoản 1 Điều 6 Thông tư.

- Cột (6): Dư nợ được miễn, giảm lãi và giữ nguyên nhóm nợ theo quy định tại Điều 5 và khoản 1 Điều 6 Thông tư.

- Cột (7): Số tiền lãi mà khách hàng được miễn, giảm.

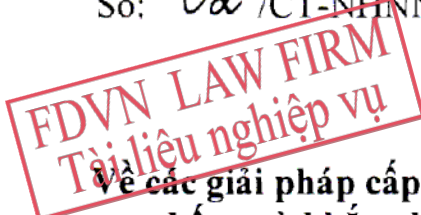
- Cột (8): Số khách hàng được miễn, giảm lãi và giữ nguyên nhóm nợ theo quy định tại Điều 5 và khoản 1 Điều 6 Thông tư.

- Cột (9): Tổng dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi và giữ nguyên nhóm nợ theo quy định tại Điều 4, Điều 5 và khoản 1 Điều 6 Thông tư.

- Cột (10): Tổng số khách hàng được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi và giữ nguyên nhóm nợ theo quy định tại Điều 4, Điều 5 và khoản 1 Điều 6 Thông tư.

Số: *02* /CT-NHNN

Hà Nội, ngày *3* tháng *3* năm 2020



## CHỈ THỊ

**Về các giải pháp cấp bách của ngành ngân hàng nhằm tăng cường phòng, chống và khắc phục khó khăn do tác động của dịch bệnh Covid-19**



Trước những diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 (gọi tắt là dịch bệnh) tác động tiêu cực đến kinh tế trong nước, thời gian qua toàn ngành Ngân hàng đã chủ động xây dựng phương án phòng, chống dịch đảm bảo hoạt động của hệ thống an toàn, thông suốt và hiệu quả; Ngân hàng Nhà nước Việt nam (NHNN) đã triển khai kịp thời các giải pháp chính sách như: điều hành linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ, tỷ giá, cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, giữ nguyên nhóm nợ, giảm đồng thời các mức lãi suất điều hành để hỗ trợ sản xuất, kinh doanh, miễn, giảm phí thanh toán. Những giải pháp của ngành Ngân hàng đã và đang được triển khai quyết liệt, bước đầu tháo gỡ khó khăn cho khách hàng vay vốn. Toàn ngành đã đóng góp trên 160 tỷ đồng cho phòng, chống dịch bệnh, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao của toàn hệ thống trong công tác an sinh xã hội.

Hiện nay, dịch bệnh vẫn đang diễn biến hết sức phức tạp, khó lường, tiếp tục ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của người dân trong thời gian tới. Nhiệm vụ phòng, chống và khắc phục khó khăn do ảnh hưởng của dịch là rất cấp bách. Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thủ tướng Chính phủ về quyết liệt thực hiện đợt cao điểm phòng, chống dịch bệnh, Thống đốc NHNN yêu cầu các đơn vị thuộc NHNN, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (sau đây gọi là TCTD), các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc, Hiệp hội trong ngành thực hiện nghiêm túc, khẩn trương, kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể sau đây:

### I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Toàn ngành Ngân hàng tiếp tục quán triệt tinh thần “chống dịch như chống giặc” với quyết tâm và sự đồng bộ thống nhất cao hơn nữa từ Trung ương đến địa phương, từ NHNN đến các TCTD để triển khai có hiệu quả các giải pháp cấp bách phòng, chống dịch và khắc phục khó khăn do tác động của dịch bệnh đối với nền kinh tế.

2. Tập trung triển khai quyết liệt, chủ động, hiệu quả các giải pháp phòng, chống và hỗ trợ khắc phục khó khăn do dịch bệnh trong tình hình mới theo chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Thông báo kết luận số 172-TB/TW ngày 21/3/2020, của Ban bí thư tại văn bản số 79-CV/TW ngày 29/01/2020, của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 4/3/2020, Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 11/3/2020 và



Chi thị số 15/CT-TTg ngày 27/3/2020, của Thống đốc NHNN tại Công điện 02/CĐ-NHNN ngày 11/3/2020, Thông tư 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020. Nắm bắt, cập nhật kịp thời các thông tin chính thức về diễn biến dịch bệnh để chủ động áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch hiệu quả, đảm bảo hoạt động ngân hàng an toàn, thông suốt.

3. Quyết tâm thực hiện các mục tiêu đã đề ra tại Chi thị 01/CT-NHNN ngày 03/01/2020 của Thống đốc NHNN; tập trung thực hiện các giải pháp nhằm kiểm soát lạm phát, duy trì ổn định thị trường tiền tệ, ngoại hối, ổn định kinh tế vĩ mô; tập trung tín dụng cho các lĩnh vực ưu tiên, lĩnh vực sản xuất kinh doanh; đáp ứng kịp thời, đầy đủ vốn cho nền kinh tế, đặc biệt là để khôi phục và duy trì sản xuất cho các ngành, lĩnh vực bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh.

4. Lãnh đạo các cấp, cán bộ, công chức, viên chức trong toàn Ngành nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm, nâng cao ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương, phát huy tính chủ động, phối hợp trong hoạt động, tinh thần chia sẻ khó khăn thông qua các hoạt động tiền tệ, tín dụng ngân hàng và an sinh xã hội.

## **II. ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC TRUNG ƯƠNG**

1. Thường xuyên nghiên cứu, dự báo, đánh giá tác động của dịch bệnh đối với nền kinh tế; bám sát diễn biến thị trường trong và ngoài nước để cập nhật, điều chỉnh các kịch bản điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng phù hợp; chủ động điều hành đồng bộ, linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ, điều tiết nghiệp vụ thị trường mở với kỳ hạn, khối lượng, lãi suất hợp lý và chuẩn bị các phương án hỗ trợ khi cần thiết để đảm bảo thanh khoản thị trường thông suốt, cung ứng vốn kịp thời, giảm lãi suất cho vay đối với nền kinh tế, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và kiểm soát lạm phát theo mục tiêu.

2. Cho vay tái cấp vốn đối với TCTD để thực hiện các chương trình theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hỗ trợ cơ cấu lại các TCTD và xử lý nợ xấu dưới các hình thức tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt của VAMC, cho vay lại theo hồ sơ tín dụng, cho vay có bảo đảm bằng cầm cố giấy tờ có giá và các hình thức tái cấp vốn khác theo quy định.

3. Theo dõi sát diễn biến thị trường, điều hành tỷ giá trung tâm linh hoạt, phù hợp, tiếp tục sử dụng đồng bộ các biện pháp và công cụ chính sách tiền tệ để ổn định thị trường ngoại tệ. Sẵn sàng can thiệp thị trường khi cần thiết để bình ổn thị trường ngoại tệ, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô.

4. Điều hành lãi suất phù hợp với cân đối vĩ mô, diễn biến thị trường và mục tiêu chính sách tiền tệ; giám sát chặt chẽ việc thực thi giảm lãi suất của TCTD theo chỉ đạo của NHNN và chủ trương của Chính phủ trong việc tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh.

5. Chỉ đạo các TCTD tập trung tín dụng cho các lĩnh vực ưu tiên, lĩnh vực sản xuất kinh doanh; thường xuyên theo dõi, đánh giá diễn biến và tác động của dịch bệnh đối với khả năng tăng trưởng tín dụng toàn ngành để xem xét điều chỉnh chỉ tiêu tín dụng đối với các TCTD nhằm đáp ứng đầy đủ kịp thời vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, nhất là các ngành, lĩnh vực bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, tạo điều kiện cho

khách hàng vay vốn tiếp tục vay mới khôi phục sản xuất; tiếp tục kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.

6. Trực tiếp làm việc với Chủ tịch Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị/Tổng giám đốc các TCTD để đẩy mạnh triển khai có hiệu quả các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch như: cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi các khoản vay cũ, giữ nguyên nhóm nợ theo Thông tư 01/2020/TT-NHNN ngày 13/03/2020 và cho vay mới với lãi suất ưu đãi; thường xuyên theo dõi, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện của các TCTD.

7. Tổ chức kiểm tra, thanh tra định kỳ, đột xuất việc triển khai thực hiện của các TCTD; giám sát việc thực hiện Thông tư 01/2020/TT-NHNN, các quy định về miễn, giảm phí dịch vụ thanh toán điện tử và các văn bản pháp luật liên quan khác, kịp thời sửa đổi, bổ sung các quy định, cơ chế chính sách để hoàn thiện khuôn khổ pháp lý và tháo gỡ vướng mắc phát sinh cho TCTD và khách hàng trong quá trình triển khai thực tế.

8. Phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Kế hoạch & Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan tham gia xây dựng và tổ chức triển khai các phương án sử dụng công cụ chính sách tiền tệ, tín dụng phù hợp để hỗ trợ khắc phục dịch bệnh sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

9. Phối hợp các đơn vị chức năng của Bộ Tài chính hoàn tất thủ tục trình cấp có thẩm quyền xử lý việc tăng vốn điều lệ cho các Ngân hàng thương mại có vốn Nhà nước.

10. Rà soát, xây dựng các quy định áp dụng công nghệ nhằm giảm thiểu giao dịch trực tiếp trong cung ứng, sử dụng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng. Khẩn trương phối hợp các Bộ, ngành hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc triển khai thí điểm dùng tài khoản viễn thông thanh toán cho các dịch vụ khác có giá trị nhỏ (Mobile Money), Chi thị về việc đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam.

11. Xây dựng kịch bản đảm bảo công tác tham mưu, chỉ đạo và điều hành của các đơn vị, vụ cục NHNN thông suốt kịp thời; đảm bảo an toàn cho mọi hoạt động nhất là công tác quản lý và hoạt động giao dịch trên thị trường nội, ngoại tệ, hệ thống thanh toán và công nghệ thông tin của NHNN.

12. Tăng cường công tác truyền thông của NHNN, phối hợp chặt chẽ với các TCTD để thông tin, tuyên truyền kịp thời, đầy đủ về các giải pháp chính sách, kết quả triển khai thực hiện của ngành Ngân hàng.

### **III. ĐỐI VỚI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ**

1. Tăng cường vai trò cơ quan quản lý Nhà nước về hoạt động ngân hàng trên địa bàn, khẩn trương chỉ đạo quyết liệt việc triển khai các giải pháp phòng, chống, khắc phục khó khăn cho khách hàng vay vốn bị ảnh hưởng bởi dịch của các TCTD trên địa bàn theo chỉ đạo của Thống đốc NHNN, của UBND các địa phương.

2. Thường xuyên đôn đốc việc triển khai của các TCTD trên địa bàn, tổ chức thanh tra, kiểm tra đột xuất việc chấp hành các quy định về cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi, giữ nguyên nhóm nợ, cho vay mới đối với khách hàng gặp khó khăn do dịch của TCTD và chịu trách nhiệm trước Thống đốc NHNN về kết quả thực hiện. Có biện pháp xử lý nghiêm và kịp thời các trường hợp không chấp hành chủ trương, chậm xử lý, cố tình gây khó khăn, phiền hà, thiếu trách nhiệm trong triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho khách hàng vay vốn theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Thống đốc NHNN. Đồng thời giám sát, theo dõi xử lý những trường hợp lợi dụng chính sách để làm sai lệch chủ trương hỗ trợ khắc phục dịch.

3. Phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan nắm bắt mức độ ảnh hưởng của dịch bệnh đến các ngành kinh tế và ngành ngân hàng trên địa bàn, tham mưu cho UBND các tỉnh/thành phố triển khai có hiệu quả công tác hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ gia đình, các lĩnh vực sản xuất lưu thông hàng hóa thiết yếu, các lĩnh vực ưu tiên.

4. Chủ động thông tin về chương trình, chính sách tín dụng ngân hàng, các giải pháp của ngành ngân hàng; Chủ động xử lý những khó khăn vướng mắc phát sinh, đề xuất báo cáo Thống đốc NHNN, UBND các tỉnh/thành phố xử lý những vấn đề vượt thẩm quyền một cách kịp thời.

5. Giám đốc NHNN chi nhánh các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các chủ trương, giải pháp cấp bách của ngành Ngân hàng tại Chi thị này và các chỉ đạo liên quan. Thống đốc NHNN sẽ xử lý nghiêm Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh địa phương nào thiếu trách nhiệm, chậm trễ trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao. Đây sẽ là căn cứ quan trọng để NHNN TW đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ công tác cả năm.

#### **IV. ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG**

1. Triển khai nghiêm túc, quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phòng chống dịch, hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh theo các văn bản chỉ đạo của Thống đốc NHNN tại Chi thị này, Thông báo 35/TB-NHNN ngày 07/02/2020, Công điện số 02/CĐ-NHNN ngày 11/3/2020, Thông tư 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 và các chỉ đạo của NHNN về việc miễn, giảm phí thanh toán. Theo dõi sát các chỉ đạo tiếp theo của Thống đốc, các cấp, các ngành có liên quan để cập nhật, bổ sung và tổ chức triển khai thực hiện kịp thời.

2. Chủ động xây dựng các kịch bản kinh doanh chi tiết (bao gồm các kế hoạch kinh doanh dự phòng theo diễn biến của dịch bệnh) nhằm mục tiêu đảm bảo hoạt động kinh doanh liên tục, không để gián đoạn trong mọi tình huống. Xây dựng giải pháp cung cấp các dịch vụ ngân hàng theo từng kịch bản diễn biến dịch, phù hợp với các biện pháp chống dịch của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và chính quyền địa phương; đồng thời, tăng cường cung cấp dịch vụ ngân hàng điện tử.

3. Khẩn trương ban hành và triển khai quy định nội bộ hướng dẫn Thông tư số 01/2020/TT-NHNN của NHNN. Chủ tịch Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị/Tổng giám đốc các TCTD trực tiếp chỉ đạo việc triển khai công tác cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ, cho vay mới đối với

khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch và chịu trách nhiệm trước Thống đốc NHNN về kết quả thực hiện. Xử lý nghiêm những đơn vị, cán bộ lãnh đạo và cán bộ nghiệp vụ triển khai chậm, cố tình gây khó khăn, phiền hà, thiếu trách nhiệm, thực hiện không đúng quy định trong quá trình thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho khách hàng.

4. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp mở rộng tín dụng đối với các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, đặc biệt là cho vay để duy trì và khôi phục các ngành, lĩnh vực bị ảnh hưởng bởi dịch. Kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.

5. Chủ động rà soát, cắt giảm các chi phí hoạt động, đặc biệt là chi lương, thưởng, kịp thời điều chỉnh kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính phù hợp với thực tế trước khi tổ chức đại hội cổ đông, trước mắt không chia cổ tức bằng tiền mặt để tập trung nguồn lực giảm mạnh lãi suất cho vay đối với dư nợ hiện nay và các khoản cho vay mới.

6. Nâng cao năng lực quản trị, điều hành, giám sát của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban điều hành và Ban kiểm soát đối với các hoạt động của TCTD. Tăng cường hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, trong đó có tập trung kiểm tra, giám sát việc thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ theo Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 nhằm đảm bảo thực hiện đúng chính sách; phát hiện và kiên quyết xử lý kịp thời việc lợi dụng chính sách để trục lợi, phản ánh sai lệch chất lượng tín dụng. Định kỳ hằng tuần báo cáo NHNN (thông qua Vụ Tín dụng các ngành kinh tế) kết quả triển khai thực hiện các giải pháp hỗ trợ theo quy định tại Thông tư 01/2020/TT-NHNN.

7. Tăng cường sự phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các TCTD để đảm bảo có sự đồng thuận cao trong triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho khách hàng, đặc biệt là giải pháp giữ nguyên nhóm nợ khi thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi... Chủ động thông tin đầy đủ, kịp thời về các giải pháp, chính sách, chương trình, gói sản phẩm hỗ trợ để khách hàng vay vốn biết và phối hợp thực hiện.

8. Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt; đa dạng các chương trình, sản phẩm tín dụng phù hợp để hỗ trợ tích cực hơn với các đối tượng, ngành kinh tế; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, áp dụng công nghệ để hạn chế giao dịch trực tiếp, tạo điều kiện tăng cường tiếp cận tín dụng cho khách hàng; tiếp tục triển khai các giải pháp phòng, chống dịch, biện pháp khắc phục khi cán bộ bị lây nhiễm dịch, đảm bảo hoạt động của hệ thống ngân hàng an toàn, thông suốt, không bị gián đoạn.

9. Tiếp tục tham gia và vận động cán bộ, nhân viên, người lao động trong toàn hệ thống TCTD có các hình thức an sinh xã hội kịp thời để đóng góp ủng hộ cho những ngành, lĩnh vực, người dân khắc phục hậu quả do dịch bệnh gây ra.

10. Chủ tịch Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị/Tổng giám đốc chịu trách nhiệm toàn diện trước Thống đốc NHNN về việc thực hiện có hiệu quả, kịp thời các chủ trương, chính sách và các giải pháp cấp bách của ngành ngân hàng

nhằm phòng, chống, khắc phục khó khăn do tác động của dịch bệnh. NHNN sẽ kiên quyết xử lý nghiêm tập thể, cá nhân thiếu trách nhiệm, gây khó khăn hoặc chậm trễ trong triển khai hoặc vi phạm các quy định hiện hành. Đồng thời, NHNN sẽ có cơ chế khuyến khích, khen thưởng, tạo điều kiện đối với các TCTD chấp hành tốt chủ trương này.

V. Các tổ chức Hiệp hội trong ngành Ngân hàng tiếp tục phát huy vai trò kết nối các TCTD, tạo sự đồng thuận, thống nhất giữa các ngân hàng thành viên trong triển khai các giải pháp về lãi suất, cơ cấu lại thời hạn trả nợ, cho vay mới... tháo gỡ khó khăn cho khách hàng vay vốn bị ảnh hưởng bởi dịch. Các đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp trong ngành ngân hàng theo chức năng, nhiệm vụ của mình tích cực hỗ trợ, phối hợp với các đơn vị NHNN, các TCTD để triển khai đồng bộ và quyết liệt trong toàn Ngành.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chỉ thị này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Các đơn vị tại trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại Chỉ thị này; định kỳ hằng tháng, báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị tại Báo cáo kết quả hoạt động ngân hàng gửi Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3. Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, Vụ Chính sách tiền tệ, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng và các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo dõi tình hình triển khai thực hiện Chỉ thị, tổng hợp báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

4. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, các tổ chức Hiệp hội trong ngành Ngân hàng chịu trách nhiệm thực hiện Chỉ thị này.

### Nơi nhận:

- Như điểm 4 mục VI;
- Thủ tướng Chính phủ;  
và các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Mặt trận tổ quốc Việt Nam;
- Thành/tỉnh ủy, UBND các tỉnh/thành phố (để p/h chỉ đạo);
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Lưu VP, Vụ Tín dụng CNKT.

### THÔNG ĐỐC



Lê Minh Hưng

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC  
VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03 /CE-NHNN

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2020

**FDVN LAW FIRM**  
**Tài liệu nghiệp vụ**

### CÔNG ĐIỆN

V/v thực hiện chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ  
về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19

**HÒA TỐC**

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam điện:

- Các Đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước;
- Các Doanh nghiệp trực thuộc Ngân hàng Nhà nước;
- Các Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Các Cơ quan Hiệp hội trong ngành Ngân hàng.

Trước những diễn biến phức tạp, khó lường của dịch Covid-19, để vừa phòng chống dịch có hiệu quả, vừa đảm bảo các hoạt động tiền tệ, ngân hàng thiết yếu phục vụ nền kinh tế và người dân, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại chỉ thị số 16/CT-TTg, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị trong toàn Ngành:

1. Quán triệt toàn thể cán bộ trong đơn vị thực hiện nghiêm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/03/2020 (đính kèm).

#### 2. Đối với các đơn vị thuộc NHNN

2.1. Bố trí cán bộ làm việc tại nhà trong vòng 15 ngày, kể từ ngày 01/04/2020.

- Việc bố trí cán bộ làm việc tại nhà phải tuân thủ các yêu cầu sau:

+ Cán bộ chủ động bố trí phương tiện làm việc (máy tính, Ipad, điện thoại, email...) phù hợp, đáp ứng được yêu cầu công việc. Đảm bảo thời gian làm việc như làm việc tại cơ quan và duy trì liên lạc thường xuyên qua các phương tiện thông tin, đặc biệt là trong 8 giờ làm việc hành chính... để đáp ứng yêu cầu công việc. Đồng thời vẫn đảm bảo thực hiện đúng các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

+ Cục Công nghệ thông tin hỗ trợ các đơn vị trong việc sử dụng công nghệ thông tin làm việc tại nhà đối với những trường hợp đặc biệt cần thiết.

- Thủ trưởng các đơn vị chủ động bố trí lãnh đạo đơn vị và một số cán bộ thực sự cần thiết làm việc tại cơ quan để xử lý công việc và làm đầu mối liên lạc; Bố trí chỗ ngồi làm việc độc lập, đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về phòng, chống dịch.

- Tùy điều kiện cụ thể của từng đơn vị, Thủ trưởng đơn vị bố trí luân phiên lãnh đạo và cán bộ làm việc tại cơ quan và tại nhà, đảm bảo các nhóm cán bộ không tiếp xúc trực tiếp với nhau.

2.2. Đối với các bộ phận cần duy trì làm việc tại cơ quan, như trực cơ quan, xử lý tài liệu mật, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ban lãnh đạo NHNN và lãnh đạo các đơn vị; duy trì hệ thống thanh toán, công nghệ thông tin, điều hòa lưu thông tiền mặt, an toàn kho quỹ... thực hiện như sau:

- Lực lượng bảo vệ bố trí trực ca bình thường, đảm bảo an toàn, an ninh trụ sở cơ quan, đặc biệt là các kho tiền Trung ương và kho tiền NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố. Lực lượng tự vệ xung kích của cơ quan, đơn vị trực tại nhà, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi cần thiết.

- Bộ phận tiền tệ - kho quỹ của Cục Phát hành và kho quỹ, Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước, các kho tiền Trung ương, các Ngân hàng Nhà nước chi nhánh bố trí cán bộ làm việc tại cơ quan hợp lý để phục vụ điều hòa, cung ứng và giao dịch tiền mặt thông suốt.

- Cục công nghệ thông tin, Sở giao dịch bố trí số lượng cán bộ làm việc tại các trụ sở, tại nhà theo các phương án, kịch bản đã được Thống đốc phê duyệt.

2.3. Các đơn vị khẩn trương lập phương án cụ thể báo cáo Thống đốc (qua Văn phòng, email: [thuky\\_vp@sbv.gov.vn](mailto:thuky_vp@sbv.gov.vn)) **chậm nhất 19h00 ngày 31/03/2020.**

### 3. Đối với các tổ chức tín dụng và các doanh nghiệp trực thuộc NHNN

Theo chỉ thị 16/CT-TTg, các tổ chức tín dụng và các doanh nghiệp trực thuộc NHNN là các đơn vị dịch vụ, do đó, từng tổ chức tín dụng, doanh nghiệp trực thuộc chủ động quyết định việc bố trí cán bộ theo các phương án, kịch bản phòng, chống dịch của mình, nhưng phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Đáp ứng các yêu cầu sử dụng dịch vụ, ngân hàng thiết yếu của người dân, đặc biệt là đảm bảo sự hoạt động liên tục của các dịch vụ ngân hàng trực tuyến và ATM.

- Hạn chế tối đa số lượng cán bộ phải đến trụ sở làm việc. Tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu về phòng, chống dịch khi bố trí cán bộ làm việc tại các trụ sở.

- Thủ trưởng các đơn vị của các Tổ chức tín dụng chủ động thông báo với chính quyền địa phương về những địa điểm cần thiết phải được duy trì hoạt động, tổ chức giao dịch phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân và nền kinh tế.

Trong quá trình triển khai thực hiện công điện này, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các đơn vị chủ động trao đổi với Văn phòng, Vụ Tổ chức cán bộ, Cục Quản trị của NHNN và báo cáo trực tiếp Thống đốc, Phó Thống đốc thường trực để được chỉ đạo, xử lý.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Lưu VP, VP2. *ue*

KT. THỐNG ĐỐC  
PHÓ THỐNG ĐỐC THƯỜNG TRỰC



Đạo Minh Tú

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC  
VIỆT NAM

Số: 16 80 /NHNN-TT  
V/v áp dụng chính sách  
miễn, giảm phí dịch vụ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2020

FDVN LAW FIRM  
Tài liệu nghiệp vụ

Kính gửi: Các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

Thực hiện Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã chỉ đạo Công ty cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam (NAPAS) và Trung tâm Thông tin Tín dụng Quốc gia Việt Nam (CIC) tiếp tục triển khai thực hiện chương trình giảm phí dịch vụ lần 2 trong năm 2020. Theo đó, NAPAS sẽ giảm 50% đối với phí dịch vụ chuyển tiền nhanh liên ngân hàng cho các giao dịch có giá trị từ 500.001VND - 2.000.000VND (*Giảm từ 1.800 VND/giao dịch xuống còn 900 VND/giao dịch*; Thời gian áp dụng từ ngày 25/3/2020 đến hết ngày 31/12/2020); CIC thực hiện chiết khấu 50% tổng số tiền khai thác sử dụng thông tin tín dụng của tổ chức tín dụng từ tháng 3/2020 đến tháng 12/2020. Vì vậy, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam yêu cầu các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện một số nội dung như sau:

1. Điều chỉnh giảm phí dịch vụ chuyển tiền nhanh liên ngân hàng cho các món thanh toán có giá trị từ 500.001VND - 2.000.000VND cho khách hàng với mức giảm tối thiểu bằng mức giảm phí mà NAPAS đã điều chỉnh giảm (900VND/giao dịch); khuyến khích các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện giảm phí lớn hơn mức giảm phí của NAPAS đã thực hiện. Thời gian thực hiện từ ngày 25/3/2020 đến hết ngày 31/12/2020.

2. Triển khai thực hiện điều chỉnh giảm giá sử dụng dịch vụ thông tin tín dụng đối với khách hàng (nếu TCTD có thu từ khách hàng) tương ứng với mức giảm trừ chiết khấu do CIC thực hiện đối với TCTD.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể về việc áp dụng miễn/giảm phí; báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về các loại phí giảm, mức phí giảm và thời gian áp dụng giảm phí (thông qua Vụ Thanh toán) trước ngày 25/3/2020 để tổng hợp và theo dõi



Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh kịp thời về Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (qua Vụ Thanh toán) để tổng hợp và phối hợp nghiên cứu, xử lý. /.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- TCKT, VP, TTh, TTGSNH, CNTT;
- Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam;
- Hội thê ngân hàng Việt Nam;
- Napas, CIC (để triển khai);
- Lưu VP, TT (3 bản).

**K. THỐNG ĐỐC**  
**PHÓ THỐNG ĐỐC**



**Nguyễn Kim Anh**



Ký bởi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam  
 Email: vanphong@sbv.gov.vn  
 Cơ quan: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam  
 Ngày ký: 04.02.2020 18:04:55 +08:00

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC  
 VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 541/NHNN-TD

Hà Nội, ngày 4 tháng 2 năm 2020

V/v triển khai các giải pháp hỗ trợ khắc  
 phục thiệt hại do ảnh hưởng của dịch

nCoV

Kính gửi:

- Chủ tịch HĐQT/HĐTV, Tổng giám đốc các tổ chức tín dụng;
- Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố.

Hiện nay dịch Viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona (sau đây viết tắt là dịch nCoV) diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân. Để kịp thời hỗ trợ người dân, doanh nghiệp vượt qua khó khăn, ổn định sản xuất kinh doanh, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam yêu cầu Chủ tịch HĐQT/HĐTV, Tổng giám đốc các tổ chức tín dụng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố thực hiện một số nội dung sau:

**1. Đối với các tổ chức tín dụng:**

1.1. Cân đối nguồn vốn để đáp ứng đầy đủ nhu cầu vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2020 và chỉ đạo của Thống đốc NHNN tại Chỉ thị 01/CT-NHNN ngày 03/01/2019 về tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Ngân hàng trong năm 2020.

1.2. Chỉ đạo các chi nhánh, phòng giao dịch:

- Chủ động nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh, mức độ thiệt hại của khách hàng đang vay vốn do ảnh hưởng của dịch nCoV, nhất là những ngành, lĩnh vực có thể bị ảnh hưởng nhiều như du lịch, nông nghiệp, xuất khẩu, ... để kịp thời áp dụng các biện pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho khách hàng như cơ cấu lại thời hạn trả nợ, xem xét miễn giảm lãi vay, ... theo quy định pháp luật hiện hành.

- Chủ động hướng dẫn, hỗ trợ người dân trong quá trình xử lý các đề nghị tháo gỡ khó khăn về hoạt động vay vốn.

**2. Đối với NHNN chi nhánh các tỉnh, thành phố**

- Nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh và theo dõi diễn biến dịch nCoV, ảnh hưởng của dịch bệnh trên địa bàn để chỉ đạo các tổ chức tín dụng rà soát, thống kê dư nợ vay bị thiệt hại, kịp thời thực hiện các biện pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành, kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh/thành phố các giải pháp xử lý rủi ro, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh

nghiệp, người dân vay vốn bị thiệt hại theo quy định. Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, NHNN chi nhánh các tỉnh, thành phố báo cáo UBND tỉnh, thành phố và NHNN để được xem xét, xử lý.

- Định kỳ hằng tháng (trước ngày 12) báo cáo Ngân hàng nhà nước Việt Nam (thông qua Vụ Tín dụng CNKT; email: [tindung2@sbv.gov.vn](mailto:tindung2@sbv.gov.vn); SĐT: 024.3934.9428) kết quả thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho khách hàng bị thiệt hại do ảnh hưởng của dịch nCoV của các tổ chức tín dụng trên địa bàn.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam yêu cầu các tổ chức tín dụng, Ngân hàng nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố khẩn trương triển khai thực hiện. *(Handwritten signature)*

**Nơi nhận:**

- Như đề gửi;
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo Thủ tướng Chính phủ);
- Bộ NN&PTNT;
- Bộ Công Thương;
- Thống đốc NHNN (để báo cáo);
- PTĐ Đào Minh Tú;
- Vụ Truyền thông (để ph/hợp);
- Lưu VP, Vụ TDCNKT (5).

**KI. THỐNG ĐỐC  
PHÓ THỐNG ĐỐC**

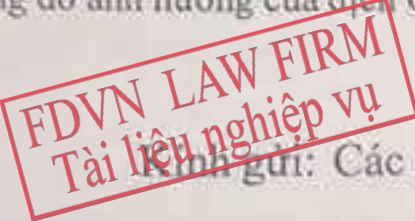


**Đào Minh Tú**

Số: 1117 /NHNN-TD

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2020

V/v triển khai các giải pháp hỗ trợ khách hàng do ảnh hưởng của dịch Covid - 19



Chỉ gửi: Các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Hiện nay dịch Viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona (sau đây viết tắt là dịch Covid - 19) diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, từ đó ảnh hưởng đến hoạt động tín dụng của hệ thống các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (sau đây gọi là các tổ chức tín dụng).

Ngày 14/02/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 11/NQ-CP về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01/2020, trong đó giao “Ngân hàng Nhà nước chỉ đạo các tổ chức tín dụng thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi vay, giữ nguyên nhóm nợ, cho vay mới để ổn định sản xuất kinh doanh, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân do ảnh hưởng của dịch”.

Thực hiện chỉ đạo trên của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đề nghị các tổ chức tín dụng xem xét thực hiện các nội dung sau:

- Chủ động nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh, rà soát, đánh giá mức độ thiệt hại, ảnh hưởng của khách hàng đang vay vốn do dịch Covid - 19 để thực hiện:

+ Cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi vay, tạm thời giữ nguyên nhóm nợ cho khách hàng đối với các khoản nợ bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 và có dư nợ gốc và/hoặc lãi đến kỳ hạn trả nợ trong khoảng thời gian từ ngày 23/01/2020 và đến ngày 31/3/2020, cho đến khi Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư hướng dẫn về vấn đề này;

+ Cho vay mới đối với khách hàng theo quy định để ổn định sản xuất kinh doanh.

- Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi vay, giữ nguyên nhóm nợ phải đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ được thực hiện trên cơ sở đề nghị của khách hàng và đánh giá của tổ chức tín dụng về mức độ thiệt hại, ảnh hưởng, khả năng tài chính và khả năng trả nợ của khách hàng sau khi được cơ cấu lại thời hạn trả nợ;

+ Tổ chức tín dụng có hướng dẫn triển khai nội dung này thống nhất trong toàn hệ thống, trong đó quy định cụ thể về: tiêu chí xác định khoản nợ bị ảnh hưởng bởi dịch Covid - 19; nội dung kiểm tra, kiểm soát, giám sát đối

với các khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi vay, giữ nguyên nhóm nợ để thực hiện thống nhất trong toàn hệ thống. Tổ chức tín dụng chủ động, tự quyết định và chịu trách nhiệm về việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi vay, tạm thời giữ nguyên nhóm nợ cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo hướng dẫn tại Công văn này, đảm bảo chặt chẽ, an toàn, đúng đối tượng; phòng ngừa, ngăn chặn việc lợi dụng cơ chế để phản ánh sai lệch chất lượng tín dụng.

- Báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (thông qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế) kết quả thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi vay, tạm thời giữ nguyên nhóm nợ, cho vay mới theo quy định đối với khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 vào ngày 15/03/2020 và ngày 31/03/2020 (theo mẫu biểu đính kèm).

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thông báo đề các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài biết, thực hiện.

**Nơi nhận:**

- Như đề gửi;
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Thông đốc NHNN (để báo cáo);
- PTĐ Đào Minh Tú;
- NHNN chi nhánh các tỉnh/thành phố (để p/h thực hiện);
- Lưu VP, Vụ TDCNKT (3).

**KT.THÔNG ĐỐC  
PHÓ THÔNG ĐỐC**



**Đào Minh Tú**

Số: 02 /CD-NHNN

Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2020

**FDVN LAW FIRM**  
Tài liệu nghiệp vụ

## CÔNG ĐIỆN

V/v tăng cường phòng, chống dịch bệnh covid-19 trong tình hình mới

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam điện:

- Các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước;
- Các doanh nghiệp trực thuộc Ngân hàng Nhà nước;
- Các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Các hiệp hội trong ngành Ngân hàng.

Trước những diễn biến mới, phức tạp, khó lường của dịch bệnh covid-19 trên thế giới và tại Việt Nam, đặc biệt là từ ngày 6/3/2020 đến nay, thực hiện chỉ đạo của Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ban chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống dịch covid-19, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước yêu cầu thủ trưởng các đơn vị trong toàn ngành Ngân hàng quán triệt đến toàn thể cán bộ và tổ chức triển khai ngay một số nội dung, giải pháp cấp bách phòng, chống dịch trong hệ thống ngân hàng như sau:

### I. Nhiệm vụ chung:

1. Tập trung quán triệt và triển khai quyết liệt, chủ động, hiệu quả các giải pháp phòng, chống dịch theo các chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương và Thống đốc NHNN trong tình hình mới. Nắm bắt, cập nhật kịp thời các thông tin chính thức về diễn biến dịch bệnh để chủ động tăng cường áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch hiệu quả.

2. Tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng bởi dịch covid-19 theo các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, đặc biệt là Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020, các chỉ đạo của Thống đốc NHNN<sup>1</sup> và các bộ, ngành, địa phương có liên quan. Theo dõi sát các chỉ đạo mới của các cấp, các ngành có liên quan để cập nhật, bổ sung và tổ chức triển khai thực hiện.

3. Tiếp tục tổ chức triển khai quyết liệt các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP, 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ và Chỉ thị số 01/CT-NHNN ngày 03/01/2020 của Thống đốc NHNN, phần đầu hoàn thành tốt nhất các nhiệm vụ được giao trong năm 2020, cũng như cả giai đoạn 2016-2020, đặc biệt là nhiệm vụ ổn định thị trường tiền tệ, kiểm soát lạm phát, hỗ trợ tăng trưởng và cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của các TCTD.

<sup>1</sup> Tại các văn bản: Thông báo 35/TB-NHNN ngày 07/02/2020 và các văn bản 479/NHNN-VP ngày 03/01/2020, 541/NHNN-TD ngày 04/02/2020, 1117/NHNN-TD ngày 24/02/2020, 1425/NHNN-TDCNKT ngày 06/3/2020.

## II. Một số giải pháp cấp bách cụ thể:

1. Hạn chế tối đa các hoạt động tụ tập đông người, tăng cường sử dụng hình thức họp trực tuyến trong thời gian phòng, chống dịch. Trong đó, Giám đốc NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố xem xét diễn biến dịch bệnh tại địa phương và xin ý kiến của các cơ quan chức năng trên địa bàn về việc tổ chức buổi làm việc với các TCTD, các Hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp lớn bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh trên địa bàn theo chỉ đạo của NHNN tại văn bản số 1425/NHNN-TD ngày 06/3/2020 để cân nhắc quyết định thời điểm, hình thức tổ chức phù hợp, báo cáo NHNN (qua Vụ Tín dụng các ngành kinh tế).

2. Các TCTD chủ động phối hợp với NHNN chi nhánh trên địa bàn xin ý kiến của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền tại địa phương về việc tổ chức đại hội cổ đông/đại hội thành viên để có hình thức tổ chức phù hợp hoặc xin lùi thời điểm tổ chức, đảm bảo nghiêm ngặt việc phòng, chống dịch Covid-19 trong điều kiện có nhiều diễn biến phức tạp theo đúng chỉ đạo và hướng dẫn của chính quyền địa phương, các cấp, các ngành có thẩm quyền.

3. Thù trưởng các đơn vị trực tiếp chỉ đạo đơn vị mình thực hiện thường xuyên, đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, trong đó chú trọng các biện pháp:

3.1. Thường xuyên khử trùng tại trụ sở cơ quan, nơi làm việc, đặc biệt là các phòng họp, nơi có nhiều người hoạt động chung, các vị trí có nguy cơ lây nhiễm, các thiết bị, công cụ lao động sử dụng hàng ngày...

3.2. Yêu cầu tất cả các cán bộ nêu cao tinh thần trách nhiệm với cộng đồng và tuân thủ nghiêm túc, đầy đủ quy định về khai báo y tế; chủ động cách ly và báo cáo ngay với cơ quan y tế, đơn vị công tác khi có dấu hiệu nghi nhiễm để được khám, điều trị kịp thời, không làm ảnh hưởng đến cộng đồng, tập thể đơn vị công tác.

3.3. Tổ chức kiểm tra thân nhiệt cho cán bộ, người lao động và khách đến giao dịch, công tác trước khi vào cơ quan, đơn vị bằng các hình thức phù hợp với điều kiện thực tế; yêu cầu các trường hợp có dấu hiệu nhiễm bệnh, ho, sốt đến ngay các cơ sở y tế để được khám và xử lý; phát hiện sớm các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh để báo ngay với các đơn vị chức năng trên địa bàn hỗ trợ xử lý kịp thời.

3.4. Rà soát cân nhắc, tạm hoãn các chương trình, kế hoạch đi công tác nước ngoài, nhất là đến những nước và vùng lãnh thổ có dịch; không cử cán bộ, người lao động đi công tác nước ngoài trong thời điểm hiện nay; khuyến cáo cán bộ, người lao động trong đơn vị không nên đi nước ngoài (kể cả đi việc riêng, du lịch) khi dịch bùng phát trên thế giới có nhiều phức tạp

4. Đối với công tác phát hành kho quỹ, NHNN chi nhánh các tỉnh, thành phố và các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài triển khai một số biện pháp phòng, chống dịch trong giao dịch tiền mặt như sau:

### 4.1. Đối với NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố:

- Trang bị chu đáo nước rửa tay sát khuẩn, khẩu trang y tế, găng tay và bảo hộ lao động... cho cán bộ tiếp xúc trực tiếp với tiền mặt.

- Thực hiện khử trùng, sát khuẩn thường xuyên tại các khu vực giao dịch tiền mặt và kho quỹ. Các loại tiền cũ khi các TCTD, Kho bạc nhà nước nộp về

phải được phun thuốc khử khuẩn (bó, bao) và được lưu giữ một thời gian nhất định trước khi chi ra tùy thuộc vào khả năng cân đối của từng NHNN chi nhánh. Căn cứ tình hình tiền mặt trên địa bàn, có thể sử dụng lượng tiền mặt dự trữ trong kho tiền (loại tiền mới in, nhất là các loại mệnh giá nhỏ) để cung ứng cho các TCTD. Trường hợp tiền mới không đủ thì sử dụng tiền đã qua sử dụng và đã được khử khuẩn tại kho. Báo cáo NHNN (qua Cục Phát hành kho quỹ) những khó khăn, vướng mắc phát sinh để được hướng dẫn xử lý kịp thời.

#### **4.2. Đối với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài:**

- Thực hiện khử trùng, sát khuẩn, vệ sinh thường xuyên tại các khu vực giao dịch tiền mặt, kho quỹ và các máy giao dịch tự động (ATM). Có biện pháp vệ sinh khử trùng tiền mặt (bó, bao) thu về trước khi nhập kho cuối ngày hoặc trước khi nộp về NHNN. Trường hợp lượng tiền mặt tồn kho nhiều, chi nhánh các TCTD sau khi khử khuẩn có thể lưu giữ tại kho một thời gian nhất định trước khi xuất tiền chi ra cho khách hàng.

- Trang bị khẩu trang y tế, găng tay, nước rửa tay sát khuẩn và bảo hộ lao động... cho nhân viên giao dịch trực tiếp tiếp xúc với tiền mặt tại các điểm giao dịch của TCTD.

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, quảng bá và phát triển các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng trực tuyến để khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, giảm thiểu thanh toán bằng tiền mặt, góp phần hạn chế các nguy cơ lây lan dịch bệnh.

5. Các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tăng cường các hoạt động online trong các quy trình, thủ tục giao dịch tiền tệ, tín dụng, cắt giảm các thủ tục không cần thiết để hạn chế đi lại và khách hàng phải đến trực tiếp ngân hàng để giao dịch.

Cần chủ động xây dựng phương án, đảm bảo cho các hoạt động được liên tục trong điều kiện dịch bệnh diễn biến phức tạp. Đặc biệt, đối với hệ thống công nghệ thông tin, quản trị mạng, các đơn vị trong Ngành chủ động xây dựng phương án phòng ngừa, ứng phó, kể cả phương án thay thế cán bộ khi phải cách ly, đảm bảo nhân sự điều hành hệ thống hoạt động thông suốt, an ninh, an toàn trong mọi trường hợp.

Yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị trong toàn Ngành quán triệt và thực hiện nghiêm các nội dung nêu trên, góp phần cùng cả nước ngăn chặn, đẩy lùi dịch bệnh covid-19. Công điện này được phổ biến đến tất cả các đơn vị, cán bộ trong toàn Ngành để biết, thực hiện và giám sát.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Lưu VP, VP2.

KT. THÔNG ĐỐC  
PHÓ THÔNG ĐỐC

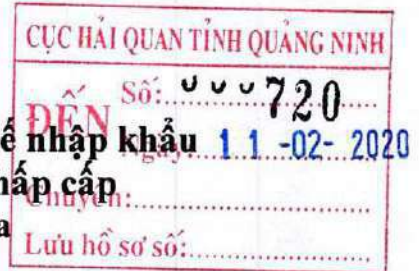
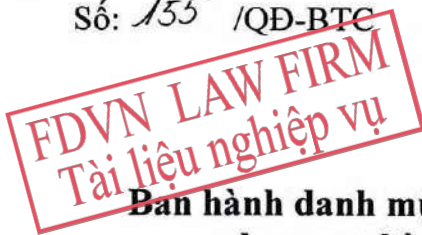


Đào Minh Tú



Số: 155 /QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 07 tháng 02 năm 2020



**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành danh mục các mặt hàng được miễn thuế nhập khẩu phục vụ phòng, chống dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona gây ra**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Tổ chức chính phủ 76/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ công văn số 197/TTg-KTTH ngày 7/2/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc miễn thuế nhập khẩu đối với mặt hàng khẩu trang y tế, nước rửa tay sát trùng; nguyên liệu để sản xuất khẩu trang, nước sát trùng, các vật tư, thiết bị cần thiết phục vụ việc phòng, chống dịch viêm đường hô hấp cấp do virus corona gây ra;

Trên cơ sở thống nhất ý kiến giữa Bộ Tài chính với Bộ Y tế, Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục các mặt hàng được miễn thuế nhập khẩu phục vụ việc phòng, chống dịch viêm đường hô hấp

cấp do chủng mới của virus Corona gây ra theo thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.

Chính sách quản lý đối với các mặt hàng thuộc Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này thực hiện theo quy định hiện hành.

Thủ tục, hồ sơ miễn thuế thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Căn cứ Danh mục hàng hóa ban hành kèm theo Quyết định này giao các đơn vị triển khai các nhiệm vụ sau:

1. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị hải quan thực hiện thống nhất việc miễn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để phòng, chống dịch bệnh kịp thời.

2. Cơ quan hải quan làm thủ tục miễn thuế nhập khẩu trong thông quan đối với hàng hóa tại Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này; phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, đảm bảo việc nhập khẩu đúng mục đích miễn thuế. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu sử dụng không đúng mục đích miễn thuế thì xử lý theo quy định của pháp luật xử phạt vi phạm hành chính và pháp luật về quản lý thuế.

3. Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

4. Quá trình thực hiện có phát sinh vướng mắc, cơ quan hải quan, doanh nghiệp nhập khẩu; các Bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố phản ánh về Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) để được xem xét, hướng dẫn thực hiện.

## **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày có văn bản công bố hết dịch của cấp có thẩm quyền. / *am*

*Nơi nhận:* *th*

- Lãnh đạo Bộ;
- Bộ Y Tế, Bộ Công Thương, Bộ Tư pháp;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc BTC;
- Tổng cục Hải quan, Tổng cục Thuế;
- Cục Hải quan các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, TCHQ ( b).

**BỘ TRƯỞNG**



**Đinh Tiến Dũng**

**ĐANH MỤC CÁC MẶT HÀNG ĐƯỢC  
MIỄN THUẾ NHẬP KHẨU PHỤC VỤ PHÒNG, CHỐNG DỊCH VIÊM ĐƯỜNG HÔ  
HẤP CẤP ĐỘ CHUNG MỚI CỦA VIRUT CORONA GÂY RA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 155 /QĐ-BTC ngày 07 /02/2020 của Bộ trưởng  
Bộ Tài chính)

STT	Tên mặt hàng	Tiêu chí	Mã HS
1	Khẩu trang y tế	Có số lưu hành do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp	6307.90.40 6307.90.90
2	Nước rửa tay sát trùng (chế phẩm sát trùng tay dạng gel hoặc dạng lỏng)	Có số đăng ký lưu hành do Cục Quản lý môi trường y tế, Bộ Y tế cấp	3808.94.90
3	Nguyên liệu để sản xuất khẩu trang y tế:		
3.1	Vải không dệt để sản xuất khẩu trang y tế		56.03
3.2	Màng lọc kháng khuẩn để sản xuất khẩu trang y tế		56.03
3.3	Dây thun để sản xuất khẩu trang y tế		5604.10.00 5606.00.00 6002.40.00 6002.90.00
3.4	Thanh nẹp mũi để sản xuất khẩu trang y tế (dạng thanh/cuộn)		3916.10.20 3916.20.20 3916.90.42 3916.90.92 3926.90.99 7217.90.90 7326.90.99 7604.10.10 7604.29.10 7616.99.90
4	Nước sát trùng (chế phẩm diệt khuẩn dạng dung dịch)	Có số đăng ký lưu hành do Cục Quản lý môi trường y tế, Bộ Y tế cấp	3808.94.20 3808.94.90
5	Vật tư, thiết bị cần thiết khác:		
5.1	Bộ trang phục phòng chống dịch (gồm: Quần, áo, kính, khẩu trang y tế, mũ bảo hộ, găng tay, giày)	Có số lưu hành do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp	6210.10.90

**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 436 /QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
Về việc bổ sung mặt hàng được miễn thuế nhập khẩu tại danh mục các mặt hàng được miễn thuế nhập khẩu phục vụ phòng, chống dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona gây ra ban hành kèm theo Quyết định số 155/QĐ-BTC ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Tổ chức chính phủ 76/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ công văn số 197/TTg-KTTH ngày 7/2/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc miễn thuế nhập khẩu đối với mặt hàng khẩu trang y tế, nước rửa tay sát trùng; nguyên liệu để sản xuất khẩu trang, nước sát trùng, các vật tư, thiết bị cần thiết phục vụ việc phòng, chống dịch viêm đường hô hấp cấp do virus corona gây ra;

Trên cơ sở thống nhất ý kiến giữa Bộ Tài chính với Bộ Y tế, Bộ Công Thương;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bổ sung mặt hàng vải không dệt để sản xuất bộ trang phục phòng chống dịch vào Danh mục các mặt hàng được miễn thuế nhập khẩu phục vụ việc phòng, chống dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona gây

ra ban hành kèm theo Quyết định số 155/QĐ-BTC ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính như sau:

STT	Tên mặt hàng	Tiêu chí	Mã HS
5	Vật tư, thiết bị cần thiết khác:		
5.2	Vải không dệt để sản xuất bộ trang phục phòng chống dịch		56.03

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày có văn bản công bố hết dịch của cấp có thẩm quyền. / *uuu*

*Nơi nhận: /h*

- Lãnh đạo Bộ;
- Bộ Y Tế, Bộ Công Thương;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc BTC;
- Tổng cục Hải quan, Tổng cục Thuế;
- Cục Hải quan các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, TCHQ (47b).



*Đinh Tiến Dũng*

**Đinh Tiến Dũng**

Số: 1399/BVHTTDL-TCDL

Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2020

V/v đề xuất bổ sung các giải pháp tháo gỡ  
khó khăn cho ngành Du lịch bị ảnh hưởng  
bởi dịch COVID-19

**FDVN LAW FIRM**  
**Tài liệu nghiệp vụ**

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện công văn số 2683/VPCP-KTTH ngày 07/4/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc tổ chức Hội nghị trực tuyến của Chính phủ với các địa phương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ như sau:

Ngày 19/3/2020 Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có công văn số 1156/BVHTTDL-TCDL đề xuất với Thủ tướng Chính phủ các giải pháp cấp bách hỗ trợ doanh nghiệp du lịch phục hồi sau thời gian bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19. Hiện nay, một số giải pháp đang được Chính phủ và các Bộ, ngành xem xét, tháo gỡ. Bên cạnh những nội dung đã được đề xuất, trên cơ sở tổng hợp các kiến nghị của địa phương và doanh nghiệp, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề xuất bổ sung một số giải pháp sau:

**1. Đối với chính sách hỗ trợ doanh nghiệp du lịch, cơ sở đào tạo du lịch và người lao động**

**1.1. Chính sách tài chính hỗ trợ cho doanh nghiệp du lịch và người lao động**

- Hỗ trợ gói tài chính cho các doanh nghiệp du lịch trong việc hoàn huỷ tour thay vì thực hiện huỷ tour, gói tài chính này sẽ hỗ trợ các doanh nghiệp phát hành "phiếu mua tour" có thời hạn 12-18 tháng với giá trị tương đương tour đã đặt cho các khách hàng không thể thực hiện được chuyến đi do tình hình dịch bệnh hoặc các trường hợp bất khả kháng khác.

- Có chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, chủ nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay), người lao động mất việc làm trong cơ sở lưu trú du lịch (đề nghị đưa các đối tượng này vào diện được hỗ trợ trong gói 62.000 tỉ giúp người dân gặp khó khăn chống dịch COVID-19).

**1.2. Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp du lịch, cơ sở đào tạo du lịch và người lao động**

- Miễn phí cấp mới, cấp đổi, cấp lại Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế, nội địa; thẻ hướng dẫn viên du lịch trong năm 2020.

- Đầu tư cho các cơ sở đào tạo du lịch có áp dụng chương trình giáo dục trực tuyến đào tạo cấp theo Tiêu chuẩn nghề Du lịch Việt Nam: Hỗ trợ xây dựng/nâng cấp hạ tầng phục vụ dạy và học trực tuyến; hỗ trợ đào tạo giáo viên dạy học trực tuyến; hỗ trợ xây dựng/nâng cấp chương trình học trực tuyến; hỗ trợ công tác tuyển

truyền, khuyến khích các doanh nghiệp du lịch công nhận kết quả học tập và tuyển lao động có chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến tại các cơ sở đào tạo du lịch.

- Áp dụng chính sách hỗ trợ, ưu đãi dành cho các cơ sở đào tạo du lịch và các học viên tham gia các chương trình đào tạo lại, nâng cao tay nghề, nâng cao năng suất lao động theo Tiêu chuẩn nghề Du lịch Việt Nam, cụ thể:

+ Giai đoạn còn dịch: Hỗ trợ tự đào tạo trực tuyến hoặc theo nhóm nhỏ tại doanh nghiệp.

+ Giai đoạn kết thúc dịch: Hỗ trợ cho các địa phương đào tạo nghiệp vụ cho hướng dẫn viên tại điểm, điều hành tour, cơ sở lưu trú du lịch, đặc biệt là các homestay.

- Hỗ trợ doanh nghiệp du lịch tham gia xúc tiến du lịch quốc gia cụ thể: Doanh nghiệp không phải đóng bất kỳ khoản chi phí nào; được hỗ trợ chi phí thị thực, hỗ trợ chi phí vé máy bay cho 1 cán bộ/1 doanh nghiệp du lịch tham gia chương trình.

- Đề nghị Cục Hàng không Việt Nam chỉ đạo các hãng hàng không hỗ trợ doanh nghiệp lữ hành giải phóng tiền đặt cọc mua vé máy bay trong thời gian dịch bệnh.

- Cho phép doanh nghiệp du lịch và người lao động chậm nộp bảo hiểm xã hội năm 2019, năm 2020 đến hết tháng 6 năm 2021. Điều chỉnh quy định về quyền lợi bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) năm 2020 như sau:

+ Điều kiện để nhận quyền lợi BHTN: Giảm yêu cầu thời gian làm việc tối thiểu: Từ 12 tháng xuống còn 03 tháng trong 24 tháng qua; đơn giản hóa quy trình giải quyết quyền lợi cho lao động.

+ Các khoản đóng góp BHTN: Miễn các khoản đóng góp cho người lao động.

+ Mức hưởng trợ cấp thất nghiệp hàng tháng: Tăng tỷ lệ thay thế từ 60% lên 80%.

## **2. Giải pháp đối với các kịch bản không chế dịch bệnh COVID-19**

### **2.1. Kịch bản Việt Nam công bố hết dịch**

- Tập trung vào kích cầu thị trường du lịch nội địa, phối hợp với các hãng hàng không, vận chuyển và các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch, các điểm tham quan... miễn/giảm có thời hạn giá dịch vụ (hàng không, lưu trú, phí tham quan...)

- Tập trung triển khai chiến dịch truyền thông “Du lịch Việt Nam an toàn” và triển khai Chương trình kích cầu nội địa với sự tham gia của các địa phương (điểm đến), các doanh nghiệp vận chuyển và các doanh nghiệp dịch vụ du lịch.

- Đề nghị Chính phủ có các gói kích cầu tiêu dùng, trong đó có kích cầu người tiêu dùng trong nước sử dụng dịch vụ du lịch.

- Tập trung vào phân khúc khách du lịch kết hợp kinh doanh, giải quyết công việc, du lịch MICE.

- Triển khai xây dựng Trung tâm điều hành du lịch thông minh phục vụ chuyển đổi số ngành du lịch trong và sau dịch COVID-19.

### **2.2. Kịch bản Việt Nam và một số nước công bố hết dịch (dự kiến các nước trong khu vực Châu Á có khả năng hết dịch sớm hơn)**

- Hỗ trợ ngành Du lịch đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, tập trung phát động chương trình: “Việt Nam an toàn và hấp dẫn” - “Vietnam NOW - Safety and Smiling” với các nội dung: Khẳng định Việt Nam đã thành công trong đẩy lùi dịch COVID-19 và tiếp tục là điểm đến an toàn, khách du lịch được chào đón trở lại, hoạt động kinh doanh du lịch được phục hồi; công bố các gói sản phẩm, dịch vụ ưu đãi.

- Cơ cấu lại thị trường khách du lịch quốc tế đến Việt Nam, tập trung quảng bá khách đến và đi du lịch các thị trường đã hết dịch, nhất là phân khúc khách du lịch kết hợp kinh doanh, giải quyết công việc, du lịch MICE.

- Kiến nghị Chính phủ xem xét có chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho khách du lịch đến Việt Nam liên quan đến miễn thị thực, miễn giảm phí thị thực nhập cảnh.

### **2.3. Kịch bản thế giới công bố hết dịch**

- Tăng cường công tác xúc tiến quảng bá, ứng dụng công nghệ thông tin trong quảng bá, truyền thông, phát triển sản phẩm du lịch mới.

- Triển khai rộng rãi các gói kích cầu đối với các thị trường du lịch, cả nội địa, quốc tế (inbound và outbound).

- Kiến nghị Chính phủ xem xét có chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho khách du lịch đến Việt Nam như tăng tần suất, mở thêm đường bay đến các thị trường quốc tế, miễn thị thực, miễn giảm phí thị thực nhập cảnh.

Trên đây là giải pháp đề xuất để tháo gỡ khó khăn cho ngành Du lịch, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị Quý Bộ xem xét, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ đưa vào Nghị quyết của Chính phủ để có căn cứ triển khai trong thời gian tới./

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ ;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Trịnh Thị Thủy;
- Tổng cục Du lịch;
- Cục VHCS, VP Bộ;
- Lưu: VT, VLH, DKT(10)

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



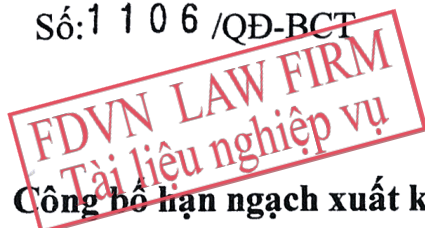
**Lê Quang Tùng**

Ký hiệu: Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch  
Email: [bo.vanhhoa@chinhphu.vn](mailto:bo.vanhhoa@chinhphu.vn)  
Cơ quan: Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch  
Ngày ký: 09-04-2020 (11:02:40:00)



Số: 1106/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2020



**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố hạn ngạch xuất khẩu đối với mặt hàng gạo trong tháng 4 năm 2020**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 2827/VPCP-KTTH ngày 10 tháng 4 năm 2020 của Văn phòng Chính phủ về việc xuất khẩu gạo trong bối cảnh dịch bệnh và hạn hán, xâm nhập mặn;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Hạn ngạch xuất khẩu đối với mặt hàng gạo**

Áp dụng hạn ngạch xuất khẩu đối với mặt hàng gạo (mã HS 10.06) trong tháng 4 năm 2020 là 400.000 tấn.

**Điều 2. Nguyên tắc quản lý hạn ngạch**

a) Thương nhân đăng ký tờ khai hải quan trước sẽ được trừ vào hạn ngạch xuất khẩu trước. Số lượng khai trên tờ khai hải quan đã đăng ký sẽ được trừ lùi vào số lượng được phép xuất khẩu trong tháng 4. Trường hợp tờ khai hải quan không còn giá trị làm thủ tục hoặc số lượng thực xuất ít hơn số lượng đã khai hải quan thì số dư sẽ được cộng trở lại số lượng được phép xuất khẩu trong tháng 4.

b) Tờ khai hải quan có giá trị làm thủ tục hải quan cho tới khi tổng số lượng đăng ký xuất khẩu của các tờ khai chạm mốc 400.000 tấn (tờ khai hải quan có số lượng vượt quá mốc 400.000 tấn sẽ không có giá trị làm thủ tục hải quan). Trường hợp tờ khai hải quan không còn giá trị làm thủ tục hoặc số lượng thực xuất ít hơn số lượng đã khai hải quan thì số dư sẽ được cộng trở lại số lượng được phép xuất khẩu trong tháng 4.

**Điều 3. Cửa khẩu xuất khẩu**

Chỉ cho phép xuất khẩu gạo qua cửa khẩu quốc tế (đường bộ, đường sắt, đường biển, đường thủy, đường hàng không).

**Điều 4. Quyết định này không áp dụng đối với các trường hợp sau:**

a) Xuất khẩu cung ứng cho tàu biển xuất cảnh để phục vụ cho sinh hoạt của thủy thủ trên tàu (không quá 30kg/1 thủy thủ).

b) Xuất nhập khẩu tại chỗ hoặc xuất khẩu cho doanh nghiệp chế xuất phục vụ cho sinh hoạt của cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp chế xuất.

**Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ 0h ngày 11 tháng 4 năm 2020.**

**Điều 6.** Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ, Hiệp hội Lương thực Việt Nam, các thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các đ/c PTTg (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- VPTW Đảng, Ban Kinh tế TW
- Các Bộ: NN&PTNT, TC, TP
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Tổng cục Hải quan;
- SCT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Hiệp hội Lương thực Việt Nam;
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Lưu: VT, XNK.

**BỘ TRƯỞNG**



*(Handwritten signature)*

**Trần Tuấn Anh**

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
CỤC XUẤT NHẬP KHẨU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **0361/XNK-NS**  
V/v thực hiện Quyết định số  
1106/QĐ-BCT của Bộ trưởng  
Bộ Công Thương

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2020

**FDVN LAW FIRM**  
**Tài liệu nghiệp vụ**  
**HÒA TỐC**

Kính gửi: Các thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 2827/VPCP-KTTH ngày 10 tháng 4 năm 2020 của Văn phòng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 1106/QĐ-BCT ngày 10 tháng 4 năm 2020 công bố hạn ngạch xuất khẩu gạo trong tháng 4 năm 2020, theo đó hạn ngạch xuất khẩu đối với mặt hàng gạo (mã HS 10.06) trong tháng 4 năm 2020 là 400.000 tấn. Quyết định này có hiệu lực từ 0 giờ ngày 11 tháng 4 năm 2020.

Để triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1106/QĐ-BCT nêu trên, Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương thông tin để các thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo được biết và triển khai thực hiện kịp thời. Trong quá trình thực hiện hạn ngạch xuất khẩu gạo, nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh về Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương (địa chỉ: số 54 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội; bản mềm gửi vào địa chỉ email: [linhntm@moit.gov.vn](mailto:linhntm@moit.gov.vn), [phuongpn@moit.gov.vn](mailto:phuongpn@moit.gov.vn)) và Sở Công Thương trên địa bàn để cùng kịp thời trao đổi với các cơ quan hữu quan liên quan thống nhất phương án xử lý.

Ngoài ra, đề nghị các thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác duy trì mức dự trữ lưu thông tối thiểu và các trách nhiệm theo quy định tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 30/2018/TT-BCT của Bộ Công Thương và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương thông tin để các thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo phối hợp, nghiêm túc triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Tổng cục Hải quan;
- SCT các tỉnh, TP trực thuộc TW (để ph/h);
- Hiệp hội Lương thực Việt Nam;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Trần Quốc Khánh (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, NS, [phuongpn@moit.gov.vn](mailto:phuongpn@moit.gov.vn), [linhntm@moit.gov.vn](mailto:linhntm@moit.gov.vn).

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**  
  
**Trần Quốc Toàn**

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
CỤC XUẤT NHẬP KHẨU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **0362/XNK-NS**  
V/v thực hiện Quyết định số  
1106/QĐ-BCT của Bộ trưởng  
Bộ Công Thương

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2020

**FDVN LAW FIRM**  
**Tài liệu nghiệp vụ**

Khách gửi: Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc TW

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 2827/VPCP-KTTH ngày 10 tháng 4 năm 2020 của Văn phòng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 1106/QĐ-BCT ngày 10 tháng 4 năm 2020 công bố hạn ngạch xuất khẩu gạo trong tháng 4 năm 2020, theo đó hạn ngạch xuất khẩu đối với mặt hàng gạo (mã HS 10.06) trong tháng 4 năm 2020 là 400.000 tấn. Quyết định này có hiệu lực từ 0 giờ ngày 11 tháng 4 năm 2020.

Để triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1106/QĐ-BCT nêu trên, Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương trân trọng đề nghị quý Sở phối hợp, triển khai một số nội dung như sau:

1. Thông tin đến các thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo trên địa bàn để biết và triển khai thực hiện kịp thời.

2. Tăng cường giám sát, kiểm tra công tác duy trì mức dự trữ lưu thông tối thiểu cũng như việc triển khai thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 30/2018/TT-BCT của Bộ Công Thương và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan của thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo hoạt động trên địa bàn.

3. Trong quá trình thực hiện hạn ngạch xuất khẩu gạo, nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh về Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương (địa chỉ: số 54 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội; bản mềm gửi vào địa chỉ email: [linhntm@moit.gov.vn](mailto:linhntm@moit.gov.vn), [phuongpn@moit.gov.vn](mailto:phuongpn@moit.gov.vn)) để kịp thời trao đổi với các cơ quan hữu quan liên quan thống nhất phương án xử lý.

Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương trân trọng cảm ơn sự phối hợp của quý Sở./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW (để b/c);
- Tổng cục Hải quan;
- Hiệp hội Lương thực Việt Nam;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Trần Quốc Khánh (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, NS, [phuongpn@moit.gov.vn](mailto:phuongpn@moit.gov.vn)/[linhntm@moit.gov.vn](mailto:linhntm@moit.gov.vn).

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**  
  
*Trần Quốc Toàn*  
**Trần Quốc Toàn**

Số: 06 /CT-UBND

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2020

FDVN LAW FIRM  
Tài liệu nghiệp vụ

## CHỈ THỊ

**Tập trung thực hiện quyết liệt một số giải pháp trong quản lý đầu tư, xây dựng để nâng cao hiệu quả đầu tư công, hỗ trợ doanh nghiệp, nhân dân, ổn định sản xuất, kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội do tác động của dịch Covid-19**

Trước tình hình đại dịch Covid-19 đang diễn ra hết sức phức tạp, các nước trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đã áp dụng các biện pháp chưa từng có để phòng, chống dịch với mục tiêu cao nhất là bảo vệ, đảm bảo sức khỏe của nhân dân. Hậu quả của dịch bệnh cũng như các biện pháp phòng, chống dịch dẫn đến chuỗi cung ứng, sản xuất, thương mại toàn cầu bị ngừng trệ, đứt đoạn; Các hoạt động giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể thao, du lịch gián đoạn. Quý I năm 2020, hầu hết các nền kinh tế lớn trên thế giới tăng trưởng giảm sút, nhiều nước không tăng trưởng hoặc tăng trưởng âm. Thế giới có nguy cơ cao xảy ra cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội trong tương lai gần. Trước tình hình trên, hầu hết Chính phủ các nước đều đưa ra các giải pháp đảm bảo sức khỏe nhân dân, giảm thiểu tác động tiêu cực và kích thích nền kinh tế, trong đó tập trung vào các giải pháp để các doanh nghiệp ổn định và phát triển sản xuất, đảm bảo đời sống người lao động, an sinh xã hội.

Công tác phòng, chống dịch COVID -19 của Việt Nam và thành phố Hà Nội đã đạt được thắng lợi bước đầu, nhưng đại dịch đã ảnh hưởng tiêu cực rất lớn đến kinh tế - xã hội cả nước, đặc biệt là các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, văn hóa, y tế, du lịch và xuất nhập khẩu; tăng trưởng quý I năm 2020 của cả nước chỉ đạt 3,82%. Dự báo trong thời gian tới nhiều doanh nghiệp phá sản, ngừng hoạt động; thu nhập của người lao động giảm, lao động thất nghiệp tăng so với năm 2019. Thành phố Hà Nội với vị thế là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, nơi đặt trụ sở của các cơ quan trung ương của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế; là trung tâm lớn về văn hóa, giáo dục, khoa học và công nghệ, kinh tế và giao dịch quốc tế của cả nước, thành phố Hà Nội sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Quán triệt chỉ đạo của Trung ương “Chống dịch như chống giặc”, xác định vị thế, tầm quan trọng của Thủ đô Hà Nội, hạn chế những tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 đối với kinh tế - xã hội Thủ đô, Chủ tịch UBND Thành phố yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã, UBND các phường, xã, thị trấn (gọi chung là các cơ quan, đơn vị) từ nay đến ngày 31/12/2020 phải tập trung thực hiện quyết liệt, hiệu quả các giải pháp (coi đây là giải pháp đặc biệt khi chống dịch) trong quản lý đầu tư, xây dựng để nâng cao hiệu quả đầu tư công, hỗ trợ các doanh nghiệp và nhân dân, nhằm ổn định, phát triển sản xuất, kinh doanh, đảm bảo đời sống nhân dân, an sinh xã hội, như sau:

### I- NỘI DUNG CÁC GIẢI PHÁP

**1- Thực hiện quyết liệt công tác cải cách thủ tục hành chính; rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ và không tự tạo ra bất cứ rào cản nào nhằm hỗ trợ ổn định, phát triển sản xuất kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội**

1.1- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải xây dựng Chương trình hành động cụ thể để cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, ban hành trước ngày

20/4/2020. Nội dung chương trình hành động phải xác định rõ: phạm vi (tên thủ tục, biện pháp rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, kèm thời gian rút ngắn cụ thể); tiến độ hoàn thành việc cải cách thủ tục hành chính nêu trên; kết quả rà soát, loại bỏ và cam kết không tự tạo ra bất cứ rào cản nào ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, an sinh xã hội.

1.2- Hạn chế các cuộc họp liên ngành để giải quyết công việc; Các đơn vị phải thực hiện đầy đủ theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao, không đùn đẩy trách nhiệm. Các nội dung có tính tổng hợp, mang tính liên ngành thì ưu tiên áp dụng hình thức trao đổi trực tuyến giữa lãnh đạo các đơn vị; trường hợp cần thiết mới lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tổ chức họp để giải quyết (Cơ quan phối hợp giải quyết có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đúng thời gian, đúng nội dung khi được cơ quan chủ trì, đầu mối yêu cầu; chịu trách nhiệm về những vấn đề của dự án thuộc chức năng quản lý của mình và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Ủy ban nhân Thành phố nếu chậm trễ trả lời; Văn bản trả lời phải rõ nội dung những vấn đề đồng ý, những vấn đề không đồng ý, những nội dung cần bổ sung hoàn chỉnh).

1.3- Đối với các đề án, dự án do các nhà đầu tư đề xuất liên quan đến phòng chống dịch Covid- 19, các dự án có ý nghĩa lớn trong ổn định, phát triển sản xuất, kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội thì cơ quan, đơn vị chủ trì phải báo cáo cấp có thẩm quyền (UBND cấp huyện, UBND Thành phố) (nội dung chống dịch báo cáo trong ngày; các nội dung khác chậm nhất 05 ngày), để xem xét, chỉ đạo giải quyết sớm trên tinh thần tinh giản, giải quyết đồng thời các thủ tục.

1.4- Các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã, UBND các phường, xã, thị trấn tổ chức rà soát, phân loại các hồ sơ hành chính đã thụ lý liên quan đến quản lý đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng và thu nghĩa vụ tài chính về đất đai để giải quyết ngay thủ tục; các trường hợp khác phải thực hiện theo thủ tục hành chính (cải cách) đã được xác định trong Chương trình hành động được ban hành; các trường hợp có vướng mắc phải chủ động tháo gỡ giải quyết hoặc tham mưu giải quyết nếu vượt thẩm quyền.

1.5- Giao Thanh tra Thành phố, Thanh tra chuyên ngành thuộc các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã rà soát lại kế hoạch thanh tra năm 2020, đề xuất tạm dừng việc thanh tra theo kế hoạch các dự án để tạo điều kiện cho các cơ quan đơn vị, doanh nghiệp, các chủ đầu tư ổn định sản xuất, kinh doanh, phòng chống dịch bệnh; chỉ thực hiện việc thanh tra các vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật, các vụ việc phức tạp. Đối với những vụ việc đã thanh tra thì khẩn trương hoàn thành kết luận, tham mưu, đề xuất theo quy định của pháp luật.

**2- Tập trung nguồn lực, nâng cao hiệu quả đầu tư công, rà soát, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công, thực hiện tốt công tác giải ngân vốn xây dựng cơ bản, hoàn thành dự án, đưa vào khai thác, sử dụng, phát huy hiệu quả**

2.1- Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Cục Thuế, Cục Hải quan rà soát, dự báo các phương án về nguồn thu, trên cơ sở đó xây dựng các kịch bản điều hành ngân sách năm 2020 trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19; trên nguyên tắc rà soát, cắt giảm các khoản chi thường xuyên chưa cần thiết, huy động các nguồn: kết dư ngân sách, cổ phần hóa, cải cách tiền lương, Quỹ dự trữ tài chính, phát hành trái phiếu xây dựng Thủ đô... để ưu tiên cho các nhiệm vụ chi thường xuyên cấp bách, cấp thiết, đặc biệt là đảm bảo nguồn lực cho công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; đồng thời đảm bảo nguồn cho chi đầu tư phát triển phục vụ mục tiêu tăng trưởng. Trường hợp sau khi huy động các nguồn vẫn chưa đủ bù đắp hụt thu ngân sách sẽ thực hiện cắt giảm chi đầu tư phát triển.

2.2 - Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện các nhiệm vụ sau, báo cáo UBND Thành phố trước ngày 20/4/2020:

- Đối với các dự án đầu tư công: Tổng hợp toàn bộ các dự án đầu tư công (nguồn ngân sách cấp Thành phố) đang triển khai (gồm các dự án đang triển khai đầu tư xây dựng, các dự án đã hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư); Chủ trì cùng các cơ quan, đơn vị có liên quan phân tích, đánh giá, xác định các dự án cần bắt đầu triển khai sớm để có tác động tích cực, hiệu quả đến ổn định và phát triển sản xuất, kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội, đề xuất triển khai ngay trong Quý II năm 2020 theo nguyên tắc tập trung tài lực, vật lực và áp dụng các giải pháp quyết liệt để thực hiện nhanh chóng, dứt điểm; Đối với các dự án đã được phê duyệt (kể cả các dự án đã lựa chọn nhà thầu) nhưng chậm phát huy hiệu quả, chưa thực sự cần thiết, khó khăn trong việc cân đối bố trí vốn thì đề xuất dừng triển khai hoặc giãn tiến độ, bố trí lại vốn.

- Đối với lĩnh vực y tế: Chủ trì cùng Sở Tài chính, Sở Y tế và các đơn vị liên quan rà soát các dự án đầu tư cho y tế đã có chủ trương đầu tư, xem xét nhu cầu đầu tư cấp thiết tiếp theo.

- Đối với lĩnh vực giáo dục - đào tạo: Chủ trì cùng Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan rà soát các dự án, đầu tư xây dựng trường học công lập đã phê duyệt, có biện pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện, tạm thời chưa đề xuất đầu tư xây dựng các trường công lập mới trong năm 2020 mà tập trung kêu gọi, ưu tiên đầu tư theo hình thức xã hội hóa để tập trung vốn.

- Đối với lĩnh vực an ninh, quốc phòng: Chủ trì cùng Sở Tài chính, Công an Thành phố, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội kiểm tra, rà soát danh mục các dự án đầu tư xây dựng trụ sở, doanh trại bằng vốn ngân sách Thành phố, đề xuất tập trung nhân lực, tài lực đẩy nhanh các dự án quan trọng, tối cần thiết, các dự án phục vụ phòng chống dịch; các dự án chưa thực sự quan trọng, cần thiết, các đơn vị có thể khắc phục được trong thời gian trước mắt thì dừng, giãn tiến độ thực hiện để bố trí vốn cho nhu cầu khác, báo cáo UBND Thành phố trước ngày 20/4/2020.

2.3- Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở: Tài chính, Nội vụ: Kiểm tra, rà soát, đề xuất việc đầu tư trang, thiết bị y tế cho phòng, chống dịch COVID – 19; kiểm tra, đánh giá hoạt động của các bệnh viện công hoạt động theo mô hình tự chủ tài chính, tham mưu mô hình hoạt động (giữ nguyên mô hình tự chủ tài chính hay trở lại mô hình sử dụng ngân sách cấp), chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện cho các cơ sở y tế nêu trên và các cơ sở y tế tư nhân tham gia hoạt động phòng, chống dịch, chăm sóc sức khỏe nhân dân; báo cáo UBND Thành phố trước ngày 20/4/2020.

2.4- Các sở xây dựng chuyên ngành có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các chủ đầu tư khẩn trương hoàn thành các công việc còn tồn tại của dự án, thực hiện nghiệm thu, bàn giao, hoàn thành hồ sơ, thủ tục thanh toán, quyết toán; Sở Tài chính có trách nhiệm rà soát, kiểm tra, hướng dẫn Chủ đầu tư khẩn trương thực hiện thanh toán, quyết toán đối với dự án đã hoàn thành theo quy định.

2.5- UBND các quận, huyện, thị xã căn cứ chỉ đạo nêu trên nêu trên để tổng hợp, kiểm tra, rà soát các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách cấp huyện theo phân cấp, tổ chức thực hiện; Chủ động nghiên cứu xác định dự án phục vụ an sinh xã hội để triển khai thực hiện ngay trên địa bàn; Chỉ đạo chủ đầu tư hoàn thành dứt điểm công tác nghiệm thu, bàn giao; hoàn thành hồ sơ, thủ tục thanh toán, quyết toán dự án hoàn thành; tổ chức thẩm định, phê duyệt quyết toán theo quy định; báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát và phương án triển khai về UBND Thành phố trước ngày 20/4/20.

2.6- Các chủ đầu tư có trách nhiệm: Chủ động kiểm tra, rà soát các dự án, rút ngắn tối đa thời gian, tiến độ thực hiện, đảm bảo chất lượng công trình; Đối với các dự án có khó

khẩn, vướng mắc phải làm rõ tồn tại, hạn chế, phân công cán bộ để tháo gỡ, xử lý; chủ động báo cáo, đề xuất cấp thẩm quyền giải quyết.

**3- Tổ chức rà soát toàn bộ các dự án, các thủ tục đầu tư đang giải quyết để có các biện pháp tạo điều kiện cao nhất để hỗ trợ các dự án đầu tư FDI, dự án đầu tư ngoài ngân sách, đặc biệt là các dự án đầu tư công trình công cộng theo phương thức xã hội hóa, dự án an sinh xã hội triển khai thực hiện**

3.1- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tổ chức rà soát toàn bộ các dự án đầu tư FDI, dự án đầu tư ngoài ngân sách đã tiếp nhận hồ sơ nhưng chưa giải quyết xong, còn tồn đọng đến nay; xác định trạng thái của hồ sơ, làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của các đơn vị liên quan, trên cơ sở đó có phương án giải quyết dứt điểm, hoàn thiện hồ sơ, báo cáo UBND Thành phố trước ngày 30/4/2020; Tổng hợp các trường hợp khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc thực hiện các Luật, Nghị định, tham mưu UBND Thành phố đề xuất cấp thẩm quyền giải quyết.

3.2- Các cơ quan, đơn vị (Sở, ngành và quận huyện thị xã) thực hiện lập đề xuất dự án và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định, báo cáo UBND Thành phố xem xét, phê duyệt đề xuất dự án, danh mục dự án để công bố lựa chọn nhà đầu tư theo quy định đối với các dự án đầu tư theo hình thức FDI, các dự án đầu tư theo hình thức xã hội hóa trong các lĩnh vực: y tế, giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể thao, môi trường, nông nghiệp, công nghiệp, thương mại và các lĩnh vực khuyến khích đầu tư khác theo quy định của pháp luật nhằm ổn định, phát triển sản xuất – kinh doanh, an sinh xã hội (ưu tiên dành quỹ đất, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư tư nhân thực hiện đầu tư các lĩnh vực nêu trên để Nhà nước tập trung vốn ngân sách đầu tư cho các lĩnh vực quan trọng, thiết yếu khác); tạo điều kiện tối đa về thời gian, con người, thủ tục để giải quyết hồ sơ các dự án đầu tư này.

3.3- Sở Quy hoạch - Kiến trúc có trách nhiệm: Rà soát, khẳng định sự phù hợp với quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt đối với các dự án kêu gọi đầu tư nêu trên; Rà soát các các địa điểm đất khác, phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt, để thông tin cho Sở Kế hoạch và Đầu tư lập danh mục kêu gọi đầu tư đối với các loại hình dự án nêu trên, báo cáo UBND Thành phố trước ngày 30/4/2020; Đồng thời, rà soát, thống kê toàn bộ các đồ án quy hoạch đã được giao nghiên cứu, đề xuất hoặc thẩm định (bao gồm các dự án sử dụng ngân sách và dự án ngoài ngân sách); khẩn trương hoàn thành hồ sơ, thủ tục (xong trước ngày 31/5/2020) để trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

3.4- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện lập và trình phê duyệt đề xuất dự án, danh mục dự án lựa chọn nhà đầu tư đối với các dự án sử dụng đất nêu trên; kịp thời tổng hợp các vướng mắc, khó khăn báo cáo UBND Thành phố để xem xét xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý. Đối với trường hợp lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt: thực hiện theo Điều 73, 74 Mục 3, Chương V, Nghị định số 25/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

3.5- Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các quận, huyện, thị xã có trách nhiệm: Công khai quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2016- 2020, Danh mục các dự án thu hồi, chuyển đổi, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2020 được UBND Thành phố thông qua, Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2020; các dự án đấu giá quyền sử dụng đất; các quỹ đất 20% để phát triển nhà ở xã hội; Hướng dẫn, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư tham gia nghiên cứu, đề xuất dự án.

3.6- Sở Công Thương phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành liên quan, UBND các quận, huyện, thị xã đẩy nhanh tiến độ thành lập, đầu tư hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp; đầu tư xây dựng chợ, trung tâm thương mại, siêu thị, logistic ... trên địa bàn



Thành phố theo quy hoạch. Chủ trì, phối hợp Tổng Công ty điện lực thành phố Hà Nội và các đơn vị liên quan rà soát, đề xuất các biện pháp hỗ trợ thuận lợi để dự án đầu tư phát triển hệ thống điện đang triển khai, chuẩn bị triển khai và dự án đầu tư mới được triển khai và đẩy nhanh tiến độ thực hiện nhằm đảm bảo nguồn cung cấp điện ổn định, liên tục cho phát triển kinh tế và ổn định xã hội trên địa bàn Thành phố.

#### **4- Thực hiện tốt quản lý nhà đất, tạo điều kiện cho doanh nghiệp và nhân dân tiếp cận, sử dụng đất có hiệu quả, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước**

4.1- Yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, rà soát, tổng hợp toàn bộ các hồ sơ xin giao đất, xin thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất, phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất, các thủ tục hồ sơ về quản lý môi trường mà chủ đầu tư đã nộp nhưng chưa giải quyết xong (kể cả các hồ sơ Sở Tài nguyên và Môi trường đã nhận nhưng trả lại để bổ sung, hoàn thiện); làm rõ tồn tại, thực hiện việc bổ sung, hoàn thiện kịp thời, hoàn thiện hồ sơ xong trước ngày 30/4/2020, trình UBND Thành phố quyết định.

4.2- Các cơ quan, đơn vị tạo điều kiện tối đa về thủ tục, thời gian giải quyết hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; hồ sơ đăng ký biến động về quyền sử dụng nhà đất; tạo điều kiện cho nhà đầu tư thực hiện quyền sử dụng nhà đất và thực hiện nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định.

4.3- Ủy ban nhân dân: các quận, huyện, thị xã, các phường, xã, thị trấn khẩn trương rà soát, giải quyết, sớm đưa các khu đất đủ điều kiện ra tổ chức đấu giá; giải quyết ngay hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở; hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp xen kẹt trong khu dân cư nông thôn, đất vườn liền kề của các hộ gia đình, cá nhân sang đất ở, vì đây là một trong các biện pháp đảm bảo an sinh xã hội, góp phần thu ngân sách địa phương.

4.4- Đối với các hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất của các doanh nghiệp, yêu cầu các đơn vị phải triển khai ngay các thủ tục thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để chủ đầu tư thực hiện nộp ngân sách theo quy định.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì cùng Sở Tài chính, Cục Thuế Thành phố tổng hợp toàn bộ hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất của các chủ đầu tư. Đối với hồ sơ đủ thủ tục thì khẩn trương giải quyết theo quy định; Đối với hồ sơ có khó khăn, vướng mắc thì tập hợp báo cáo lãnh đạo UBND Thành phố chỉ đạo giải quyết; Đối với các dự án giao đất, cho thuê đất để thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao thì giải quyết ngay chính sách miễn, giảm tiền thuê đất cho nhà đầu tư theo quy định khi bàn giao đất. Nghiêm cấm lợi dụng việc chỉnh lý, bổ sung hồ sơ ... để dây dưa, kéo dài thời gian phải thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước.

4.5- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì cùng UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan kiểm tra, rà soát các dự án đang thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, dự án đang thực hiện thủ tục thỏa thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, để thực hiện các nội dung:

- Đối với các dự án góp phần ổn định và phát triển sản xuất, kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội thì tập trung hỗ trợ tối đa cho nhà đầu tư triển khai thực hiện, khẩn trương bàn giao đất cho Nhà đầu tư triển khai thi công xây dựng;

- Đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất: hướng dẫn, tạo điều kiện cho Nhà đầu tư triển khai hoàn thiện ngay các thủ tục pháp lý, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng; tạo điều kiện cho Nhà đầu tư nhận bàn giao đất từng phần theo kết quả giải phóng mặt bằng để triển khai đầu tư xây dựng. Đối với những khó khăn, vướng mắc, phải chủ động nghiên

cứ, đề xuất phương án giải quyết dứt điểm, không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm. Đối với các trường hợp tổ chức, hộ gia đình, cá nhân cố tình không thực hiện quyết định thu hồi đất, phương án giải phóng mặt bằng thì UBND quận, huyện, thị xã chủ trì cùng Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát các thủ tục, tổ chức vận động lần cuối và chủ động ban hành quyết định và tổ chức thực hiện việc cưỡng chế thu hồi đất theo thẩm quyền.

- Đối với các trường hợp thỏa thuận nhận chuyển nhượng để thực hiện dự án: hướng dẫn, tạo điều kiện cho các bên đạt được sự thỏa thuận, thống nhất, đồng thời tăng cường tuyên truyền, vận động các hộ gia đình, cá nhân chấp hành chính sách quản lý đất đai, quản lý quy hoạch của Nhà nước;

- Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, chủ động kiểm tra, rà soát, giải quyết, tháo gỡ theo thẩm quyền và nhiệm vụ được giao, kịp thời tham mưu UBND Thành phố nội dung vượt thẩm quyền.

4.6- Giao Sở Xây dựng chủ trì cùng các Sở, ngành liên quan tham mưu, đề xuất, báo cáo UBND Thành phố **trước ngày 20/4/2020**, các nội dung:

- Rà soát công tác bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước cho người đang thuê, tạo điều kiện tối đa giải quyết hồ sơ mua nhà của các hộ gia đình, đẩy nhanh tiến độ thực hiện; rà soát các trường hợp khó khăn, vướng mắc để giải quyết dứt điểm;

- Tiếp tục rà soát các trường hợp đã được UBND Thành phố chấp thuận, phê duyệt chủ trương bán cơ sở nhà đất chuyên dùng thuộc sở hữu Nhà nước nhưng còn vướng mắc;

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện các dự án xây dựng nhà ở công nhân, nhà ở xã hội; Tham mưu đề xuất đầu tư một số dự án nhà ở công nhân tại một số khu, cụm công nghiệp với giá bán, cho thuê ưu đãi, diện tích phù hợp.

**5- Thực hiện các biện pháp hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng bởi dịch Covid – 19**

5.1- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Cục Thuế thành phố Hà Nội chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa và Thể thao, Công Thương thực hiện ngay việc miễn, giảm (theo quy định của pháp luật) tiền thuê đất, tiền thuê nhà chuyên dùng thuộc sở hữu Nhà nước đối với các cơ sở giáo dục, đào tạo, các trường mầm non, các cơ sở văn hóa, thể thao, y tế ngoài công lập, các cơ sở sản xuất, kinh doanh phải ngừng hoạt động do ảnh hưởng của đại dịch Covid – 19 trong năm 2020;

5.2- Giao Sở Tài chính chủ trì cùng các Sở, ngành liên quan tham mưu, đề xuất, báo cáo UBND Thành phố **trước ngày 20/4/2020**, các nội dung:

- Biện pháp giảm giá thuê đất, giá thuê nhà chuyên dùng thuộc sở hữu Nhà nước trong năm 2020 đối với các tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng do đại dịch COVID – 19; giá thuê nhà ở năm 2020 đối với các hộ gia đình, cá nhân (gồm nhà ở cũ, nhà ở xã hội, nhà ở công nhân);

- Biện pháp giảm một số loại phí thu tại các Sở, ngành liên quan đến quá trình giải quyết thủ tục hồ sơ về quản lý đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng trong giai đoạn từ nay đến ngày 31/12/2020 (các sở chuyên ngành có trách nhiệm đề xuất, gửi Sở Tài chính tổng hợp, kiểm tra, tham mưu);

- Biện pháp hỗ trợ đối với các cơ sở khách sạn, cơ sở lưu trú tham gia công tác cách ly; các cơ sở y tế tư nhân tham gia việc phòng, chống dịch, chữa bệnh do COVID – 19 theo yêu cầu của UBND Thành phố; Các cơ sở sản xuất trang thiết bị y tế để tăng công suất, giảm giá thành và giá bán;

- Biện pháp hỗ trợ cho người lao động bị thất nghiệp do ảnh hưởng của dịch COVID – 19.

- Biện pháp đầu tư, chính sách hỗ trợ đối với các cơ sở giáo dục (trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực) và người lao động giải quyết khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh; báo cáo đánh giá hoạt động của các cơ sở giáo dục công lập đã thực hiện tự chủ chi thường xuyên để tham mưu, đề xuất cơ chế hỗ trợ từ nguồn kinh phí ngân sách; các biện pháp đảm bảo an toàn cho học sinh và thầy cô giáo khi các cơ sở giáo dục hoạt động trở lại.

5.3- Giao Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn chủ trì cùng Sở Công thương và các đơn vị liên quan, tham mưu, đề xuất, báo cáo UBND Thành phố trước ngày 20/4/2020, các nội dung:

- Rà soát các dự án phát triển sản xuất nông nghiệp, các dự án chế biến sản phẩm nông nghiệp đang triển khai, chuẩn bị triển khai, dự án nhà đầu tư mới đề xuất (bao gồm cả dự án trong ngân sách và ngoài ngân sách); tiếp tục kêu gọi các dự án mới, đề xuất các biện pháp hỗ trợ thuận lợi nhất để dự án được triển khai và đẩy nhanh tiến độ thực hiện;

- Nghiên cứu, đề xuất các biện pháp đảm bảo nguồn cung lương thực, thực phẩm ổn định cho Thành phố đến hết năm 2020;

- Nghiên cứu, đề xuất các biện pháp hỗ trợ để hỗ trợ cho các nhà sản xuất ổn định và giảm giá thành sản xuất, các biện pháp bình ổn giá lương thực, thực phẩm;

5.4- Giao Sở Xây dựng chủ trì cùng Sở Tài chính, Quỹ đầu tư phát triển thành phố Hà Nội nghiên cứu việc hỗ trợ vay vốn từ quỹ đầu tư; Tạo điều kiện, kết nối các tổ chức tín dụng với các chủ đầu tư thực hiện cho các dự án phát triển nhà ở xã hội, dự án cải tạo, xây dựng lại các khu chung cư cũ nhằm cải thiện chỗ ở cho người dân, đảm bảo an sinh xã hội.

5.5- Giao Sở Công Thương đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm thị trường nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ổn định, lâu dài và đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa; Triển khai có hiệu quả công tác hội nhập kinh tế quốc tế đối với hoạt động thương mại tự do song phương, đa phương; xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu hàng hóa, kích cầu tiêu dùng, phát triển thị trường nội địa; đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử. Tập trung mọi nguồn lực thực hiện quyết liệt các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm ngành Công Thương hỗ trợ doanh nghiệp tái sản xuất kinh doanh, giảm chi phí đầu vào, kết nối chuỗi giá trị trong sản xuất, thương mại, tiêu dùng, đảm bảo an sinh xã hội.

## II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chủ tịch UBND Thành phố phân công các đồng chí Phó Chủ tịch UBND Thành phố theo khối chuyên ngành được phân công, chỉ đạo, kiểm tra các Sở, ngành thực hiện nội dung giải pháp nêu trên.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, căn cứ nội dung của Chỉ thị, có trách nhiệm xây dựng Chương trình hành động của cơ quan, đơn vị và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã có trách nhiệm báo cáo Ban Thường vụ Quận ủy, Huyện ủy, Thị ủy để được lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện Chỉ thị.

3. Giao Thanh tra Thành phố chủ trì cùng Sở Nội vụ tổ chức thanh tra, kiểm tra công vụ đối với các cán bộ, công chức, viên chức các Sở, ngành, đơn vị có liên quan có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong việc thi hành công vụ hoặc không chấp hành nghiêm túc việc thực hiện Chỉ thị này.

4. Yêu cầu các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả; tiết giảm chi cho các nội dung hội nghị, hội thảo, đi công tác nước ngoài...; giãn hoãn các nhiệm vụ chi chưa cấp thiết để dành nguồn lực phòng, chống dịch bệnh, đảm bảo an ninh, quốc phòng và an sinh xã hội. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành rà soát, báo cáo UBND Thành phố phương án đảm bảo cân đối ngân sách trong điều kiện ảnh hưởng của dịch COVID-19.

5. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư đơn đốc, tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố tổ chức sơ kết đánh giá 6 tháng đầu năm 2020 và tổng kết kết quả thực hiện Chi thị này năm 2020.

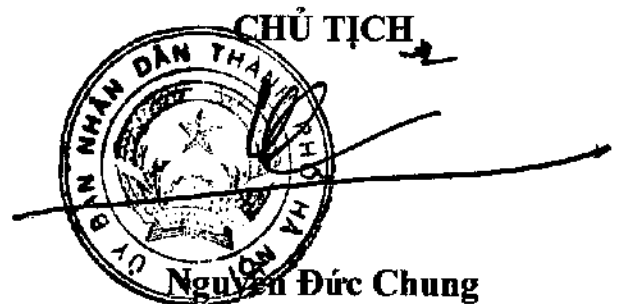
Các cơ quan đơn bị báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Chi thị này phải được gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 31/5/2020 và 30/11/2020 để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố tổ chức sơ kết, tổng kết.

6. Chủ tịch UBND Thành phố yêu cầu toàn thể cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành Thành phố, nâng cao kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thi hành công vụ, phát huy tinh thần trách nhiệm, tinh thần phục vụ để hỗ trợ các nhà đầu tư, các doanh nghiệp và nhân dân, nhằm ổn định, phát triển sản xuất, kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ;
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- TT Thành ủy, TT HĐND TP;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ: KH&ĐT, XD, TC, TNMT;  
(để báo cáo)
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Báo Hà Nội Mới, Báo Kinh tế & Đô thị;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội;
- Công Thông tin điện tử Hà Nội
- CVP, các P.CVP, TH, ĐT, KT, KGVX, NC, TKBT;
- Lưu: VT.

12542-28-4T



BỘ TÀI CHÍNH  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Số: 131/TB-UBCK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2020

**FDVN LAW FIRM**  
Tài liệu nghiệp vụ

## THÔNG BÁO

Về việc triển khai hoạt động thị trường chứng khoán  
trong mùa dịch Covid 19

Kính gửi:

- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
- Các Công ty Chứng khoán
- Các Công ty Quản lý Quỹ
- Thành viên Lưu ký chứng khoán

Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 (Chỉ thị 16) về quyết liệt thực hiện đợt cao điểm phòng, chống dịch Covid-19, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) thông báo:

1. Hoạt động giao dịch trên thị trường Chứng khoán (TTCK) là dịch vụ thiết yếu và phải được đảm bảo tổ chức giao dịch an toàn, ổn định, thông suốt trong mọi tình huống (Điểm 1, Chỉ thị 16).

2. Các Sở Giao dịch Chứng khoán (SGDCK), Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD), CTCK, CT QLQ, TVLK thực hiện nghiêm túc các nội dung theo tinh thần chỉ đạo tại Công văn số 86/TB-UBCK ngày 8/3/2020 và Công văn số 92/TB-UBCK ngày 13/3/2020 của UBCKNN và Công văn số 120/TB-UBCK ngày 27/3/2020 về việc triển khai hoạt động TTCK trong mùa dịch Covid-19.

UBCKNN thông báo để các Đơn vị biết và tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận: *W*

- Như trên;
- Ban Lãnh đạo UBCK;
- Các Vụ: QLKD, QLQ, PTTT, CNTT (để t/h)
- Lưu: VT, VP, (160b).

KT CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH  
  
Phạm Hồng Sơn

Số: 2287 /BCT-XNK

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2020

V/v xuất khẩu gạo  
trong bối cảnh dịch bệnh  
và hạn hán, xâm nhập mặn

FDVN LAW FIRM  
Tài liệu nghiệp vụ



Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 2280/VPCP-NN ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Văn phòng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 987/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2020 thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành làm việc với các địa phương và các doanh nghiệp xuất khẩu gạo chủ chốt vào ngày 26 tháng 3 năm 2020 tại TP. Hồ Chí Minh để rà soát, kiểm tra, đánh giá về nguồn cung thóc gạo, tình hình xuất khẩu gạo, thực hiện dự trữ lưu thông và tình hình thực hiện hợp đồng xuất khẩu gạo.

Tham dự buổi làm việc ngày 26 tháng 3 năm 2020, về phía Đoàn kiểm tra liên ngành, có đại diện của Văn phòng Chính phủ, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cục Trồng trọt), Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá, Tổng cục Dự trữ Nhà nước), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh). Về phía địa phương, có đại diện của các tỉnh/thành phố vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) và UBND TP. Hồ Chí Minh. Về phía doanh nghiệp, có đại diện của Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) và 20 doanh nghiệp xuất khẩu gạo lớn nhất Việt Nam.

Thay mặt Đoàn kiểm tra liên ngành, Bộ Công Thương xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả rà soát, đánh giá và kiến nghị như sau:

## **I. VỀ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT LÚA GẠO VÀ NHU CẦU DỰ TRỮ, TIÊU DÙNG TRONG NƯỚC**

Tại văn bản số 2092/BC-BNN-TT ngày 23 tháng 3 năm 2020, Bộ Nông nghiệp và PTNT báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch sản xuất và tiêu thụ lúa gạo và rau quả năm 2020 như sau:

### **1. Kế hoạch và tình hình sản xuất**

Sản xuất năm 2020 ước đạt 43,5 triệu tấn thóc. Trong đó:

- Vụ Đông Xuân: sản lượng ước đạt 20,2 triệu tấn thóc; trong đó, sản lượng vùng Đồng bằng sông Cửu Long ước đạt 10,8 triệu tấn.

- Vụ Hè Thu: sản lượng ước đạt 11,0 triệu tấn thóc; trong đó, vùng Đồng bằng sông Cửu Long ước đạt 8,7 triệu tấn (đến nay đã xuống giống được 0,3 triệu ha, tập trung ở vùng không bị ảnh hưởng của hạn, mặn).

- Vụ Thu Đông tại các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long ước đạt 4,2 triệu tấn thóc, diện tích gieo cấy dự kiến 750 nghìn ha.

- Vụ Mùa: sản lượng ước đạt 8,2 triệu tấn thóc. Vùng Trung du miền núi phía Bắc và Đồng bằng sông Hồng ước đạt 4,7 triệu tấn; vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên ước đạt 1,4 triệu tấn.

Riêng vùng ĐBSCL, vụ Đông Xuân tới nay đã thu hoạch được 1,3 triệu ha/1,54 triệu ha gieo trồng, sản lượng đã thu hoạch được 9 triệu tấn thóc/10,8 triệu tấn dự kiến.

## **2. Nhu cầu tiêu dùng và dự trữ**

Tại văn bản số 2092/BC-BNN-TT dẫn trên, Bộ Nông nghiệp và PTNT dự báo nhu cầu tiêu thụ trong nước năm 2020 (đã bao gồm cả dự trữ) là 29,96 triệu tấn thóc, cụ thể như sau:

- Tiêu thụ của người dân: 14,26 triệu tấn
- Phục vụ chế biến: 7,5 triệu tấn.
- Phục vụ chăn nuôi: 3,4 triệu tấn.
- Dùng làm giống, giống dự phòng: 1,0 triệu tấn.
- Dự trữ trong nước: 3,8 triệu tấn.

Như vậy, sau khi trừ đi nhu cầu tiêu dùng và dự trữ, lượng thóc còn dư có thể xuất khẩu là khoảng 13,54 triệu tấn, tương đương khoảng 6,5-6,7 triệu tấn gạo.

Riêng vụ Đông Xuân, theo báo cáo của đại diện Bộ Nông nghiệp và PTNT tại cuộc họp ngày 26 tháng 3 năm 2020, sau khi trừ đi nhu cầu dự trữ và tiêu dùng, lượng gạo hàng hóa có thể xuất khẩu là khoảng 3 triệu tấn.

## **II. VỀ TÁC ĐỘNG CỦA HẠN HÁN VÀ XÂM NHẬP MẶN**

Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp và PTNT, diện tích lúa vụ Đông Xuân bị thiệt hại từ hạn hán và xâm nhập mặn năm 2020 là không đáng kể do Bộ Nông nghiệp và PTNT và các địa phương đã chỉ đạo xuống giống sớm. Bên cạnh đó, do vụ Đông Xuân này được mùa, năng suất đạt bình quân gần 7 tấn/ha nên đã bù đắp được tác động của hạn hán và xâm nhập mặn. Sản lượng thóc gạo tại vùng ĐBSCL, vì vậy, dự kiến tương đương năm 2019.

## **III. VỀ TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU GẠO**

### **1. Kết quả xuất khẩu Quý I/2020**

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, trong 02 tháng đầu năm 2020 xuất khẩu gạo đạt khoảng 930 ngàn tấn, tăng 31,7% so với cùng kỳ năm 2019. Đến ngày 15 tháng 3 năm 2020, xuất khẩu đạt khoảng 1,3 triệu tấn, tăng 370 nghìn

tấn so với cuối tháng 2/2020. Như vậy, bình quân mỗi ngày trong 15 ngày đầu tháng 3 xuất khẩu khoảng 25 nghìn tấn. *Nếu xuất khẩu vẫn giữ nguyên tốc độ như 15 ngày đầu tháng 3, Quý I/2020 sẽ xuất khẩu gần 1,7 triệu tấn, tăng gần 21% so với cùng kỳ năm 2019.*

## 2. Về thị trường xuất khẩu

Philippines là thị trường xuất khẩu lớn nhất trong 2 tháng đầu năm 2020, đạt 357.055 tấn, chiếm 38,44%; tăng 13% so với cùng kỳ năm 2019. Châu Phi là thị trường lớn thứ hai, đạt 105.698 tấn, chiếm khoảng 11% tổng lượng xuất khẩu. Malaysia đứng thứ 3, đạt 94.413 tấn, tăng 149% so với cùng kỳ, chiếm gần 10%.

Xuất khẩu sang Trung Quốc đạt 66.222 tấn, tuy tăng tới 595% về lượng (do 2 tháng đầu năm 2019 nhập rất ít) nhưng chỉ chiếm 7,13% tổng xuất khẩu.

## 3. Đánh giá kết quả xuất khẩu

Công tác điều hành xuất khẩu gạo trong 2 tháng đầu năm đã bám sát mục tiêu tiêu thụ lúa gạo cho người nông dân, bảo đảm lợi ích cho người trồng lúa theo chính sách hiện hành. Kết quả xuất khẩu tích cực đã góp phần duy trì giá thóc, gạo ở vùng ĐBSCL ở mức bảo đảm có lãi cho người nông dân. Xuất khẩu gạo được thực hiện gần như toàn bộ theo hình thức chính ngạch bởi hoạt động xuất khẩu theo hình thức trao đổi cư dân biên giới (qua các cửa khẩu phụ) trên thực tế đã dừng từ sau Tết Nguyên đán tới nay.

Hoạt động xuất khẩu gạo những tháng đầu năm cho thấy nhu cầu lương thực, thực phẩm đang tăng mạnh trên thế giới trong bối cảnh dịch Covid-19 đang diễn biến hết sức phức tạp. Bên cạnh nhu cầu tiêu dùng thực tế mà các nước xuất khẩu gạo vẫn có thể đáp ứng, đã xuất hiện nhu cầu tăng dự trữ tại nhiều quốc gia khiến giao dịch gạo trong thời gian qua rất sôi động, giá gạo thế giới liên tục tăng dù Ấn Độ và Việt Nam (2 quốc gia sản xuất, xuất khẩu gạo lớn) được mùa.

Xuất khẩu gạo của Việt Nam trong 02 tháng đầu năm 2020 tăng 31,7% về lượng là mức tăng khá cao so với mức tăng cùng kỳ 3 năm gần đây. Nhu cầu xuất khẩu tăng mạnh đã làm cho giá thị trường nội địa biến động tăng 20% – 25% tùy theo chủng loại thóc, gạo.

Sau khi Ấn Độ áp đặt lệnh phong tỏa để kiểm soát dịch Covid-19<sup>1</sup>, dự báo nhu cầu đối với gạo Việt Nam sẽ tiếp tục tăng mạnh. Nếu tiếp tục giữ tốc độ xuất khẩu bình quân 25 nghìn tấn/ngày (mà khả năng này là cao) thì xuất khẩu gạo Quý I/2020 sẽ đạt gần 1,7 triệu tấn, Quý II/2020 có thể đạt trên 2 triệu tấn. Tổng cộng 6 tháng đầu năm (trước khi vụ Hè Thu thu hoạch rộ) có thể sẽ xuất khẩu trên 3,7 triệu tấn, *lớn hơn nhiều so với lượng gạo hàng hóa có thể dành cho xuất khẩu là 3 triệu tấn.* Kết hợp với 2 yếu tố quan trọng và cũng rất khó xác định là diễn biến dịch bệnh và tâm lý người dân, khả năng thiếu gạo cho tiêu

<sup>1</sup> Dẫn đến thiếu hụt nhân lực để bóc xếp hàng hóa.



dùng trong nước là có thể xảy ra, nhất là khi việc mua thóc, gạo cho dự trữ quốc gia đang không thuận lợi.

#### **IV. VỀ KẾT QUẢ RÀ SOÁT**

##### **1. Về sản lượng vụ Đông Xuân, lượng gạo hàng hóa có thể dành cho xuất khẩu và tình hình xuất khẩu**

Tổng hợp ý kiến phát biểu của đại diện các tỉnh/thành phố vùng ĐBSCL, UBND TP Hồ Chí Minh, VFA và 20 doanh nghiệp xuất khẩu gạo lớn nhất Việt Nam cho thấy số liệu về cơ bản là đúng với thống kê của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Cụ thể là vụ Đông Xuân năm 2020 sẽ có khoảng 3 triệu tấn gạo hàng hóa dành cho xuất khẩu, có thể lớn hơn một chút (khoảng 200-300 nghìn tấn) do thông thường sẽ có một lượng gạo nhất định "gói đầu" từ năm trước chuyển qua. Về xuất khẩu, số liệu do Tổng cục Hải quan cung cấp là đúng.

##### **2. Về rà soát khối doanh nghiệp**

VFA hiện có 92 hội viên, chiếm khoảng 75% xuất khẩu gạo của cả nước. Theo báo cáo của VFA, đến ngày 27 tháng 3 năm 2020, tổng lượng *hợp đồng đã ký nhưng chưa giao hàng là 1,574 triệu tấn gạo*. Trong đó, *phải giao từ nay đến 31 tháng 5 năm 2020 là 1,385 triệu tấn*. *Lượng gạo hiện có trong kho của doanh nghiệp hội viên (60/92 hội viên) là 1,651 triệu tấn*.

Như vậy, chỉ tính riêng các doanh nghiệp hội viên của VFA, nếu tuân thủ nghiêm túc chỉ đạo "không ký hợp đồng mới" của Thủ tướng Chính phủ, lượng gạo dư vào thời điểm 31 tháng 5 năm 2020 là khoảng 266 nghìn tấn.

Tính cả các doanh nghiệp ngoài Hiệp hội có gửi báo cáo theo yêu cầu của Bộ Công Thương thì tổng lượng *hợp đồng đã ký nhưng chưa giao hàng là 1,665 triệu tấn gạo*. *Lượng hiện có trong kho của doanh nghiệp là 1,708 triệu tấn gạo và 144 nghìn tấn thóc (tương đương khoảng 75 nghìn tấn gạo)*.

Các tỉnh/thành phố vùng ĐBSCL cho biết lượng gạo dồi dào và sẵn sàng đưa gạo ra thị trường theo yêu cầu của Chính phủ. Các thương nhân cũng cam kết tuân thủ quy định của Nghị định 107/2018/NĐ-CP về việc thường xuyên duy trì dự trữ lưu thông tối thiểu tương đương 5% số lượng gạo mà thương nhân đã xuất khẩu trong 6 tháng trước đó và cam kết sẽ cung cấp ngay ra thị trường trong nước nếu được Chính phủ yêu cầu<sup>2</sup>.

#### **V. Ý KIẾN CỦA CÁC TỈNH/THÀNH PHỐ, HIỆP HỘI LƯƠNG THỰC VIỆT NAM VÀ CÁC DOANH NGHIỆP**

Các ý kiến tại buổi làm việc đều bày tỏ sự đồng tình cao với việc đặt an ninh lương thực quốc gia lên hàng đầu và sẵn sàng đồng hành cùng Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, đánh giá lượng thóc gạo còn tồn trong dân và trong doanh nghiệp là khá lớn (riêng trong kho của các hội viên VFA là 1,651

<sup>2</sup> Đây là trách nhiệm của thương nhân theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP

triệu tấn), các tỉnh/thành phố và các doanh nghiệp kiến nghị Chính phủ cân nhắc thêm về giải pháp, theo hướng vừa bảo đảm được an ninh lương thực quốc gia nhưng vừa giảm thiểu gián đoạn cho chuỗi sản xuất lúa gạo (bao gồm không chỉ doanh nghiệp xuất khẩu gạo mà còn cả người nông dân, ngân hàng<sup>3</sup> và các dịch vụ phụ trợ như cảng, vận tải, bốc xếp, kho bãi). Nhiều ý kiến cho biết nếu không có thu nhập từ tiêu thụ thóc gạo vụ Đông Xuân, người nông dân sẽ không có tiền mua giống, vật tư để khởi động mùa vụ tiếp theo và đây cũng là nguy cơ cho an ninh lương thực quốc gia. Theo hướng đó, các ý kiến đề nghị Đoàn kiểm tra liên ngành xây dựng phương án "xuất khẩu có kiểm soát chặt chẽ" để báo cáo Thủ tướng Chính phủ, cố gắng đạt được mục tiêu kép, vừa thực hiện tốt nhiệm vụ bảo đảm an ninh lương thực trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp nhưng cũng vừa duy trì được sản xuất và tăng trưởng kinh tế.

Nhiều ý kiến đề nghị loại trừ gạo nếp, gạo đỏ và gạo hữu cơ ra khỏi diện tạm dừng xuất khẩu bởi đây là các loại gạo không có nhiều ý nghĩa đối với mục tiêu bảo đảm an ninh lương thực trong khi diện tích gieo trồng nếp ở một số tỉnh (như An Giang, Long An) là khá lớn.

## VI. PHẢN ỨNG QUỐC TẾ

Sau khi nhận được thông tin Việt Nam tạm dừng xuất khẩu gạo, một số quốc gia/vùng lãnh thổ nhập khẩu gạo đã đề nghị điện đàm với Bộ Công Thương hoặc gửi thư trao đổi khẩn cấp với VFA.

### 1. Philippines

Ngày 26 tháng 3 năm 2020, Bộ trưởng Tài chính Philippines đã điện đàm với Bộ trưởng Bộ Công Thương để trao đổi về thương mại gạo giữa 2 nước và về xác minh thông tin Việt Nam tạm ngừng xuất khẩu gạo.

Tại cuộc điện đàm, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã thông tin, do ảnh hưởng của hạn hán và xâm nhập mặn, Chính phủ Việt Nam yêu cầu các nhà xuất khẩu tạm thời giãn tiến độ thực hiện hợp đồng xuất khẩu gạo cho đến sau ngày 31 tháng 5 năm 2020. Hiện nay, Bộ Công Thương đang phối hợp cùng các Bộ, ngành liên quan rà soát, đánh giá tình hình nguồn cung và dự trữ để báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét.

Bộ trưởng Tài chính Philippines cho biết Việt Nam là nhà cung cấp gạo rất quan trọng đối với Philippines. Trong bối cảnh Philippines cũng đang bị ảnh hưởng lớn bởi dịch Covid-19, bất kỳ sự gián đoạn nào trong chuỗi cung lương thực cũng có thể làm thị trường nước này rối loạn, thậm chí gây ra bất ổn xã hội. Bộ trưởng Tài chính Philippines nhắc đến các trao đổi về hợp tác thương mại gạo giữa Tổng thống Duterte và Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, đề nghị Việt Nam ưu tiên Philippines trong cung cấp gạo, coi Philippines là ngoại lệ và không áp dụng lệnh ngừng xuất khẩu gạo đối với Philippines.

<sup>3</sup> Theo báo cáo của Sở Công Thương thành phố Cần Thơ tại buổi làm việc, dư nợ cho vay các doanh nghiệp xuất khẩu gạo của các ngân hàng tại thành phố Cần Thơ là khoảng 7.700 tỷ

Cùng ngày, Bộ trưởng Nông nghiệp Philippines William Dar cũng có thư gửi Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Nguyễn Xuân Cường với nội dung tương tự.

## **2. Australia**

Ngày 27 tháng 3 năm 2020, bà Robyn Mudie, Đại sứ Australia tại Việt Nam, đã gửi thư cho Bộ trưởng Kế hoạch Đầu tư Nguyễn Chí Dũng đề bày tỏ sự quan ngại trước quyết định tạm dừng xuất khẩu gạo.

## **3. Hồng Kông**

Ngày 24 tháng 3 năm 2020, Hiệp hội các nhà bán buôn và nhập khẩu gạo Hồng Kông đã gửi thư cho VFA thể hiện sự quan ngại về lệnh ngừng xuất khẩu gạo của Việt Nam. Hiệp hội phía Hồng Kông khẳng định Việt Nam luôn là một nguồn cung chính đối với Hồng Kông. Thị phần gạo Việt Nam tại Hồng Kông là 30%, người tiêu dùng Hồng Kông phụ thuộc vào việc nhập khẩu gạo từ Việt Nam. Hiệp hội phía Hồng Kông đề nghị VFA báo cáo quan ngại của Hiệp hội phía Hồng Kông lên Chính phủ Việt Nam.

## **VII. KIẾN NGHỊ PHƯƠNG ÁN ĐIỀU HÀNH XUẤT KHẨU GẠO**

Căn cứ kết quả rà soát, ý kiến của các tỉnh/thành vùng ĐBSCL và các doanh nghiệp, Đoàn kiểm tra liên ngành do Bộ Công Thương chủ trì xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án điều hành xuất khẩu gạo trong thời gian tới như sau:

### **1. Nguyên tắc xây dựng phương án**

- Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến hết sức phức tạp, cần bảo đảm tuyệt đối an ninh lương thực quốc gia, không để xảy ra tình trạng thiếu lương thực trong bất kỳ hoàn cảnh nào.

- Trên cơ sở bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, có biện pháp hợp lý để duy trì chuỗi sản xuất lúa gạo; hỗ trợ tiêu thụ thóc, gạo cho người nông dân với giá tốt; bảo đảm mục tiêu "kép" là chiến thắng dịch bệnh và duy trì sản xuất, tăng trưởng kinh tế.

- Công khai, minh bạch, công bằng; dễ thực hiện, dễ giám sát; không sử dụng cơ chế xin - cho, không tạo kẽ hở cho lợi ích nhóm.

### **2. Đề xuất**

Phương án được đề nghị là: sau khi đã tính toán kỹ để bảo đảm an ninh lương thực, có thể cho phép tiếp tục xuất khẩu gạo nhưng phải kiểm soát chặt số lượng xuất khẩu theo từng tháng, trước mắt là tháng 4 và tháng 5 năm 2020. Cụ thể như sau:

#### **2.1 Về số lượng được phép xuất khẩu**

Theo thông báo chính thức của Bộ Nông nghiệp và PTNT, lượng gạo hàng hóa của vụ Đông Xuân có thể xuất khẩu là khoảng 3 triệu tấn, nếu tính cả số lượng "gối đầu" từ 2019 chuyển qua là khoảng 3,2 triệu tấn.

Với tốc độ xuất khẩu 25 nghìn tấn/ngày trong tháng 3 vừa qua, do các tờ khai hải quan đã mở trước 0h ngày 24 tháng 3 vẫn tiếp tục được thực hiện, ước tính lượng gạo xuất khẩu tới 31 tháng 3 sẽ vào khoảng 1,7 triệu tấn. Lượng gạo có thể xuất khẩu còn lại khoảng 1,5 triệu tấn.

Nhu cầu an ninh lương thực trong tháng 4 và tháng 5 năm 2020 được bảo đảm như sau:

- Cần khoảng 300 nghìn tấn để thực hiện kế hoạch mua vào năm 2020 của Tổng cục Dự trữ Nhà nước (Bộ Nông nghiệp và PTNT đã dự trữ khoản dự trữ này khi tính toán số lượng gạo vụ Đông Xuân có thể xuất khẩu nhưng Đoàn kiểm tra liên ngành nhận thấy vẫn nên dự trữ thêm một lần nữa).

- Ngoài lượng 300 nghìn tấn nói trên, *giữ lại thêm 400 nghìn tấn* để dự phòng cho mọi tình huống có thể xảy ra trong tháng 4 và tháng 5. Như vậy, tổng lượng gạo xuất khẩu giữ lại cho nhu cầu trong nước trong 2 tháng (trước khi có thóc vụ Hè Thu) sẽ là 700 nghìn tấn. Với số lượng giữ lại này, mỗi người dân sẽ được dự phòng thêm 7,3kg gạo, một hộ gia đình 4 người sẽ được dự phòng thêm khoảng 30kg cho tháng 4 và tháng 5 (khoảng nửa cuối tháng 5 ta bắt đầu thu hoạch vụ Hè Thu).

Như vậy, lượng gạo được phép xuất khẩu trong tháng 4 và tháng 5 sẽ vào khoảng 800 nghìn tấn. Lượng được phép xuất khẩu này giảm 40% so với lượng xuất khẩu tháng 4 và tháng 5 năm 2019; giảm 35,7% so với cùng giai đoạn năm 2018 và giảm 21,7% so với cùng giai đoạn năm 2017.

Căn cứ tổng số lượng 800 nghìn tấn nói trên, trước mắt trong tháng 4 cho phép xuất khẩu 400 nghìn tấn. Vào tuần cuối cùng của tháng 4, căn cứ diễn biến dịch bệnh và báo cáo của các Bộ, ngành, Thủ tướng Chính phủ sẽ xem xét, quyết định phương hướng điều hành xuất khẩu gạo cho tháng 5.

## 2.2 Về quản lý số lượng được phép xuất khẩu

Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm quản lý số lượng 400 nghìn tấn gạo được phép xuất khẩu trong tháng 4 thông qua cộng dồn và trừ lùi số lượng theo Tờ khai hải quan hàng xuất khẩu.

Nguyên tắc quản lý như sau:

- Đăng ký Tờ khai trước sẽ được xuất khẩu trước. Số lượng mở trên Tờ khai được trừ lùi vào tổng số lượng được phép xuất khẩu trong tháng 4. Trường hợp không sử dụng Tờ khai sau 15 ngày hoặc số lượng thực xuất ít hơn số lượng đã mở theo Tờ khai thì số dư sẽ được cộng trở lại số lượng được phép xuất khẩu trong tháng 4.

- Tổng lượng đăng ký Tờ khai xuất khẩu và tổng lượng xuất khẩu thực tế được thể hiện theo thời gian thực trên một trang mạng do Tổng cục Hải quan thiết lập và/hoặc trên Công dịch vụ công quốc gia để tất cả các doanh nghiệp và người dân đều có thể theo dõi.

### 3. Tính khả thi

Đoàn kiểm tra liên ngành thống nhất cho rằng với kinh nghiệm, nguồn nhân lực và trang thiết bị hiện nay, phương án như đã trình bày là khả thi về mặt kỹ thuật đối với Tổng cục Hải quan.

### 4. Biện pháp hỗ trợ

Để hỗ trợ cho phương án nêu trên, góp phần bảo đảm mục tiêu điều hành xuất khẩu gạo trong giai đoạn hiện nay, Đoàn kiểm tra liên ngành thống nhất đề xuất thực hiện một số biện pháp hỗ trợ sau đây:

- Bộ Tài chính tiếp tục chỉ đạo Tổng cục Dự trữ Nhà nước khẩn trương mua đủ số lượng lương thực dự trữ theo kế hoạch được giao.

- Chỉ cho phép xuất khẩu gạo qua cửa khẩu quốc tế (đường bộ, đường sắt, đường biển, đường thủy, đường hàng không), nơi đã có đủ trang thiết bị nối mạng để Tổng cục Hải quan có thể theo dõi và phản ánh theo thời gian thực.

- Bộ Công Thương chỉ đạo Tổng cục Quản lý thị trường, Bộ Quốc phòng chỉ đạo lực lượng Biên phòng tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ để phòng ngừa, xử lý nghiêm hành vi buôn lậu gạo qua biên giới.

- 20 doanh nghiệp xuất khẩu gạo lớn nhất phải ký thỏa thuận với ít nhất là 01 hệ thống siêu thị về việc bảo đảm cung cấp lượng dự trữ lưu thông 5% khi được yêu cầu. Trường hợp không thực hiện theo thỏa thuận, đã được nhắc nhở nhưng không khắc phục, Bộ Công Thương được quyền thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo đã cấp.

- Chính phủ có Nghị quyết cho phép Bộ Công Thương được thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo đã cấp trong trường hợp doanh nghiệp xuất khẩu gạo không thực hiện chế độ báo cáo định kỳ cho Bộ Công Thương theo quy định tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP (trong hơn 1 năm qua, do Nghị định 107/2018/NĐ-CP quy định chế tài xử lý chưa nghiêm nên đa số doanh nghiệp không thực hiện chế độ báo cáo định kỳ cho Bộ Công Thương<sup>4</sup>).

- Bộ Công Thương tổng hợp, đăng tải công khai trên website của Bộ địa điểm mà doanh nghiệp xuất khẩu gạo lưu giữ lượng dự trữ lưu thông 5% và giao Sở Công Thương các tỉnh/thành phố giám sát, kiểm tra. Trường hợp phát hiện doanh nghiệp khai báo không trung thực, cho phép Bộ Công Thương thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo đã cấp.

<sup>4</sup> Sau khi lệnh tạm dừng xuất khẩu gạo được ban hành, dù đã được yêu cầu báo cáo hóa tốc qua thư điện tử để Bộ Công Thương tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ nhưng cũng chỉ có 91/188 doanh nghiệp xuất khẩu gạo gửi báo cáo về Bộ Công Thương.

## VIII. Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC BỘ, NGÀNH

Trường Đoàn kiểm tra liên ngành đã thay mặt Bộ Công Thương gửi dự thảo Báo cáo này tới Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước để xin ý kiến chính thức. Tới 15h ngày 28 tháng 3 năm 2020, Bộ Công Thương đã nhận được đủ ý kiến của 3 cơ quan, hoặc bằng văn bản, hoặc qua thư điện tử. Bản tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các cơ quan được trình kèm theo Báo cáo này.

Trên đây là báo cáo kết quả rà soát, đánh giá về nguồn cung thóc gạo, tình hình xuất khẩu gạo, thực hiện dự trữ lưu thông và kiến nghị phương án điều hành xuất khẩu gạo trong thời gian tới nhằm bảo đảm mục tiêu an ninh lương thực quốc gia trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19. Đoàn kiểm tra liên ngành do Bộ Công Thương chủ trì xin kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét và cho ý kiến chỉ đạo./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Các đ/c PTTg (đề b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ NN&PTNT, Bộ TC, NHNNVN;
- UBND các tỉnh ĐBSCL;
- UBND TP. Hồ Chí Minh;
- Hiệp hội Lương thực Việt Nam;
- Bộ trưởng (đề b/c);
- Lưu: VT, XNK(2).

T/M ĐOÀN KIỂM TRA LIÊN NGÀNH



Trần Quốc Khánh  
THỦ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1966**/TCHQ-GSQL

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2020

V/v triển khai giải pháp đẩy nhanh  
thông quan hàng hóa tại cửa khẩu  
trong bối cảnh COVID-19

Kính gửi: Cục Hải quan các tỉnh biên giới giáp Lào và Căm Pu Chia

**FDVN LAW FIRM**  
**Tài liệu nghiệp vụ**

Thực hiện Thông báo số 102/TB-VPCP ngày 17/3/2020 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19, trong đó có việc thực hiện cách ly tập trung đối với người nhập cảnh từ các nước Asean trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày nhập cảnh; Để giải quyết tình trạng ách tắc hàng hóa tại cửa khẩu cũng như đảm bảo công tác quản lý hải quan tại cửa khẩu trong bối cảnh dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của COVID-19 tiếp tục có nhiều diễn biến rất phức tạp, Tổng cục Hải quan yêu cầu Cục Hải quan các tỉnh biên giới giáp Lào và Căm Pu Chia thực hiện một số công việc sau:

1. Tham mưu cho UBND tỉnh, phối hợp với các cơ quan chức năng tại cửa khẩu nghiên cứu mô hình kiểm dịch y tế đối với người điều khiển phương tiện hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua khu vực cửa khẩu đường bộ đã được thực hiện hiệu quả tại một số tỉnh biên giới phía Bắc như: Lào Cai, Lạng Sơn,... đã được Bộ Y tế hướng dẫn tại công văn số 568/BYT-DP ngày 08/2/2020 và Ban chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của Virút Corona gây ra báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 356/BC-BCĐ ngày 04/3/2020 (gửi kèm công văn này).

2. Chủ động tổ chức hoặc tham mưu cho cơ quan chức năng tại cửa khẩu, UBND tỉnh tổ chức Hội đàm song phương với cơ quan hải quan, chính quyền các tỉnh biên giới của Lào, Căm Pu Chia bàn giải pháp kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa đảm bảo công tác phòng, chống dịch và phù hợp với pháp luật của mỗi bên.

3. Cục Hải quan các tỉnh chỉ đạo các Chi cục Hải quan trực thuộc giải quyết thủ tục hải quan theo quy định, trong đó, lưu ý phối hợp với các cơ quan chức năng tại cửa khẩu giám sát chặt chẽ việc di chuyển phương tiện vận chuyển và người điều khiển phương tiện vận chuyển chuyên chở hàng hóa (không có hành khách) trong địa bàn hoạt động hải quan đảm bảo phòng ngừa các rủi ro có thể lây nhiễm dịch bệnh.

4. Tăng cường công tác đấu tranh, phòng chống buôn lậu và gian lận thương mại qua biên giới, đặc biệt là các mặt hàng khẩu trang y tế, trang thiết bị, đồ bảo hộ, quần áo, găng tay dung trong y tế,....

5. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan liên quan đến công tác phòng, chống dịch COVID-19.

Tổng cục Hải quan thông báo để Cục Hải quan các tỉnh tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh thì báo cáo Tổng cục Hải quan (qua Cục Giám sát quản lý về Hải quan) để được hướng dẫn xử lý./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT Đỗ Hoàng Anh Tuấn (để b/c)
- TT Vũ Thị Mai (để b/c);
- TCT Nguyễn Văn Căn (để báo cáo);
- Lưu: VT, GSQL (3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Mai Xuân Thành**



Số: 02/CT-BTC

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2020

**FDVN LAW FIRM**  
**Tài liệu nghiệp vụ**

## **CHỈ THỊ**

**Về việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tăng cường công tác phòng, chống và ứng phó với dịch Covid-19**

Hiện nay, dịch Covid-19 đang diễn biến hết sức phức tạp, lan rộng nhiều nước trên thế giới trong đó có Việt Nam. Công tác phòng, chống và kiểm soát dịch Covid-19 ở nước ta trong thời gian qua đã được cả hệ thống chính trị vào cuộc với sự nỗ lực quyết tâm, quyết liệt của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta và đã đề ra nhiều biện pháp với kết quả tích cực. Với sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Đảng, Nhà nước, của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch Covid-19, đã ban hành nhiều chỉ đạo, giải pháp quyết liệt, kịp thời để phòng, chống dịch hiệu quả, không để dịch lây lan trong cộng đồng, góp phần quan trọng trong việc ổn định tâm lý nhân dân, doanh nghiệp, được cộng đồng trong nước và quốc tế đánh giá cao. Tuy nhiên, diễn biến của dịch Covid-19 ngày càng nghiêm trọng, phức tạp và khó lường, quy mô cũng như phạm vi tác động của dịch, đặc biệt dịch đang có nguy cơ bùng phát mạnh tại Việt Nam gây ảnh hưởng nặng nề và đang có những tác động rất lớn đến các khía cạnh của đời sống kinh tế, xã hội,...

Để kịp thời tổ chức và khẩn trương thực hiện những giải pháp nhằm phòng, chống và đối phó, đồng thời giảm thiểu tác động của dịch Covid-19 đến tình hình kinh tế - xã hội đặc biệt về công tác tài chính ngân sách nhà nước, năng lực và động lực tăng trưởng của nền kinh tế, bảo đảm an ninh, an toàn xã hội, sức khỏe đời sống nhân dân, Bộ trưởng Bộ Tài chính yêu cầu:

### **I. Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc trong toàn Ngành tài chính**

1. Tiếp tục quán triệt sâu sắc tinh thần chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ nêu tại Công điện số 121/CĐ-TTg ngày 23/01/2020, Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 28/01/2020, Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 31/01/2020, Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 25/02/2020 và các Công điện của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020 về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19, Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 11/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh phòng, chống dịch COVID-19 trong tình hình mới, Chỉ thị số 01/CT-BTC ngày 28/1/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus corona gây ra.

2. Liên quan đến các nhiệm vụ công tác thuộc lĩnh vực tài chính ngân sách nhà nước của Bộ Tài chính được phân công, yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị thuộc và

trực thuộc Bộ Tài chính khẩn trương thực hiện quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo kế hoạch, chương trình công tác năm 2020 của Bộ Tài chính đã được giao tại Quyết định số 16/QĐ-BTC ngày 03/01/2020 ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ, Quyết định số 17/QĐ-BTC ngày 03/01/2020 nhằm triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ. Tiếp tục thực hiện đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và tài chính - ngân sách năm 2020 đã đề ra. Chuẩn bị tốt nhất, sẵn sàng cho mọi tình huống; tiếp tục quán triệt tinh thần “chống dịch như chống giặc”, sẵn sàng hy sinh lợi ích kinh tế để bảo vệ tốt nhất sức khỏe và tính mạng của nhân dân.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành ở trung ương và các cấp chính quyền ở địa phương đảm bảo sẵn sàng ứng phó với các tình huống phòng, chống dịch. Tập trung theo dõi, phân tích, đánh giá những hạn chế, bất cập của nền kinh tế, các nội dung nhiệm vụ, lĩnh vực thuộc trách nhiệm vụ của Bộ Tài chính được giao để chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết đáp ứng được mọi tình huống có thể xảy ra làm ảnh hưởng đến công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước.

4. Không được chủ quan, lơ là trong công tác phòng, chống dịch đang bùng phát, lan rộng trên thế giới như hiện nay; tiếp tục triển khai các giải pháp phù hợp nhằm ứng phó với mọi tình huống, không để rơi vào thế bị động. Đảm bảo khẩn trương công tác phối hợp trong việc bố trí kịp thời, đầy đủ kinh phí, trang thiết bị... liên quan đến phòng, chống dịch bệnh theo quy định của pháp luật.

5. Chủ động, quyết liệt ngăn chặn, phát hiện nhanh và kiểm soát chặt chẽ nguồn lây bệnh (cả ở trong nước và xâm nhập từ nước ngoài); tổ chức cách ly hoặc giám sát người đã tiếp xúc với người bệnh theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế; rà soát người nhập cảnh trong 14 ngày qua nhưng không thuộc diện cách ly tập trung, phát hiện kịp thời nguồn lây bệnh.

6. Tạm hoãn các đoàn đi công tác nước ngoài; trường hợp đặc biệt phải được Thủ tướng Chính phủ cho phép; khuyến cáo người dân không ra nước ngoài, nhất là đến các vùng có dịch.

7. Hạn chế tổ chức cuộc họp, sự kiện và hoạt động tập trung đông người; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành, học tập, khai báo điện tử, kiểm soát dịch bệnh; hướng dẫn, khuyến khích người dân tăng cường sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

## **II. Về các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể**

### **1. Các nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ**

Lãnh đạo Bộ yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc trong toàn ngành Tài chính khẩn trương thực hiện đầy đủ, nghiêm túc và kịp thời toàn bộ các nhiệm vụ được giao. Chi tiết các nhiệm vụ cụ thể được phân công tại Chỉ thị số 11/CT-TTg (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Chỉ thị này*).

### **2. Các nhiệm vụ liên quan đến công tác tham mưu giúp việc Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng chống dịch bệnh Covid-19 và Lãnh đạo Bộ Tài chính**

#### **2.1. Các nhiệm vụ giúp việc Ban Chỉ đạo**

a) Giao Vụ HCSN, TCHQ và các đơn vị liên quan thuộc Bộ chủ động rà soát, kịp thời tham mưu cho Lãnh đạo Bộ thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Covid-19, trong đó trực tiếp Lãnh đạo Bộ Tài chính (Thứ trưởng Vũ Thị Mai) là thành viên Ban Chỉ đạo.

b) Giao Vụ HCSN, Vụ I, Vụ NSNN căn cứ quy định về phân cấp NSNN hiện hành, tham mưu kịp thời cho Lãnh đạo Bộ để đảm bảo kinh phí phòng, chống dịch theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Ban Chỉ đạo Covid-19.

## 2.2. Các nhiệm vụ giúp việc Lãnh đạo Bộ Tài chính

a) Vụ NSNN chủ trì, phối hợp với các đơn vị TCT, TCHQ, Vụ CST, Vụ HCSN và các đơn vị liên quan thuộc Bộ khẩn trương cập nhật đánh giá tác động và báo cáo Bộ việc xây dựng các phương án, có kịch bản điều hành chi tiết các nội dung thuộc lĩnh vực tài chính ngân sách nhà nước do Bộ Tài chính quản lý, đặc biệt là công tác quản lý về tình hình thu, chi ngân sách nhà nước báo cáo Lãnh đạo Bộ trước ngày 18/3/2020 và định kỳ tổng hợp chung tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 11/CT-TTG ngày 4/3/2020 để báo cáo Bộ gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Chính phủ trước ngày 20 hàng tháng.

b) Giao Tổng cục Hải quan chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Triển khai các giải pháp cải cách thủ tục hải quan, tạo thuận lợi cho các hoạt động thông quan nhanh chóng hàng hóa qua biên giới, đặc biệt hàng hóa là nguyên liệu, vật tư, linh kiện phục vụ sản xuất, hàng hóa thiết yếu phục vụ cho việc phòng chống, điều trị COVID-19; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, xử lý đối với hành vi xuất lậu hoặc vận chuyển trái phép khẩu trang y tế, nước rửa tay khô, vật tư y tế,... qua biên giới.

- Theo dõi tình hình xuất khẩu các mặt hàng là trang thiết bị, đồ bảo hộ, quần áo, găng tay dùng trong y tế, đề xuất cấp có thẩm quyền có biện pháp quản lý phù hợp nếu số lượng hàng hóa xuất khẩu tăng đột biến nhằm đảm bảo nhu cầu phòng chống dịch bệnh trong nước.

- Tăng cường kiểm soát người nhập cảnh qua các cửa khẩu hàng không, trên bộ, hàng hải; lưu ý kiểm soát chặt chẽ việc nhập cảnh qua biên giới Tây Nam.

c) Giao Cục Quản lý giá chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi tình hình giá cả thị trường và có đánh giá khi thị trường có biến động bất thường đến mặt bằng giá, tình hình kinh tế xã hội và theo dõi tham mưu Ban Chỉ đạo điều hành giá để chỉ đạo các Bộ, ngành phương án điều chỉnh giá trong quý I và quý II năm 2020 đối với các mặt hàng là đầu vào cho sản xuất của doanh nghiệp do Nhà nước định giá. Xử lý nghiêm các hành vi găm hàng, tăng giá, gây bất ổn thị trường theo đúng quy định của pháp luật.

## 3. Công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trong nội ngành tài chính và tại trụ sở cơ quan Bộ Tài chính.

a) Giao Vụ TCCB chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Bộ

- Trên cơ sở thông tin, danh sách do các đơn vị gửi về việc phát hiện các trường hợp CBCCVC và người lao động của Bộ Tài chính liên quan đến việc có dấu hiệu bất thường về tình trạng sức khỏe cần thực hiện ngay các thủ tục, giấy tờ

liên quan đề CBCCVC và người lao động có thể nghỉ cách ly tại nhà hoặc cách ly tại các cơ sở y tế, đảm bảo phù hợp với quy định. Trường hợp vượt thẩm quyền báo cáo Bộ xem xét, quyết định.

- Khẩn trương tham mưu cho Lãnh đạo Bộ thành lập Bộ phận Thường trực để thực hiện giải quyết các công việc trong công tác phòng, chống dịch bệnh tại Cơ quan Bộ Tài chính.

- Chủ trì, phối hợp với Vụ HTQT và các đơn vị liên quan rà soát tất cả các chương trình, kế hoạch đi công tác nước ngoài, cân nhắc và tạm hoãn các chuyến đi công tác nước ngoài, không cử cán bộ đi nước ngoài trong thời điểm hiện nay, nhất là những nước và vùng lãnh thổ có dịch bệnh.

b) Giao Cục KHTC chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Bộ

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc cơ quan Bộ tăng cường giám sát, quản lý chặt chẽ các đối tượng là khách đến giao dịch, làm việc tại trụ sở cơ quan Bộ Tài chính như thực hiện việc đo thân nhiệt, cung cấp các dụng cụ y tế cần thiết tối thiểu (như khẩu trang cá nhân, dung dịch sát khuẩn, khai báo y tế...).

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp phát hiện hoặc nhận thấy người có dấu hiệu bất thường liên quan đến tình trạng sức khỏe cần thực hiện ngay các biện pháp cách ly, khẩn trương thông báo cho cơ sở y tế đủ điều kiện gần nhất để phối hợp giải quyết.

- Chủ trì, phối hợp với Vụ TCCB, Vụ HCSN, Công đoàn Bộ xây dựng kế hoạch chi tiết để thực hiện phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tại trụ sở cơ quan Bộ Tài chính.

c) Giao Vụ HTQT chủ trì, phối hợp với Cục KHTC và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện theo dõi, quản lý, giám sát các cơ quan, đơn vị, tổ chức nước ngoài và cá nhân là người nước ngoài đến giao dịch, làm việc tại trụ sở cơ quan Bộ Tài chính phù hợp với Quy chế đối ngoại.

Các đơn vị chủ trì đón tiếp các tổ chức nước ngoài và cá nhân là người nước ngoài, có trách nhiệm cung cấp thông tin và lấy ý kiến Vụ HTQT và Cục KHTC về việc tiếp khách trước khi thực hiện.

d) Giao Thủ trưởng các đơn vị có trụ sở cơ quan đóng bên ngoài trụ sở cơ quan Bộ Tài chính số 28 phố Trần Hưng Đạo - Hà Nội chủ động thực hiện tất cả các biện pháp nhằm phòng, chống dịch Covid-19; đồng thời thực hiện nghiêm, đầy đủ các yêu cầu, quy định, đặc biệt là việc cách ly, theo dõi tình trạng sức khỏe trong công tác phòng, chống, ứng phó đối với dịch Covid-19, kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ để có ý kiến chỉ đạo.

e) Giao Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính khẩn trương thực hiện:

- Tổ chức rà soát, lập danh sách đối với các trường hợp tiếp xúc gần với trường hợp bệnh nhân dương tính với Covid-19; các trường hợp tiếp xúc gần với người có tiếp xúc gần với bệnh nhân dương tính với Covid-19 và tất cả những người tiếp xúc với các trường hợp nêu trên.

- Yêu cầu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc trách nhiệm quản lý của đơn vị thực hiện khai báo chính xác, trung thực về thời gian tiếp xúc với

các trường hợp đi trên chuyến bay ngày 2/3/2020 số hiệu VN0054 của Vietnam Airlines, các trường hợp tiếp xúc gần với người có tiếp xúc gần với các trường hợp đi trên chuyến bay ngày 2/3/2020 số hiệu VN0054 của Vietnam Airlines và tất cả những người tiếp xúc với các trường hợp nêu trên.

- Thực hiện đầy đủ, đúng hướng dẫn của Ban chỉ đạo Quốc gia phòng chống dịch bệnh Covid-19 tại văn bản số 1126/CV-BCĐ ngày 9/3/2020 và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn khác của cơ quan có thẩm quyền ban hành.

### **III. Tổ chức thực hiện**

#### **1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính:**

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, các đơn vị, tổ chức, CBCCVN và người lao động trong toàn ngành tài chính trong thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính về công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Tập trung chỉ đạo thực hiện các hoạt động phòng, chống dịch bệnh theo chức năng, nhiệm vụ; tăng cường công tác kiểm tra và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân không thực hiện nghiêm túc chức trách, nhiệm vụ trong công tác phòng, chống dịch bệnh. Trong quá trình tổ chức thực hiện công tác phòng, chống dịch, luôn tuân thủ sự chỉ đạo, điều hành thống nhất của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch Covid-19; phát huy mạnh mẽ phương châm 4 tại chỗ; hết sức bình tĩnh ứng phó mọi tình huống; quản lý chặt chẽ mức độ, liều lượng công tác truyền thông; nghiêm cấm mọi hành vi thông tin thất thiệt lên các phương tiện thông tin đại chúng, gây hoang mang về tình hình dịch bệnh.

- Theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, tiếp tục đẩy mạnh đơn giản hoá, cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, giải quyết ngay những khó khăn, vướng mắc, tạo mọi thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, nhất là về đất đai, đầu tư, thuế, hải quan... tuyệt đối tránh xin cho, gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

- Phát hiện sớm, khoanh vùng, cách ly, điều trị, kiểm soát chặt chẽ các trường hợp tiếp xúc gần với đối tượng mắc Covid-19, hạn chế lây lan trong cộng đồng và cơ quan nơi làm việc. Tổ chức sàng lọc các đối tượng có nguy cơ nhiễm bệnh để có biện pháp xử lý kịp thời. Thực hiện nghiêm việc khai báo và kiểm tra y tế ở cơ sở, cách ly tại nơi làm việc, nơi cư trú.

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết về nhân lực, nguồn lực, trang thiết bị, vật tư... để ứng phó với trường hợp dịch bệnh bùng phát ở quy mô lớn hơn. Tập trung ưu tiên nguồn lực, chuẩn bị các phương án sẵn sàng ứng phó hiệu quả cao nhất.

- Chủ động, khẩn trương có chương trình, kế hoạch hành động cụ thể và chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý triển khai thực hiện ngay các nhiệm vụ nêu tại Chỉ thị này và Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

**2. Các cơ quan thông tấn, báo chí trong toàn ngành tài chính tăng cường tuyên truyền về công tác phòng, chống dịch bệnh, cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời, đúng định hướng về kết quả công tác phòng, chống dịch Covid-19 của Việt Nam. Đẩy mạnh tuyên truyền các giải pháp của Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương và địa phương và của Bộ Tài chính trong việc chủ động, đồng bộ, quyết**

liệt phòng chống, ứng phó với diễn biến của dịch và tập trung tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội, sức khỏe và đời sống của nhân dân.

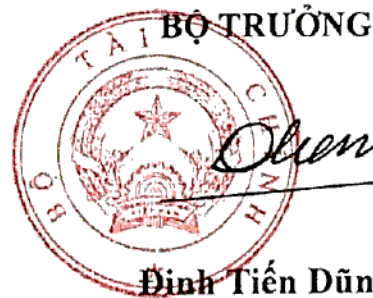
-\*-

Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ khẩn trương thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị này và Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ; thường xuyên theo dõi sát tình hình kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước; rà soát, đánh giá tác động, ảnh hưởng và mức độ thiệt hại do dịch bệnh gây ra trên các lĩnh vực thuộc trách nhiệm của Bộ Tài chính; định kỳ hàng tháng hoặc khi có vấn đề phức tạp mới phát sinh phải báo cáo đánh giá kịp thời tình hình thực hiện, đề xuất giải pháp báo cáo Lãnh đạo Bộ để báo cáo cấp có thẩm quyền có giải pháp, đối sách phù hợp, kịp thời; đồng thời, gửi Vụ NSNN trước ngày 18 hàng tháng để tổng hợp, báo cáo Bộ gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Chính phủ tổng hợp./2

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Lãnh đạo Bộ (để chỉ đạo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ (để thực hiện);
- Lưu: VT, VP.

15



## PHỤ LỤC

### Phân công việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tăng cường công tác phòng, chống và ứng phó với dịch Covid-19

(Ban hành kèm theo Chỉ thị số: /CT-BTC ngày /3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TT	Tên nhiệm vụ	Nhiệm vụ theo Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 4/3/2020		Bộ Tài chính phân công thực hiện		Tiến độ
		Bộ Tài chính chủ trì	Bộ Tài chính phối hợp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	hoàn thành
1	<b>Về tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi về tiếp cận vốn, tín dụng, tài chính, thuế, thương mại, thanh toán điện tử</b>					
1.1	Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Bộ khẩn trương trình Bộ nội dung tham gia với và NHNN (cơ quan chủ trì) về đề xuất chính sách tín dụng phù hợp để tháo gỡ khó khăn cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 khi NHNN lấy ý kiến		x	Vụ TCNH	Các đơn vị thuộc Bộ	
1.2	Khẩn trương trình Bộ trình Chính phủ ban hành Nghị định trong việc gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19	x		Vụ CST	TCT, Vụ PC và các đơn vị thuộc Bộ	Hoàn thành trước ngày 15/3/2020
1.3	Khẩn trương trình Chính phủ về việc miễn, giảm thuế, phí, lệ phí để tháo gỡ khó khăn cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19	x		Vụ CST	TCT, TCHQ, Vụ PC và các đơn vị thuộc Bộ	Hoàn thành trước ngày 15/3/2020
1.4	Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền các giải pháp về thuế, phí, lệ phí, trước hết là gói hỗ trợ khoảng 30 nghìn tỷ đồng để góp phần tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh và các đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.	x		Vụ CST	TCT, TCHQ, Vụ PC và các đơn vị thuộc Bộ	Hoàn thành trước ngày 15/3/2020
1.5	Rà soát, đề xuất các giải pháp về chi ngân sách nhà nước để đảm bảo cho các hoạt động phòng, chống và dập dịch, đảm bảo an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19.	x		Vụ NSNN, Vụ HCSN, Vụ I	Các đơn vị thuộc Bộ	Hoàn thành trước ngày 15/3/2020
2	<b>Về rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính, chi phí cho doanh nghiệp</b>					

TT	Tên nhiệm vụ	Nhiệm vụ theo Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 4/3/2020		Bộ Tài chính phân công thực hiện		Tiến độ
		Bộ Tài chính chủ trì	Bộ Tài chính phối hợp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	hoàn thành
2.1	Giao các cơ quan Thuế, cơ quan Hải quan xem xét không tổ chức kiểm tra định kỳ trong năm 2020 đối với các doanh nghiệp không có dấu hiệu vi phạm để tạo điều kiện cho doanh nghiệp tập trung giải quyết khó khăn, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh; đồng thời không để doanh nghiệp lợi dụng chủ trương này vi phạm pháp luật	x		TCT, TCHQ	Thanh tra Bộ và các đơn vị thuộc Bộ	
2.2	Chủ trì, khẩn trương trình Bộ đề báo cáo Chính phủ đề trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự thảo Nghị quyết điều chỉnh nâng mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân, góp phần giảm nghĩa vụ thuế cho người dân	x		Vụ CST	Vụ PC, TCT và các đơn vị thuộc Bộ	Hoàn thành trước ngày 15/3/2020
2.3	Xây dựng hồ sơ dự án Nghị quyết của Quốc hội về một số chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	x		Vụ CST	Vụ PC, TCT và các đơn vị thuộc Bộ	Hoàn thành trước ngày 15/3/2020
2.4	Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ, không thanh tra ngoài kế hoạch, trừ trường hợp đặc biệt được giao và được Lãnh đạo Bộ phê duyệt		x	Thanh tra Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	
2.5	Phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương: Trong phạm vi và lĩnh vực quản lý, rà soát để ban hành theo thẩm quyền việc giảm phí, lệ phí đối với các đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh, hoặc đề xuất phương án giảm phí, lệ phí	x	x	Vụ CST	Vụ PC, TCT và các đơn vị thuộc Bộ	Tổng hợp chung trước ngày 20/3/2020 để báo cáo Bộ
2.6	Chưa thực hiện điều chỉnh tăng giá trong Quý I và Quý II năm 2020 đối với các mặt hàng là đầu vào cho sản xuất của doanh nghiệp do Nhà nước định giá thuộc lĩnh vực quản lý	x	x	Cục QLG	Các đơn vị thuộc Bộ	
2.7	Tập trung tái cấu trúc nghiệp vụ các thủ tục hành chính cấp độ 3, 4 tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia theo hướng cắt giảm mạnh chi phí và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp	x	x	Cục THTK	VPB và các đơn vị thuộc Bộ	
3	<b>Về tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy xuất, nhập khẩu</b>					



TT	Tên nhiệm vụ	Nhiệm vụ theo Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 4/3/2020		Bộ Tài chính phân công thực hiện		Tiến độ
		Bộ Tài chính chủ trì	Bộ Tài chính phối hợp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	hoàn thành
3.1	Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp buôn lậu, gian lận thương mại, đầu cơ găm hàng, gây khan hiếm giả tạo, hàng giả, hàng nhái trên thị trường, nhất là các mặt hàng thiết yếu trong phòng chống dịch như khẩu trang, nước rửa tay khô, vật tư y tế	x	x	TCHQ, TCT, Cục QLQ, Thanh tra Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	
3.2	Phối hợp với Bộ Công thương (cơ quan chủ trì) và các đơn vị liên quan tiếp tục bảo đảm thông quan, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa; phối hợp, hỗ trợ các tỉnh biên giới để hoạt động thông quan hàng hoá được thuận lợi.		x	TCHQ	Vụ CST, TCT, Vụ PC và các đơn vị thuộc Bộ	
3.4	Giao các cơ quan Thuế, cơ quan Hải quan đẩy nhanh việc thực hiện và cải cách, đơn giản hoá các thủ tục hành chính cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 như thông quan, hoàn thuế, gia hạn nộp thuế...; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng chính sách kiểm soát dịch bệnh để gây khó khăn cho doanh nghiệp trong hoạt động thông quan, xuất nhập khẩu hàng hóa	x		TCT, TCHQ	Vụ CST, Vụ PC và các đơn vị thuộc Bộ	Hoàn thành trong tháng 3 năm 2020
4	<b>Về khẩn trương phục hồi và phát triển ngành du lịch, hàng không</b>					
4.1	Phối hợp với Bộ Ngoại giao (cơ quan chủ trì) và các Bộ (Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công An, và các cơ quan liên quan) mở rộng diện xét và cải tiến thủ tục cấp thị thực điện tử, đề xuất việc miễn phí thị thực đối với khách du lịch đi theo Chương trình du lịch trọn gói đến hết năm 2020, trước hết là các vùng, quốc gia không có dịch		x	TCHQ	Vụ I, Vụ PC, Vụ HCSN, Vụ CST và các đơn vị thuộc Bộ	
4.2	Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch khẩn trương đưa Quỹ Hỗ trợ phát triển du lịch vào hoạt động	x		Vụ HCSN	Vụ NSNN và các đơn vị thuộc Bộ	

TT	Tên nhiệm vụ	Nhiệm vụ theo Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 4/3/2020		Bộ Tài chính phân công thực hiện		Tiến độ
		Bộ Tài chính chủ trì	Bộ Tài chính phối hợp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	hoàn thành
4.3	Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông (cơ quan chủ trì), Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Bộ, ngành, địa phương, các cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường truyền thông về du lịch an toàn, hình ảnh quốc gia thân thiện, có trách nhiệm gắn với các kết quả tích cực trong phòng chống dịch Covid-19 được các tổ chức quốc tế và cộng đồng quốc tế đánh giá cao		x	VP	Vụ HCSN và các đơn vị thuộc Bộ	
5	<b>Đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư và cải thiện môi trường kinh doanh</b>					
5.1	Khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư, giao hết kế hoạch vốn đầu tư nguồn NSNN năm 2020 ngay trong tháng 3 năm 2020; đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công còn lại của năm 2019 và năm 2020 (bao gồm vốn ODA); tập trung chỉ đạo, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng lớn, quan trọng, phát huy tối đa công suất thiết kế, hiệu quả kinh tế - xã hội; Thường xuyên kiểm tra, có biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để bảo đảm tiến độ, khối lượng và chất lượng công trình	x	x	Cục KHTC	Vụ ĐT, Cục QLN, KBNN, Vụ HCSN, Vụ NSNN, Vụ I và các đơn vị thuộc Bộ	
5.2	Chủ trì, phối hợp với Bộ KHĐT (cơ quan chủ trì) và các cơ quan liên quan chuẩn bị tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc của Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện giải ngân vốn đầu tư công trong tháng 3 năm 2020; trong đó thể hiện rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu trong triển khai thực hiện, giải ngân theo kế hoạch		x	Vụ ĐT	Cục QLN, KBNN, Vụ NSNN, Vụ HCSN, Vụ I và các đơn vị thuộc Bộ	

TT	Tên nhiệm vụ	Nhiệm vụ theo Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 4/3/2020		Bộ Tài chính phân công thực hiện		Tiến độ
		Bộ Tài chính chủ trì	Bộ Tài chính phối hợp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	hoàn thành
6	Chủ trì, phối hợp với Bộ GTVT (cơ quan chủ trì), Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền về việc chuyển đổi từ đầu tư theo hình thức đối tác công tư sang đầu tư công đối với các dự án trọng điểm, như dự án cao tốc Mỹ Thuận - cần Thơ, các dự án thành phần của dự án đầu tư xây dựng một số đoạn trên tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020; xem xét việc áp dụng hình thức chỉ định nhà đầu tư, chỉ định thầu, bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, đề báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định		x	Vụ ĐT	Cục QLN, KBNN, Vụ NSNN và các đơn vị thuộc Bộ	
7	Tiếp tục đẩy mạnh đơn giản hoá, cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, giải quyết ngay những khó khăn, vướng mắc, tạo mọi thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, nhất là về đất đai, đầu tư, xây dựng, tín dụng đầu tư của nhà nước, thuế, hải quan...; có kế hoạch cụ thể đẩy nhanh thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh theo tinh thần Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ; công bố công khai việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp để biết và giám sát thực hiện	x	x	VP	TCT, TCHQ, TCDT, UBCK, KBNN và các đơn vị thuộc Bộ	

Số: **06** /CT-BCTHà Nội, ngày **11** tháng 3 năm 2020**FDVN LAW FIRM**  
Tài liệu nghiệp vụ**CHỈ THỊ****Về việc tiếp tục tập trung thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch và tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh của ngành Công Thương trước những diễn biến mới của dịch bệnh Covid-19**

Để triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19; tiếp theo Chỉ thị số 04/CT-BCT ngày 31 tháng 01 năm 2020 và Quyết định số 481/QĐ-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương về Kế hoạch hành động của ngành Công Thương ứng phó với tác động của dịch Covid-19, Bộ trưởng Bộ Công Thương yêu cầu:

1. Các Thành viên Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh Covid-19 của Bộ Công Thương tập trung chỉ đạo triển khai quyết liệt, thường xuyên, liên tục các nội dung công việc đã được xác định theo Chỉ thị số 04/CT-BCT ngày 31/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc tăng cường các giải pháp ứng phó với dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus corona gây ra của ngành Công Thương; Chỉ thị số 05/CT-BCT ngày 26/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc triển khai các giải pháp tăng cường xuất khẩu, nhập khẩu trong bối cảnh dịch Covid-19 và nội dung Kế hoạch hành động của ngành Công Thương ứng phó với tác động của dịch Covid-19 ban hành theo Quyết định số 481/QĐ-BCT ngày 13/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. Chủ động xác định những nội dung công việc trong lĩnh vực được giao phụ trách để chỉ đạo khẩn trương thực hiện, bảo đảm mục tiêu phòng, chống dịch hiệu quả và tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh.

2. Thủ trưởng các Đơn vị thuộc Bộ tiếp tục quán triệt sâu sắc yêu cầu vừa phòng chống dịch, vừa tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tuyệt đối không được chủ quan, lơ là, thiếu trách nhiệm trong chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 trong bối cảnh dịch bệnh nguy hiểm này đang bùng phát, lan rộng ở nhiều quốc gia như hiện nay; có các phương án, giải pháp phù hợp nhằm ứng phó với mọi tình huống, không để bị động bất ngờ.

3. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các Đơn vị tuân thủ nghiêm túc, đầy đủ các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch Covid-19 và các Quyết định, Chỉ thị của Bộ

trường Bộ Công Thương để bảo đảm thực hiện triệt để việc phòng, chống dịch ở nơi làm việc, nơi cư trú và trong cộng đồng, cũng như để bảo đảm ổn định sản xuất, kinh doanh trong toàn ngành ngành.

4. Bên cạnh những nội dung nhiệm vụ đã được xác định tại các Chỉ thị, Quyết định nêu trên, yêu cầu các Đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau đây:

4.1. Đối với công tác phòng, chống dịch và bảo đảm ổn định thị trường

4.1.1. Vụ Thị trường trong nước chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

a) Theo dõi sát diễn biến tình hình thị trường, phối hợp với các doanh nghiệp và các địa phương triển khai ngay các biện pháp để hỗ trợ, bảo đảm đủ nguồn cung các mặt hàng thiết yếu; đề nghị các doanh nghiệp cam kết bình ổn giá hàng hóa thiết yếu, nhất là tại địa phương có dịch bệnh.

b) Chỉ đạo, đôn đốc các địa phương có phương án bảo đảm nguồn cung các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng của địa phương theo từng cấp độ diễn biến của dịch bệnh và kế hoạch hỗ trợ cung ứng cho các địa phương khác khi cần thiết, bảo đảm cung ứng đủ hàng hóa thiết yếu cho người dân trong mọi tình huống theo phương châm 4 tại chỗ chỗ "chỉ đạo tại chỗ, lực lượng tại chỗ, hệ thống phân phối tại chỗ, hàng hóa tại chỗ" và 3 sẵn sàng "chủ động nguồn hàng, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương".

4.1.2. Tổng Cục Quản lý thị trường:

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, quyết liệt Chỉ thị số 04/CT-BCT ngày 31 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về tăng cường các giải pháp ứng phó với dịch Covid-19 và Quyết định số 481/QĐ-BCT ngày 13 tháng 2 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về Kế hoạch hành động của ngành Công Thương ứng phó với tác động của dịch Covid-19. Tăng cường công tác quản lý thị trường và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, đặc biệt là các hành vi đầu cơ, găm hàng, nâng giá để trục lợi, đặc biệt là đối với các mặt hàng phục vụ phòng chống dịch và các nhu yếu phẩm phục vụ đời sống nhân dân. Xác định đây là nhiệm vụ cấp bách, quan trọng trong giai đoạn hiện nay và phải được toàn bộ lực lượng Quản lý thị trường ưu tiên thực hiện với quyết tâm cao nhất.

4.1.3. Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

a) Rà soát tất cả chương trình, kế hoạch đi công tác nước ngoài, báo cáo đề xuất với Lãnh đạo Bộ để xem xét, tạm hoãn tất cả các chuyến công tác nước ngoài, không cử cán bộ đi học tập, trao đổi, công tác nước ngoài trong thời điểm hiện tại (nhất là những nước và vùng lãnh thổ có dịch), trừ các sự kiện đặc biệt hoặc hội nghị quan trọng phải báo cáo và được Thủ tướng Chính phủ đồng ý.

b) Đối với các đoàn đã hoàn thành chuyến công tác nước ngoài thì rà soát địa điểm, thời gian, đối tượng làm việc để báo cáo cơ quan chức năng thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch.

c) Chỉ đạo các cơ sở đào tạo thuộc Bộ:

- Đối với các cơ sở đào tạo chưa triệu tập học sinh, sinh viên: Tăng cường theo dõi diễn biến dịch, đặc biệt trên địa bàn có dịch, bám sát chỉ đạo, thông báo của các cơ quan chức năng địa phương, bộ, ngành để bố trí cho học sinh, sinh viên nghỉ học theo kế hoạch tuần.

- Đối với các cơ sở đào tạo đã triệu tập học sinh, sinh viên: Tiếp tục tổ chức hoạt động dạy và học trực tuyến; Trường hợp dạy học theo phương pháp truyền thống, tiếp tục cho học sinh, sinh viên nghỉ học; phối hợp với gia đình để quản lý học sinh, sinh viên thông qua trang thông tin điện tử của Nhà trường; Bám sát chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch Covid-19 của Trung ương, Bộ Công Thương và địa phương để triển khai kế hoạch triệu tập học sinh, sinh viên đi học trở lại.

- Đối với Trường Đào tạo, bồi dưỡng Cán bộ Công Thương Trung ương: Tạm thời hoãn, dừng triệu tập học viên các lớp bồi dưỡng đến hết tháng 3 tháng 2020.

#### 4.1.4. Văn phòng Bộ chủ trì:

a) Tăng cường công tác phòng chống dịch tại cơ quan Bộ và các đơn vị thuộc Bộ: Định kỳ phun thuốc khử trùng trong các toà nhà cơ quan Bộ; đôn đốc, kiểm soát việc đeo khẩu trang và thực hiện các biện pháp phòng chống dịch khác.

b) Hướng dẫn cán bộ, công chức, người lao động và các đơn vị về công tác phòng chống dịch trong và ngoài Bộ: Về quy trình đón tiếp khách đến làm việc; quy trình khai báo y tế và xử lý khi có cán bộ đi công tác từ nước ngoài hoặc đến từ vùng dịch; quy trình thực hiện cách ly theo quy định của ngành y tế.

c) Tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ và các tổ chức liên quan về công tác phòng chống dịch trong cơ quan Bộ.

4.1.5. Các Đơn vị trong Bộ hạn chế, tạm hoãn các cuộc họp không thực sự cấp bách, tăng cường họp trực tuyến để vừa bảo đảm phòng chống dịch bệnh có hiệu quả, vừa bảo đảm triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn được giao.

#### 4.2. Đối với công tác tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh

##### 4.2.1. *Rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính, chi phí cho doanh nghiệp*

a) *Rà soát, đề xuất phương án cắt giảm phí, lệ phí đối với các đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh trong phạm vi và lĩnh vực quản lý.*

- Đơn vị chủ trì: Vụ Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan
- Thời gian thực hiện: Hoàn thành, gửi Bộ Tài chính trước ngày 15 tháng 3 năm 2020 để tổng hợp xử lý chung

b) Chưa thực hiện điều chỉnh tăng giá trong Quý I và Quý II năm 2020 đối với các mặt hàng là đầu vào cho sản xuất của doanh nghiệp do Nhà nước định giá như giá xăng dầu, giá điện.

- Đơn vị chủ trì: Cục Điều tiết điện lực, Vụ Thị trường trong nước
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan
- Thời gian thực hiện: Quý I, quý II

c) Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; tập trung tái cấu trúc nghiệp vụ các thủ tục hành chính cấp độ 3, 4 tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia theo hướng cắt giảm mạnh chi phí và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Bộ, Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục

c) Đẩy mạnh đơn giản hóa, cắt giảm điều kiện kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, giải quyết khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp chế
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục

#### 4.2.2. Tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh; thúc đẩy xuất, nhập khẩu

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng và các cơ quan liên quan rà soát, báo cáo về thực trạng, nhu cầu nguyên vật liệu đầu vào, đề xuất phương án tổ chức sản xuất và các giải pháp đa dạng hóa, bảo đảm nguyên vật liệu cho sản xuất kinh doanh và bảo đảm đủ nguồn cung cho hoạt động sản xuất trong nước.

- Đơn vị chủ trì: Cục Công nghiệp
- Đơn vị phối hợp: Cục Xuất nhập khẩu, Cục Hóa chất, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Vụ Dầu khí và Than, Vụ Thị trường châu Á - châu Phi, Vụ thị trường châu Âu - châu Mỹ
- Thời gian thực hiện: Báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 3 năm 2020

b) Dự báo nhu cầu của thị trường trong nước và quốc tế; đề xuất phương án tổ chức phân phối, lưu thông, cung ứng hàng hóa, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng; củng cố thị trường nội địa, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho hoạt động bán lẻ.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Thị trường trong nước
- Đơn vị phối hợp: Cục Xuất nhập khẩu, Cục Xúc tiến thương mại, Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, Vụ Thị trường châu Á - châu Phi, Vụ thị trường châu Âu - châu Mỹ
- Thời gian thực hiện: Báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 3 năm 2020

c) Đẩy mạnh xuất khẩu, nâng cao hiệu quả xúc tiến thương mại, đa dạng hóa các thị trường xuất, nhập khẩu và tìm thị trường mới; tích cực khai thác cơ hội của các Hiệp định thương mại tự do (FTA); chuẩn bị các điều kiện cần thiết, chủ động triển khai các kế hoạch, giải pháp xuất khẩu hàng hóa sang thị trường EU sau khi Hiệp định EVFTA có hiệu lực.

- Đơn vị chủ trì: Cục Xuất nhập khẩu
- Đơn vị phối hợp: Cục Xúc tiến thương mại, Vụ Chính sách thương mại Đa biên, Vụ Thị trường châu Á - châu Phi, Vụ thị trường châu Âu - châu Mỹ
- Thời gian thực hiện: Báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 3 năm 2020

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các đơn vị liên quan tiếp tục bảo đảm thông quan, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa; phối hợp, hỗ trợ các tỉnh biên giới để hoạt động thông quan hàng hóa được thuận lợi.

- Đơn vị chủ trì: Cục Xuất nhập khẩu
- Đơn vị phối hợp: Tổng cục Quản lý thị trường, Vụ Thị trường châu Á - châu Phi, Vụ Thị trường châu Âu - châu Mỹ
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục

đ) Phối hợp với các địa phương, đề xuất biện pháp để phát triển mạnh các vùng sản xuất, các khu công nghiệp, khu kinh tế để chủ động hơn nguồn cung ứng nguyên liệu trong nước; đề xuất các chính sách để ưu đãi phù hợp, trước hết là đối với ngành dệt may, da giày và các ngành chịu ảnh hưởng lớn của dịch Covid-19; có cơ chế khuyến khích sản xuất linh kiện, sản phẩm trung gian trong nước thay thế nhập khẩu.

- Đơn vị chủ trì: Cục Công nghiệp
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục

#### *4.2.3. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư*

a) Khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư, giao hết kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2020 ngay trong tháng 3 năm 2020; đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công còn lại của năm 2019 và năm 2020 (bao gồm vốn ODA).

- Đơn vị chủ trì: Vụ Kế hoạch
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan
- Thời gian thực hiện: Trong tháng 3 năm 2020



b) Tập trung chỉ đạo sớm hoàn thành các dự án công nghiệp quy mô lớn, góp phần tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng, trong đó có Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Dự án Nhiệt điện Long Phú I, Dự án Nhiệt điện Sông Hậu I; các dự án điện, khí, năng lượng tái tạo, hệ thống truyền tải điện; đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030 và tầm nhìn 2045; xử lý theo thẩm quyền hoặc kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các vướng mắc trong quá trình thực hiện; không được để thiếu điện cho sản xuất và đời sống trong giai đoạn 2021 - 2025.

- Đơn vị chủ trì: Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Cục Công nghiệp; Vụ Dầu khí và Than
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục

*4.2.4. Thực hiện tốt công tác phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên ngành*

a) Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số chủ trì:

Phối hợp, tham gia cùng các đơn vị liên quan của Ngân hàng Nhà nước để triển khai các biện pháp đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt; các chương trình miễn, giảm phí dịch vụ thanh toán điện tử nhằm hỗ trợ trực tiếp cho người sử dụng dịch vụ, nhất là phí thanh toán trực tuyến đối với các dịch vụ hành chính công.

b) Vụ Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp chủ trì:

Phối hợp, tham gia ý kiến với Bộ Tài chính về vấn đề gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất; vấn đề miễn, giảm thuế, phí, lệ phí để tháo gỡ khó khăn cho các đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

c) Cục Xuất nhập khẩu chủ trì:

Phối hợp, tham gia cùng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Giao thông vận tải để đề xuất các biện pháp giảm chi phí logistics cho doanh nghiệp.

*4.2.5. Đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông*

a) Kịp thời cung cấp đầy đủ thông tin chính thống, công khai, minh bạch, khách quan về kết quả công tác phòng, chống dịch Covi-19 và tuyên truyền các giải pháp trong việc chủ động, đồng bộ, quyết liệt phòng, chống, ứng phó với diễn biến của dịch, tập trung tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh của ngành Công Thương.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Bộ
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục

Thủ trưởng các Đơn vị phải xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, thường xuyên, liên

tục; thực hiện chế độ báo cáo hàng ngày về tình hình và kết quả triển khai thực hiện, gửi bộ phận thường trực của Bộ (Vụ Kế hoạch) để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ; đồng thời phải chủ động triển khai thực hiện hoặc đề xuất kịp thời với Lãnh đạo Bộ xem xét, chỉ đạo triển khai thực hiện các biện pháp mới nhằm ứng phó có hiệu quả với dịch bệnh Covid -19 trong ngành Công Thương.

Vụ Kế hoạch làm đầu mối tổng hợp, thường xuyên báo cáo Bộ trưởng, các Thứ trưởng và gửi Lãnh đạo các Đơn vị liên quan thuộc Bộ về tình hình và kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị này để thống nhất chỉ đạo và triển khai thực hiện, đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Chính phủ trước ngày 20 hàng tháng để tổng hợp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- BCD QG phòng, chống dịch bệnh Covid-19;
- Văn phòng chính phủ;
- Lãnh đạo Bộ;
- Các Đơn vị trực thuộc Bộ;
- Website Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, KH.

**BỘ TRƯỞNG**



**Trần Tuấn Anh**

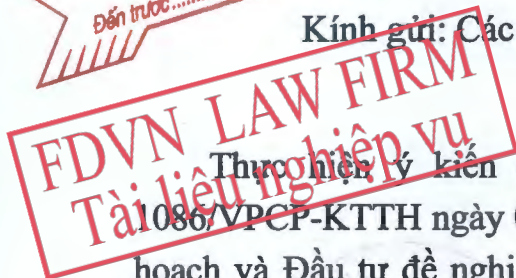
**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1496 /BKHĐT-TH  
V/v báo cáo dịch Covid-19

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2020



Kính gửi: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ



Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 1086/VPCP-KTTH ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ khẩn trương chuẩn bị nội dung báo cáo, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, phục vụ công tác xây dựng báo cáo của Chính phủ trình Bộ Chính trị, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể như sau:

1. Bộ Y tế, cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới virus Corona (COVID-19) báo cáo cập nhật tình hình phòng chống dịch Covid-19, nhận định, dự báo tình hình diễn biến của dịch, kiến nghị các giải pháp trọng tâm.

2. Các Bộ: Tài chính, Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam báo cáo tình hình tác động của dịch Covid-19 tới mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội thuộc lĩnh vực phụ trách, dự báo diễn biến tác động, kiến nghị các giải pháp trọng tâm. Riêng đối với một số điều chỉnh chính sách (như điều chỉnh phương thức đầu tư của một số dự án quan trọng) cần phân tích lợi ích từ việc điều chỉnh về tài chính, tiến độ, yếu tố quốc phòng an ninh, tác động đến tăng trưởng từ việc giải ngân nhanh và hoàn thành sớm dự án...

3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách khẩn trương có báo cáo đánh giá tình hình tác động dịch Covid-19 tới mục tiêu, nhiệm vụ phát triển thuộc lĩnh vực phụ trách, dự báo diễn biến tác động, kiến nghị các giải pháp trọng tâm.

4. Các báo cáo cần bám sát nội dung chỉ đạo của Bộ Chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng chống dịch Covid-19 và văn bản số 1086/VPCP-KTTH nói trên, nhất là Chỉ thị số 11/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 04/3/2020 về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho

sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19; phân nhóm các chủ trương, định hướng chỉ đạo lớn báo cáo Bộ Chính trị, các giải pháp cần phải báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo thẩm quyền.

Do thời gian gấp, đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ khẩn trương có báo cáo gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư bằng văn bản và qua địa chỉ thư điện tử [thktqd@mpi.gov.vn](mailto:thktqd@mpi.gov.vn) trước ngày 12 tháng 3 năm 2020<sup>1</sup> để kịp tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư rất mong nhận được sự phối hợp chặt chẽ của quý Cơ quan/đơn vị. /

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KHĐT: Lãnh đạo Bộ, các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Lưu VT, Vụ TH

38

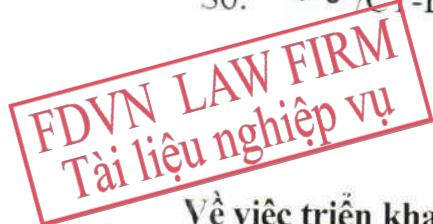


Nguyễn Chí Dũng

<sup>1</sup> Thông tin chi tiết xin liên hệ Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, số điện thoại liên hệ: 080.44997/088.6696666.

Số: 05/CT-BCT

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2020



## **CHỈ THỊ**

### **Về việc triển khai các giải pháp tăng cường xuất khẩu, nhập khẩu trong bối cảnh dịch Covid-19**

Thời gian qua, trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, Bộ Công Thương đã triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho hoạt động xuất khẩu nói chung, nông sản qua biên giới nói riêng và bước đầu đã đạt được kết quả tích cực.

Tuy nhiên, bên cạnh những ảnh hưởng đối với hoạt động xuất khẩu, dịch Covid-19 còn có tác động tiêu cực tới nguồn cung nguyên vật liệu nhập khẩu cho sản xuất phục vụ tiêu dùng trong nước và sản xuất hàng xuất khẩu.

Để chủ động nguồn cung nguyên vật liệu phục vụ sản xuất trong nước và xuất khẩu, góp phần đảm bảo tăng trưởng xuất khẩu theo mục tiêu đã được giao. Bộ trưởng Bộ Công Thương yêu cầu các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ sau:

#### **I. Phát triển xuất khẩu**

##### **1. Cục Xuất nhập khẩu**

- Chủ động làm việc với các Hiệp hội ngành hàng, các Tập đoàn, Tổng công ty, các doanh nghiệp FDI để đánh giá hoạt động sản xuất, xuất khẩu; đề xuất các giải pháp với Bộ Công Thương và các Bộ, ngành liên quan để tháo gỡ khó khăn trong hoạt động sản xuất, xuất khẩu; khai thông dòng lưu chuyển hàng hóa.

- Phối hợp với Vụ Thị trường châu Á - châu Phi, Vụ Thị trường châu Âu - châu Mỹ đánh giá nhu cầu nhập khẩu của từng mặt hàng cụ thể ở các nước, thị hiếu tiêu dùng, dung lượng, tỷ trọng..., những khó khăn vướng mắc của hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Trên cơ sở đó, xây dựng kịch bản tăng trưởng xuất khẩu theo từng quý và có giải pháp đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu sang các thị trường này. **Báo cáo Bộ trưởng trước ngày 10 tháng 3 năm 2020.**

- Phối hợp với các đơn vị liên quan ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực thi các cam kết của Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp khai thác có hiệu quả cơ hội do Hiệp định này mang lại.

## **2. Vụ Thị trường châu Âu - châu Mỹ**

- Chủ trì, chỉ đạo các Thương vụ và Chi nhánh Thương vụ đánh giá nhu cầu tiêu thụ, dung lượng thị trường, thị hiếu, tỷ trọng, các khó khăn vướng mắc trong việc xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang các thị trường sở tại.

- Nghiên cứu, đánh giá khả năng tăng trưởng xuất khẩu các mặt hàng của Việt Nam để bù đắp sụt giảm xuất khẩu do ảnh hưởng của dịch Covid-19, đặc biệt lưu ý tận dụng hiệu quả ưu đãi mang lại của Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA).

- Rà soát các quy định tại Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Kinh tế Á- Âu, Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Cuba, đề xuất các biện pháp tiếp cận và cơ chế đàm phán đối với từng thị trường cụ thể.

- Trên cơ sở nội dung nêu trên, xây dựng kịch bản tăng trưởng xuất khẩu đối với khu vực thị trường phụ trách (trong đó nêu rõ từng thị trường cụ thể).  
***Báo cáo Bộ trưởng và gửi Cục Xuất nhập khẩu tổng hợp trước ngày 05 tháng 3 năm 2020.***

## **3. Vụ Thị trường châu Á - châu Phi**

- Chủ trì, chỉ đạo các Thương vụ và chi nhánh Thương vụ đánh giá nhu cầu tiêu thụ, dung lượng thị trường, thị hiếu, tỷ trọng, các khó khăn vướng mắc trong việc xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang các thị trường sở tại.

- Theo dõi, cập nhật thông tin thường xuyên liên quan đến tình hình dịch bệnh, hoạt động sản xuất, thương mại tại thị trường Trung Quốc, đặc biệt đối với mặt hàng nông sản.

- Rà soát, đánh giá tình hình xuất khẩu, nhập khẩu sang các nước có Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia ký kết trong khu vực thị trường phụ trách. Từ đó, đề xuất các thị trường có thể tăng cường xuất khẩu, những khó khăn cần tháo gỡ và các biện pháp tiếp tục tận dụng khai thác hiệu quả các ưu đãi từ các Hiệp định để bù đắp sụt giảm kim ngạch xuất khẩu của quý I/2020.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan làm việc với các đơn vị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục đẩy mạnh hoạt động đàm phán mở cửa thị trường đối với các mặt hàng nông sản.

- Trên cơ sở nội dung nêu trên, xây dựng kịch bản tăng trưởng xuất khẩu đối với khu vực thị trường phụ trách (trong đó nêu rõ từng thị trường cụ thể).  
***Báo cáo Bộ trưởng và gửi Cục Xuất nhập khẩu tổng hợp trước ngày 05 tháng 3 năm 2020.***

## **4. Cục Xúc tiến thương mại**

Chủ trì rà soát Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia; cân đối nguồn lực, ưu tiên đẩy mạnh xúc tiến thương mại cho các mặt hàng nông, thủy

sản đổi với các thị trường thay thế trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp.

## **II. Tìm kiếm nguồn cung nguyên liệu nhập khẩu phục vụ sản xuất**

### **1. Cục Công nghiệp, Cục Hóa chất**

- Chủ trì, phối hợp với Cục Xuất nhập khẩu làm việc với các Hiệp hội dệt may, da giày, cơ khí, điện tử, hóa chất... để nắm bắt thông tin về khả năng cung ứng nguyên vật liệu trong nước, nhu cầu nhập khẩu, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh; đề xuất các giải pháp tìm kiếm nguồn nguyên liệu thay thế trong bối cảnh nhập khẩu từ thị trường Trung Quốc gặp nhiều khó khăn. ***Báo cáo Bộ trưởng và gửi các đơn vị trước ngày 05 tháng 3 năm 2020.***

- Nghiên cứu đề xuất các biện pháp phát triển ngành công nghiệp phụ trợ trong nước, đa dạng hóa thị trường nhập khẩu, tránh phụ thuộc nguồn cung nguyên liệu vào một thị trường.

### **2. Vụ Thị trường châu Á - châu Phi, Vụ Thị trường châu Âu - châu Mỹ**

- Chỉ đạo Thương vụ và Chi nhánh Thương vụ:

(i) Tìm kiếm, cung cấp và cập nhật thường xuyên danh sách các nhà phân phối, sản xuất xuất khẩu nguyên phụ liệu cho các ngành dệt may, da giày, máy tính và các nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất của ngành hóa chất, đồ gỗ, sắt thép...

(ii) Hỗ trợ các Hiệp hội ngành hàng, các doanh nghiệp kết nối với nhà cung cấp nước ngoài khi được yêu cầu.

- Trên cơ sở thông tin của các Thương vụ và Chi nhánh Thương vụ, tổng hợp chung tình hình nguồn cung nguyên vật liệu cho các ngành nêu trên, gửi lại Cục Xuất nhập khẩu và Vụ Kế hoạch.

### **3. Cục Xúc tiến thương mại**

Nghiên cứu, xúc tiến nhập khẩu nguyên vật liệu thiết yếu phục vụ các ngành sản xuất sử dụng nhiều lao động như dệt may, da giày, điện tử..., đặc biệt chú trọng các doanh nghiệp vừa và nhỏ chưa có nhiều kinh nghiệm trong giao dịch nhập khẩu.

### **4. Cục Xuất nhập khẩu**

Đầu mối tổng hợp các thông tin về tìm kiếm nguồn cung ứng nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, xuất khẩu, kịp thời cung cấp cho các đơn vị, doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu trong nước.

## **III. Thiết bị, vật tư y tế**

### **1. Vụ Thị trường châu Á - châu Phi, Vụ Thị trường châu Âu - châu Mỹ**

- Chỉ đạo các Thương vụ tiếp tục tìm kiếm các doanh nghiệp có khả năng cung cấp thiết bị, vật tư y tế, gửi Cục Xuất nhập khẩu và Cục Công nghiệp để gửi Bộ Y tế thông báo cho các doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu.

- Hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam có nhu cầu nhập thiết bị, vật tư y tế trong việc kết nối với các doanh nghiệp nước ngoài có khả năng cung cấp.

- Tìm kiếm thông tin về đối tác nước ngoài đang nghiên cứu, thử nghiệm các vật liệu mới trong sản xuất thiết bị, vật tư y tế; tổng hợp thông tin gửi Cục Công nghiệp và Cục Xuất nhập khẩu để cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp Việt Nam nghiên cứu khả năng thay thế các loại vật liệu hiện đang dùng.

## **2. Cục Xuất nhập khẩu**

Đầu mối tổng hợp các thông tin về nguồn thiết bị, vật tư y tế nhập khẩu, cung cấp cho các đơn vị, doanh nghiệp trong nước.

Thủ trưởng các đơn vị phải xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách phải tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, thường xuyên, liên tục; đồng thời phải chủ động triển khai thực hiện hoặc đề xuất kịp thời với Lãnh đạo Bộ xem xét, chỉ đạo triển khai thực hiện các biện pháp mới nhằm ứng phó có hiệu quả với Covid-19.

Cục Xuất nhập khẩu làm đầu mối tổng hợp, thường xuyên báo cáo Bộ trưởng, các Thứ trưởng và gửi Lãnh đạo các Đơn vị liên quan thuộc Bộ về tình hình và kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị này để thống nhất chỉ đạo và triển khai thực hiện./.

### ***Nơi nhận:***

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- BCD QG phòng, chống dịch bệnh nCoV;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND các tỉnh, Tp trực thuộc TW;
- Lãnh đạo Bộ;
- Các Đơn vị trực thuộc Bộ;
- Sở Công Thương các tỉnh, Tp trực thuộc TW;
- Lưu: VT, XNK.

**BỘ TRƯỞNG**



**Trần Tuấn Anh**



Số: 5 /CT-BTTTT

Hà Nội, ngày 2 tháng 02 năm 2020



## **CHỈ THỊ**

### **Về việc thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra**

Thực hiện công văn số 79-CV/TW ngày 29/01/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra;

Thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 28/01/2020 và Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 31/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (nCoV) gây ra;

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ thị toàn ngành Thông tin và Truyền thông:

#### **I. YÊU CẦU CHUNG**

1. Bám sát định hướng chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về phòng, chống dịch bệnh, trong đó:

a) Xác định công tác thông tin, tuyên truyền về phòng, chống dịch là nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm thực hiện sâu rộng, có hiệu quả nhằm góp phần bảo vệ sức khỏe, tính mạng cho nhân dân, hạn chế mức thiệt hại thấp nhất do dịch bệnh gây ra.

b) Kịp thời ngăn chặn, xử lý có hiệu quả những thông tin sai lệch, lợi dụng tình hình để gây hoang mang trong xã hội và khó khăn trong công tác phòng, chống dịch.

2. Tất cả các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trong ngành Thông tin và Truyền thông phải vào cuộc, tham gia công tác phòng, chống dịch; phối hợp với ngành Y tế và các cơ quan có liên quan phòng, chống dịch hiệu quả.

3. Các doanh nghiệp công nghệ cần coi đây là thách thức, đồng thời là trách nhiệm của mình đối với xã hội, khẩn trương vào cuộc, đưa ra những giải pháp, ứng dụng công nghệ số sáng tạo vào cuộc sống, góp phần nâng cao hiệu quả phòng, chống dịch.

## **II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

### **1. Tuyên truyền dựa trên nền tảng công nghệ**

- Tổ chức nhắn tin tuyên truyền về phòng, chống dịch do chủng mới của vi rút Corona (nCoV) gây ra đến từng thuê bao điện thoại di động.

- Sản xuất các video clip, phim ngắn, thông tin dưới dạng đồ họa để tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và các mạng xã hội có nhiều người dùng tại Việt Nam, trên các nền tảng công nghệ số như Facebook, Zalo, YouTube, Lotus v.v...

- Phát động chiến dịch đồng bộ gắn hashtag **#ICT\_anti\_nCoV**, thống nhất mẫu biểu trưng cho chiến dịch “Cộng đồng công nghệ số Việt Nam phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra”.

### **2. Tuyên truyền qua báo chí, hệ thống phát thanh, truyền hình, thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại**

- Phối hợp với Bộ Y tế định hướng nội dung thông tin về phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (nCoV) trên báo chí (báo in, phát thanh, truyền hình, báo điện tử) và hệ thống thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại, các mạng lưới quảng cáo điện tử trên các nền tảng khác nhau.

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình mở chuyên trang, chuyên mục, chương trình riêng để thực hiện các chuyên đề, đối thoại, giao lưu trực tuyến, hỏi và đáp trực tuyến nhằm cập nhật thông tin cần thiết một cách kịp thời, chính xác tới người dân.

- Xây dựng, đăng tải các video clip, banner ảnh tĩnh, biểu ngữ cổ động, ... để tuyên truyền trên các báo điện tử có lượng người xem lớn.

- Xây dựng các tin, bài tuyên truyền trên báo chí nhằm củng cố vững chắc niềm tin của người dân vào sự chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, hệ thống y tế cộng đồng, y tế cơ sở; đấu tranh chống các thông tin sai lệch trên mạng xã hội.

- Tổ chức biên tập, lựa chọn các tin, bài từ nguồn Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp do chủng mới của vi rút Corona (nCoV) gây ra (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo Quốc gia) và nguồn từ Bộ Y tế phù hợp với từng vùng miền, triển khai phát thanh phát sóng trên hệ thống cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện và đài truyền thanh cấp xã để khuyến cáo người dân cần hạn chế các hoạt động có nguy cơ gây bệnh và những dấu hiệu nhận biết khi nhiễm bệnh để chủ động đi khám, thông báo ngay cho cơ quan y tế khi có các triệu chứng kể trên.

- Phối hợp với Bộ Ngoại giao tổ chức sản xuất tin bài phát sóng trên hệ thống thông tin đối ngoại nhằm mục tiêu thể hiện rõ trách nhiệm quốc tế của Việt

Nam, tinh thần hợp tác, cộng đồng trách nhiệm, chia sẻ khó khăn với các nước khác...(báo in, báo điện tử đối ngoại, phát thanh, truyền hình đối ngoại).

### **3. Bảo đảm thông tin liên lạc, kết nối các bệnh viện, các cơ sở y tế, kịp thời chia sẻ thông tin**

- Phối hợp triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bệnh viện, cơ sở y tế đang quản lý, cách ly, điều trị bệnh nhân nhiễm, nghi nhiễm vi rút Corona (nCoV) và những địa bàn có thể xuất hiện ca nghi nhiễm với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ Y tế.

- Bảo đảm miễn phí cước gọi đến các đường dây nóng của Bộ Y tế phục vụ phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (nCoV) gây ra.

### **4. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng, kịp thời xử lý thông tin sai sự thật, lợi dụng gây hoang mang dư luận**

- Chủ động đấu tranh, đàm phán với Facebook và Google để yêu cầu ngăn chặn, gỡ bỏ các video clips, thông tin sai sự thật về dịch bệnh, các tài khoản giả mạo đưa tin không đúng sự thật.

- Tăng cường công tác giám sát, phát hiện và xử lý các đối tượng tung tin thất thiệt, gây hoang mang trong dư luận xã hội.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Thành lập Tổ công tác của Bộ Thông tin và Truyền thông** về phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (nCoV) gây ra với thành phần gồm:

- Lãnh đạo Bộ Thông tin và Truyền thông - Tổ trưởng;
- Đại diện Lãnh đạo Vụ Báo chí - Xuất bản, Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Đại diện Lãnh đạo Văn phòng Bộ, Vụ Bưu chính, Vụ Công nghệ thông tin, các Cục: Viễn thông, Bưu điện Trung ương, An toàn thông tin, Báo chí, Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử, Thông tin cơ sở, Thông tin đối ngoại, Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam.

### **2. Vụ Bưu chính**

Chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính tạm dừng việc chấp nhận, vận chuyển gửi chuyển phát ra nước ngoài các mặt hàng là trang thiết bị y tế dùng cho việc phòng bệnh Viêm đường hô hấp cấp do chủng vi rút Corona (nCoV) gây ra, cụ thể: khẩu trang y tế, nước sát trùng, găng tay y tế kể từ ngày 01/02/2020.

### **3. Cục Viễn thông**

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan của Bộ Y tế, các doanh nghiệp viễn thông triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bệnh viện, cơ sở y tế đang quản

lý, cách ly, điều trị bệnh nhân nhiễm, nghi nhiễm vi rút Corona (nCoV) và những địa bàn có thể xuất hiện ca nghi nhiễm với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ Y tế.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông thực hiện việc miễn cước gọi đến các đường dây nóng phòng, chống dịch bệnh của Bộ Y tế.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan của Bộ Y tế và các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thông tin di động mặt đất tổ chức nhắn tin tuyên truyền về phòng, chống dịch do chủng mới của vi rút Corona (nCoV) gây ra đến các thuê bao điện thoại di động theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Quốc gia và Bộ Y tế.

#### **4. Cục Bưu điện Trung ương**

Bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt trong mọi tình huống phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của các cấp Đảng, chính quyền và Ban chỉ đạo Quốc gia.

#### **5. Cục An toàn thông tin**

- Tăng cường công tác giám sát tình hình, diễn biến trên không gian mạng Việt Nam về các nội dung có liên quan đến dịch bệnh viêm đường hô hấp do chủng mới của vi rút Corona (nCoV) gây ra; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông góp phần tuyên truyền chính xác, kịp thời về việc phòng, chống dịch.

- Phối hợp với các lực lượng chức năng thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các Sở Thông tin và Truyền thông trong việc xác minh, xử lý các nguồn phát tán tin sai sự thật, tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng Việt Nam về các nội dung có liên quan đến dịch bệnh viêm đường hô hấp do chủng mới của vi rút Corona (nCoV) gây ra.

- Chủ trì xây dựng mẫu biểu trưng cho chiến dịch “Cộng đồng công nghệ số Việt Nam phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra”.

- Phối hợp với Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử trong việc trao đổi với Facebook và Google để yêu cầu ngăn chặn, gỡ bỏ các video clips, thông tin sai sự thật về dịch bệnh.

#### **6. Vụ Công nghệ thông tin**

Chỉ đạo các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tích cực tham gia hưởng ứng, dành nguồn lực phát triển các giải pháp, công nghệ, dịch vụ, sản phẩm mới, sáng tạo nhằm hỗ trợ cộng đồng phòng, chống dịch bệnh.

#### **7. Cục Báo chí**

- Chủ trì các nhiệm vụ liên quan báo in, báo điện tử và phối hợp với các đơn vị chức năng liên quan trong công tác chỉ đạo thông tin báo chí phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Bám sát thông tin báo chí, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm (nếu có) các trường hợp thông tin không chính xác, thông tin sai sự thật, gây hoang mang trong nhân dân.

- Chủ động tham mưu cho Lãnh đạo Bộ công tác chỉ đạo, định hướng báo chí trong thông tin, tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh.

### **8. Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử**

- Chủ trì trao đổi với Facebook và Google để yêu cầu: ngăn chặn, gỡ bỏ các video clips, thông tin sai sự thật về dịch bệnh; hiển thị kết quả khi người dùng trên lãnh thổ Việt Nam tìm kiếm các thông tin có liên quan về dịch bệnh tới các nguồn thông tin chính thống theo đề nghị chính thức của Việt Nam tại những kết quả đầu tiên.

- Chỉ đạo các Đài phát thanh, truyền hình tăng cường thời lượng, chương trình tuyên truyền về phòng, chống dịch bệnh do vi rút Corona (nCoV) gây ra; cập nhật thường xuyên, liên tục thông tin về tình hình dịch bệnh, công tác phòng chống và cứu chữa bệnh nhân tại các bản tin trong ngày, đặc biệt ưu tiên thông tin trong bản tin thời sự sáng, trưa, tối.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp đang quản lý các mạng xã hội Việt Nam có nhiều người sử dụng tăng cường chia sẻ các thông tin cảnh báo, hướng dẫn người dân về việc phòng tránh lây nhiễm vi rút Corona (nCoV).

- Phối hợp với các Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các doanh nghiệp quảng cáo sở hữu mạng lưới màn hình điện tử, các hệ thống wifi marketing, quảng cáo số trên các nền tảng khác nhau đăng tải các thông tin chính thống về tình hình phòng, chống dịch bệnh.

- Phát động chiến dịch đồng bộ gắn hashtag **#ICT\_anti\_nCoV**; phối hợp với Cục An toàn thông tin xây dựng mẫu biểu trưng cho chiến dịch “Cộng đồng công nghệ số Việt Nam phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra”.

### **9. Cục Thông tin cơ sở**

Chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện, đài truyền thanh cấp xã tập trung thời lượng, tần suất tuyên truyền, phổ biến những thông tin khuyến cáo người dân và cộng đồng phòng ngừa, hạn chế dịch bệnh; phối hợp thường xuyên với các đơn vị liên quan của Bộ Y tế để kịp thời cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền cho hệ thống thông tin cơ sở.

### **10. Cục Thông tin đối ngoại**

Tham gia triển khai truyền thông trong nước, đồng thời phối hợp với các cơ quan chức năng của Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Ngoại giao triển khai chỉ đạo phòng chống dịch bệnh dưới góc độ tuyên truyền đối ngoại:

- Tuyên truyền về hình ảnh tích cực chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh của Đảng và Nhà nước, trách nhiệm với nhân dân và cộng đồng thế giới.

- Tuyên truyền về hình ảnh, cách ứng xử có trình độ văn hóa và bản lĩnh của một đất nước nhân văn, của nhân dân Việt Nam đối với nhân dân Trung Quốc và cộng đồng thế giới.

### **11. Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương**

- Kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong chỉ thị này tại địa phương.

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình và hệ thống thông tin cơ sở của địa phương tăng thời lượng tuyên truyền về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

### **12. Các doanh nghiệp công nghệ số**

- Chủ động hỗ trợ đơn vị chức năng của Bộ Y tế trong việc nâng cấp trang/cổng thông tin điện tử chính thống về dịch bệnh, bảo đảm tính sẵn sàng về băng thông, đường truyền, tối ưu hoá hiệu ứng tuyên truyền.

- Chủ động sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo, truyền thông chủ động để phát hiện thông tin giả mạo, sai sự thực; tham gia lan truyền thông tin từ trang/cổng thông tin điện tử chính thống về dịch bệnh.

- Ứng dụng công nghệ phân tích dữ liệu lớn, chủ động báo cáo, khuyến nghị, đề xuất với cơ quan chức năng có thẩm quyền về các giải pháp nâng cao hiệu quả phòng, chống dịch bệnh dựa trên kết quả phân tích.

### **13. Các doanh nghiệp bưu chính**

Tạm dừng việc chấp nhận, vận chuyển gửi chuyển phát ra nước ngoài các mặt hàng là trang thiết bị y tế dùng cho việc phòng bệnh Viêm đường hô hấp cấp do chủng vi rút Corona (nCoV) gây ra, cụ thể: khẩu trang y tế, nước sát trùng, găng tay y tế kể từ ngày 01/02/2020.

**14. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet, truyền hình qua Internet, các doanh nghiệp cung cấp nền tảng công nghệ số có đông người sử dụng tại Việt Nam (Zalo, Lotus, Coccoc, Gapo, Be, Mocha, Fastgo, Facebook, Google, Grab,...)**

- Chủ động, sáng tạo trong việc thực hiện lan truyền thông tin chính thống từ các cơ quan chức năng tới người dùng của mình thông qua các nền tảng công nghệ.

- Cung cấp bổ sung các tiện ích đơn giản, sáng tạo trên các nền tảng của mình để người dùng có thể dễ dàng tiếp cận thông tin chính thống về phòng, chống dịch bệnh; hỗ trợ người dùng phòng, chống dịch bệnh (hỏi đáp, tư vấn, tra cứu, tìm kiếm các thông tin, cơ sở y tế...).

- Sử dụng mạng lưới các điểm giao dịch của các doanh nghiệp để kịp thời cung cấp thông tin có liên quan về dịch bệnh để khách hàng đến giao dịch biết, chủ động phòng dịch (tờ rơi, standee, backdrop, màn hình điện tử,...).

#### **15. Các cán bộ, công chức, viên chức người lao động ngành Thông tin và Truyền thông**

- Thực hiện nghiêm túc nội dung Công văn số 79-CV/TW ngày 29/01/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, các chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo khác của cơ quan cấp trên về việc phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (nCoV) gây ra.

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện các nội dung của chỉ thị này; chủ động trong việc phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (nCoV) tại cơ quan và gia đình.

Bộ Thông tin và Truyền thông yêu cầu toàn thể các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân trong toàn Ngành khẩn trương quán triệt, tổ chức triển khai.

Đồng thời, Bộ Thông tin và Truyền thông kêu gọi toàn thể cộng đồng công nghệ Việt Nam cùng đoàn kết, chung tay, thể hiện trách nhiệm, năng lực và sứ mệnh dùng công nghệ để giải quyết tốt hơn các vấn đề xã hội, đặc biệt là trong công tác phòng, chống dịch bệnh.

Văn phòng Bộ chịu trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc và thường xuyên báo cáo Bộ trưởng kết quả việc thực hiện Chỉ thị này. /.

#### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng và các Phó TTg Chính phủ (để b/c);
- Ban Chỉ đạo Quốc gia;
- Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các cơ quan báo chí;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ TTTT;
- Các doanh nghiệp công nghệ;
- Công TTĐT Bộ TTTT;
- Lưu: VT, VP.

**BỘ TRƯỞNG**



**Nguyễn Mạnh Hùng**

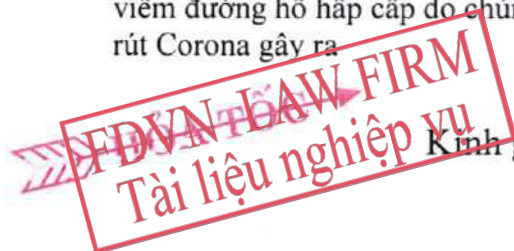
**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 156 /TCQLTT-CNV

Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2020

V/v triển khai công tác phòng chống dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra



Kính gửi: Cục Quản lý thị trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Ngày 01 tháng 02 năm 2020 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 173/QĐ-TTg về việc công bố dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 04/CT-BCT ngày 31 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc tăng cường các giải pháp ứng phó với dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra của ngành Công Thương; tiếp theo công văn số 147/TCQLTT-CNV ngày 30 tháng 01 năm 2020, công văn số 149/TCQLTT-CNV và 155/TCQLTT-CNV ngày 31 tháng 01 năm 2020 của Tổng cục Quản lý thị trường (QLTT) về việc tăng cường phòng chống dịch nCoV và báo cáo phòng chống dịch nCoV, Tổng cục QLTT yêu cầu Cục QLTT các tỉnh, thành phố thực hiện ngay các công việc sau đây:

1. Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Công Thương tại Chỉ thị số 04/CT-BCT, cụ thể:

- Trang bị đầy đủ dụng cụ, phương tiện để phục vụ cho cán bộ, công chức Quản lý thị trường bảo đảm an toàn trong quá trình thi hành nhiệm vụ;

- Tăng cường công tác quản lý theo địa bàn, kiểm tra việc niêm yết giá bán và bán đúng giá niêm yết, tập trung kiểm tra các hành vi lợi dụng tình hình khan hiếm hàng hóa trên thị trường để mua gom hàng hóa hoặc lợi dụng dịch bệnh để định giá bán hàng hóa bất hợp lý đối với hàng hóa là trang thiết bị y tế, bảo vệ sức khỏe dùng để phòng, chữa bệnh khi thị trường có biến động về cung cầu, giá cả hàng hóa do dịch bệnh của vi rút Corona. Trường hợp nếu phát hiện các hành vi nói trên thì cần xử lý nghiêm hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật;

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát để ngăn chặn việc vận chuyển, buôn bán động vật hoang dã trái phép, thực phẩm tươi sống nhằm góp phần ngăn chặn nguồn bệnh lây lan;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức các đoàn kiểm tra cao điểm về vấn đề cung ứng, phân phối các trang thiết bị y tế, bảo vệ sức khỏe



dùng để phòng, chữa bệnh không để các cơ sở bán hàng đầu cơ, trục lợi từ việc nhu cầu sử dụng tăng cao và xử lý nghiêm nếu có các hành vi vi phạm;

- Phối hợp với các lực lượng chức năng thành viên Ban Chỉ đạo 389 và các cơ quan liên quan tại địa phương để thực hiện nghiêm Chỉ thị số 06/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ trong việc cấm đi lại qua các đường mòn, lối mở khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc; tạm đóng cửa các đường mòn, lối mở; không khuyến khích giao thương, giao lưu với Trung Quốc trong thời gian có dịch bệnh.

2. Chủ động nắm bắt thông tin, theo dõi, giám sát chặt chẽ tình hình, diễn biến dịch bệnh và thị trường để kịp thời ứng phó với các trường hợp khẩn cấp tại địa phương theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Nếu xuất hiện dấu hiệu khan hiếm đối với các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu như lương thực, thực phẩm, thiết bị y tế, dược phẩm, xăng dầu, gas, hàng tiêu dùng..., thì báo cáo Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo 389 địa phương và Bộ Công Thương để chỉ đạo, phối hợp triển khai các giải pháp để bảo đảm ổn định cung cầu, lưu thông hàng hóa thiết yếu phục vụ người dân trong thời gian dịch bệnh.

Đặc biệt chú ý phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi đầu cơ, găm hàng, tăng giá hàng hóa bất hợp lý nhưng không làm ảnh hưởng đến việc cung cấp các mặt hàng thiết yếu phục vụ người dân trong thời gian dịch bệnh.

3. Cục QLTT các tỉnh, thành phố quán triệt, chỉ đạo, triển khai quyết liệt công tác phòng chống dịch tới từng đơn vị, công chức trực thuộc, bảo đảm công tác ứng trực thường xuyên trong thời gian diễn ra dịch bệnh (kể cả ngày nghỉ, ngoài giờ hành chính) để kịp thời cập nhật, báo cáo diễn biến, tình hình và xử lý các tình huống phát sinh trên địa bàn.

Yêu cầu Cục QLTT các tỉnh, thành phố thành lập ngay Tổ thường trực phòng chống dịch do 01 lãnh đạo Cục làm Tổ trưởng là đầu mối liên lạc để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và báo cáo công tác phòng chống dịch. Các Cục gửi danh sách Tổ thường trực, địa chỉ email và điện thoại liên hệ về đầu mối thường trực là Cục Nghiệp vụ QLTT theo địa chỉ email: cucnv@dms.gov.vn trước 12 giờ 00 ngày 03 tháng 02 năm 2020.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc cần trao đổi, đề nghị liên lạc trực tiếp đ/c Nguyễn Tiến Đạt, số điện thoại 0906883366./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Chỉ đạo 389 QG (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Đặng Hoàng An (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để b/c);
- Các PTCT (để t/h);
- VP, các Vụ thuộc TC (để t/h);
- VPB, các Vụ, Cục thuộc Bộ (để p/h);
- Lưu: VT, CNV(02).

**TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Trần Hữu Linh**

Số: **1213** /UBND-KT

Hà Nội, ngày **13** tháng 4 năm 2020

Vv triển khai kế hoạch đẩy mạnh  
xuất nhập khẩu trong bối cảnh  
dịch Covid-19

Kính gửi:

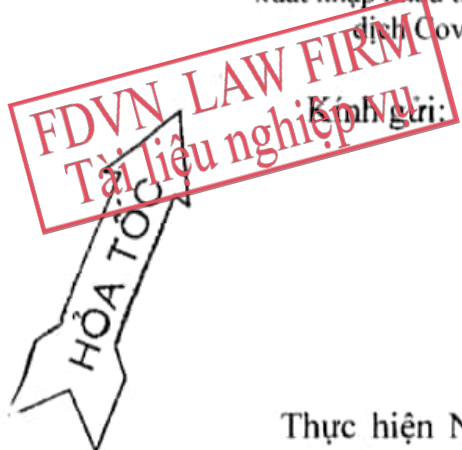
- Các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Hải quan Hà Nội;
- Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch Thành phố.

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 04/12/2019 của Hội đồng nhân dân Thành phố về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 của thành phố Hà Nội; Chỉ thị số 05/CT-BCT ngày 26/02/2020 của Bộ Công Thương về triển khai các giải pháp tăng cường xuất khẩu, nhập khẩu trong bối cảnh dịch Covid-19 và Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 12/02/2020 về đẩy mạnh xuất khẩu trên địa bàn thành phố; UBND Thành phố giao nhiệm vụ các đơn vị như sau:

### **1. Sở Công Thương:**

- Đổi mới hình thức (trực tuyến, qua các phương tiện thông tin đại chúng, trực tiếp) để tổ chức các buổi Hội thảo, Tọa đàm, chương trình tập huấn cho các doanh nghiệp về thông tin thị trường nước ngoài, các hiệp định thương mại tự do, chính sách pháp luật mới liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh xuất nhập khẩu... Trong điều kiện đảm bảo tuyệt đối an toàn, đề xuất tổ chức đoàn doanh nghiệp xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ tham gia các hội chợ xuất khẩu chuyên ngành TCMN tại một số thị trường truyền thống; Hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ tham gia Hội chợ quốc tế chuyên ngành thủ công mỹ nghệ tại thành phố Hồ Chí Minh (Lifestyle Vietnam 2020).

- Chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn đầu tư xây dựng các dự án hạ tầng dịch vụ logistic; Phối hợp các đơn vị liên quan triển khai Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2020 lồng ghép với thực hiện Kế hoạch này.



## **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

- Tiếp tục triển khai các chương trình: Vườn ươm doanh nghiệp; hỗ trợ giúp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong giai đoạn khởi nghiệp, đào tạo giám đốc điều hành doanh nghiệp, các khóa đào tạo ngắn hạn về xuất khẩu; các chương trình hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

- Tổ chức các cuộc Hội thảo phổ biến, tập huấn kiến thức về các cam kết tại Hiệp định bảo hộ đầu tư (EVIPA).

## **3. Sở Y tế:**

- Tổ chức thực hiện tốt các hoạt động phòng, chống dịch bệnh; công tác giám sát dịch bệnh tại cộng đồng; thông tin kịp thời, chính xác về tình hình dịch bệnh trên địa bàn để tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; thường xuyên cập nhật tình hình dịch bệnh đến các doanh nghiệp để ổn định tâm lý tập trung sản xuất, kinh doanh.

- Chuẩn bị đầy đủ cơ sở thuốc, hóa chất, trang thiết bị phòng, chống dịch; Đảm bảo nhân viên y tế thực hiện nghiêm túc chống nhiễm khuẩn, chống lây nhiễm chéo tại các cơ sở điều trị; Bám sát thực tế tình hình dịch bệnh, kịp thời tham mưu các giải pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

## **4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thành phố Hà Nội (chú trọng các lĩnh vực sản xuất rau, hoa, cây ăn quả, chè, phát triển chăn nuôi, phát triển thủy sản) gắn với thúc đẩy xuất khẩu nông sản. Chú trọng phòng ngừa dịch bệnh trên vật nuôi.

- Thực hiện các chương trình tuyên truyền, tập huấn về sản xuất, chế biến, kinh doanh đảm bảo an toàn; các quy định về hàng hóa xuất khẩu, truy xuất nguồn gốc; thực hiện hiệu quả việc chuyển đổi, cơ cấu lại sản xuất các ngành hàng chủ lực gắn với phát triển thị trường, phát triển nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý và xây dựng thương hiệu cho hàng hóa xuất khẩu của Thành phố.

- Thực hiện tốt chương trình “liên kết 4 nhà”, phát triển chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ, cung ứng nông sản an toàn, ổn định, bền vững.

## **5. Cục Hải quan thành phố Hà Nội:**

- Tiếp tục triển khai hải quan điện tử, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiết kiệm thời gian và chi phí sản xuất, kinh doanh.

- Tham mưu các giải pháp bảo đảm thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu; giải pháp về thủ tục, quy trình, giấy phép thông quan, bảo đảm an toàn cho các lao động phục vụ công tác vận tải tại cửa khẩu.

- Tiếp tục hoàn thiện triển khai hệ thống một cửa quốc gia và hệ thống quản lý giám sát Hải quan tự động tại Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài.

- Chỉ đạo Chi cục Hải quan cửa khẩu Sân bay quốc tế Nội Bài và các đơn vị trong ngành phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế trong giám sát, xử lý dịch bệnh.

- Thực hiện tốt các giải pháp ưu đãi thuế, giảm thời gian thông quan để tạo điều kiện cho doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh.

#### **6. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch Thành phố:**

- Hỗ trợ thông tin đến doanh nghiệp tìm nguồn nhập khẩu hàng hóa, nguyên liệu, vật tư, linh phụ kiện đầu vào sản xuất để thay thế trong trường hợp nguồn cung từ các nước cung cấp truyền thống bị hạn chế do ảnh hưởng của dịch bệnh; tìm kiếm và mở rộng các thị trường xuất khẩu mới.

- Triển khai xây dựng các thông tin, bài viết phổ biến các thông tin liên quan đến các chính sách, hỗ trợ của Thành phố với doanh nghiệp, thông tin về hoạt động xúc tiến; số hóa, đăng tải trên Cổng thông tin Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch Thành phố; Xây dựng và phát hành Bản tin xúc tiến định kỳ và các ấn phẩm, tài liệu phục vụ hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch.

- Trao đổi, hợp tác thông tin về cơ hội đầu tư, thị trường, ngành hàng xuất nhập khẩu, thông tin xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, nông nghiệp giữa các cơ quan, tổ chức xúc tiến, các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp, đơn vị liên quan để tăng cường hỗ trợ lẫn nhau, quảng bá tiềm năng, thế mạnh, cơ hội cho doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia hoạt động đầu tư, kinh doanh, xuất khẩu bằng nhiều hình thức (liên kết website, ấn phẩm, phương tiện truyền thông, hệ thống internet,...).

- Thu thập phản hồi từ các nhà đầu tư, cộng đồng doanh nghiệp, phối hợp với các Sở, Ngành đề xuất, tham mưu UBND Thành phố chỉ đạo kịp thời, ban hành các cơ chế, chính sách để đẩy mạnh xuất khẩu trên địa bàn Thành phố.

- Căn cứ diễn biến về tình hình dịch bệnh Covid-19 và chỉ đạo của Trung ương, Thành phố để thực hiện công tác xúc tiến đầu tư: triển khai các hoạt động về hợp tác trong nước và quốc tế về xúc tiến đầu tư tại Bàn hỗ trợ thông tin đầu tư tại Hà Nội cho các doanh nghiệp Nhật Bản (Japan Desk); Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc tìm hiểu về pháp luật, chính sách, thủ tục đầu tư, tiềm năng, thị trường, đối tác và cơ hội đầu tư; phối hợp thông tin, hướng dẫn nhà đầu tư triển khai các dự án sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Hội nghị Xúc tiến đầu tư với các đối tác là thị trường trọng điểm xuất khẩu của thành phố Hà Nội (Nhật Bản, Hàn Quốc...).

- Thực hiện công tác xúc tiến thương mại: Tham gia các Hội chợ, Triển lãm quốc tế liên quan đến xuất khẩu, tổ chức các Tuần hàng Việt Nam/Hà Nội tại nước ngoài, chú trọng các nước là thị trường xuất khẩu của Việt Nam (trong điều kiện cho phép).

- Tăng cường công tác cung cấp thông tin, hướng dẫn cho các doanh nghiệp về thị trường, quy định, tiêu chuẩn, điều kiện nhập khẩu của các nước, cam kết quốc tế, các hiệp định thương mại tự do...

UBND thành phố Hà Nội thông báo đề các sở, ngành có liên quan triển khai thực hiện./

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Bộ Công Thương;
- PCT UBND TP Nguyễn Doãn Toàn;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP<sup>y.T. Anh</sup>, KT, TKBT;
- Lưu VT, KT Ngân<sup>h</sup> (1755) 8-kt

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Doãn Toàn

**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2 1 0 1 /BCT-XNK

V/v kiến nghị tạm ngừng thực hiện  
Thông báo số 121/TB-VPCP  
ngày 23/3/2020

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2020

HỎA TỐC

FDVN LAW FIRM  
Tài liệu nghiệp vụ

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Bộ Công Thương nhận được Thông báo số 121/TB-VPCP ngày 23 tháng 3 năm 2020 thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về đảm bảo an ninh lương thực trong bối cảnh tác động của dịch Covid-19.

Sau khi tiếp nhận phản ánh của một số doanh nghiệp, Bộ Công Thương trân trọng đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép tạm dừng thực hiện mục b, khoản 2 và một phần mục c, khoản 2 của Thông báo số 121/TB-VPCP ngày 23 tháng 3 năm 2020 nêu trên để có thêm thời gian đánh giá lại sản lượng thực tế của vụ Đông Xuân, lượng hợp đồng xuất khẩu đã ký cũng như lượng tồn kho thực tế ở các doanh nghiệp. Việc mở tờ khai hải quan cho gạo xuất khẩu, theo đó, vẫn tiếp tục được thực hiện bình thường.

Bộ Công Thương xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

**Nơi nhận:**

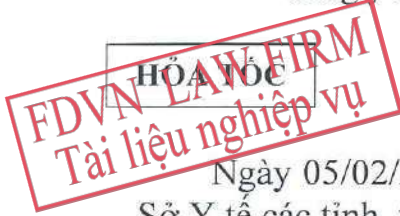
- Như trên;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, XNK (2).

  
BỘ TRƯỞNG

Trần Tuấn Anh

Số: 2780 / QLD-KD  
V/v xử lý nghiêm cơ sở bán lẻ thuốc  
đầu cơ, găm hàng, nâng giá bán khâu  
trang y tế

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2020



Kính gửi: Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Ngày 05/02/2020, Cục Quản lý Dược đã có công văn số 953/QLD-KD gửi Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ sở bán lẻ thuốc trên toàn quốc về việc sử dụng khâu trang phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới vi rút Corona (Covid-19) gây ra.

Tiếp theo, ngày 18/02/2020, Cục Quản lý Dược đã có công văn số 1705/QLD-KD gửi Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc tăng cường giám sát, kiểm tra việc kinh doanh của các cơ sở bán lẻ thuốc trên địa bàn.

Hiện nay, tình hình dịch Covid-19 đang diễn biến rất phức tạp, việc mất cân đối quan hệ cung - cầu đối với khâu trang y tế và tăng giá bán khâu trang trong thời gian cả nước đang tiến hành nhiều biện pháp quyết liệt để phòng chống dịch bệnh Covid-19 gây bức xúc cho người dân, ảnh hưởng xấu đến an sinh xã hội.

Để thực hiện tốt Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 03/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp phòng, chống trước các diễn biến phức tạp mới của dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới vi rút corona gây ra và ý kiến chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch bệnh virus corona chủng mới, Cục Quản lý Dược yêu cầu Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

1. Chủ động làm đầu mối hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan trên địa bàn tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh dược, trong đó đặc biệt lưu ý giám sát đối với việc kinh doanh khâu trang y tế, là mặt hàng đang có diễn biến phức tạp về nhu cầu của nhân dân và nguồn cung của các nhà sản xuất. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Đối với hành vi đầu cơ, găm hàng, nâng giá bán khâu trang y tế, ngoài việc xử phạt bằng tiền cần xem xét áp dụng hình thức xử phạt bổ sung: tước chứng chỉ hành nghề dược của người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược, tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược, đình chỉ hoạt động kinh doanh dược của nhà thuốc và cơ sở bán lẻ thuốc khác theo quy định tại Điều 46 và Điều 47 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra bằng văn bản trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ký công văn này về Cục Quản lý Dược - 138A Giảng Võ - Ba Đình - Hà Nội, báo cáo bao gồm danh sách với các nội dung: tên cơ sở bán lẻ thuốc vi phạm, hành vi vi phạm, số tiền bị phạt và hình thức xử phạt bổ sung.

Cục Quản lý Dược thông báo để Sở Y tế biết và khẩn trương triển khai thực hiện.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phó Thủ tướng CP Vũ Đức Đam (để b/c);
- Thủ tướng Trương Quốc Cường (để b/c);
- Cục trưởng Vũ Tuấn Cường (để b/c);
- Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh corona chủng mới của tỉnh, TP (để p/hợp);
- Thanh tra Bộ; VP Bộ; Vụ TTB & CTYT; Cục YTDP (để p/h)
- Lưu: VT, KD.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**





Số: **987/QĐ-BCT**

Hà Nội, ngày **25** tháng 03 năm 2020



**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành đi làm việc với các địa phương và doanh nghiệp xuất khẩu gạo chủ chốt để rà soát, kiểm tra, đánh giá về nguồn cung thóc gạo, tình hình xuất khẩu gạo, thực hiện dự trữ lưu thông và tình hình thực hiện hợp đồng xuất khẩu gạo**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 03 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Thông báo số 121/TB-VPCP ngày 23 tháng 3 năm 2020 về việc Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về đảm bảo an ninh lương thực trong bối cảnh tác động của dịch Covid-19;

Căn cứ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại văn bản số 2280/VPCP-NN ngày 25 tháng 3 năm 2020 về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành đi làm việc với các địa phương và doanh nghiệp xuất khẩu gạo chủ chốt để rà soát, kiểm tra, đánh giá về nguồn cung thóc gạo, tình hình xuất khẩu gạo, thực hiện dự trữ lưu thông và tình hình thực hiện hợp đồng xuất khẩu gạo (sau đây gọi là Đoàn kiểm tra), với thành phần như sau:

1. Trưởng đoàn Kiểm tra: Ông Trần Quốc Khánh, Thứ trưởng Bộ Công Thương.

2. Các thành viên Đoàn kiểm tra trong Bộ Công Thương:

- Ông Phan Văn Chinh, Cục trưởng, Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công Thương;

- Ông Dương Duy Hưng, Vụ trưởng, Vụ Kế hoạch, Bộ Công Thương;

- Ông Trần Duy Đông, Vụ trưởng Vụ Thị trường trong nước, Bộ Công Thương;

- Ông Trần Hữu Linh, Tổng cục trưởng, Tổng cục Quản lý thị trường, Bộ Công Thương;

- Ông Trần Quốc Toàn, Phó Cục trưởng, Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công Thương;

3. Các thành viên Đoàn kiểm tra là đại diện của các Bộ, ngành liên quan gồm:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài chính;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Hiệp hội Lương thực Việt Nam.

4. Thư ký Đoàn kiểm tra:

- Bà Nguyễn Thị Mai Linh, Trưởng phòng Xuất nhập khẩu hàng nông-lâm-thủy sản, Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công Thương;

- Ông Phạm Như Phương, Phó Trưởng phòng Xuất nhập khẩu hàng nông-lâm-thủy sản, Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công Thương.

**Điều 2.** Đoàn kiểm tra có nhiệm vụ làm việc với các địa phương, các doanh nghiệp xuất khẩu gạo chủ chốt, rà soát, kiểm tra, đánh giá về nguồn cung thóc gạo, tình hình xuất khẩu gạo và thực hiện dự trữ lưu thông, tình hình thực hiện hợp đồng xuất khẩu gạo, trên cơ sở đó, xây dựng báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định về điều chỉnh hoạt động xuất khẩu gạo theo đúng quy định của Luật Quản lý ngoại thương, Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Đoàn kiểm tra sẽ tự giải thể sau khi kết thúc nhiệm vụ.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu, các thành viên Đoàn kiểm tra tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: NN&PTNT, TC, NHNN;
- UBND thành phố Hồ Chí Minh và 13 tỉnh/thành phố Đồng Bằng Sông Cửu Long;
- Hiệp hội Lương thực Việt Nam;
- Các doanh nghiệp xuất khẩu gạo chủ chốt;
- Lãnh đạo Bộ;
- Như Điều 1, điều 4;
- Lưu: VT, XNK, VP(THCC, hieulq).

**BỘ TRƯỞNG**



**Trần Tuấn Anh**